

明 心 寶 鑑  
MINH TÂM BỬU GIẢM

TRƯƠNG VĨNH KÝ

*Phiên dịch*



Cương mục  
**MINH TÂM BỬU GIẢM**

(Gồm có 20 thiên)

<i>Thiên thứ nhất :</i>	<b>KẾ THIÊN</b> Về sự noi giữ việc lành	9
<i>Thiên thứ hai :</i>	<b>THIÊN LÝ</b> Về lẽ trời	28
<i>Thiên thứ ba :</i>	<b>THUẬN MẠNG</b> Về sự phất luân theo mạng	34
<i>Thiên thứ tư :</i>	<b>THIỆC HẠNH</b> Nói về hiếu hạnh	36
<i>Thiên thứ năm :</i>	<b>CHÁNH KỶ</b> Nói về việc sửa mình	47
<i>Thiên thứ sáu :</i>	<b>AN PHẬN</b> Cần giữ phận mình	80
<i>Thiên thứ bảy :</i>	<b>TÔN TÂM</b> Cần lòng cho ngay thẳng	86
<i>Thiên thứ tám :</i>	<b>GIỚI LÀNH</b> Dạy về việc răn tánh	111
<i>Thiên thứ chín :</i>	<b>KHUYẾN HỌC</b> Khuyến răn việc học	117
<i>Thiên thứ mười :</i>	<b>HUẤN TỬ</b> Dạy con	125
<i>Thiên thứ mười một :</i>	<b>TỈNH TÂM</b> Xét lòng	136



<i>Thiên thứ mười hai :</i>	<b>LẬP GIÁO</b> Dụng lời dạy	216
<i>Thiên thứ mười ba :</i>	<b>TRỊ CHÁNH</b> Về mối trị nước	231
<i>Thiên thứ mười bốn :</i>	<b>TRỊ GIA</b> Về việc trị nhà	242
<i>Thiên thứ mười lăm :</i>	<b>AN NGHĨA</b> Thuận theo nghĩa phải	250
<i>Thiên thứ mười sáu :</i>	<b>TUÂN LỄ</b> Nói theo lễ nghĩa	254
<i>Thiên thứ mười bảy :</i>	<b>TÔN TÍN</b> Về sự giữ lòng tin	262
<i>Thiên thứ mười tám :</i>	<b>NGÓN NGỮ</b> Về lời nói	265
<i>Thiên thứ mười chín :</i>	<b>GIAO HỮU</b> Về kết tình bầu bạn	274
<i>Thiên thứ hai mươi :</i>	<b>PHU HẠNH</b> Về nét ở đàn bà con gái	283

## Thích nghĩa

# MINH TÂM BỬU GIÁM

明 心 鑑 寶

---

Chọn lấy bốn chữ MINH TÂM BỬU GIÁM đặt làm nhan sách, có ý nghĩa rằng :

« Đây là một quyển sách góp nhặt những lời vàng tiếng ngọc của các bậc Hiền-triết hoặc Danh nhân thời xưa đã nói trong các kinh điển hay sách vở (vào cuối đời nhà Tống). Ngộ hầu người đời sau học lấy và xem đó như là tấm gương báu để soi sáng lòng người.

Và, khi mà người ta biết soi mình vào tấm gương báu ấy rồi, tất sẽ thấy được những điều hay lẽ phải để mà gắng sức noi giữ ăn ở cho trọn đạo làm người ; đồng thời người ta cũng sẽ tất thấy những điều hư lẽ trái (lời đạo làm người) để mà sửa đổi và trau dồi lấy chính mình cho được trở nên con người trọn lành (tốt) vậy.



**CỐ VĂN HẠO**  
**Trương Vĩnh Ký**  
(1837 — 1898)

Ông sanh vào ngày 6 tháng 12 năm 1837 tại làng Vĩnh Thành huyện Minh Lý tỉnh Vĩnh Long (Nam Bộ).

Cố Văn hào Trương Vĩnh Ký đọc và viết được 27 thứ tiếng nước ngoài và Ông là người Việt Nam duy nhất được đứng vào hàng thứ 17 trong nhóm « Toàn cầu Tập bút Văn hào » của thế kỷ thứ Mười Chín.

Năm 1863, khi quan Đại thần nhà Nguyễn là ông Phan Thanh Giản được Triều đình cử làm Chánh sứ sang Pháp, cố Văn hào được bổ làm Thông ngôn cho quan Chánh sứ. Và về sau, cố Văn hào được sung vào chức Thông sự tại Kinh đô Huế lúc bấy giờ, để làm cái gạch nối liền giữa Chính phủ Pháp và Triều đình ta.

Cho đến 1884, cố Văn hào được bổ làm giáo sư tại Collège des Stagiaires ở Sài Gòn và sau đấy được bổ làm đốc học tại Collège des Interpretes.

Ngoài ra, cố Văn hào còn đứng chủ trương tờ Gia Định báo, là một tờ báo viết bằng tiếng Việt đầu tiên tại nước nhà vào năm 1867. Nhưng cố Văn hào khởi sự viết văn từ năm 26 tuổi (tức năm 1863), gồm đủ loại trước tác và trước thuật, cả thảy được 118 quyển. Và cố Văn hào cũng là người Việt Nam đầu tiên biên soạn bộ Pháp — Việt tự điển vào thời ấy.

Ngày nay, khi nhắc đến cố Văn hào, người đời phải cúi đầu khâm phục vì, không những Ông là một người đã dày công

góp phần vào việc khai sáng nền Quốc học nước nhà, mà lại còn là một nhà Bác ngữ — đối với thế giới — mà nước ta chưa hề có bao giờ.

Lại nữa, sách Tả truyện có chép rằng: « Trên có bậc lập đức, dưới có bậc lập công, sau có bậc lập ngôn; tuy mất đã lâu mà tiếng vẫn còn: toàn là những hạng người bất hủ! »

Xem thế dù rõ, cái hạng người làm sách để giúp cho người đời đọc thấy những cái ích, cái hay, ... hầu thu lợi được những cái tốt, cái đẹp ... Thế thì ... như Ông, há không xứng đáng là một trong ba hạng người « bất hủ » ấy ru ?



THIÊN THỨ NHẤT

繼 喜  
K Ế T H I Ệ N

(VỀ SỰ NOI GIỮ VIỆC LÀNH)

子曰：為善者天報之以福；為  
Tứ viết : Vì thiện giả thiên báo chi dĩ phúc ; vì

不善者天報之以禍。  
bất thiện giả thiên báo chi dĩ họa.

**Nghĩa đen :** Thầy (1) rằng : Làm lành ấy, trời trả đó lấy phúc ; làm chẳng lành ấy, trời trả đó lấy họa.

**Nghĩa xuôi :** Đức Phu tử nói rằng : Người làm lành thì trời lấy phúc mà trả lại cho ; kẻ làm chẳng lành thì trời lại lấy họa mà trả lại cho.

尚書云：作善降之百祥；

Thượng thư văn : Tác thiện giáng chi bách tường ;

作不善降之百殃。

tác bất thiện giáng chi bách ương.

**Nghĩa đen :** Sách Thượng thư rằng : Làm lành xuống đó trăm phúc ; làm chẳng lành xuống đó trăm họa.

**Nghĩa xuôi :** Hễ ai làm việc lành thì trời xuống cho trăm (nhiều) điều phúc ; hễ ai làm việc chẳng lành thì trời lại xuống cho trăm điều họa.

---

(1) Thầy là tiếng kêu rằng đức Khổng tử.

徐 坤 翁 曰： 積 善 逢 善， 積  
 Từ ần - ông viết Tích thiện phùng thiện, tích  
 惡 逢 惡， 行 細 思 量 天 地 不 錯。  
 ác phùng ác, từ tế tư lương thiên địa bất thạc.  
 善 有 善 報， 惡 有 惡 報； 若 遲  
 Thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo; nhược hựu  
 下 報， 時 辰 未 到。  
 bất báo, thì thần vị đáo.

*Nghĩa đen: Họ Từ ông Thần ông rằng: Chừa lành gặp lành, chừa dữ gặp dữ, chín chẵn nghĩ lượng, trời đất chẳng lầm. Lành có lành trả, dữ có dữ trả, hằng về chẳng trễ, ngày giờ trả chưa đến.*

*Nghĩa xuôi: Hễ tích trữ lành thì gặp lành, mà tích trữ dữ thì gặp dữ; xét đi xét lại cho kỹ mà coi, thì trời đất không có lầm (trong việc báo ứng) đâu. Hễ làm sự lành thì có sự lành trả lại cho (rất ỉt), mà không thấy trả, là vì cái hạn ngày giờ chưa tới mà thôi.*

平 生 行 善 天 加 福； 若 是  
 Bình sanh hành thiện thiên gia phước; nhược thị  
 惡 頑 受 禍 殃， 善 惡 到 頭 終  
 ngu ngoan thọ họa ương. Thiện ác đáo đầu chung  
 有 報， 高 飛 遠 走 也 難 藏。  
 hữu báo, cao phi viễn tẩu dã nan tàng.

*Nghĩa đen: Ngày bình sanh làm lành, trời thêm phước; bằng là đại ngày, chịu họa hại. Lành dữ đến rồi sau có trả, cao bay xa chạy vậy khó giấu.*

*Nghĩa xuôi: Lúc bình sanh (1) mà mình làm việc lành thì trời thêm phước cho mình; vì bằng mình ngày đại mà làm việc dữ, thì phải mắc tai họa. Việc lành cũng là việc dữ mình làm, chung cuộc lại sau cũng có trả chẳng sai, dầu có cao bay xa chạy đi nữa thì trốn núp cũng khó mà khỏi được!*

(1) Bình sanh là lúc thường ngày khi còn đang sống (Cours de la vie).



行 藏 虛 實 自 家 知 ; 禍 福 因 由  
Hành tàng hư thực tự gia tri ; họa phước nhân do

更 問 誰 ? 善 惡 到 頭 終 有 報 ; 只 爭  
cánh vấn thùy ? Thiện ác đáo đầu chung hữu báo ; chỉ tranh

來 早 與 來 遲 .  
lai tảo dữ lai trì.

**Nghĩa đen :** Việc làm tỏ kín, hư thực tự nhà mình biết; họa phước nhân do lại phải hỏi ai? Làm dữ đến rồi sai: có trả, chần dành trời sớm  
đang trời muộn.

**Nghĩa xuôi :** Việc ta làm dầu tỏ dầu kín, (dầu có làm hay là thôi làm đi), dầu hư dầu nên thì tự nơi nhà mình mình biết; có: có họa phước may rủi ở đâu mà ta, thì lại phải hỏi ai làm chi? Hễ lành, dữ thì chung cuộc làm sao cũng có trả, có điều là trả kịp hay trả chầy mà thôi.

閒 中 檢 點 平 生 事 , 靜 裏 思  
Nhân trung kiểm điểm bình sanh sự, tĩnh lý tư

量 日 所 爲 ; 常 把 一 心 行 正  
lượng nhật sở vi ; thường bả nhất tâm hành chánh

道 ; 自 然 天 地 不 相 虧 .

đạo ; tự nhiên thiên địa bất tương khuỵ.

**Nghĩa đen :** Rảnh trong sắp đếm buổi bình sanh các việc, vắng trong lo lường việc làm trong ngày; thường nắm một lòng làm đạo chánh, tự nhiên trời đất chông cùng mức.

**Nghĩa xuôi :** Hời rảnh rảnh hãy xét mình lại về những việc làm buổi bình sinh, lúc tĩnh vắng hãy lo lường về việc phải làm thường ngày; một lòng nắm giữ lòng ngay chính, là tự nhiên biết trời đất công bình không có sai lệch (trong việc báo ứng).

Nghĩa xuôi : Nếu sự lành thì phải hăm hồ ai mộ, mà sự dữ thì chớ có lấy làm vui mà theo ; thấy sự lành thì phải hăm hồ ai mà như kẻ khát nước vậy; nghe sự dữ thì phải ghét, không muốn nghe như là kẻ liếc vậy; (có lời rằng) làm lành thì rất vui, cái đạo lý là lớn làm.

馬伏波曰：終身行善，善猶不

Mã Phục Ba viết : Chung thân hành thiện, thiện du bất

足；一日行惡，惡自有餘。

tức ; suốt suốt hành ác, ác tu hữu dư.

Nghĩa đen : Ông Mã Phục Ba rằng : Trắc đời làm lành, lành còn chẳng đủ; một ngày làm dữ, dữ nghĩ có dư.

Nghĩa xuôi : Làm lành cả đời mà việc lành cũng còn chưa đủ; làm dữ nội trong có một ngày thì sự dữ đã quá dư dật rồi.

易曰：出其言善，則千里之

Dịch viết : Xuất kì ngôn thiện, tắc thiên lý chi

外應之；出其言不善，則千里

ngoại ứng chi; xuất kì ngôn bất thiện, tắc thiên lý

之外違之；但存心表正，不用

chi ngoại vi cai; đãn tồn tâm lý chánh bất dụng

問前程；但能依本分，前程不

viên tiền trình (1); đãn năng y bản phận, tiền trình bất

用問；若要問前程，莫徖沒前程。

dụng vấn; nhược yếu hữu tiền trình, mạc tổ một tiền trình.

Nghĩa đen : Sách Kinh Dịch rằng : Ra thừa lời nói phải, thì chạng ngoài ngàn dặm theo đó ; ra thừa lời nói chẳng phải, thì chạng ngoài ngàn dặm trái đó.

Những gin trong lòng ngay, chẳng dùng hỏi nẻo trước những hay nương phận mình ; nẻo trước chẳng dùng hỏi, nếu phải có nẻo trước, chớ làm mất nẻo trước.

Nghĩa xuôi : Sách Kinh Dịch nói rằng : Mình mở miệng nói ra một lời phải, thì câu ở xa ngoài ngàn dặm đâu đó cũng đồng ứng theo hết ; mình nói ra một lời chẳng phải, thì ngoài ngàn dặm ai nấy đều trái đi, chẳng thêm nghe theo đâu.

(1) Tiền trình là cái nẻo ở trước mặt, trước chân mình bước tới và rồi mình sẽ đáp tới, cái rồi nó sẽ biến ra làm sao đó... (avenir, conséquence, effet).



Hễ mình giữ trong lòng mình cho ngay thì chẳng cần gì phải hỏi nẻo trước mặt mình sẽ ra thế nào làm chi. Hễ là cứ bốn phân mình được, thì cái nẻo trước mặt (là cái nẻo rồi nó ra thế nào) có cần gì mà phải hỏi? Nếu mà phải (muốn) có cái nẻo trước ấy, thì chớ có làm cho mất cái nẻo trước ấy đi.

司馬溫公曰：積金以遺子孫，  
 Tư mã Ôn công viết : Tích kim dĩ di tử tôn,  
 子孫未必能守；積書以遺子  
 tử tôn vị tất năng thủ ; tích tho dĩ di tử  
 孫，子孫未必能讀；不如積陰德(1)  
 tôn. tử tôn vị tất năng đọc ; bất như tích âm đức (1)  
 於冥冥之中，以為子孫長久之計。  
 ở mình mình chi trung, dĩ vi tử tôn trường cửu chi kế.

Nghĩa đen : Quan Tư mã ông Ôn-công rằng : Chứa vàng lấy để cho con cháu, con cháu chứa át hay giữ ; chứa sách lấy để cho con cháu, con cháu chứa át hay đọc ; chớ bằng chứa âm đức, nơi chớ trong mờ mờ lấy làm chước dài lâu cho con cháu.

Nghĩa xuôi : Tích trữ vàng để lại cho con cháu thì chưa chắc là con cháu giữ mà ăn được ; tích trữ sách vở để cho con cháu thì cũng chưa chắc con cháu sẽ học được ; sao cho bằng tích trữ cái âm đức (trong mình) không ai thấy để mà lập cái chước lâu dài vĩnh viễn cho con cháu thì hay hơn.

心好命又好，發達榮花早；  
 Tâm hảo mạng hậu hảo, phát đạt vinh hoa táo ;  
 心好命不好，一生也誤他；命  
 tâm hảo mạng bất hảo, nhất sanh dã 誤 他 ; mạng  
 好心不好，前程恐難保；心  
 hảo tâm bất hảo, tiền trình khủng nan bảo ; tâm  
 命都不好，窮苦直到老，  
 mạng đồ bất hảo, cùng khổ trực đáo lão.

(1) Âm đức là lòng muốn cùng việc làm lành mà kín, chỉ mình mình biết. Làm không có ý cầu cho người ta biết, người ta khen làm chi, chỉ vì việc lành, việc phải làm mà thôi.

**Nghĩa đen :** Lòng tốt mạng cũng tốt, phát đạt vinh hoa sớm ; lòng tốt mạng chẳng tốt, một đời vầy ấm no ; mạng tốt lòng chẳng tốt, nẻo trước e khó giữ ; lòng mạng đều chẳng tốt, nghèo khổ thảng đến già.

**Nghĩa xuôi :** Người đời mà được lòng đã tốt, mạng lại tốt nữa thì được phát đạt vinh hoa sớm ; được lòng tốt mà mạng chẳng có tốt thì được bất quả ấm no một đời ; nếu mạng được tốt mà lòng chẳng có tốt thì e khó giữ được cái nẻo trước (1). Nếu mà lòng và mạng cả hai đều chẳng tốt, thì mắc phải nghèo khổ, khốn đốn luôn cho đến già.

景行錄云：以忠孝遺子孫者  
Cảnh hành lục vân : Di trung hiếu di tử tôn giả  
昌；以智術遺子孫者亡；以謙  
xương : dĩ trí thuật di tử tôn giả vong : dĩ khiêm  
接物者強；以喜自衛者良。  
tiếp vật giả cường ; dĩ thiệu tự vệ giả lương.

**Nghĩa đen :** Lời lục sách Cảnh hành rằng : Lấy ngay thảo để cho con cháu ấy thành ; lấy trí thuật để cho con cháu ấy hư ; lấy sự khiêm nhượng giao tiếp với người ta ấy mạnh ; lấy phải mà giữ mình ấy lành.

**Nghĩa xuôi :** Kẻ nào để lòng ngay tình thảo lại cho con cháu thì là để cái nên ; mà ai để mưu trí chước móc lại cho con cháu thì là để cái hư cho nó ; lấy lòng khiêm nhượng nhường nhịn mà giao tiếp ở ăn với người ta thì mạnh ; lấy điều phải mà giữ mình thì lành (hay).

恩義廣施，人生何處不相  
Ân nghĩa quảng thi, nhân sanh hà xứ bất tương  
逢？ 僻窳莫結：路逢險處難  
phùng ?僻窳莫結 : lộ phùng hiểm xứ nan  
迴避。  
hồi li.

(1) Nẻo trước là cái biên nó tùy lòng tùy duyên phận và việc mình làm mà sinh ra.

**Nghĩa đen:** *Ấn nghĩa rộng thì ra, người sanh chỗ nào chẳng cùng gặp? Sự thù oán chớ buộc cột; đường gặp chỗ hiểm khó quanh tránh.*

**Nghĩa xuôi:** Làm ơn làm nghĩa rồi đi (thì có mất đi đâu) . người đời có chỗ nào mà chẳng gặp nhau? (đâu đâu cũng có người ta đó) . Kết oán gây thù thì đừng có làm (vì làm thế nào cũng có trả); dọc đường đi có thườ gặp chỗ hiểm khó tránh cho khỏi. Nghĩa là: Hễ làm ơn làm nghĩa với người ta, thì có thườ khi không ngờ mà gặp người trả; cũng như kết oán gieo thù với người ta, thì cũng có khi mắc chỗ trả thù thình lình khó bề chạy khỏi.

莊子云：於我善者，我亦善之；  
 Trang-tử vân : ư ngã thiện giả, ngã diệc thiện chi;  
 於我惡者，我亦善之；我既  
 chi; ư ngã ác giả, ngã diệc thiện chi; ngã ki  
 於人無惡，人能於我有惡哉？  
 ư nhơn vô ác, nhơn năng ư ngã hữu ác tai?

**Nghĩa đen:** Ông Trang tử rằng: Cùng ta lành ấy, ta cũng lành đó; cùng ta dữ ấy, ta cũng lành đó; ta đã cùng người không dữ, người hay cùng ta có dữ vậy thay (sao)?

**Nghĩa xuôi:** Người ta ở lành với ta, thì ta cũng ở lành lại với người ta; mà người ta có ở dữ với ta đi nữa, thì ta cũng phải cứ ở lành với người ta; vì ta mà đã không ở dữ với người ta, thì có lẽ nào mà người ta lại ở dữ lại với ta hay sao?

老子曰：善人不善人之師，  
 Lão tử viết: Thiện nhơn bất thiện nhơn chi sư,  
 不善人善人之資；柔勝剛，  
 bất thiện nhơn thiện nhơn chi tư; nhu thắng cương,  
 弱勝強，故古柔常存，  
 nhược thắng cường, cố thiết nhu thường tồn, xi  
 剛則折。  
 cương tắc chiết.  
 cương tác chiết.



**Nghĩa đen :** Ông Lão tử rằng : Người phải làm thầy chung người chẳng phải ; người chẳng phải làm nhờ cho người phải ; mềm hơn cứng, yếu hơn mạnh, nên lưỡi mềm thường còn, răng cứng thì gãy.

**Nghĩa xuôi :** Người tốt thì làm thầy cho những người chẳng tốt (bắt chước cái tốt) ; còn những người chẳng tốt thì làm cho những người tốt cũng được nhờ (vì thấy cái xấu của họ mà răn mình) ; cái mềm thì lại hơn cái cứng, cái yếu thì lại thắng cái mạnh ; vì vậy cho nên cái lưỡi mềm thường hay còn, mà cái răng cứng thì lại hay gãy.

太 公 曰 : 仁 慈 者 壽, 凶 暴  
Thái công viết : Nhân từ giả thọ, hung bạo

者 亡.  
giữ vong.

**Nghĩa đen :** Ông Thái công rằng : Nhân hiền ấy sống lâu, hung dữ ấy chết mất.

**Nghĩa xuôi :** Người nhân từ hiền hậu thì đang sống lâu, kẻ hung dữ thì phải chết mất.

老 子 曰 : 君 子 為 善 若 水, 裨  
Lão tử viết : Quân tử vi thiện như thủy, ứng  
之 可 以 在 山, 激 之 可 以 過 頰, 能  
chi khả dĩ tại sơn, kích chi khả dĩ quá tủy, năng  
方 能 圓, 委 曲 隨 形 ; 故 君 子  
phương năng viên, ủy khúc tùy hình ; cố quân tử  
能 柔 而 不 弱, 能 強 而 不 剛,  
năng nhu nhi bất nhược, năng cường nhi bất cương,  
如 水 之 性 也 : 天 下 柔 弱 莫 過  
như thủy chi tính dã : thiên hạ nhu nhược mạc quá  
於 水, 是 以 柔 弱 勝 剛 強.  
ư thủy, thị dĩ nhu nhược thắng cương cường.

**Nghĩa đen :** Ông Lão tử rằng : Người quân tử làm sự phải dường như nước, ngăn đó khá lấy ở trên núi được, vãi đó lên khá lấy quá tràn ; hay vuông hay tròn, uốn vạy theo hình ; nên người quân tử hay mềm mà chẳng yếu, hay mạnh mà chẳng cứng, như chừng tánh nước vậy ; trong thiên hạ mềm yếu có gì hơn nước, ấy lấy mềm yếu hơn cứng mạnh.

**Nghĩa xuôi :** Người quân tử làm sự phải vì cũng như nước vậy, ngăn nó ở lại trên núi được, hắt nó vãng lên khỏi tràn được ; vuông được, tròn cũng được, uốn vạy theo hình ; nên người quân tử hay mềm được mà chẳng có yếu, hay mạnh được mà chẳng có cứng, cũng như tánh nước vậy ; dưới trời chẳng có cái gì mềm yếu hơn nước nữa ; vì vậy cho nên cái mềm cái yếu thì hơn là cái cứng cái mạnh.

景行錄云：爲子作富貴計者，  
Cảnh hành lục vân : Vì tử tác phú quý kế giả,  
十敗其九；爲人行善方便其  
Thập bại kỳ cửu ; vì nhân hành thiện phương tiện kỳ  
後受惠。與人方便，自己方便，  
hậu thọ huệ. Dĩ nhân phương tiện, tự kỳ phương tiện,  
日日行方便，時時發善心；  
nhật nhật hành phương tiện, thì thì phát thiện tâm ;  
力到處行方便；子經萬典，  
lực đáo xứ hành phương tiện ; thiên kinh vạn điển,  
孝義爲先；天上人間方便  
hiếu nghĩa vi tiên ; thiên thượng nhân gian phương tiện  
第一。  
đệ nhất.

**Nghĩa đen :** Lời lục sách Cảnh-hành rằng : Vì con đất chức giàu sang ấy, mười hư thừa chín ; vì người làm sự phải phương tiện (1), thừa sau chịu ơn ; cùng người vừa phải, nghĩ mình vừa phải, ngày ngày làm phương tiện, thì thì ra lòng phải ; sức tới nơi làm phương tiện ; ngàn kinh muôn phép, sự hiếu nghĩa làm trước ; cõi thiên thượng nhân gian đều vừa phải (phương tiện) là thứ nhất.

(1) Phương tiện là hậu phương thế cho tiện cho lợi, cũng là giúp đỡ kịp lúc.

Nghĩa xuôi : Kẻ nào lấy sự giàu sang mà làm kẻ đê cho con cháu nhờ, thì là kẻ mười phần hư hết chín còn một mà thôi; kẻ nào vì kẻ khác lo làm phải, cũng làm điều phương tiện, thì sau con cháu kẻ ấy được phước; mình phương tiện với người ta, thì ấy là mình phương tiện với mình; hễ càng làm điều phương tiện càng ra lòng phải. Phải hết sức hết lòng làm điều phương tiện. Sách muôn cuốn, phép ngàn thiên thì cũng đều lấy sự hiểu việc nghĩa làm trước; trên trời dưới đất thì cái điều phương tiện cũng là điều thứ nhất.

太 上 感 應 篇 曰 : 福 福 無 門  
 Thái thượng cảm ứng thiên viết . Họa phước vô môn  
 惟 人 自 召 . 善 惡 之 報 如 影 隨  
 duy nhơn tự triệu . Thiện ác chi báo như ảnh tùy  
 形 ; 所 以 人 心 起 於 善 , 善 雖 未 爲  
 hình ; sở dĩ nhơn tâm khởi ư thiện, thiện tuy vị vị  
 而 吉 神 已 隨 之 , 或 心 起 於  
 nhi kiết (cát) thần dĩ tùy chi, hoặc tâm khởi ư  
 惡 , 惡 雖 未 爲 , 而 凶 神 已 隨 之 .  
 ác, ác tuy vị vị, nhi hung thần dĩ tùy chi.

Nghĩa đen : Thiên Thái thượng cảm ứng rằng : Điều họa phước không cửa, chín người mình vờ lấy.

Lành dữ chơn trả như bóng theo hình; sửa lấy lòng, người dấy chơn phải, phải tuy chưa làm, mà vì kiết thần đã theo đó; lòng làm dữ chơn dữ, dữ tuy chưa làm, mà vì hung thần đã theo đó.

Nghĩa xuôi : Cái điều họa điều phước nó không có cửa (là không có chỗ định tại), người ta tự nơi mình mà vờ nó tới cho mình mà thôi. Sự trả cái lành cái dữ lại thì cũng như là cái bóng cứ theo cái hình nó vậy chẳng sai (hình ngay thì bóng cũng ngay, hình vậy thì bóng cũng vậy; lành thì trả lành, dữ thì trả dữ).

Lòng người mới mong làm việc phải, việc phải tuy chưa có làm, mà vì kiết thần đã theo đó rồi; lòng người làm mong làm việc dữ, việc dữ tuy chưa có làm, mà vì hung thần đã theo đó rồi.

其有會行惡事，後自改悔，久久

Kỳ hữu hội hành ác sự, hậu tự cải hối, cửu cửu

必獲吉慶，所謂轉禍為福也。

Ắt hoạch kiết khánh, sở vị chuyển họa vi phước dã.

*Nghĩa đen: Thừa có từng làm việc dữ, sau tự mình ăn năn đổi, lâu lâu ắt được phước lành, chỗ rằng vẫn họa làm phước vậy.*

*Nghĩa xuôi: Mả hoặc đã có từng làm việc dữ mà sau hồi tâm ăn năn chữa cải, thì lâu lâu ắt sẽ được phước lành, ấy gọi là trở họa ra phước vậy (làm cho cái họa trở nên cái phước).*

東嶽聖帝垂訓：天地無私，

Đông nhạc Thánh đế thùy huấn. Thiên địa vô tư.

神明暗察，不為祭享而降福，

thần minh ám sát, bất vi tế hưởng nhi giáng phước,

不為失禮而降禍。

bất vi thất lễ nhi giáng họa. -

*Nghĩa đen: Ông Đông nhạc Thánh đế đề lời dạy: Trời đất không riêng vì thần minh tối xét, chẳng vì cúng tế mà xuống phước, chẳng vì lỗi lễ mà xuống họa.*

*Nghĩa xuôi: Ông Đông nhạc Thánh đế đề lời dạy rằng: Trời đất không có riêng tây, vì thần sáng xét tối (1), nên chẳng vì có cúng tế mà xuống phước, chẳng vì lỗi lễ phép mà xuống họa.*

凡人 有 勢 不 可 倚 盡，所 福

Phàm nhơn hữu thế bất khả y tận, hữu phước

不 可 享 盡，貧 窮 不 可 欺 盡；此 三

bất khả hưởng tận, bần cùng bất khả khi tận; thị tam

者 乃 天 地 循 環 週 而 復 始，故

giả nãi thiên địa tuần hoàn châu nhi phục thủy, cớ

(1) Cớ: vì thần vì thánh là thông minh sáng lóng, dầu sự thăm tối là kín nhiệm thì cũng sẽ cũng xét thấu cả.

一 日 行 善, 福 雖 未 至, 禍 自 遠 矣;  
 nhất nhật hành thiện, phước tuy vị chí, họa tự viễn hĩ;  
 一 日 行 惡, 禍 雖 未 至, 福 自 遠 矣.  
 nhất nhật hành ác, họa tuy vị chí, phước tự viễn hĩ.  
 行 善 之 人 如 春 園 之 草, 不 見 其  
 Hành thiện chi như xuân viên chi thảo, bất kiến kỳ  
 長, 日 有 所 增; 行 惡 之 人 如 磨  
 trường, nhật hữu sở tăng; hành ác chi như ma  
 刀 之 石, 不 見 其 損 日 有 所 虧.  
 đao chi thạch, bất kiến kỳ tổn nhật hữu sở khuy.  
 損 人 益 己 切 宜 戒 之, 一 毫 之  
 Tồn nhưn ích kỷ thiết nghi giới chi, nhất hào chi  
 善 與 人 方 便; 一 毫 之 惡 勸 人  
 thiện dữ nhưn phương tiện; nhất hào chi ác khuyến nhưn  
 莫 作, 衣 食 隨 緣 自 然 快 樂, 身  
 mạc tác, y thực tùy duyên tự nhiên khoái lạc, thân  
 甚 麼 命? 問 甚 麼 卜? 欺 人 是 禍  
 thậm ma mạng? vấn thậm ma bốc? Khi nhưn thị họa,  
 統 人 是 福; 天 網 恢 恢, 報 應 甚  
 thống nhân thị phúc; thiên võng khôi khôi, báo ứng thậm  
 遠; 謹 聽 吾 言 神 欽 鬼 伏.  
 viễn; cẩn thính ngô ngôn thần khâm quỷ phục.

Nghĩa đen - Hễ người có thể chẳng khổ ỉ hết, có phước chẳng khổ  
 hưởng hết, nghèo khổ chẳng khổ khi hết. Ấy ba điều ở bên trời đất xoay quanh  
 giúp mà lại trước (đầu), nên một ngày làm phải, phước tuy chưa đến, họa tự  
 nhiên xa vậy; một ngày làm dữ, họa tuy chưa đến, phước tự nhiên xa vậy. —  
 Chung người làm lành như chung cỏ mùa xuân, chẳng thấy thừa lớn,  
 ngày ngày có chỗ thêm; chung người làm dữ như chung đá mài dao,  
 chẳng thấy thừa mòn, ngày ngày có chỗ bớt. — Hết người thêm mình rất nên  
 răn đó, một máy chung phải cùng người phương tiện; một máy chung dữ  
 khuyến người chớ làm, ai mặc theo phận tự nhiên vui vẻ, tình làm gì  
 mạng? hỏi làm chi bói? Khi người sợ họa, dùng người ấy phước; lưới Trời  
 lồng lộng, báo ứng rất mau; ghĩn nghe lời ta, thần kinh qui nép.



Nghĩa xuôi: Hễ người có thể thì chờ khá ý cho hết, có phước chờ khá hưởng cho hết, thấy khó nghèo chờ khá khinh hết. Ba cái điều ấy, là phép trời đất xoay dần, giáp vòng rồi lộn lại; vì vậy cho nên một ngày nào mình làm phải, tuy là cái phước chưa tới, mà cái họa tự nhiên nó xa đi; một ngày nào mình làm dữ (quấy), tuy cái họa chưa tới, mà cái phước tự nhiên nó xa đi rồi. — Người làm lành thì là như cỏ vườn mùa xuân, không thấy nó lớn, mà càng ngày nó càng có thêm; người làm dữ thì là như viên đá mài dao, không thấy nó mòn, mà càng ngày nó càng có bớt. Đi bớt nơi người mà thêm cho mình, thì là việc rất nên răn mình (đừng có làm); một mảy sự phải, cũng phải xử phương tiện với người ta; một mảy sự dữ, khuyên người chờ có làm; ăn mặc theo phận thì tự nhiên vui vẻ; toán mạng làm gì? hỏi quẻ bói làm gì? Khi (1) người ta ấy là họa, mà nhiều (2) người ta ấy là phước; ừ trời lồng lộng, báo ứng rất mau; hãy nghe lời ta dạy cho kỹ, dầu thần cũng nấp kinh, dầu quỷ cũng nép sợ.

原節邵先生曰：上品之

Khương tiết Thiệu tiên sanh viết: Thượng phẩm chi  
 人不教而善, 中品之人教而  
 nhưn bất giáo nhi thiện, trung phẩm chi nhưn giáo nhi  
 後善, 下品之人教亦不善; 不  
 hậu thiện, hạ phẩm chi nhưn giáo diệc bất thiện; bất  
 教而善非聖而何? 教而後善  
 giáo nhi thiện phi thánh nhi hà? Giáo nhi hậu thiện  
 非賢而何? 教亦不善非惡而  
 phi hiền nhi hà? Giáo diệc bất thiện phi ngu nhi  
 何? 是知善也 著吉之謂也, 不  
 hà? Thị tri thiện dã giả kiết chi vi dã, bất  
 善也者凶之謂也. 吉也者目不  
 thiện dã giả hung chi vi dã. Kiết dã giả mục bất

(1) Khi là dễ dúi khinh đi.

(2) Nhiều là dung thứ không có hay chấp trách.

動非禮之色, 耳不聽非禮之聲,  
 đò phi lễ chi sắc, nhĩ bất thính phi lễ chi thanh,  
 口不道非禮之言, 足不踐非禮  
 khẩu bất đạo phi lễ chi ngôn, túc bất tiển phi lễ  
 之地; 人非義不交, 物非義不取,  
 chi địa; nhơn phi nghĩa bất giao, vật phi nghĩa bất thủ,  
 親賢如就芝蘭, 避惡如畏蛇蝎。  
 thân hiền như tựu chi lan, ti ác như úy xà hột  
 或曰: 不謂之吉人則吾不信也;  
 Hoặc viết: Bất vi chi kiết nhơn tắc ngô bất tín dã;  
 凶也者語言詭譎, 動止陰險,  
 hung dã giả ngữ ngôn quái quỷ, động chi âm hiểm,  
 好利飾非, 貪淫樂禍, 嫉良善  
 hảo lợi sức phi, tham dâm lạc họa, tật lương thiện  
 如讎隙, 犯刑憲如飲食, 小則  
 như thù khích, phạm hình hiến như ẩm thực, tiều, tác  
 殞身滅性, 大則覆宗絕嗣, 或  
 vãn thân diệt tánh, đại tác phúc tông tuyệt. tử. Hoặc  
 曰: 不謂之凶人則吾不信也。  
 viết: Bất vi chi hung nhơn tắc ngô bất tín dã.  
 傳有之曰: 吉人為善惟日不  
 Truyện hữu chi viết: Kiết nhơn vi thiện duy nhật bất  
 足, 凶人為不善亦惟日不足;  
 túc. hung nhơn vi bất thiện diệc duy nhật bất túc;  
 汝等欲為吉人乎, 欲為凶人乎?  
 nhữ đẳng dục vi kiết nhơn hồ, dục vi hung nhơn hồ?

Nghĩa đen: Ông Khương Tiễn họ Thiệu tiên sanh rằng: Chúng người  
 bậc trên, không dạy mà nên lành (phải); chúng người bậc giữa, dạy  
 mà sau mới lành; chúng người bậc dưới, đều dạy cùng chẳng lành.  
 Không dạy mà lành, chẳng phải bậc thánh mà là gì? Dạy mà sau lành

không phải bực hiền mà là gì? Dạy cũng chẳng lành, không phải dựa ngu mà là gì? Ấy biết lành vậy ấy, rằng chững lành vậy; chẳng lành vậy ấy, rằng chững dữ vậy. Lành vậy ấy, mắt chẳng xem chững sắc chẳng phải lẽ, tai chẳng nghe chững tiếng chẳng phải lẽ, miệng chẳng nói chững lời chẳng phải lẽ, chơn chẳng đáp chững chỗ chẳng phải lẽ; người chẳng phải nghĩa chẳng làm bạn, của chẳng phải nghĩa chẳng lấy; gần người hiền như tới cỏ chui lan, lánh người dữ như sợ loài rắn rít. Hoặc rằng: chẳng gọi chững người lành, thì ta chẳng tin vậy! — Dữ vậy ấy nói may đối trái, động thôi âm hiểm, ham lợi giới quấy, tham đắm vui hoa, ghét hiền lành như kẻ thù khích, phạm phép hình như ăn cơm uống nước, nhỏ thì hại mình dưng lòng, lớn thì úp dòng dưng họ; hoặc rằng: chẳng gọi chững người dữ thì ta chẳng tin vậy! Lời truện có nói đó rằng: Người lành làm phải lo ngày chẳng đủ người dữ làm chẳng phải, cũng lo ngày chẳng đủ, lữ này muốn làm người lành u? muốn làm người dữ v?

Nghĩa xuôi: Ông Khương Tịch họ Thiệu tiên-sanh (1) nói rằng: Người bậc trên chẳng đợi có dạy mới hóa nên người lành; người bậc giữa, phải có dạy rồi mới ra người lành; còn người bậc dưới, thì dầu có dạy nó cũng chẳng hóa nên người lành. Không dạy mà nên người lành, nếu chẳng phải bậc thánh, thì là gì hay giờ? Có dạy rồi mà nên người lành, nếu chẳng phải là bậc hiền, thì là gì hay giờ? Còn dạy mà cũng không nên người lành được, nếu không phải là dưng ngu, thì là giống gì bây giờ? Lấy đó thì biết, cái lành (phải) ấy thì gọi là kiết (lành); cái chẳng lành ấy thì kêu là hung (dữ). Kiết là làm sao? Là mắt chẳng có xem cái sắc chẳng phải lẽ, tai chẳng có nghe cái tiếng trái phép, miệng chẳng có nói những lời trái phép, chơn chẳng có đáp đến cái đất chẳng phải lẽ; người chẳng phải nghĩa, thì chẳng có làm bạn, của chẳng phải nghĩa thì chẳng có lấy; tới lui với người hiền như đi tới cỏ chui lan (thơm tho); lánh xa kẻ dữ như sợ loài rắn rít; người như vậy mà hoặc nói rằng không phải là người lành, thì ta chẳng có tin đâu! Hung là làm sao? Hung dữ là kẻ nói năng đối trái, cũng làm dưng, tham hiểm, tham lợi, giới sự quấy, mê đắm dục, vui vì kẻ khác mắc nạn; thấy ai hiền lành thì ghen ghét như kẻ thù khích, phạm phép hình như ăn cơm uống nước; có mắc họa nhỏ đi nữa thì cũng hại cả mình mình; mà họa lớn thì nó hại cả

(1) Tiên-sanh là người lớn, tuổi tác, từng trải, khôn ngoan hơn mình, nên dưng kêu là sinh ra trước, là thầy,...

đồng cả họ. Người thế ấy mà chẳng gọi là người dốt, thì ta chẳng có tin đâu. Trong truyện (thiên Tân thế) có lời rằng: Người lành làm việc lành, trọn hết ngày cũng chẳng lấy làm đủ, người dốt làm việc chẳng lành, cũng trọn hết ngày cũng chẳng lấy làm đủ. Đó bây đã biết rồi đó, chúng bây muốn làm người lành, hay là muốn làm người dốt vậy hỏi bây?

楚書曰：楚國無以爲寶，惟善  
Sở thư viết: Sở quốc vô dĩ vi bửu, duy thiện  
以爲寶。  
dĩ vi bửu.

**Nghĩa đen:** Sách Sở-thư nói rằng: Nước Sở không lấy chi làm báu, chỉ lành lấy làm báu. (1)

**Nghĩa xuôi:** Nước Sở chẳng thiếu gì của báu, mà không lấy cái gì làm báu quý, chỉ lấy cái người phải, người lành làm quý báu mà thôi.

子曰：見善如不及，見不善如  
Tử viết: Kiến thiện như bất cập, kiến bất thiện như  
探湯；見賢思齊焉，見不賢而  
thám thang; kiến hiền tư tề yên, kiến bất hiền nhi  
內自省也  
nội tự tỉnh dã.

**Nghĩa đen:** Đức Phu tử rằng: Thấy lành dường chẳng kịp: thấy chẳng lành dường rờ nóng. (2)

Thấy hiền lo tay (bằng) vậy; thấy chẳng hiền mà trong lòng mình xét vậy.

(1) Tích xưa nước Sở có sai Vương tôn Ngột qua sứ bên chúa Định công nước Tấn, khi dãi yến có người Triệu giần mang ngọc khuê rung rảng hỏi thăm cái ngọc bạch hành nước Sở bây còn chăng, quý giá là bao nhiêu? Thì sứ rằng: Ngọc ấy chưa lấy gì làm quý, cái mà nước Sở lấy làm quý là người lành kẻ tốt, như quan ta phụ, như ý tướng, là người hiền có tài nói năng giảng hòa cùng dăng mưu sáu chức khéo để cho vua mình được từ tế thì là quý mà thôi.

(2) Nghĩa là thấy điều lành hay người lành thì phải nghĩ, phải lo sợ kẻo mình không được bằng như vậy; thấy người chẳng lành cũng sợ chẳng lành thì phải ghét, phải sợ dường như thò tay trong nước nóng phải rút ra cho mau vậy.

Nghĩa xubi: Đức Phu tử nói rằng: Thấy sự lành dường như mình chẳng kịp (là chuộng sự lành hết lòng hết sức); mà thấy sự chẳng lành dường như tay sờ vào nước nóng (là ghét sự dữ hết sức ghét).

Thấy người hiền (người có đức) thì mình phải lo làm sao bằng người ấy cho được; mà thấy người chẳng hiền (người không có đức) thì trong lòng phải xét lấy mình lại coi thử hoặc mình có không hiền như (bằng) người ấy chẳng (mà sửa mình).





THIÊN THỬ HẠI

天 理  
THIÊN LÝ  
(VỀ LỄ TRỜI)

孟 子 曰：順 天 者 存，逆 天  
Mạnh tử viết：Thuận thiên giả tồn, nghịch thiên  
者 亡。  
giả vong.

Nghĩa đen : Thấy Mạnh tử nói rằng : Thuận lễ trời ấy còn, trái lễ trời ấy mất.

Nghĩa xuôi : Thấy Mạnh-tử nói rằng : Ai mà thuận theo lễ trời thì được sống (là còn), mà ai nghịch với lễ trời thì phải chết (là hư mất đi chẳng còn).

近 思 錄 云：循 天 理 則 不 求 利  
Cận - tư lục vân : Tuân thiên lý tắc bất cầu lợi  
而 自 無 不 利，循 人 欲 則 求 利 未  
nhi tự vô bất lợi, tuân nhân dục tắc cầu lợi vị  
得 而 害 己 隨 之。  
đắc nhi hại dĩ tùy chi.

Nghĩa đen : Lời lục Cận tư rằng : Noi lễ trời thì chẳng cầu lợi mà tự nhiên không mất lợi, theo lòng nhân dục thì cầu lợi chưa được mà hại đã theo đó.

Nghĩa xuôi : Lời lục sách Cận tư rằng : Ai noi theo lẽ trời thì đâu không cầu lợi mặc lòng, nhưng mà mình cũng không mất lợi ; ai chiều theo lòng hơn dục thì cầu lợi chưa thấy được lợi mà hại nó đã theo sau đó rồi.

諸葛武侯曰：謀事在人，成事  
 Gia cát Võ hầu viết : Mưu sự tại nhân, thành sự  
 在天；人願如此如此,... 天理未  
 tại thiên ; nhân nguyện như thử như thử,... thiên lý vị  
 然未然,...  
 nhiên vị nhiên,....

Nghĩa đen : Ông Gia cát Võ hầu nói rằng : Tính việc tại người, nên việc tại trời ; người muốn như ấy như ấy,... lẽ trời chưa vậy chưa vậy,...

Nghĩa xuôi : Ông Gia cát tước Võ hầu nói rằng : Tính ra việc thì tại nơi người, mà làm nên việc thì tại nơi trời ; người muốn thế nọ thế kia như thế, như thế,... mà lẽ trời chưa cho như vậy chưa cho như vậy,... (thì làm gì được).

康節邵先生曰：天聽寂  
 Khương Tiết Thiệu tiên sanh viết : thiên thính tịch  
 無音，蒼蒼何處尋，非高亦非  
 vô âm, thương thương hà xứ tìm, phi cao diệc phi  
 道，都只在人心；人心生一念  
 viễn, đờ chỉ tại nhân tâm ; nhân tâm sanh nhất niệm  
 天地悉皆知；善惡若無報，乾坤  
 thiên địa tất giai tri ; thiện ác nhược vô báo, can khôn  
 必有私。  
 tất hữu tư.

Nghĩa đen : Ông Khương Tiết họ Thiệu tiên sanh rằng : Trời nghe lặng không tiếng, xanh xanh tìm kiếm nào ? Chẳng cao cũng chẳng xa, đều chỉ ở lòng người, lòng người sanh một tưởng, trời đất đều biết hết làm dữ lành không trả, trời đất đờ có riêng.

Nghĩa xuôi : Ông Khương Tiết họ Thiệu tiên sanh nói rằng: Trời thì nghe lặng tanh, không tiếng tăm gì hết, sắc thì xanh xanh vậy, mà biết tìm ở xứ nào cho ra ? Trời chẳng phải là cao, cũng chẳng phải là xa, đều chỉ ở nơi lòng người ta ; lòng người ta muốn tưởng một sự gì, thì trời đất đều đã biết suốt hết ; nên việc lành việc dữ ous không có trả, thì là trời đất có tư vị riêng tư hay sao ?

玄帝垂訓：人間私語，夫聞如  
Huyền đế thùy huấn : Nhơn gian tư ngữ, thiên văn như  
雷暗室虧心神目如電。  
lôi, âm thất khuy tâm thần mục như điện.

Nghĩa đen : Ông Huyền đế đề lời dạy : Chơn nhơn gian nói riêng, trời nghe như sấm ; nhà tối dối lòng, mắt thần như chớp.

Nghĩa xuôi : Trong nhơn gian những lời nói riêng nói tư âm thầm mặc lòng, trời cũng nghe rõ ràng như tiếng sấm vậy ; trong nhà kín đáo những việc tà vậy quấy quá dẫu thầm tối không ai biết mặc lòng, con mắt qui thần sáng láng như chớp cũng thấy tò tường chẳng sai.

忠孝界曰：欺人必自欺其心，  
Trung hiếu giới viết : Khi nhơn tất tự khi kỳ tâm.  
欺其心必自欺其天，天其可欺  
khi kỳ tâm tất tự khi kỳ thiên, thiên kỳ khả khi  
乎？人可欺天不可欺，人可瞞天  
hồ ? Nhơn khả khi thiên bất khả khi, nhơn khả man thiên  
不可瞞，世人要瞞人，分明把心  
bất khả man, thế nhơn yếu man nhơn, phân minh bả tâm  
欺；欺心即欺天，莫道天不知，天  
khi ; khi tâm tức khi thiên, mạc đạo thiên bất tri, thiên  
在屋簷頭，須有聽得時，你道聽  
tại ốc thiềm đầu, tu hữu thính đắc thì, nễ đạo thính  
不得，古今教過誰？湛湛青天不  
bất đắc, cổ kim phụng qui thùy ? Trầm trầm thanh thiên bất

可救, 未嘗舉意我先知, 勸君莫  
 khả khi, vị lảng cử ý ngã tiên tri, khuyên quân mạc  
 作虧心事, 古往今來故過誰?  
 tác khuy tâm sự, cổ vãng kim lai phùng quá thùy?  
 人善人欺天不欺, 人惡人怕  
 Nhơn thiện nhơn khi thiên bất khi, nhơn ác nhơn phạ  
 天不怕, 人心惡天不錯, 皇天不  
 thiên bất phạ, nhơn tâm ác thiên bất thác, Hoàng thiên bất  
 負道心人, 皇天不負孝心人,  
 phụ đạo tâm nhơn, Hoàng thiên bất phụ hiếu tâm nhơn,  
 皇天不負好心人, 皇天不負  
 Hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhơn, Hoàng thiên bất phụ  
 善心人。

thiện tâm nhơn.

Nghĩa đen : Lời Trung hiếu lược rằng : Khi người út mình khi  
 thừa lòng ; khi thừa lòng út mình khi thừa trời, trời thừa khá khi sao ?  
 Người khá khi, trời chẳng khá khi ; người khá lừa, trời chẳng khá lừa.  
 Người đời muốn lừa người, rõ ràng cảm lòng khi ; khi lòng ấy khi  
 trời, chớ nói trời chẳng biết. Trời ở đâu chái nhà, chừa có thưở nghe  
 được ; mầy nói nghe chẳng được, xưa nay bướng ai qua ? Lộng lộng trời  
 xanh chẳng khá khi ; chưa từng cất ý ta biết trước, khuyên người chớ  
 làm việc méch lòng, xưa qua nay lại bướng ai qua ? Người phải người ta khi,  
 trời chẳng khi ; người dữ người ta sợ, trời chẳng sợ, lòng người dữ  
 trời chẳng lăm, vì Hoàng thiên chẳng phụ người lòng đạo, vì Hoàng thiên  
 chẳng phụ người lòng thảo, vì Hoàng thiên chẳng phụ người lòng tốt, vì  
 Hoàng-thiên chẳng phụ người lòng phải.

Nghĩa xuôi : Mình khinh khi người ta, thì là mình khinh khi  
 cái lòng mình ; mà khinh khi cái lòng mình, thì thật là mình khinh khi  
 trời. Mà trời có nên khinh khi hay sao ? Người ta thì còn có lẽ khinh khi,  
 mà trời thì chẳng nên khinh khi bao giờ. Người ta kia thì còn có lẽ  
 mà dối mà con mắt ; chớ Trời chẳng có lẽ ai mà dối mà con mắt được  
 đâu. Người thế gian mà muốn dối mà người ta, thì rõ ràng là cảm  
 lòng khinh khi người ta ; mà khinh khi cái lòng, thì ấy là khinh khi  
 trời. Đừng có nói rằng trời chẳng biết : trời ở nơi đâu mái nhà

chờ ở đâu xa mà khi? Cũng có thuở nghe được mà! Mây có nói trời không nghe được, thì xưa nay mây có thấy trời đã bỏ qua ai hay không? Cho nên rõ ràng trời xanh chẳng nên hình khi dẫu. Chưa có tướng nghi trời, thì ta đã biết trước mà đi rồi, nên ta khuyên nhà người chờ làm sự gì quấy quá vậy mếch; từ xưa tới nay, xưa qua nay lại mà có thấy trời buông (bỏ qua) ai hay chưa? Người lành người ta khinh khi, chờ trời chẳng có khinh khi dẫu? Kể dẫu thì người ta sợ nó, chờ trời có sợ dẫu? Lòng người mà xấu, trời cũng chẳng làm dẫu: ông trời chẳng có phụ người có lòng đạo nghĩa, ông trời chẳng có phụ người có lòng hiếu thảo, ông trời chẳng có phụ người có lòng tốt ngay thẳng, ông trời chẳng có phụ người có lòng mưu tử hiền hậu bao giờ.

益智書云：惡錯若滿天必  
 Ich tri thư vân : Ác thác (1) nhược mãn thiên tất  
 戮之。  
 luc chi.

Nghĩa đen : Bài Ich tri rằng : Dữ làm bằng dấy, trời ắt giết đó.

Nghĩa xuôi : Bài sách Ich-tri nói rằng : Hề tội lỗi mà nó mãn (đầy) đi rồi, thì trời cũng hại đi chẳng dề dẫu.

昔賢曰：若人作不善得聞  
 Tich hiền viết : Nhược nhơn tác bất thiện đắc hiên  
 名者，人不害天必誅之；種瓜得  
 danh giả, nhơn bất hại thiên tất tru chi; chủng qua đắc  
 瓜，種豆得豆，天網恢恢疎而不  
 qua, chủng đậu đắc đậu, thiên vông khôi khôi sơ nhi bất  
 漏；深耕淺種尚有天災，益  
 lậu; thâm canh thiên chủng thượng hữu thiên tai, ích  
 己損人豈無果報？  
 kỷ tổn nhơn khĩ (2) vô quả báo?

Nghĩa đen : Người hiền xưa rằng : Bằng người làm chẳng phải động rạng danh ấy, người chẳng hại, trời ắt giết đó. Trồng dưa được

(1) Ác là sự xấu xa, hung dữ. Còn thác là sự làm lỗi, quấy sai.

(2) Người ta hay đọc là khĩ.



*dưa, trồng đậu được đậu, trời lộng lộng thừa mà chẳng lọt ; cây sâu cây cạn, còn có tai trời ; lợi mình bớt người, há không điều quả báo ?*

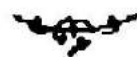
Nghĩa xuôi : Người hiền xưa nói rằng : Ví bằng ai làm chẳng phải mà lại được rặng danh, như người ta chẳng có hại nó thì trời cũng giết nó đi chẳng sai ; kẻ trồng dưa thì được dưa, mà trồng đậu thì được đậu, trời lộng lộng tuy là thừa mà chẳng lọt được đậu ; sức cây sâu cây cạn mà còn có mắc tai trời thay, huống chi là làm lợi mình mà đi hại người, thì không có điều quả báo hay sao ?

子曰：獲罪於天無可恃也。

Tử viết : Hoạch tội ư thiên vô khả đảo dã.

Nghĩa đen : Đức Phu tử rằng : Được tội chung trời không chỗ cầu vạy.

Nghĩa xuôi : Đức Phu tử rằng : Mình làm trái lẽ mà mắc tội với trời, thì chẳng có lẽ gì mà cầu mà đảo cho khỏi đi được.



THIÊN THỨ BA

順 命

THUẬN MẠNG

(VỀ SỰ PHẢI TUÂN THEO MẠNG)

子 - 夏 曰：死 生 有 命，富 貴 在  
Tử - hạ viết : Tử sanh hữu mạng. phú quý tại

天。  
thiên.

**Nghĩa đen:** *Thầy Tử hạ rằng: Chết sống có mạng, giàu sang tại trời.*

**Nghĩa xuôi:** *Thầy Tử hạ nói rằng: Sự chết sống đều có mạng lý, sự giàu sang cũng đều tại trời.*

孟 子 曰：行 或 使 之，止 或 尼 之；  
Mạnh - tử viết: Hành hoặc sử chi, chí hoặc ni chi;

行 止 非 人 所 能 也。  
hành chí phi nhơn sở năng dã.

**Nghĩa đen:** *Thầy Mạnh tử rằng: Làm hoặc khiến đó, thôi hoặc ngăn đó; làm thôi chẳng phải người chỗ hay vậy.*

**Nghĩa xuôi:** *Thầy Mạnh tử nói rằng: Việc người ta làm hoặc có khiến mới làm, việc thôi làm (thôi đi mà không làm) hoặc có ai ngăn biểu đừng làm; nên làm hay là chẳng nên làm, không phải tại người ta làm mà nên được đâu.*

一 飲 一 啄 事 皆 前 定, 萬 事 分  
 Nhất ẩm nhất trác sự giai tiền định, vạn sự phân  
 已 定, 浮 生 空 自 忙, 萬 事 不 由  
 dĩ định, phù sanh không tự mang, vạn sự bất do  
 人 計 較, 一 生 都 是 命 安 排.  
 nhơn kế giáo, nhất sanh đô thị mạng an bài.

**Nghĩa đen:** Một uống một ăn, sự đều định trước, muôn sự đã chia định, kiếp phù sanh không nghĩ thường, muôn việc chẳng bởi người so tính, một đời đều ấy mạng đặt yên.

**Nghĩa xuôi:** Một hớp uống một miếng ăn cũng là việc đã có định trước, muôn việc đều đã chia định hết thảy, muôn việc chẳng phải bởi người so tính mà nên, cả một đời người đều là có mạng số đã đặt yên rồi cả.

景 行 錄 云: 凡 事 不 可 著 力 處  
 Cảnh hành lục vân: Phạm sự bất khả trứ lực xử  
 是 命 也, 會 不 如 命, 智 不 如 福;  
 thiên thị mạng dã, hội bất như mạng, trí bất như phúc;  
 禍 不 可 以 俾 免, 福 不 可 以 苟 求  
 họa bất khả dĩ hánh miễn, phúc bất khả dĩ cẩu cầu.

**Nghĩa đen:** Sách Cảnh hành chép rằng: Hễ chỗ chẳng khả dùng sức, bên ấy mạng vậy, hội chẳng bằng mạng, trí chẳng bằng phúc; họa chẳng khả lấy cầu may khỏi, phúc chẳng khả lấy nếm nếm cầu.

**Nghĩa xuôi:** Bài sách Cảnh hành chép rằng: Hễ cái nào chẳng có dùng sức mà làm được, ấy là mạng đó; gặp cơ hội cũng chẳng bằng có mạng, có tài hay biết cho làm cũng chẳng bằng có phúc; cái họa chẳng khả cầu may mà khỏi, cái phúc chẳng khả gương gạo mà được.

曲 禮 曰: 臨 財 毋 苟 得, 臨 難 毋  
 Khúc lễ viết: Lâm tài vô cẩu đắc, lâm nạn vô  
 苟 免  
 cẩu miễn.

**Nghĩa đen :** Thiên Khúc lễ rằng : Tôi của chớ tam đượ, tôi nạn chớ tam, khỏi.

**Nghĩa xuôi :** Thiên Khúc lễ rằng : Thấy của thi chớ ở hồ mà đượ (phải cho có đáng :môi lấy); làm nạn chớ có gượng gạo cho khỏi.

昔賢曰：知命之人見利不動，  
 Tịch hiền vân : Tri mạng chi nhân kiến lợi bất động.  
 臨死不怨，得一日過一日，得一  
 lâm tử bất oán, đắc nhất nhật quá nhất nhật, đắc nhất  
 時過一時，擊行慢行前程只  
 thì quá nhất thì, khấn hành mạn hành tiền trình chỉ  
 有許多路，時來風送滕王閣，  
 hữu hữa da lộ, thì lai phong tống Đằng vương các.  
 運去雷轟萬福碑。  
 vận khứ lôi oanh Tiên phước bi.

**Nghĩa đen :** Người hiền xưa rằng : Chừng người biết mạng, thấy lợi chẳng động, thấy thác chẳng oán ; đượ một ngày qua một ngày, đượ một buổi qua một buổi, đi mau đi chậm nẻo trước chỉ có bấy nhiêu đường, thời lại, gió đưa lên gác Đằng vương ; vận đi, sấm xô bia Tiên phước.

**Nghĩa xuôi :** Người hiền xưa nói rằng : Người mà biết mạng, thì thấy lợi chẳng có động lòng tham, làm chết cũng chẳng oán trách, đượ một ngày qua một ngày, đượ một buổi qua một buổi ; đi mau đi chậm thì cũng chẳng làm chi, vì cái nẻo trước mình có bấy nhiêu đường mà thôi ; cái thời của mình nó tới, thì đâu gác Đằng vương xa gió đưa cũng tới, mà vận mình nó đi đi, đâu làm cái bia Tiên phước, sét cũng đánh hư ngã đi.

列子曰：處堯堯堯家豪富，智  
 Liệt tử viết : Sĩ lung ám á gia hào phú. tri  
 慧聰明却受貧，年月日時皆  
 tuệ thông minh khước thọ bản, niên nguyệt nhật thì giai

義定, 其來由命不由人; 命裏有  
 tãi định, toán lai do mạng bất do nhơn; mạng lý hữu  
 時終須有, 命裏無時莫強求。  
 thì chung tu hữu, mạng lý vô thì mạc cường cầu.

**Nghĩa đen:** *Thầy Liệt tử rằng: Người đại đức, ngong lựu, nhà được giàu huyet; người trí tuệ thông sáng bền chịu nghèo; năm tháng, ngày giờ đều chép định, tính lại bởi mạng, không bởi người; trong mạng vận có thời, tron phải có; trong mạng vận không có thời, chớ gắng cầu.*

**Nghĩa xuôi:** *Thầy Liệt tử nói: (nhiều khi thấy) kẻ khờ dại, đức lác, ngong lựu mà nhà được giàu có sung túc; còn người trí tuệ thông minh lại phải chịu nghèo túng, đói rách (là vì làm sao vậy)? Là vì cái thời nó là do năm tháng, ngày giờ đều đã có số trời định sẵn rồi, nên nghĩ lại mà coi thì là việc bởi số mạng, chớ chẳng phải bởi ý người muốn dẫu. Vì vậy lẽ cái mạng vận mà có thời định rồi, thì sao cũng phải có; mà trong cái mạng vận không có thời định cho phải có, thì ta chớ có ráng mà cầu làm chi.*



THIÊN THƯ TƯ

孝 行  
HIẾU HẠNH

(NÓI VỀ HIẾU HẠNH)

詩云：父兮生我，母兮鞠我，哀  
Thi vân : Phu hề sanh ngã, mẫu hề cúc ngã, ai  
哀 父 母 生 我 劬 勞，欲 報 深 恩，昊  
ai phu mẫu sanh ngã cù lao, dục báo thâm ân, hiệu  
天 罔 極。  
thiên vãng cực.

Nghĩa đen : Kinh Thi rằng : Cha vậy sanh ta, mẹ vậy nuôi ta, thương thương cha mẹ sanh ta khó nhọc ; muốn trả ơn sâu, như trời lớn chẳng khi nào cùng.

Nghĩa xuôi : Kinh Thi nói rằng : Cha sanh ta ! Mẹ nuôi ta ! Thương thay cha mẹ sanh ta khó nhọc ! Ta muốn đền ơn trả nghĩa cho cha mẹ vì ơn nghĩa cha mẹ bằng trời mệnh mông không cùng.

子曰：身體髮膚，受之父母，不  
Tư viết Thân thể phát phu thọ chi phu mẫu, bất  
敢 毀 傷 孝 之 始 也。立 身 行 道  
cảm hủy thương hiếu chi thủy dã, lập thân hành đạo

揚名於後世，以顯父母孝之  
 dương danh tr hậu thế, dĩ hiên phụ mẫu hiếu chi  
 終也。  
 chung dã.

**Nghĩa đen :** Đức Phu tử rằng : Mình vóc tóc đã chịu chung cha mẹ, chông dằm nát hại, hiếu chung đầu vậy ; lập mình làm đạo, dư tiếng nơi đời sau ; lấy sáng cha mẹ, hiếu chung sau vậy.

**Nghĩa xuôi :** Đức Phu tử nói rằng : Mình vóc tóc đã mình chịu nơi cha mẹ mà sinh ra, mình không dằm nát hại đi thì là đầu cái hiếu đó ; còn mình lập mình giữ đạo, nêu danh về sau cho được sáng danh cha mẹ mình, ấy là cùng cái hiếu đó vậy.

孝子之事親，居則致其敬，養  
 Hiếu tử chi sự thân, cư tắc tri kỳ kính, dưỡng  
 則致其樂，病則致其憂，喪則致  
 tắc tri kỳ lạc, bịnh tắc tri kỳ ưu, tang tắc tri  
 其哀，祭則致其嚴。  
 kỳ ai, lễ tắc tri kỳ nghiêm.

**Nghĩa đen :** Con thảo chung thờ người thân, ngày bình cư thì rất thưa kính, nuôi thì rất thừa vui, đau thì rất thừa lo, để tang thì rất thừa thương, khi tế tự thì rất thừa nghiêm kính.

**Nghĩa xuôi :** Con thảo mà thờ cha mẹ, ở với cha mẹ thì cho hết lòng cung kính, nuôi cha mẹ thì cho hết lòng vui vẻ, cha mẹ đau ốm thì hết lòng lo cho cha mẹ, cha mẹ mất mình ở tang thì cho hết lòng thương, khi tế tự cha mẹ thì cho hết lòng nghiêm kính.

故不愛其親而愛他人者，謂  
 Có bất ái kỳ thân nhi ái tha nhân giả, vị  
 之悖德，不敬其親而敬他人者，  
 chi bội đức, bất kính kỳ thân nhi kính tha nhân giả,  
 謂之悖禮。  
 vị chi bội lễ.

**Nghĩa đen :** Cho nên chẳng thương thừa kế thân, mà yêu người khác, ấy gọi đó trái đức, chẳng kính thừa kế thân mà kính người khác, ấy gọi đó trái phép.

**Nghĩa xuôi :** Vì vậy nếu không thương cha mẹ, mà đề đi thương kẻ khác người dưng, thì gọi là tội trái đức ; nếu không kính cha mẹ, mà đề đi kính người khác . thì gọi là tội trái phép.

君子之事親孝，故忠可移於  
 Quân tử chi sự thân hiếu, cố trung khả di ư  
 君，事兄悌，故順可移於長，居家  
 quân, sự huynh đệ, cố thuận khả di ư trường, cư gia  
 理，故治可移於官，是以行成於  
 lý, cố trị khả di ư quan, thị dĩ hành thành ư  
 內而名立於後世矣  
 nội nhi danh lập ư hậu thế hĩ.

**Nghĩa đen :** Người quân tử chung thờ người thân thảo, nên ngay khả dời nơi vua ; thờ anh thuận, nên thuận khả dời chung kẻ trưởng, ở nhà trị, nên trị khả dời chung quan ; ấy lấy đức hạnh nên chung trong mà danh lập chung đời sau vậy.

**Nghĩa xuôi :** Người quân tử mà thờ cha mẹ thì là lòng thảo, bởi thảo thì cái lòng ngay nó mới có đến vua ; mà thờ anh thì là lòng kính nể, bởi kính nể thì cái lòng thuận thảo nó mới đến kẻ lớn, mà ở nhà thì là sửa, bởi biết sửa thì phép trị nó mới có đến nơi kẻ làm quan ; vì vậy nên nhờ có đức hạnh nên (thật) tại nơi trong mà danh tiếng lập đề về đời sau vậy.

曲禮曰：凡為人子者出必告，  
 Khúc lễ viết Phàm vi nhân tử giả xuất tất cáo,  
 反必面，所造必有常，所習必有  
 phản tất diện, sở tạo tất hữu thường, sở tập tất hữu  
 業，後言不稱老。  
 nghiệp, hậu ngôn bất xưng lão.

**Nghĩa đen :** *Thiên Khúc* kể rằng : *Hễ làm con người ấy, ra đi thưa trình, về đi trình mặt, sửa chơi đi có thường chỗ, sửa tập thành đi có nghề nghiệp ; thường thường nói chớ xưng gia.*

**Nghĩa xuôi :** Trong *Thiên Khúc* kể dạy rằng : *Hễ làm con, thì khi đi đâu phải nói (cho cha mẹ hay), khi đi mà về thì phải chường mặt ; cái chỗ mình đi chơi thì phải cho có chỗ thường (quen) ; cái mình tập làm thì phải là cái nghề nghiệp chi đó ; thường thường khi ăn nói thì chớ có xưng mình là kẻ lớn.*

子曰：父母在不遠遊，遊必有

Từ viết : Phu mẫu tại bất viễn du, du tất hữu

方。

phương.

**Nghĩa đen :** *Phu tử* rằng : *Cha mẹ còn tại đường chẳng nên chơi xa, chơi đi có phương hướng.*

**Nghĩa xuôi :** *Đức Phu tử* dạy rằng : *Cha mẹ còn sống, con đi chơi chớ khá đi xa ; chơi thì phải có chỗ (quen cho cha mẹ biết).*

子曰：父母之年不可不知也，

Từ viết : Phu mẫu chi niên bất khả bất tri dã，

一則以喜，一則以懼。

nhứt tắc dĩ hỷ, nhứt tắc dĩ cu

**Nghĩa đen :** *Phu tử* rằng : *Tuổi cha mẹ chẳng khá chẳng biết vậy, một thì lấy mừng một thì lấy sợ.*

**Nghĩa xuôi :** *Đức Phu tử* dạy rằng : *Hễ là con thì phải biết tuổi cha mẹ (biết mà làm gì) ? Một là cho đặng mừng (mừng vì cha mẹ còn sống ở đời) ; hai là cho đặng sợ (e cha mẹ già cả chẳng đặng sống lâu ở đời với mình chẳng).*

子曰：父在觀其志，父沒觀其

Từ viết : Phu tại quan kỳ chí, phu mạt quan kỳ

行，三年無改，於父之道，可謂孝矣。

hạnh, tam niên vô cải, ư phu chi đạo, khả vị hiếu hĩ.

**Nghĩa đen :** Phu tử rằng : Cha còn, xem thừa chi, cha mất, xem thừa nết, ba năm không đổi chửng đạo cha, khả rằng thảo nhưng.

**Nghĩa xuôi :** Đức Phu tử nói rằng : Con, khi cha còn sống thì xét cái chi nó ; khi cha chết đi rồi thì xét cái nết an ở của nó ; nếu trong ba năm tang, nó không có đổi cái đạo cha nó thì mới khả gọi là con có hiếu.

伊川先生曰：人無父母生日  
 Y Xuyên tiên sanh viết : Như vô phu mẫu sanh nhật  
 常日倍悲痛，更安忍置酒張  
 dương nhật bội bi thống, cánh an nhản trí tửu trương  
 樂以爲樂，若其反者可矣。  
 lạc dĩ vi lạc, nhưc cụ phản giả khả hĩ.

**Nghĩa đen :** Thấy Y Xuyên nói rằng : Người không cha mẹ, ngày sanh mình nên xấp thương đau, sao lại nỡ đặt rượu, bày nhạc lấy làm vui ? Bằng đủ mặng (song toàn) ấy khó vậy.

**Nghĩa xuôi :** Thầy Y Xuyên nói rằng : Cái người không cha, không mẹ (mồ côi, cha mẹ chết đi rồi) thì ước lý đến ngày sanh tháng đẻ mình phải râu rí đau đờn gấp bằng hai mới phải, mà sao lại có bày cuộc rượu trà, ca hát mà vui ? Phải chi còn cha mẹ song toàn thì nên làm.

太公曰：孝於其親，子亦孝之，  
 Thái công viết : Hiếu ư kỳ thân, tử diệc hiếu chi.  
 身既不孝，子何孝焉；孝順還生  
 thân kỳ bất hiếu, tử hà hiếu nã ; hiếu thuận hoàn sanh  
 孝順子，悖逆還生悖逆兒，不信  
 hiếu thuận tử, bội nghịch hoàn sanh bội nghịch nhi, bất tín  
 但看唇頭水，點點滴滴不差移。  
 đãn khán thiềm đầu thủy, điềm điềm địch địch bất sai di.

**Nghĩa đen :** Ông Thái công rằng : Thảo chửng cha mẹ con cũng thảo ; đó nành đã chẳng thảo, con nào thảo vậy ? Thảo thuận lợi sanh



con thảo thuận, ngang trái lại sanh con ngang trái; chẳng tin hãy xem nước dàu thêm, nhỏ nhỏ giọt giọt không sai đời.

Nghĩa xuôi: Ông Thái công nói rằng: Minh mà hiếu thảo với cha mẹ, thì con mình nó cũng sẽ hiếu thảo với mình: mình mà không hiếu thảo với cha mẹ, thì có lẽ nào mà con mình nó hiếu thảo lại với mình ư? Minh là người thảo thuận, thì lại sanh ra con thảo thuận; mình mà ngỗ nghịch với cha mẹ, thì lại sanh ra con ngỗ nghịch lại với mình chẳng sai. Dầu không có tin điều ấy, thì hãy xem nước giọt dàu thêm mà coi: nó cứ nhỏ giọt nhỏ giọt mãi vậy không có sai đâu.

羅先生曰：天下無不是底父  
 La tiên sanh viết: Thiên hạ vô bất thi dề phụ  
 母；養子方知父母恩，立身方  
 mẫu; dưỡng tử phương tri phụ mẫu ân, lập thân phương  
 知人辛苦。  
 tri nhơn tân khổ.

Nghĩa đen: Họ La vì tiên sanh rằng: Thiên hạ chẳng người nào chẳng phải thiệt là cha mẹ.

Nuôi con mới biết ơn cha mẹ, lập mình mới biết người cay đắng.

Nghĩa xuôi: Trong trời đất chẳng có ai là cha mẹ mà chẳng có thiệt là cha mẹ (vì hễ bụng cha mẹ thì hay thương con, mà nào có ai là cha mẹ mà không thương con bao giờ?). Có nuôi con mới biết công ơn cha mẹ là thế nào: có ra sức hay lập thân mới biết sự làm người cay đắng là dường nào.

孟子曰：不孝有三無後為大，  
 Mạnh tử viết: Bất hiếu hữu tam; vô hậu vi đại，  
 養兒待老，積穀防饑。  
 dưỡng nhi đãi lão, tích cốc phòng cơ.

Nghĩa đen: Thấy Mạnh tử rằng: Chẳng thảo (tội bất hiếu) có ba điều, những người không con nối sau là hơn (lớn trọng). Nuôi con đợi khi già, trữ lúa ngừa đói.

Nghĩa xuôi: Ông Mạnh từ nói rằng: Tội bất hiếu có ba cái, mà tội không có con nối đời là tội lớn hơn hết.

Nuôi con trẻ đề nhờ khi mình già yếu, trừ lúa gạo đề hồ mà đỡ lúc đói khát.

曾子曰：父母愛之喜而不忘；  
Tăng tử viết: Phu mẫu ái chi hỷ nhi bất vong;  
父母惡之懼而無怨；父母有過  
phụ mẫu ố chi cu nhi vô oán; phụ mẫu hữu quá  
諫而不逆。  
gián nhi bất nghịch.

Nghĩa đen: Thấy Tăng tử rằng: Cha mẹ thương đó, mừng mà chẳng quên; cha mẹ ghét đó, sợ mà không hờn; cha mẹ có lỗi, can mà chớ cãi.

Nghĩa xuôi: Thấy Tăng tử dạy rằng: Thấy cha mẹ thương mình, thì mình phải mừng mà chớ có quên; thấy cha mẹ ghét mình, thì mình phải sợ mà chớ có hờn; thấy cha mẹ có làm lỗi, thì mình phải can mà chớ có làm nghịch lại.

孟子曰：世俗所謂不孝者五：  
Mạnh-tử viết: Thế tục sở vi bất hiếu giả ngũ：  
惰其四肢，不敬父母之養，一不  
Nọa kỳ tứ chi, bất kính phụ mẫu chi dưỡng, nhất bất  
孝也；博奕好飲酒，不顧父母之  
hiếu dã; bách dịch hảo ẩm tửu, bất cố phụ mẫu chi  
養，二不孝也；好貨財私妻子不  
dưỡng, nhị bất hiếu dã; hảo hóa tài tư thê tử bất  
顧父母之養，三不孝也，從耳目  
cố phụ mẫu chi dưỡng, tam bất hiếu dã, tòng nhĩ mục  
之欲以爲父母憂，四不孝也；好勇  
chi dục dĩ vi phụ mẫu ưu, tứ bất hiếu dã; hảo dũng  
鬥狠以危父母，五不孝也。  
đấu ngạnh dĩ nguy phụ mẫu, ngũ bất hiếu dã。

**Nghĩa đen :** *Thầy Mạnh tử rằng : Tục đời xưa gọi rằng chẳng thảo đy năm điều ; biếng nhác thừa bốn vóc, chẳng đỏi chừng nuôi cha mẹ, một điều chẳng thảo vậy ; cờ bạc, ham uống rượu, chẳng đỏi chừng nuôi cha mẹ, hai điều chẳng thảo vậy ; ham tiền của, riêng vợ con, chẳng đỏi chừng nuôi cha mẹ, ba điều chẳng thảo vậy ; buông tai mắt chừng muốn, lấy làm cha mẹ phải tội, bốn điều chẳng thảo vậy, ham mạnh đua đánh lấy nghề cha mẹ, năm điều chẳng thảo vậy.*

**Nghĩa xuôi :** Tục đời kể trong các tội bất hiếu ra năm điều này : Minh mà làm biếng trễ nải chẳng đỏi hoà việc nuôi cha mẹ, thì là điều bất hiếu thứ nhất ; mê cờ bạc, ham rượu chè mà chẳng lo việc nuôi cha mẹ, thì là điều bất hiếu thứ hai ; tham mê tiền của, lo riêng tư cho vợ con mà chẳng lo việc nuôi cha mẹ, thì là điều bất hiếu thứ ba ; mình buông lung theo tai mắt mình muốn mà làm cơ cho cha mẹ vạ khốn khó vì mình, thì là điều bất hiếu thứ tư ; hay ý sức ý tài mà đua tranh đánh lộn đánh lạo, làm cho cha mẹ phải tội lấy vạ gọi, thì là điều bất hiếu thứ năm đó vậy.

子曰：五刑之屬三千，而罪莫  
 Tử viết . Ngũ hình chi thuộc tam thiên, nhi tội mạc  
 大於不孝。  
 đại ư bất hiếu.

**Nghĩa đen :** *Phu tử rằng : Chừng thuộc phép năm hình, ba ngàn điều, mà tội chẳng gì lớn hơn chẳng thảo.*

**Nghĩa xuôi :** *Đức Phu tử nói rằng : Trong năm hình luật kể hơn ba ngàn điều luật, mà chẳng có tội nào trọng (nặng) hơn là tội bất hiếu cùng cha mẹ.*

曾子曰：孝德者百行之先，孝  
 Tang tử viết : Hiếu đức giả bách hạnh chi tiên, hiếu  
 至於天則風雨順時，孝至於地  
 chi ư thiên tắc phong vũ thuận thì, hiếu chi ư địa  
 則萬物化成，孝至於人則衆  
 tắc vạn vật hóa thành hiếu chi ư nhân tắc chúng  
 福來臻。  
 phúc lai臻.  
 Phước lại tràn.

**Nghĩa đen :** *Thầy Tăng từ rằng : Thảo hiền ấy trổ nét chưng trước : Thảo đến chưng trời, thì mưa gió thuận mùa; thảo đến chưng đất, thì muốn việc hòa thuận; thảo đến chưng người, thì mọi phước lại đến.*

**Nghĩa xuôi :** Việc thảo hiền là dấu cội rễ mọi nét 善 ở trên đời : Lòng thảo thấu đến trời, thì mưa gió thuận mùa; lòng thảo thấu đến đất, thì muốn vật sanh hòa thuận mậu; mà lòng thảo thấu đến người, thì mọi phước đều tuôn đến cho mình.

TIÊN THỨ NĂM

正 己

CHÁNH KỶ

(NÓI VỀ VIỆC SỬA MÌNH)

性理書云：見人之善，而尋己  
Tánh lý thư vân: Kiến nhơn chi thiện, nhi tìm kỷ  
之善；見人之惡，而尋己之惡；如  
chi thiện; kiến nhơn chi ác, nhi tìm kỷ chi ác; như  
此方是有益。  
thử phương thị hữu ích.

**Nghĩa đen:** Sách Tánh lý rằng: Thấy người chung lành, mà tìm mình chung lành; thấy người chung dữ, mà tìm mình chung dữ; như ấy mới thiệt có ích.

**Nghĩa xuôi:** Sách Tánh lý nói rằng: Thấy cái phải (tốt) của người ta, thì mình phải tìm coi mình có cái phải như người ta vậy chăng; thấy cái dữ (xấu) của người ta, thì mình phải kiểm coi thử mình có cái xấu như người ta vậy chăng; làm như vậy mới thiệt là có ích cho mình.

景行錄云：不自重者取辱，不  
Cảnh-hành lục vân: Bất tự trọng giả thủ nhục, bất



自畏者招禍,不自滿者受益,不自是者博聞.  
 tự úy giả chiêu họa, bất tự mãn giả thọ ích, bất tự thị giả bác văn.

Nghĩa đen : Sách Cảnh hành lục chép rằng : Chẳng trong mình ấy lấy nhục, chẳng sợ mình ấy vớ lấy, chẳng mình đầy ấy chia ích, chẳng mình phải ấy rộng nghe.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh hành lục chép rằng : Mình mà chẳng trọng lấy mình thì mình phải bị nhục : mình mà chẳng biết kiêng sợ cho mình thì mình rước cái họa hoạn lấy cho mình ; mình mà chẳng lấy mình đầy đủ, thì mình được ích ; mình mà chẳng ý mình có án học làm chắc thì mình mới là rộng nghe (càng ra càng trải hơn nữa).

子曰：君子不重則不威，學則不固，主忠信。  
 Tử viết : Quân tử bất trọng tắc bất oai học tắc bất cố, chủ trung tín.

Nghĩa đen : Đức Phu-tử rằng : Người quân tử chẳng trọng hậu (1) thì chẳng oai nghiêm (2), học thì chẳng bền bỉ ; phải chủ ngay tín.

Nghĩa xuôi : Đức Phu tử rằng : Phàm như người ăn học là để trau mình, nên nếu không có trọng hậu, thì không có oai nghiêm học chẳng có bền đồ được. Vì vậy phải lấy cái lòng ngay, cái điều tín làm gốc mới được.

景行錄云：大丈夫當容人，無爲人所容，人衆要剛剛，則有立。  
 Cảnh hành lục vân : Đại trượng phu(3) đương dung nhân, vô vi nhơn sở dung, nhân chúng yếu cương cương, tắc hữu lập(6).

(1) Trọng là vững vàng, đứng đắn.

(2) Oai là phép tắc, khuôn phép.

(3) Đại trượng phu là kẻ lớn có đồ lượng hay biết dung thứ.

(4) Dung là để cho người ta dung thứ cho mình.

(5) Bẩm là chỉ cái chí khí, cái tánh nết mình chịu nơi trời phú cho lúc sinh ra.

(6) Lập là lập thân, lập thành ra được, là đứng vững chắc không dao động.

**Nghĩa đen:** Sách Cảnh hành lục rằng: Kẻ đại trượng phu nên dung người ta, chớ làm người ta sửa dung mình; người phủ bầm nên cứng, cứng thì có lập mình.

**Nghĩa xuôi:** Sách Cảnh hành chép rằng: Người độ lượng rộng thì nên dung chễ cho người ta, đừng có dè cho người ta dung chễ mình lại; người ta sinh ra, trời đã phú bẩm cho có cái lý cứng; có cái lý cứng thì mới lập thân được.

素書云：釋己以教人者逆，正  
Tố . thơ vân: Thích kỷ dĩ giáo nhơn giả nghịch, chánh

己以教人者順。  
kỷ dĩ giáo nhơn giả thuận.

**Nghĩa đen:** Sách Tố thơ rằng: Tha mình lấy dạy người ấy trái, chánh mình lấy dạy người ấy thuận.

**Nghĩa xuôi:** Sách Tố thơ rằng: Mình dung lấy cho mình mà đi dạy biểu người ta nghe theo làm phải thì là sự trái lẽ; mình ở thẳng giữ phép với mình, rồi dạy biểu người ta bắt chước theo, nghe theo làm phải thì mới nhằm lẽ chớ!

蘇氏曰：不可以己之所能而  
Tô thị viết: Bất khả dĩ kỷ chi sở năng nhi

責人之所不能：不可以己之所長  
trách nhơn chi sở bất năng; bất khả dĩ kỷ chi sở trường

而責人之所短。  
nhi trách nhơn chi sở đoản.

**Nghĩa đen:** Sách họ Tô rằng: Chẳng khả lấy mình chững sửa hay mà trách người chững chẳng hay; chẳng khả lấy mình chững sửa trường (uất), mà trách người chững sửa đoản (vấn)

**Nghĩa xuôi:** Sách họ Tô rằng: Người ta thì không có được đồng đều nhau, có hay có dở, có cao có thấp, nên chớ khả so lấy cái mình hay (làm được) mà trách, mà nói người khác sao không có hay (làm được) như mình; chớ khả lấy cái mình giỏi (thạo) mà trách, mà nói người ta sao dở, không có giỏi được như mình vậy.

太公曰：勿以己貴而賤人，勿  
 Thái công viết : Vất dĩ kỳ qui nhi tiện nhơn, vất  
 以己高而卑人，勿恃智以愚人，  
 dĩ kỳ cao nhi ti nhơn, vất thị trí dĩ ngu nhơn,  
 勿恃勇以輕敵。  
 vất thị dũng dĩ khinh địch.

**Nghĩa đen :** Ông Thái công rằng : Chớ lấy mình sang mà hèn người, chớ lấy mình cao mà thấp người, chớ cậy trí lấy ngu người, chớ cậy mạnh lấy khinh địch.

**Nghĩa xuôi :** Ông Thái công rằng : Chớ có ý mình sang trọng mà bạc đãi và lấy người ta làm hèn hạ ; chớ ý mình cao mà coi người ta thấp ; đừng có cậy mình có trí mà cầm người ta là ngu ; đừng có cậy mình là mạnh mà đi khinh khi, khinh địch với người ta.

魯共公曰：以德誨人則強，以  
 Lỗ Cung công viết : Dĩ đức hỡi nhơn tắc cường, dĩ  
 財誘人則凶，以力誘人則亡。  
 tài thướng nhơn tắc hung, dĩ lực thướng nhơn tắc vong.

**Nghĩa đen :** Ông Lỗ Cung công rằng : Lấy đức dạy người thì mạnh lấy của hơn người thì dữ, lấy sức hơn người thì mất.

**Nghĩa xuôi :** Ông Lỗ Cung công rằng : Lấy cái đức mà dạy người ta thì là mạnh ; lấy của tiền mà hơn người ta thì có lẽ mắc dữ ; lấy sức mạnh mà thướng người ta thì có lẽ phải hư mất đi mà chớ !

荀子曰：以善先人者謂之教，  
 Tuân tử viết : Dĩ thiện tiên nhơn giả vị chi giáo.  
 以善和人者謂之順；以不善先  
 dĩ thiện hòa nhơn giả vị chi thuận ; dĩ bất thiện tiên  
 人者謂之詔，以不善和人者謂  
 nhơn giả vị chi siểm, dĩ bất thiện hòa nhơn giả vị  
 之諛。  
 chi dụ.

**Nghĩa đen :** Ông Tuân từ rằng : Lấy lãnh trước người ấy rằng chung đay, lấy lãnh hòa người ấy rằng chung thuận ; lấy chẳng lãnh trước người ấy rằng chung siểm mị ; lấy chẳng lãnh hòa người ấy rằng chung a dua.

**Nghĩa xuôi :** Ông Tuân từ rằng : Mình lấy cái phải mà ở với người ta trước, ấy gọi là đay đó ; mình lấy cái phải mà hòa với người ta, ấy gọi là thuận đó ; nếu mà mình lấy cái chẳng phải mà ở với người ta trước, ấy gọi là siểm mị ; mình lấy cái chẳng phải mà hòa với người ta, ấy gọi là a dua.

孟子曰：以力服人者非心服

Manh tử viết : Dĩ lực phục nhơn giả phi tâm phục  
也, 力不聽也 ;以德服人者中心  
dã, lực bất thệm dã ; dĩ đức phục nhơn giả trung tâm  
悅而誠服也.  
duyệt nhi thành phục dã.

**Nghĩa đen :** Ông Mạnh từ rằng : Lấy sức phục người ấy, chẳng phải lòng phục vậy, sức chẳng đủ vậy ; lấy đức phục người ấy, trong lòng đẹp mà thiệt phục vậy.

**Nghĩa xuôi :** Ông Mạnh từ rằng : Mình dùng sức mạnh làm cho người ta tuân phục mình, thì có phục đi chẳng nữa, cũng chẳng phải là thật lòng phục đâu, là vì người ta không có sức đủ nên cực chẳng đã tuân phục vậy mà thôi ; chớ như mình dùng nhơn đức mà làm cho người ta tuân phục mình, thì người ta vui lòng, mà mới tuân phục mình thiệt lòng mà thôi.

太公曰：見人惡事即須記之；

Thái công viết : Kiến nhơn thiện sự tức tu kỹ chi ;  
見人惡事即須掩之。  
kiến nhơn ác sự tức tu yếm chi.

**Nghĩa đen :** Ông Thái công rằng : Thấy người việc lành bên tua ghi đó, thấy người việc dữ bên tua che đó.

**Nghĩa xuôi :** Ông Thái công nói rằng : Thấy việc lành việc phải người ta làm thì mình phải nhớ phải ghi lấy đó ; mà thấy việc dữ việc xấu người ta làm, thì mình phải che đậy cho khóa lấp đi.

子曰：匿人之善所謂蔽賢，揚

Tử viết : Nặc nhơn chi thiện sử vi tế liên, dương

人之惡斯為小人, 言人之善如  
nhơn chi ác tư vi tiểu nhơn, ngôn nhơn chi thiện như

己有之, 言人之惡若己受之.

kỷ hữu chi, ngôn nhơn chi ác nhược kỷ thọ chi.

**Nghĩa đen :** Đức Phu tử rằng : Giấu người chươg lành, sửa rằng che người hiền, giấu người chươg dữ, ấy là kẻ tiểu nhơn ; nói người chươg lành, bằng mình có đó, nói người chươg dữ, bằng mình chịu đó.

**Nghĩa xuôi :** Đức Phu tử nói rằng : Phạm tốt thì khoe, xấu thì che ; nên khi thấy sự gì tốt của người ta mà giấu đi thì ấy là che giấu hay của người hiền đi, mà tỏ cái sự dữ sự xấu của người ta ra, mình làm như vậy thì mình ra là kẻ tiểu nhơn. Nói về sự phải của người ta thì tưởng cũng như là mình có vậy ; mà nói về sự xấu sự hư của người ta thì cũng phải tưởng như là mình mắc lấy nó vậy.

馬伏波曰：聞人過失如聞父

Mã phục Ba viết : Văn nhơn quá thất như văn phu

母之名, 耳可得聞口不可得言也.

mẫu chi danh, nhĩ khả đắc văn khẩu bất khả đắc ngôn dã.

**Nghĩa đen :** Ông Mã Phục Ba rằng : Nghe người làm lỗi như nghe chươg tên cha mẹ, tai khả được nghe miệng chẳng khả được nói vậy.

**Nghĩa xuôi :** Ông Mã Phục Ba nói rằng : Khi có nghe ai nói về sự làm lỗi kẻ khác thì mình phải kiêng sợ như là nghe người nói xách mẹ tên cha mẹ mình ra vậy ; tai nghe thì nghe được, mà miệng thì chẳng nên nói lại bao giờ.



孟子曰：言人之不善當如後  
 Mạnh tử viết : Ngôn nhơn chi bất thiện đương như hậu

志何？  
 hoạn hà？

Nghĩa đen : Ông Mạnh tử rằng : Nói người chằng lành, nên như sau là làm sao ?

Nghĩa xuôi : Ông Mạnh tử nói rằng : Mình đi nói cái chuyện chằng lành của người ta làm chi, đến sau có sanh sự gây oán gây thù cho mình thì làm sao ?

康節邵先生曰：聞人之謗未

Khương Tiết Thiệu tiên sanh viết : Văn nhơn chi báng vị  
 嘗怒, 聞人之譽未嘗喜, 聞人  
 thường nộ, văn nhơn chi dự dị thường hĩ, văn nhơn  
 言人之惡未嘗和, 聞人言人  
 ngôn nhơn chi ác vị thường hòa, văn nhơn ngôn nhơn  
 之善則就而和之, 又從而喜之.  
 chi thiện tắc tựu nhi hòa chi, hựu tưng nhi hĩ chi.  
 故其詩曰：樂見善人, 樂聞善事,  
 Cố kỳ thi viết : Lạc kiến thiện nhơn, lạc văn thiện sự,  
 樂道善言, 樂行善行；聞人之  
 lạc đạo thiện ngôn, lạc hành thiện hành ; văn nhơn chi  
 惡如負芒刺, 聞人之善如佩蘭  
 ác như phụ mang thính, văn nhơn chi thiện như bội lan  
 蕙, 心無妄思, 足無妄走, 人無妄  
 huệ, tâm vô vãng tư, túc vô vãng tẩu, nhơn vô vãng  
 交, 物無妄受.  
 giao, vật vô vãng thọ.

Nghĩa đen : Ông Khương Tiết họ Thiệu tiên sanh rằng : Nghe người chằng chê, chừa từng giận, nghe người chằng khen, chừa từng

mừng; nghe người nói người chưng dũ, chưa từng hòa; nghe người nói người chưng lành, thì tức mà hòa đó, lại theo mà mừng đó. Nên thừa lời Thi rằng: Vui thấy người lành, vui nghe việc lành, vui nói lời lành, vui làm nết lành; nghe người chưng dữ như mang chông gai; nghe người chưng lành như đeo bông lan huệ; lòng chớ lo quấy, chơn chớ chạy quấy, người chớ làm bạn quấy, của chớ chịu quấy.

Nghĩa xuôi: Ông Khương Tiết họ Thiệu tiên sanh nói rằng: Khi nghe người ta dèm chê mình, thì đừng có vội giận; khi nghe người ta khen tụng mình, thì cũng chớ vội mừng; nghe người ta nói sự xấu kẻ khác, thì chớ có vội mà theo người ta; mà nghe người ta nói điều tốt kẻ khác, thì mình xúm lại mà nói hùa vô, xúm lại mà mừng nữa. Vì vậy có lời Cổ thi nói rằng: Vui thấy người lành, vui nghe sự lành, vui nói lời lành, vui làm việc lành; nghe về sự xấu người ta cũng như mình đội chông gai, nghe về sự tốt người ta cũng như mình mang hoa lan huệ; lòng chớ lo quấy, chơn chớ chạy càn, người chớ làm bạn người bậy, của chớ chịu của bậy.

近思錄云：遠善當如風之

Cận tư lục vân: Thiên thiện đương như phong chi

遠改過當如雷之烈，知過必改，

túc, cải quá đương như lôi chi liệt, tri quá tất cải.

得能莫忘。

dắc năng mạc vong.

Nghĩa đen: Thiên Cận tư chép rằng: Dời lành nên như gió chưng mau, đời lỗi nên như sấm chưng dữ; biết lỗi đi đời, được hay chớ quên.

Nghĩa xuôi: Thiên Cận tư dạy rằng: Việc cải dữ về lành thì phải quyết lòng cho chóng chớ mau như gió vậy; còn sự chừa cái cái tội lỗi mình đi thì cũng phải dốc lòng cho thiệt như là sợ cái sấm sét dữ vậy. Hễ biết lỗi thì phải chừa cái đi; hễ mình có điều gì hay thì đừng có bỏ mất đi.

子曰：過而不改是謂過矣，馬

Tử viết: Quá nhi bất cải thị vị quá hĩ, mã

馬自受鞭策，惡人終受毀唾。

mã tự thọ tiên sách, ngu nhưn chung thọ hủy thóa.

Nghĩa đen: Đức Phu tử rằng: Lỗi mà chẳng dờ, thật rằng lỗi (quá).  
 Ngựa dờ nghĩ chịu roi vọt, người ngu trọn chịu ché bai.

Nghĩa xuôi: Mình có lỗi mà chẳng chữa đi, thì thật là càng lỗi thối quá lắm; con ngựa mà cứ dờ hoài thì nó phải chịu đánh đập hoài; còn con người: cứ dại mãi thì bị người ta cứ ché bai mãi đi thôi!

道吾惡者是吾師，道吾好者

Dao ngô ố' giả thị ngô sư, đạo ngô hảo giả

是吾賊。

thì ngô lặc.

Nghĩa đen: Nói ta là xấu ấy thiệt thầy ta; nói ta là tốt ấy thiệt hại ta.

Nghĩa xuôi: Kẻ nói cái xấu ta ra thì nó thiệt là thầy dạy ta; còn kẻ chỉ nói sự tốt ta ra thì nó thật là kẻ hại ta.

子曰：三人行必有我師焉，擇

Tử viết Tam nhưn hành tất hữư ngã sư yên, trạch

其善者而從之，其不善者而

kỳ thiện giả nhi tung chi, kỳ bất thiện giả nhi

改之。

cải chi.

Nghĩa đen: Đức Phu tử rằng: Ba (1) người đi đt có người làm thầy ta vậy: lựa thừa lành ấy mà theo đó, lựa thừa chướng lành ấy mà dờ đó.

(1) Ba người đi đứng với nhau hay là cùng gặp mặt nhau, hai người nào khác nữa với mình là ba

Nghĩa xuôi: Đức Phu tử rằng: Trong ba người đi với ta thì thật có thầy dạy ta trong ấy: ta chọn lấy cái lành mà theo, còn cái chẳng lành, cái xấu thì ta xa lánh mà chừa cái đi.

景行錄云：某言擇交可以無  
Cảnh hành lục vân. Quả ngôn trạch giao khả dĩ vô  
悔吝，可以免憂辱。  
hối lấu, khả dĩ miễn ưu nhục.

Nghĩa đen: Sách Cảnh hành chép rằng: Ít nói, lựa làm bạn khả lấy không ǎn năn hèn giận, khả lấy khỏi lo sợ sỉ nhục.

Nghĩa xuôi: Sách Cảnh hành nói rằng: Nói thì nói ít ít vậy (giữ lời nói), còn kết bạn thì chọn lựa người tử tế mà chơi thì mới khỏi sau ǎn năn, khỏi sau chềch méch lo nghi trong lòng, lại khỏi hổ bẽ ngoài nữa.

太公曰：勤為無價之寶，慎是  
Thái công viết: Cần vi vô giá chi bảo, thận thị  
護身之符。  
hộ thân chi phù.

Nghĩa đen: Ông Thái công rằng: Siêng là chửng báu không giá, cần thận là chửng báu giữ mình.

Nghĩa xuôi: Ông Thái công nói rằng: Cái sự siêng năng, tiết kiệm là của báu. Không kẻ giá ra cho được, còn cái cần thận (là hay cố dặt tay vò) thì là như cái búa để mà giữ mình cho vẹn.

景行錄云：寡言則省謗，寡慾  
Cảnh-hành lục vân: Quả ngôn tắc tỉnh bàng, quả dục  
則保身，保身者寡慾，保身者避  
tắc bảo thân, bảo thân giả quả dục, bảo thân tránh  
名，無慾易，無名難，務名者殺其  
danh, vô dục di, vô danh nan, vụ danh giả sát kỳ  
身，多財者殺其後。  
thân, đa tài giả sát kỳ hậu.

Nghĩa đen: Sách Cảnh hành chép rằng: Ít nói thì bớt kẻ chê, ít lòng dục thì giữ được mình. Giữ mình ấy ít lòng dục, giữ mình ấy tránh tiếng; không lòng dục dễ, không danh tiếng khó; vụ danh ấy hại thừa mình, nhiều của ấy hại thừa đời sau.

Nghĩa xuôi: Sách Cảnh hành nói rằng: Mình ít ăn nói thì ít kẻ bàn soạn về mình; mình ít mê sự dâm dục thì giữ mình được sống lâu; vì hề ai muốn giữ mình cho vẹn, thì phải ít việc dâm dục; còn ai muốn giữ mình cho chắc, thì phải tránh cái sự đua danh tranh tiếng; là làm sao? Là vì không có lòng mê dâm dục thì còn dễ, mà không có tranh giành danh thì là khó lắm; ai mà vụ cái danh cái tiếng thì hại mình, còn ai mà ham có của nhiều thì lại hại đến đời con đời cháu.

老子曰：慾多傷神，財多累身。

Lão tử viết: Dục đa thương thần, tài đa lụy thân.

Nghĩa đen: Ông Lão tử rằng: Lòng dục nhiều hại tinh thần, của nhiều lụy mình.

Nghĩa xuôi: Ông Lão tử rằng: Mình mê dâm dục quá thì hư tinh thần; có của cái nhiều thì phải mang tai, sẽ có người tìm phương hại mình.

胡文定公曰：人須是一切世

Hồ văn Định Công viết: Nhơn tu thì nhất thiết thế

味淡薄方好，不惡有富貴相。

vị đạm bạc phương hảo bất ỷ hữu phú quý tướng.

利不計會終禍少，事能常

Lợi bất cầu thuan chung họa thiểu, sự năng thường

忍得身安，頻吞身安，頻慾病，學

nhĩn đắc thân an, tần dục thân an, tần dục bệnh, học

道無憂學道難。

đạo vô ưu học đạo nan.



**Nghĩa đen:** Họ Hồ văn ông Định Công rằng: Người ta hay phớt cả thấy mũi đời đem bực (lại mỏng) mũi tốt, chẳng nên có đem thối giầu sang. Lợi chẳng tạm tham trọn họa ít, việc hay thường nhện dựng mình yên. Hằng tâm mình yên, hằng lòng úc đau; học đạo không lo, học đạo khó.

**Nghĩa xuôi:** Họ Hồ văn ông Định Công nói rằng: Người đời ắt phải lo là mọi việc chẳng nên bầu xót vụ tất cái chi cho quá; chẳng nên làm bộ kiêu ngạo ý giầu ý sang; vì như việc lợi mình chẳng tham, thì việc họa nó ít; việc chi chi mình hay nhện nhọc thì yên thân khỏi lo lắng; như hễ càng tâm thì càng khỏe, càng mê đắm dục thì càng thêm bệnh họa; học đạo mà không lo cho được đạo thì khó mà học được.

太公曰：貪心害己，利口損身。  
Thái công viết: Tham tâm hại kỷ, lợi khẩu tổn thân.

**Nghĩa đen:** Ông Thái công rằng: Lòng tham hại mình, mau miệng tổn mình.

**Nghĩa xuôi:** Ông Thái công nói rằng: Lòng tham là một, hay nói là hai, hai cái thấy đều hại mình mà thôi.

景行錄云：聲色者敗德之具，  
Cảnh hành lục vân: Thịnh sắc giả bại đức chi cụ  
思慮者戕身之木。  
Sư lự giả tàn thân chi bản.

**Nghĩa đen:** Sách Cảnh hành chép rằng: Tiếng hay, sắc tốt ắt đờ hư đức, lo nghĩ ấy, chưng gộc hại mình.

**Nghĩa xuôi:** Sách Cảnh hành nói rằng: Cái tiếng hay, cái sắc tốt nó là cái làm cho tổn đức; cũng như sự hay lo hay buồn thì nó là cái mỗi làm cho hư hao mình đi.

荀子曰：無用之料，不急之務。  
Tuân tử viết: Vô dụng chi liệu, bất cấp chi sự.

乘而不治，若夫君臣之義，父子  
 khi nhi bất trị, nhược phũ quân thần chi nghĩa, phu tử  
 之親，夫婦之別，則日切磋而不  
 chi thân, phu phu chi biệt, tắc nhật thiết tha nhi bất  
 舍也。  
 xả dũ.

Nghĩa đen : Ông Tuân tử rằng : Chung lời biện không dùng, chung việc xét chẳng góp, bỏ mà chẳng trị ; bằng nỗi chung vua tôi chung tình thân cha con, vợ chồng chung phân biệt, thì ngày lo cắt cưa mà chẳng bỏ vậy.

Nghĩa xuôi : Ông Tuân tử nói rằng : Những lời bàn tính khan mà không có dùng làm ích gì, cũng là những sự xét nét ra bần bạc mà chẳng cần góp vợi góp gì, thì bỏ đi đừng có lo có ngại làm chi ; chớ như về nghĩa vua tôi, tình cha con, cũng sự thuận vợ chồng là tam cương thì ngày ngày càng phải giới mài, giữ gìn càng hơn nữa, đừng có bỏ qua đi bao giờ.

子曰：衆好之必察焉；衆惡之  
 Tử viết : Chung hảo chi tất sát yển ; chúng ố chi  
 必察焉。  
 tất sát yển.

Nghĩa đen : Đức Phu tử rằng : Người ta yêu đó, mình ắt xét vậy ; người ta ghét đó, mình ắt xét vậy.

Nghĩa xuôi : Đức Phu tử nói rằng : Khi thấy ai mà người người đều yêu chuộng thì mình phải xét coi có đáng như vậy hay không ? Mà khi thấy người ta xúm ghét người nào thì mình phải xét coi nó có sự chi đáng cho người ta ghét hay không. (Về mình mình cũng vậy nữa).

太甲曰：天作孽猶可違，自作  
 Thái giáp viết : Thiên tác nghiệt du khả vi, tự tác  
 孽不可活。  
 nghiệt bất khả hoạt.

**Nghĩa đen :** Thiên Thái giáp rằng : Trời làm trái, còn khả tránh; mình làm dữ, chằng khả sống.

**Nghĩa xuôi :** Thiên Thái giáp nói rằng: Như trời đất làm ra sự nghiệt thì hãy còn tránh khỏi được; bằng như chính mình làm lấy sự nghiệt thì chết đi thôi, trốn tránh làm sao cho khỏi được?

景行錄云：聞善言則拜，告有  
Cảnh hành lục vân . Văn thiện ngôn tắc bái, cáo hữu  
過則喜，有聖賢氣象。  
quá tắc hỷ, hữu thánh hiền khí tượng.

**Nghĩa đen :** Sách Cảnh hành chép rằng : Nghe lời phải thì lạy, nói có sự lỗi thì mừng, có khí tượng như người thánh hiền.

**Nghĩa xuôi :** Sách Cảnh hành nói rằng: Như ai nghe nói điều lành mà quý lạy như vua Võ, như ai nói cho mình biết rằng mình quấy mà vui mừng như thầy Tử lộ, thì ấy mới là người có khí tượng người thánh hiền cho chớ!

節孝徐先生曰：諸君欲為君  
Tiết hiếu Từ tiên sanh viết: Chư quân dục vi quân  
子，而使勞己之力，費己之財，如  
tử, nhi sử lao kỷ chi lực, phí kỷ chi tài, như  
此而不為君子猶可也，不勞己  
thử nhi bất vi quân tử do khả dã, bất lao kỷ  
之力，不費己之財，諸君何不為  
chi lực, bất phí kỷ chi tài, chư quân hà bất vi  
君子？鄉人踐之父母惡之，如此  
quân tử? Hương nhơn tiếm chi phụ mẫu ố chi, như thử  
而不為君子猶可也，父母欲之  
nhi bất vi quân tử do khả dã, phụ mẫu dục ch  
鄉人崇之諸君何不為君子。  
hương nhơn vinh chi chư quân hà bất vi quân tử?

Nghĩa đen : Ông Tiết Hiếu họ Từ vì tiên sanh rằng : Các người muốn làm bậc quân tử mà khiến nhục trong sức mình, tổn chứng của mình, như ấy mà chẳng muốn làm bậc quân tử, còn khá vậy ; chẳng nhục chứng sức mình, chẳng tổn chứng của mình, các người sao chẳng muốn làm quân tử ?

Người làng hèn dỏ, cha mẹ ghét đó, như ấy mà chẳng muốn làm quân tử, còn khá vậy ; cha mẹ muốn đó, người làng sang trọng đó, các người sao chẳng muốn làm quân tử ?

Nghĩa xuôi : Ông Tiết Hiếu họ Từ vì tiên sanh nói rằng : Bầy ôi ! phải chi bầy muốn nên : bậc quân tử mà phải nhục sức, phải tổn của bầy, vì vậy bầy không muốn ra sức mà nên bậc quân tử, thì còn có lẽ, chẳng nói làm gì ; mà cái này khỏi nhục sức, khỏi tổn của thì sao bầy lại không muốn làm bậc quân tử ? Phải chi người trong làng trong xóm mình chê, hay là cha mẹ ghét, nên bầy không muốn làm bậc quân tử, thì chẳng nói gì ; cái này cha mẹ muốn, người trong làng trong xóm lấy làm vinh khen ngợi, thì sao bầy lại không muốn làm bậc quân tử ?

酒 中 不 語 真 君 子, 財 上 分  
Tửu trung bất ngữ chân quân tử, tài thượng phân  
明 大 丈 夫。  
minh đại trượng phu.

Nghĩa đen : Trong tiệc rượu chẳng nói quấy, thật bậc quân tử ; trên việc của rõ ràng, thật kẻ đại trượng phu.

Nghĩa xuôi : Trong cuộc ăn uống, uống rượu mà chẳng có nói quấy, ấy thật là bậc quân tử ; trong việc của tiền hoặc cho hoặc lấy đầu tình rõ ràng, hẳn hoi đó, ấy là người đại trượng phu.

大 學 云 : 富 潤 屋, 德 潤 身。  
Đại học vân : Phú nhuận ốc, đức nhuận thân.

**Nghĩa đen :** Sách Đại học rằng : Giàu nhưn nhà, có đức nhưn mình.

**Nghĩa xuôi :** Sách Đại học nói rằng : Giàu có của cải thì nó giới cái nhà cho ra tốt lành rực rỡ ; kẻ tốt có đức thì nó giới cái thân của mình cho ra sáng chói, từ tể.

寧可正而不足, 不可邪而有  
 Ninh khả chánh nhi bất túc, bất khả tà nhi hữu  
 餘. 德勝財爲君子, 財勝德爲小人.  
 Đức thắng tài vi quân tử, tài thắng đức vi tiểu  
 nhân.

**Nghĩa đen :** Thà khả ngay mà chẳng đủ, chẳng khả vạy mà có dư : đức hơn tài làm bậc quân tử, tài hơn đức làm bậc tiểu nhân.

**Nghĩa xuôi :** Thà chẳng được đủ mà ngay ngay, chẳng nên có dư mà ở vạy vò. Đức hạnh mà hơn tài năng thì làm cho ra bậc người quân tử, mà tài năng nhiều, đức hạnh ít thì ấy là ra bậc kẻ tiểu nhân.

子曰: 良藥苦口利於病, 忠言  
 Tử viết : Lương dược khổ khẩu lợi ư bệnh, trung ngôn  
 逆耳利於行.  
 nghịch nhĩ lợi ư hành.

**Nghĩa đen :** Đức Phu tử rằng : Thuốc hay đắng miệng lợi nơi bệnh, lời ngay trái tai lợi nơi việc làm.

**Nghĩa xuôi :** Đức Phu tử nói rằng : Thuốc đắng dã tạt, lời thật mát lòng — như thuốc hay tuy là nó đắng khó uống mà nó làm ích lợi cho bệnh đang lành, cũng một lẽ ấy lời nói ngay thẳng tuy là nó trái tai người ta nghe, nhưng vậy mà nó có ích trong việc làm.



作福不如避罪, 避禍不如省  
 Tac phước bất như tị tội, tị họa bất như tỉnh  
 非, 為事從寬其福自厚, 成人不  
 phi, vi sự tòng khoan kỳ phước tự hậu, thành nhân bất  
 自在, 自在不成人  
 tự tại, tự tại bất thành nhân.

Nghĩa đen : Làm phước chẳng bằng lánh tội, lánh họa chẳng bằng  
 xét quấy. Muốn việc theo lòng khoan hòa, thừa phước tự nhiên dày, nên  
 người chớng mình thông thả, mình thông thả chẳng nên người.

Nghĩa xuôi : Muốn cho được phước mà ra sức làm phước thì  
 cũng chẳng bằng là mình lo mà lánh tội đã ; muốn cho khỏi họa mà lo  
 lánh họa thì cũng chẳng bằng là mình lo xét việc quấy mà sửa mình  
 đi đã ; việc chi việc chi hết thảy cũng là tùy theo cái bụng khoan hòa  
 rộng rãi mà ra, được như vậy thì cái phước nó mới dày và lâu dài.  
 Muốn nên bậc người hay (người xứng đáng từ tế) thì chẳng nên thông  
 thả biếng trễ, như mình cứ thông thả biếng nhác thì chẳng có nên bậc  
 người hay được đâu.

子曰：君子有三恕。有君不能  
 Tử viết Quân tử hữu tam thứ, hữu quân bất năng  
 事, 有臣而求其使非恕也, 有親  
 sự, hữu thân nhi cầu kỳ sử phi thứ dã, hữu thân  
 不能報, 有子而求其孝非恕也,  
 bất năng báo, hữu tử nhi cầu kỳ hiếu phi thứ dã,  
 有兄不能敬, 有弟而求其聽  
 hữu huynh bất năng kính, hữu đệ nhi cầu kỳ thính  
 令非恕也, 為士者明於三恕之  
 lệnh phi thứ dã, vi sĩ giả minh ư tam thứ chi  
 本則可謂端身矣。  
 Lôn lác khả vi đoan thân hỹ.

**Nghĩa đen :** Đức Phu tử rằng : Người quân tử có ba điều dung thứ : có vua chẳng hay thờ, có tôi mà trách thừa việc khiến, chẳng phải điều dung thứ vậy ; có người thân chẳng hay trả (thảo), có con mà trách thừa thối, chẳng phải là điều dung thứ vậy ; có anh chẳng hay hết kính, có em mà trách thừa nghe lệnh, chẳng phải điều dung thứ vậy ; làm bậc sĩ ấy sáng nơi chừng gốc ba điều thứ, thì khừ gọi ngay mình vậy.

**Nghĩa xuôi :** Đức Phu tử nói rằng : Người quân tử có ba cái điều dung thứ : là như có vua mà mình không làm tôi vua cho trọn được, mà khi mình có tội tở thì lại bắt nó phải vâng lời cầu lạy mình cho trọn, thì như vậy chẳng phải là phép dung thứ dân ; như có cha mẹ mà mình chẳng đến ơn trả nghĩa được, mà mình lại đòi cho con cái mình hiếu thảo với mình thì chẳng phải nham đạo dung thứ dân ; có anh mà mình chẳng hay kính, mà có em mình lại muốn cho nó vâng phục nghe lời mình, thì cũng là trái cái phép dung thứ dĩ rồi. Kẻ sĩ mà rõ cái gốc ba đạo thứ ấy thì mới gọi là biết phép sửa mình vậy.

老子曰：自見者不明，自智者  
Lão tử viết : Tự kiến giả bất minh, tự tri giả  
不彰，自伐者無功；自矜者不長。  
bất chương, tự phạt giả vô công ; tự căng giả bất trường

**Nghĩa đen :** Ông Lão tử nói rằng : Tự mình thấy ấy chẳng sáng, tự mình tri ấy chẳng rõ, tự mình phạt ấy không công, tự mình khoe ấy chẳng lâu dài.

**Nghĩa xuôi :** Ông Lão tử nói rằng : Mình coi thấy lấy thì chẳng có rõ ; mình bày bày mảy mòi lấy một mình thì chẳng có hay chẳng có mẫu ; mình khoe lấy cái công trạng mình thì không có công ; mình có tài hay hơn người ta mà mình khoe khoang lấy mình thì chẳng hề được lâu dài bền đỗ đâu.

劉會曰：積穀帛者不憂饑寒，

Lưu Hội viết: Tích cốc bạch giã bất ưu cơ hàn,

積道德者不畏邪凶。

Tích đạo đức giả bất úy tà hung.

Nghĩa đen: Ông Lưu Hội rằng: Chứa lúa lụa ấy chẳng lo đói lạnh; chứa đạo đức ấy chẳng sợ kẻ vạ dữ.

Nghĩa xuôi: Ông Lưu Hội nói rằng: Ai mà dự trữ lúa gạo vải vóc thì chẳng có lo đói lo lạnh; cũng như kẻ tích đức noi đạo thì chẳng có sợ tà vạ hung dữ.

太公曰：欲量他人先須自量，

Thái công viết: Dục lượng tha nhân tiên tự lượng,

傷人之語還是自傷：含血噴

thương nhơn chi ngữ hoàn thị tự thương: hàm huyết phun

人先汚自口。

nhơn tiên ô tự khẩu.

Nghĩa đen: Ông Thái công rằng: Muốn lượng lòng người khác, trước hãy lượng lòng mình; chửi lời hại người ta, lại ấy là hại mình; ngậm máu phun người, trước dơ miệng mình.

Nghĩa xuôi: Ông Thái công nói rằng: Muốn đo lòng kẻ khác thì trước hết phải đo lấy lòng mình đã; lời nói mà hại cho kẻ khác thì nó trở lại nó hại mình, cũng như mình ngậm máu mà phun kẻ khác thì trước hết nó dơ miệng mình, khỏi sao được?

老子曰：大辯若訥，大巧若拙。

Lão tử viết: Đại biện nhược nột, đại xảo nhược chuyết

澁。心清靜可以安神，譏口多言

trùng tâm thanh tĩnh khả dĩ an thần, sàm khẩu đa ngôn

自亡其身。

tự vong kỳ thân.

Nghĩa đen : Ông Lão tử rằng : Cả điện bác hằng đường chạm cả khéo bằng đường vụng.

Phảng lảng trong lảng khá lấy yên tâm thân, miệng gièm nhiều lời tự làm mất thừa mình.

Nghĩa xuôi : Ông Lão tử nói rằng : Kẻ biện bác giỏi thì phải ở ra như là người chậm lụt ; người khéo léo thì hãy ở ra như mình vụng vờ vậy ; hễ là cái lòng mình được phảng lảng trong sạch thì có lẽ được yên trong tâm thân ; mà cái miệng hay nói nhiều lời gièm siểm thì nó lại làm cho hư mình đi mà thôi.

荀子曰：良農不為水旱不耕

Tuân tử viết : Lương nông bất vi thủy hạn bất canh.

良賢不為折閱不市，士君子不

lương cò bất vi chiết duyệt bất thị, sĩ quân tử bất

為貪窮患乎道。

vi bần cùng dẫu khổ đạo.

Nghĩa đen : Ông Tuân tử rằng : Kẻ lương nông chẳng vì tạt thủy hạn (mà) chẳng cày, kẻ lương cò chẳng vì gió rẽ ruộng (mà) chẳng bán, người sĩ quân tử chẳng vì nghèo cùng (mà) trở chường đạo.

Nghĩa xuôi : Ông Tuân tử nói rằng : Kẻ làm ruộng giỏi thì chẳng có vì thấy trời hạn khô khan mà bỏ chẳng cày ; người buôn bán giỏi thì chẳng có vì thấy ế hàng rẻ giá mà bỏ chẳng ra chợ mà bán ; các bậc sĩ quân tử thì cũng chẳng vì nghèo nàn cùng túng mà trở về trong việc đạo.

孟子曰：飲食之人則人踐之

Mạnh tử viết : Ẩn thực chi nhân tắc nhân踐 chi

矣，為其泰小以失大也。

hĩ, vi kỳ dưong tiều dĩ thất đại dã.

Nghĩa đen : Ông Mạnh tử rằng : Uống ăn chường người thì người lòn hèn đó vậy ; vì thừa nuôi nhỏ lấy mất lớn vậy.

Nghĩa xuôi : Ông Mạnh từ nói rằng : Người mà hay lo việc ăn uống mà thôi thì người ta khinh là hèn hạ; vì nó chỉ chuyên dưỡng cái nhỏ (là sự ăn uống) mà phải mất cái lớn (là tâm chí) đi. (vụ nhỏ bỏ lớn)

凡 戚 無 益, 惟 勤 有 功.  
Phàm hi vô ích, duy cần hữu công.

Nghĩa đen : Hễ cợt không ích gì, chỉ siêng mới có công.

Nghĩa xuôi : Hiề là chơi bời (cờ bạc) thì là sự không có ích gì cả; chỉ có cái sự siêng năng cần mẫn trong việc bổn phận mình thì là việc có công mà thôi.

大 公 曰 : 瓜 田 不 納 履, 李 下 不 整 冠.  
Thái công viết : Qua điền bất nạp lý, lý hạ bất chỉnh quan.  
chỉnh quan.

Nghĩa đen : Ông Thái công rằng : Ruộng dưa chẳng nên xỏ giày, dưới cây mận chẳng nên sửa mũ.

Nghĩa xuôi : Ông Thái công nói rằng : Khi đi ngang qua ruộng dưa thì chớ có đứng lại mà xỏ giày, đi dưới cây mận thì đừng có đứng lại mà sửa mũ (kẻo người ta nghi mình hái trái).

孟 子 曰 : 受 人 不 貳 反 其 仁, 治 人 不 貳 反 其 智, 莅 人 不 貳 反 其 敬.  
Mạnh từ viết : Ái nhơn bất thân phản kỳ nhân, trị nhơn bất trị phản kỳ trí, lễ nhơn bất đáp phản kỳ kính.  
kính.

Nghĩa đen : Thầy Mạnh từ rằng : Yêu người chẳng nên thân trở thù nhân mình, trị người mà chẳng trị, trở thù trị mình, lễ người mà chẳng đáp, trở thù kính mình



Nghĩa xuôi : Thấy Mạnh tử nói rằng : Yêu người ta mà người ta không có thiệt với mình, thì phải biết phải xét hoặc là vì mình không có đủ cái nhân với người ta ; trị người ta mà trị không nổi ; người ta không phục mình, thì mình phải xét hoặc mình kém cái trị dụng trong việc trị chúng ; lấy lễ mà đãi người ta mà người ta không đáp lại với mình cho xứng, thì phải xét hoặc mình không có lòng kính nhường cho đủ chúng.

景行錄云：自滿者敗，自矜者  
 Cảnh hành lục vân : Tự mãn giả bại. tự cāng giả  
 愚，自戕者忍。人非賢不交，物非  
 ngu, tự tạc giả nhân. Nhơn phi hiền bất giao. vật phi  
 義不取，忿非真謀舉，事非是莫  
 nghĩa bất thủ. phẫn phi thiên mao cử. sự phi thị mạc  
 就。謹則無憂，忍則無辱，靜則  
 thuyết. Cẩn tắc vô ưu. nhẫn tắc vô nhục, tĩnh tắc  
 常安，給則常足。  
 thường an, kệm tắc thường túc.

Nghĩa đen : Sách Cảnh hành chép rằng : Tự mình đầy ấy hư, tự mình khoe ấy ngu, tự mình hại ấy nhân. Người chẳng sen chẳng làm bạn, của chẳng phải nghĩa chẳng lấy ; giận chẳng phải là chờ cật (dấy), việc chẳng phải là chờ nói. Cẩn đạm thì không lo, nhân nhĩn thì không nhục ; lặng thì thường được yên, cẩn kệm thì thường được đủ.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh hành nói rằng : Mình lấy mình làm đầy đủ thì phải hư ; mình khoe tài mình giỏi thì là ngu (đại) ; mình đi hại lấy mình hay là kẻ khác vật khác, thì là hại mình có cái bụng này nở, hay chịu mà ra.

Người không được hiền (từ tế) thì đừng làm bạn, của không phải nghĩa thì chớ lấy ; giận mà chẳng phải lẽ, chẳng nhằm cơ thì đừng có giận ; việc chi chẳng thật thì chớ nói làm chi ; vì phải giữ gìn cẩn thận thì khỏi lo ; hay nhĩn thì khỏi nhục, hay báng tính lặng lẽ thì thường an lòng an trí, hay tiết kiệm thì thường được có đủ hoài.

曲禮曰：欲不可長，欲不可縱，  
 Khúc lễ viết : Ngạo bất khả trường, dục bất khả tung,  
 志不可滿，樂不可極。  
 chí bất khả mãn, lạc bất khả cực.

Nghĩa đen : Khúc lễ rằng : Điều khi ngạo chẳng khá đề lớn, lòng muốn chẳng khá buông, chí chẳng khá đầy, vui chẳng khá rất (cùng tột).

Nghĩa xuôi : Thiên Khúc lễ nói rằng : Cái tánh hay ngạo thì chớ để cho nó càng ngày càng lớn (lừng lên); cái lòng ham thì chớ để cho nó buông lung ra; cái chí khí mình thì chẳng nên cho nó đầy đủ hết; còn cái sự vui thì chẳng nên cho nó quá độ đi bao giờ.

景行錄云：心可逸，形不可不  
 Cảnh hành lục vân . Tâm khả dật, hình bất khả bất  
 勞；道可樂，身不可不憂。形不勞  
 lao ; đạo khả lạc thân bất khả bất ưu. Hình bất lao  
 則志惰易蔽，身不憂則荒淫不  
 tắc chí đọa dị tế, thân bất ưu tắc hoang dâm bất  
 定；故逸生於勞而常休，樂生於  
 định ; cố dật sanh ư lao nhi thường hưu, lạc sanh ư  
 憂而無厭，逸樂者憂勞，其可忘乎。  
 ưu nhi vô yếm, dật lạc giả ưu lao kỳ khả vong hồ.

Nghĩa đen : Sách Cảnh hành rằng : Tâm khá thông thả, hình chẳng khá chùng nhọc ; đạo khá vui, mình chẳng khá chảng lo. Hình chẳng nhọc thì chí trễ hỏng dễ che; mình chẳng lo, thì vui đắm chảng định. Cho nên thông thả sanh nơi nhọc mà thường nghỉ vui, sanh nơi lo mà không chán ; thông thả cũng như ở nơi điều lo nhọc thừa khi quên đi !

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh hành nói rằng : Cái tâm lòng người ta thì nên thông thả; cái hình xác thật thì phải cho nó nấc mệt nhọc;

việc đạo lý (lễ hàng) thì nên vui; cái thân mình thì chẳng nên chẳng lo; hễ là cái xác thịt mà chẳng mệt nhọc thì cái chí khí nó ra trề blống dề khuấy lấp đi; hễ là cái thân mình mà chẳng có lo, thì cái lòng vui dầm nó không chủ chốt, không có chừng đỗi, vì vậy sự thông thả thì nhờ có sự mệt nhọc mà sinh ra nên nó được nghỉ thông thả đã lâu lại thường; còn sự vui bởi có lo mà được vui tại cái vui nó mới không có nhàm có chán; ấy nên chớ khi quên cái sự thông thả và sự vui mừng là bởi nhờ có sự lo lắng, sự mệt nhọc.

心 無 詭 曲 可 與 霹 靂 同, 居; 耳  
 Tâm vô siểm khúc khả dĩ trịch lịch đồng cư; nhĩ  
 不 聞 人 之 非, 目 不 視 人 之 短, 口  
 bất văn nhơn chi phi, mục bất thị nhơn chi đoản, khẩu  
 不 言 人 之 過, 庶 幾 君 子, 門 內 者  
 bất ngôn nhơn chi quá, thứ cơ quân tử, môn nội hữu  
 君 子, 門 外 君 子 至; 門 內 有 小 人  
 quân tử, môn ngoại quân tử chí; môn nội hữu tiểu nhơn,  
 門 外 小 人 至.  
 môn ngoại tiểu nhơn chí.

**Nghĩa đen :** Lòng không dua vạy, khả cùng sấm chớp đồng ở. (1)  
 Tai chớ nghe chừng quấy của người, mắt chớ xem chừng chỗ vắn người, miệng chớ nói chừng lỗi người ngõ hầu là bậc quân tử. Trong cửa có người quân tử, thì ngoài cửa người quân tử đến; trong cửa có kẻ tiểu nhơn, thì ngoài cửa có kẻ tiểu nhơn đến.

**Nghĩa xuôi :** Lòng mình mà ngay thẳng không hay dua theo kẻ vạy thì dầu ở chung với người dữ đáng bị sấm sét (trời đánh) tại

(1) Chỉ hễ người ngay thẳng không có hay dua vạy theo người ta, thì dầu có ở với người hung bạo là người trời phạt nó mác tại hay vạ gởi khôn nạn như sấm như chớp thì mình cũng không lấy, không có làm sao.

cũng không có làm sao. — Tai đừng có nghe sự lỗi người ta, con mắt đừng có xem xét sự vụng sự dở người ta, miệng đừng có nói hành sự quấy người ta; như vậy thì mới ra bậc người quân tử là người có đức dày. — Hễ ở trong cửa (trong nhà) mà có người quân tử, thì ngoài cửa có người quân tử tới; mà hễ trong cửa có kẻ tiểu nhân thì ngoài cửa có kẻ tiểu nhân tới : bậc nào theo bậc này, loại nào theo loại này.

太公曰：一行有失百行俱傾。

Thái công viết : Nhất hạnh hữu thất, bách hạnh câu khuynh.

Nghĩa đen : Ông Thái công rằng : Một nốt có lỗi, trăm nốt đều nghiêng.

Nghĩa xuôi : Ông Thái công nói rằng : Trong nốt ăn thói ở việc làm người ta, hễ một nốt mà hư, thì trăm nốt khác đều hư đi hết.

素書云：短其短於苛得，務其

Tố thư vân : Đoản mạc đoản ư cầu đắc, cô mạc

務於自恃。

cô ư tự thị.

Nghĩa đen : Sách Tố thư rằng : Vắn chẳng gì vắn hơn điều tạm được; mở cõi chẳng gì mở cõi hơn điều cậy mình.

Nghĩa xuôi : Sách Tố thư nói rằng : Chẳng có cái gì vắn vỏi hay chóng qua chóng mất cho bằng của tạm được (câu may mà được), chẳng có sự gì làm cho mình bơ vơ một mình (không có nương dựa vào đâu) cho bằng cái sự cậy mình, ý mình.

老子曰：鑑明者塵埃不能污，

Lão tử viết : Giám minh giả trần ai bất năng ô,

神清者嗜欲竟能勝。

thần thanh giả thị dục khí năng giao.

Nghĩa đen : Ông Lão tử rằng : Gương sáng ấy bụi bặm chẳng hay ô, tinh thần trong ấy ham muốn há hay gáng.

Nghĩa xuôi : Ông Lão tử nói rằng : Cái kính sáng dẫu bụi bám nó cũng không làm cho mờ đi được; cái tinh thần mình trong sạch thì có giống gì mà đóng mà dính có được ?

書云：細行不矜，久累大德。

Thơ văn : Tế hạnh bất căng, chung lũy đại đức.

Nghĩa đen : Sách Kinh Thư rằng : Nết nhỏ chẳng nên khoe, tập lũy đức lớn.

Nghĩa xuôi : Sách Kinh Thư nói rằng : Trong thời ăn nết ở, cái điều nhỏ mọn mặc lòng nếu chẳng có cẩn thận đề dặt, thì lần lần sau nó cũng hư lây mà thụt cái đức lớn mình đi.

子曰：君子泰而不驕，小人驕

Tử viết : Quân tử thái nhi bất kiêu, tiểu nhân kiêu

而不泰。

nhi bất thi.

Nghĩa đen : Đức Phu tử rằng : Người quân tử hòa mà chẳng kiêu kẻ tiểu nhân kiêu mà chẳng hòa.

Nghĩa xuôi : Đức Phu tử nói rằng : Người quân tử được có khí tượng rộng rãi, hòa hữn mà chẳng có hay kiêu cách, khoe khoang; chứ kẻ tiểu nhân thì hay khoe khoang, kiêu hãnh mà không có hay được có khí tượng hòa hữn, rộng rãi.

荀子曰：聰明聖智不以窮人

Tuân tử viết : Thông minh thánh trí bất dĩ cùng nhân

濟給速通不以先人，則毅勇莫

tế cấp tốc thông bất dĩ tiên nhân, cương nghị dũng cảm

不以傷人，不知則問，不能則學，

bất dĩ thương nhân, bất tri tắc vấn, bất năng tắc học

雖能必讓然後為德。

tuy năng tất nhượng nhiên hậu vi đức.



**Nghĩa đen :** *Thầy Tuân từ rằng : Thông sáng hơn trí chẳng lấy cùng người ta, giúp giúp mau thông chẳng lấy trước người ta ; cứng xằng, mạnh mẽ chẳng lấy học người ta ; chẳng biết thì hỏi, chẳng hay thì học ; dẫu hay át nhường, vậy sau làm có đức.*

**Nghĩa xuôi :** *Thầy Tuân từ nói rằng : Dẫu có được thông minh sáng láng thì cũng chẳng nên lấy đó mà hân học khước蔑 người ta ; dẫu có giúp giúp được cho mau cho cũn, thì cũng chẳng nên lấy đó mà ý lấn làm hơn người ta ; mình có mạnh mẽ gan dạ thì cũng chẳng nên nhân lấy mà làm hại kẻ khác (thì mới phải) ; hễ chẳng biết thì hỏi cho biết, chẳng hay thì học cho hay ; dẫu đã hay được rồi cũng còn phải nhường, thì mới là bậc quân tử có đức sáng vậy.*

賢士傳曰：色不染無所穢，財  
 Hiền sĩ truyện viết : Sắc bất nhiễm vô sở uế, tài  
 不貪無所害，酒不貪無所觸。  
 Bất tham vô sở hại, tửu bất tham vô sở xúc

**Nghĩa đen :** *Lời truyện Hiền sĩ rằng : Hình xuân sắc chẳng nhuộm không đơ, của chẳng tham không sửa hại, rượu chẳng ham không sửa mốc.*

**Nghĩa xuôi :** *Lời truyện Hiền sĩ nói rằng : Dàn bà con gái xinh tốt, nếu mình không mê nó thì không có lẽ mà mốc nó ; tiền của nếu mà mình không có tham lam ham hố, thì sao đến nỗi nó hại mình được? Còn như rượu nếu mà mình không thèm không ghê: thì sao đến nỗi say sưa làm điều xằng bậy?*

蔡伯喈曰：喜怒在心，言出於  
 Thái Bá Giai viết : Hi nộ tại tâm, ngôn xuất ư  
 口，不可不慎也。  
 khẩu, bất khả bất thận dã.

**Nghĩa đen :** *Họ Thái ông Bá Giai rằng : Điều mừng giận ở lòng mình, lời nói ra nơi miệng, chẳng khả chẳng dè vậy.*

Nghĩa xuôi : Họ Thái ông Bá Giai nói rằng : Cái sự mình sự giận thì nó ở trong lòng mình, mà nhân bởi đó mà nói ra thì lời nói nó ở trong miệng mà nó phát ra ; vậy thì phải giữ cho làm chẳng nên dễ người.

子曰：身居富貴而能下人者，

Từ viết : Thân cư phú quý nhi năng hạ nhưn giả, 何人而不與富貴? thân cư nhân thượng nhi hà nhưn nhi bất dĩ phau qui? thân cư nhưn thượng nhi năng ái kính giả, 何人而敢不愛敬? thân năng ái kính giả, hà nhưn nhi cảm bất ái kính? thân cư quyền chức nhi năng nghiêm túc giả, hà nhưn nhi 敢不畏懼?發言當理, 動止合規, cảm bất úy cu? phát ngôn đàng lý, động chỉ hiệp qui, 何人而敢違命? hà nhưn nhi cảm vi mạng?

Nghĩa đen : Đức Phu tử rằng : Mình ở bậc giàu sang mà hay hạ thấp với người ta ấy, người nào mà chẳng cùng mình giàu sang? Mình ở bậc trên người ta mà hay yêu kính ấy, người nào dám chẳng yêu kính mình? Mình ở bậc quyền chức mà hay nghiêm kính ấy, người nào dám chẳng kiêng sợ? Ra lời phải lẽ, khi làm khi nghỉ hợp phép, người nào mà dám trái lệnh mình?

Nghĩa xuôi : Đức Phu tử nói rằng : Mình được giàu được sang mà hay hạ mình xuống với người thấp hèn ở dưới mình, thì ai chẳng cầu cho mình được giàu sang? Mình ở bậc trên người ta mà mình hay thương yêu kính nhường người ta, thì ai mà lại dám chẳng yêu kính mình? Mình có quyền có thế, có chức có phận mà mình giữ lẽ giữ phép hĩa hời, thì ai mà lại dám chẳng kiêng chẳng sợ mình? Mồm miệng nói, nói đâu đó phải lẽ, giữ ta làm hay là chẳng làm, đâu đâu đều theo khuôn theo phép đó, thì ai mà dám dễ người mà trái lệnh mình?

顏氏家訓曰：借人典籍皆須  
 Nhan thị Gia huấn viết : Tá nhơn điển tịch giai tu  
 愛護，若有缺陷就為補治，此亦  
 ái hộ, nhữc hữu khuyết hãm tựu vi bổ trị, thử diệc  
 士大夫百行之一也。  
 sĩ đại phu bách hành chi nhất dã.

Nghĩa đen : Lời Gia huấn họ Nhan thị rằng : Mượn sách vở người ta, đều hãy yêu giữ, bằng có thiếu rách, nên làm vá sửa, ấy cũng là kẻ sĩ đại phu trăm nết chung là một điều vậy.

Nghĩa xuôi : Lời Gia huấn họ Nhan thị nói rằng : Khi có mượn sách vở của ai mà coi thì phải biết yêu chuộng, biết giữ gìn như của mình vậy ; mà nếu nó có thiếu có rách, thì phải chếp vá hồ vào cho đủ, cùng sửa lại cho lành lẽ ; cái ý ở như vậy ấy cũng kê vào số trăm nết bậc sĩ đại phu thường ở (chẳng hèn đâu).

紫虛元君戒諭心文：福生於  
 Tử hư Nguyên quân Giới dụ tâm văn : Phước sanh ư  
 清儉，德生於卑退，道生於安靜，  
 thanh kiệm, đức sanh ư ti thoái, đạo sanh ư an tĩnh,  
 命生於和穆，患生於多慾，禍生  
 mạng sanh ư hòa sửng, hoạn sanh ư đa dục, họa sanh  
 於多貪，過生於輕慢，罪生於不  
 ư đa tham, quá sanh ư khinh mạn, tội sanh ư bất  
 仁。  
 nhơn.

Nghĩa đen : Bài văn Giới dụ tâm của ông Tử hư Nguyên quân rằng : Điều phước sanh nơi lòng trong dè ; điều đức sanh nơi mình thấp hèn ; điều đạo sanh nơi chỗ yên lòng ; cái mạng sanh nơi chỗ hòa vui ; điều lo sanh nơi nhiều lòng dục ; điều họa sanh nơi nhiều lòng tham ; điều lỗi sanh nơi lòng khinh dè ; điều tội sanh nơi lòng chẳng có nhân.

Nghĩa xấu : Bài văn Giới dụ tâm của ông Từ hư Nguyễn quán nói rằng : Cái phước thì nhân bởi lòng thanh tịnh hay dè dặt mà sinh ra; cái đức là bởi mình hay khiêm nhường nhỏ nhỏ mà sinh ra; cái đạo là bởi lòng bình yên lặng lẽ mà sinh ra; cái mạng thì sinh ra bởi lòng hòa thuận yên ổn ; hay mê đắm đắm dục vô độ thì sinh ra bệnh hoạn phải lo trị; hay có lòng tham lam quá thì hay sinh nhiều sự tai họa; hay lấp lửng hay dè người thì sinh ra lầm lỗi; còn tội lỗi bởi lòng mình sâu hiểm ở khác bậc mà ra.

戒 服 口 視 他 非, 戒 口 莫 談 他  
 Giới nhân mạc thị tha phi, giới khẩu mạc đàm tha  
 短, 戒 心 莫 恣 貪 嗔, 戒 身 莫 隨 惡  
 đoạn, giới tâm mạc tư tham sân, giới thân mạc tùy ác  
 伴, 無 益 之 言 莫 要 說, 不 干 己 事  
 bạn, vô ích chi ngôn mạc yếu thuyết, bất can kỷ sự  
 莫 妄 為, 默 默 默, 無 限 神 仙 從 此  
 mạc vọng vi, mặc mặc mặc, vô hạn thần tiên從此  
 得, 鏡 鏡 鏡, 千 災 萬 禍 一 齊 消, 忍  
 đắc, nhiên nhiên nhiên, thiên tai vạn họa nhưt lệ tiên, nhẫn  
 忍 忍, 冤 家 債 主 從 此 盡, 休 休 休  
 nhẫn nhẫn, oan gia trái chủ từng thử tận, hưu hưu hưu  
 盡 世 功 不 不 自 由.  
 chi thế công danh bất tự do.

Nghĩa đen : Răn mắt mình chớ xem điều quấy người ta; răn miệng mình chớ nói điều xấu người ta; răn lòng mình chớ buông điều tham giận; răn mình mình chớ theo lối dữ; chớ nói lời không lợi chớ câu nói, vớ chớ công con phạm chớ quấy làm; lặng, lặng, lặng là chớ nói không ngữ nào, theo chỗ ấy mà được; tha, tha, tha ngàn điều tai, ngàn điều họa từ nơi tiêu hết; nhẫn, nhẫn, nhẫn những điều oan gia trái chủ theo ấy mà hết tai, thôi, thôi, thôi những điều công danh trùm đời chớ công từ bởi đâu có được

Nghĩa xuôi : Phải răn dưng để con mắt mình đi dòm dò xem xét sự lỗi kẻ khác; phải răn cái miệng chớ để nó đi đàm tiếu nói về sự kẻ khác dở, bất tài; phải răn (dặn) cái lòng mình dưng cho nó buông lung, tham lam giận dữ; phải răn cái mình mình chớ có theo lũ dữ đoàn xấu; kể chuyện vô ích, lời nói không có lợi ích gì thì dưng có ham mà nói làm chi, việc không có can phạm đến mình thì chẳng nên màng lấy mà làm; lảng lạng làm thính, ấy đó mà được cái bậc nhân như tiên, sương không biết chừ:ng nào! Hay tha hay dưng hay bỏ qua đi, thì trăm tai ngàn họa (vạ) nó cũng đều tiêu hủy đi mất hết; hay nhịn hay nhục thì những cái oan trái (1) nhờ đó mà nó hết đi; hay thôi hay bỏ đi, thì cái điều công danh lớn có tiếng trong đời cũng không lấy đầu mà đến mà màng vô cho mình được.

尊 君 王 孝 父 母, 敬 尊 長 未

Tôn quân vương hiếu phụ mẫu, kính tôn trưởng phụng

有 德, 別 賢 愚, 恕 無 識.

hữu đức, biệt hiền ngu, thứ vô thức.

Nghĩa đen : Tôn kính quân vương, thảo thuận cha mẹ, kính bậc tôn trưởng, vâng thờ người có đức, chia rẽ kẻ hiền, ngu, tha những người không biết.

Nghĩa xuôi : Phải có lòng tôn kính bậc vua chúa, phải ở hiếu thảo cùng cha mẹ; phải kính nhường người lớn, kẻ già nua tuổi tác; phải tôn trọng người có đức; phải biết phân biệt người hiền với kẻ ngu; còn kẻ dưới mình dốt nát không biết thì tha thứ cho nó, dưng câu nệ chấp trách nó làm chi.

(1) Oan gia nghĩa là cái oan nghiệp bởi tiền kiếp trước mình phải trả nên nó sinh ra biến trong nhà (ây là nợ phải trả, lỗi phải đền).

Trai chủ (tức trai) là cái nợ sẵn của mình mà trước sau cũng phải trả.



物 順 來 而 勿 拒 物 既 故 而 勿

Vật thuận lai nhi vật cự, vật ký phòng nhi vật

拒, thân chưa gặp nhi vật vọng, sự dĩ quá nhi vật  
truy, thân vị ngộ nhi vật vọng, sự dĩ quá nhi vật  
思.

lư.

**Nghĩa đen :** Vật gì thuận lại với mình chớ chống, vật gì đã hướng đi mình chớ theo, mình khi chưa gặp chớ trông mong, việc đã qua rồi chớ lo nghĩ.

**Nghĩa xuôi :** Phạm vật gì cũng là việc gì nó thuận mà nó xảy đến cho mình thì chớ có cản trở ; vật gì chuyện gì nó đã qua đi rồi, thì chớ có đeo đuổi theo làm chi ; những vật những sự mình chưa được gặp thì thôi, đừng có trông mong ao ước làm gì ; còn cái việc nó đã qua đi rồi thì cũng đừng có tơ tưởng tới mà nghĩ làm chi nữa.

聰 明 多 昧 暗, 算 計 失 便 宜.

Thông minh đa muội ám, toán kế thất tiện nghi.

**Nghĩa đen :** Hễ là bậc thông sáng cũng nhưa việc tối tăm, tính toán lầm mất việc hợp phải.

**Nghĩa xuôi :** Minh ý mình cậy mình sáng láng, thì có nhiều khi nhiều việc không trông đến, ra tối tăm u ám ; hay mưu mô tính toán lầm thì hay bất lợi mất tiện nghi đi (tính thế này thế kia hoá thì nó nát việc, nó bất dùng dẫu không dám làm).

損 人 終 自 失, 倚 勢 禍 相 隨, 戒 之

Tồn nhân chung tự thất, y thế họa tương tùy, giới chi

在 心 守 之 在 志, 為 不 節 而 亡 家,

tại tâm, thủ chi tại chí, vì bất tiết nhi vong gia.

因 不 廉 而 失 位, 勸 君 自 警 於 乎

nhơn bất liêm nhi thất vị, khuyến quân tự cảnh tr bình

生, 可嘆可驚而可畏, 上臨之以  
 sanh, khả thán khả cảnh nhi khả úy, thượng lâm chi dĩ  
 天神, 下察之以地祇, 明有五法  
 thiên thần, hạ sát chi dĩ địa kỳ, minh hữu ngũ pháp  
 相繼, 時有鬼神相隨, 惟此可守,  
 tương kế, thời hữu quỷ thần tương tùy, duy chi khả thủ,  
 心不可欺, 戒之戒之.  
 tâm bất khả khi, giới chi giới chi.

Nghĩa đen : Bớt người ta trọn là mình một, ý thể mình ấy họa cùng theo, rắn đó ở lòng mình, giữ đó ở chi mình ; vì bởi chẳng đề mà mất nhà, nhưn bởi chẳng ngay mà mất ngôi ; khước người nghi rắn chường ngày bình thường, khừ than khừ rấn mà khừ sợ ; trên soi đó có thiên thần, dưới xét đó có vi địa kỳ, việc rõ ràng có phép vua cùng nổi, việc tối tăm có quỷ thần cùng theo, chừa chi mình khá giữ, lòng mình chông khừ khình khi, phải rắn đó, phải rắn đó.

Nghĩa xuôi : Mình làm thiệt hại cho người ta, thì té ra là mình thiệt hại ; mình cậy thể thân, thì tai vạ nó sinh ra cho mình ; nên phải rắn lấy mình tại trong cái lòng mình, phải gìn giữ cho khỏi tại nơi cái chí mình, vì bởi không hay cần kiệm hay giữ phép mà nát cửa hại nhà ; vì chẳng có đức liêm, làm quan hay tham lạm thì hay mất chức mất ngôi ; nên ta khuyên chúng người phải rắn mình đang lúc sống ở đời ; vì thật đáng than đáng rấn mà lại đáng sợ nữa ! Vì trên thì vi thiên thần xem xuống đó, dưới thì vi địa kỳ xét soi đó ; việc tỏ rõ thì đâu cũng có phép vua phép nước đó, việc kín đáo tối tăm thì lại có quỷ thần xem xét luôn đó ; nên chi mình phải lo giữ, lòng mình chẳng nên dễ người ; hãy rắn mình, hãy rắn mình chẳng chơi ! (chỉ người ta trong mọi việc tương, nói, làm hay tương hay nghi có trời đất quỷ thần xem xét, có quyền vua phép nước chắm giữ thì lòng sợ mà chẳng dám làm dữ).



THIÊN THỨ SAU

安 分  
AN PHẬN

(GIN YÊN PHẬN MÌNH)

景行錄云：知足常樂，多貪則  
Cảnh hành lục vân : Tri túc thường lạc, đa tham tắc  
憂；知足者貧賤亦樂，不知足者  
ưu ; tri túc giả bần tiện diệc lạc, bất tri túc giả  
富貴亦憂；知足常足終身不辱，  
phù quý diệc ưu ; tri túc thường túc chung thân bất nhục,  
知足常止終身不恥：比上不足  
tri chi thường chi chung thân bất sỉ ; tỉ thượng bất túc.  
比下有餘，若此向下心無有不  
tỉ hạ hữu dư, nhược thử hướng hạ tâm vô hữu bất  
足者。  
túc giả.

Nghĩa đen : Sách Cảnh hành lục rằng : Biết đủ thường vui, nhiều tham thì lo ; biết đủ ấy nghèo hèn cũng vui ; không biết đủ ấy giàu sang cũng lo ; biết đủ thường đủ, trọn mình chẳng nhục, biết thôi thường thôi, trọn mình chẳng hổ ; vì lên chẳng đủ, vì xuống có dư, bằng ấy ngu xuống, lòng chẳng có chẳng đủ ấy.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh hành lục nói rằng : Hễ biết lấy làm đủ thì thường vui hoài, mà lòng tham lam thì lại càng nhọc lo ; người mà biết lấy làm đủ, dầu khó hèn mặc lòng cũng vui, mà kẻ chẳng biết lấy làm đủ, dầu giàu sang đi nữa cũng lo ; biết lấy làm đủ thì thường đủ hoài, cả đời chẳng có nhọc ; biết chừng thôi mà thôi đi thì vừa nhấm chỗ đáng thôi (dừng lại, ngưng lại) mà cả đời chẳng có hờ ; sánh lên trên chẳng đủ, sánh xuống dưới có dư ; ví bằng trông xuống như vậy, thì lòng không có chẳng lấy làm đủ đâu (làm sao cũng lấy làm đủ).

擊壤詩云：壽夭皆非命，窮通

Kích nhượng thi vân : Thọ yếu mạc phi mạng, cùng thông  
各有時，迷途空役役，安分是  
các hữu thì, mê đồ không dịch dịch, an phận thị  
便宜。  
tiện nghi.

Nghĩa đen : Lời thi Kích nhượng rằng : Sống thác chẳng chẳng phải mạng, lúc cùng thông đều có thì ; đường mê không ngay ngay, yên phận ấy là tiện hợp.

Nghĩa xuôi : Lời thi Kích nhượng nói rằng : Sống lâu hay là chết yếu thì cũng là bởi mạng vận mà ra, chẳng phải không đâu ; lúc cùng túng, cũng là hồi thông thả đặc thời, thì cũng đều có thời có buổi ; làm lui chấp mê mãi (không biết thời mạng) thì đừng có bo bo lấy mà lo : hễ là mình an phận mình thì vừa vận tiện hợp cho mình.

子曰：富與貴是人之所以欲也。

Tử viết Phú dĩ qui thị nhân chi sở dục dã.

不以其道得之，不處也。貧與賤

bất dĩ kỳ đạo đắc chi bất xử dã, hàn dĩ tiện

是人之所以惡也，不以其道得之

thị nhân chi sở ố dã, bất dĩ kỳ đạo đắc chi

不 去 也； 不 義 而 富 且 貴 於 我 如  
bất khứ dã · bất nghĩa nhi phú thủ quý ư ngã như  
浮 雲。  
phù vân.

**Nghĩa đen :** Đức Phu tử rằng : Giàu cùng sang ấy người chung sủa muốn vậy ; chẳng lấy thừa đạo được đó chẳng ở vậy ; nghèo cùng hèn ấy người chung sủa ghét vậy ; chẳng lấy thừa đạo được đó chẳng bỏ vậy ; chẳng phải nghĩa mà giàu và sang chung ta mấy nơi.

**Nghĩa xuôi :** Đức Phu tử nói rằng : Một cái giàu (là có lộc), với một cái sang (là có tước) là hai cái người ta thường hay ham hay chuộng. Tuy như vậy mặc lòng, nếu được như vậy mà sai, không phải đạo phải lẽ, thì chẳng nên ở bậc giàu sang ấy làm chi ; cũng như cái khó với cái hèn là hai cái người ta thường hay chê hay ghét mặc lòng ; dầu chẳng đáng lý mà mình mắc nghèo khó đi nữa, thì cũng an tâm mà chịu vậy ; vì cho ta nếu chẳng phải nghĩa mà được giàu cùng sang, thì là không, như mây nổi vậy đó mà thôi.

老 子 曰： 知 其 榮 守 其 辱。

Lão tử viết : Tri kỳ vinh thủ kỳ nhục.

**Nghĩa đen :** Ông Lão tử rằng : Biết thừa sang phải giữ thừa nhục.

**Nghĩa xuôi :** Ông Lão tử nói rằng : Hễ biết cái mình được vinh, thì phải lo giữ cái mình phải mắc nhục (chớ lộp lừng).

荀 子 曰： 自 知 者 不 怨 人， 知 命

Tuân tử viết : Tự tri giả bất oán nhơn, tri mạng

者 不 怨 天； 怨 人 者 窮， 怨 天 者 無  
giả bất oán thiên ; oán nhơn giả cùng, oán thiên giả vô

志； 先 義 而 後 利 者 榮， 先 利 而 後  
chí ; tiên nghĩa nhi hậu lợi giả vinh, tiên lợi nhi hậu

義 者 辱， 榮 者 常 通， 辱 者 常 窮，  
nghĩa giả nhục, vinh giả thường thông, nhục giả thường cùng,



通者常制人, 窮者常制於人,  
 thông giả thường chế nhơn, cùng giũ thường chế ư nhơn,  
 是榮辱之六分也.  
 thị vinh nhục chi đại phân dã.

Nghĩa đen : Ông Tuân từ rằng : Tự mình mình biết ấy chẳng oán người, biết mạng ấy chẳng oán trời ; oán người ấy phải cùng, oán trời ấy không chi lớn. Trước nghĩa mà sau lợi ấy vinh, trước lợi mà sau nghĩa ấy nhục ; vinh ấy thường thông, nhục ấy thường cùng ; thông ấy thường chế người ta, cùng ấy thường phải chế chung người ; ấy vinh nhục chung có chia vậy.

Nghĩa xuôi : Ông Tuân từ nói rằng : Ai mà biết lấy mình mình thì chẳng có hay oán ai (kẻ khác) ; còn kẻ biết cái mạng mình thì chẳng có oán trời : kẻ oán người ta ấy là người phải cùng phải mất, còn kẻ oán trách trời ấy là người không có chi lớn. Lấy ngôi làm trước, lấy lợi làm sau, ấy thật là vinh ; mà lấy lợi làm trước, lấy ngôi làm sau, ấy thật là nhục. — Vinh thì làm sao ? Vinh thì thường thông thả, nhục thì thường cùng túng. Hễ là thông thì thường mình chế (là cai quản) người ta, mà cùng ấy thì thường bị người ta chế mình lại. Ấy cái vinh cái nhục nó xa cách nhau là vậy đó.

命合喫粗飯莫思重羅麵, 量  
 Mạng hợp khiết thô phạn mạc tư trùng la miễn, lượng  
 其所入, 度其所出, 省喫省用省  
 kỳ sở nhập, độ kỳ sở xuất, tỉnh khiết tỉnh dụng tỉnh  
 求人.  
 cầu nhơn.

Nghĩa đen : Mạng mình phải ăn cơm hẩm, chớ lo tưởng bột xay hai lần. Lượng thừa chỗ vào, đo thừa chỗ ra ; bớt ăn bớt dùng bớt cầu người.

Nghĩa xuôi: Hễ biết cái số mạng mình phải ăn cơm hẩm, thì chớ có mơ tưởng lên bột xay hai lần (đồ miến thì làm chấy). Đường đi nước bước, nẻo vô nẻo ra được mất lợi hại thì mình phải đo lường, tính toán trước đi; bột ăn bột dùng cũng bột cầu người ta (thì yên phận được).

子曰：君子固窮，小人窮斯  
 Tì viết: Quán tì cố cùng, tiểu nhưn cùng, tì  
 濫矣。  
 lạm hi.

Nghĩa đen: Đức Phu tử rằng: Người quân tử bền (cố) lòng khi cùng, chẳng phải như kẻ tiểu nhân, khi cùng ấy làm lạm vậy.

Nghĩa xuôi: Đức Phu tử nói rằng: Người quân tử lúc cùng thì cũng cố giữ bền lòng, chứ không phải như kẻ tiểu nhân, hễ mắc cùng túng thì liền mà làm bậy dẫu.

邕信民常言：人常咬得菜  
 Ông Tín Dân thường ngôn: Nhưn thường giũ đắc thể  
 根則百事可做。  
 căn lức bả sự khả tở.

Nghĩa đen: Lời Ông Tín Dân thường nói rằng: Người ta thường cắn được rễ rau, thì trăm điều khả xong.

Nghĩa xuôi: Ông Ông Tín Dân thường nói rằng: Người ta thường được ăn rễ rau mà bằng lòng được, thì việc gì cũng xong như lo tu nhân tích đức ra người tử tế thì cũng được.

中庸云：素富貴行乎富貴，素  
 Trung dung vân: Tô phú qui hành hồ phú qui, tố  
 貧賤行乎貧賤，素夷狄行乎夷  
 hàn tiện hành hồ hàn tiện, tố di địch hành hồ di  
 狄，素患難行乎患難。  
 địch, tố hoạn nạn hành hồ hoạn nạn.

Nghĩa đen: Sách Trung dung rằng: Sản giàu sang làm chừng giàu sang, sản nghèo hèn làm chừng nghèo hèn, sản mọi rợ làm chừng mọi rợ, sản hoạn nạn làm chừng hoạn nạn.

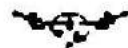
Nghĩa xuôi: Sách Trung dung dạy rằng: Gần với giàu sang, thì ở theo bậc giàu sang; gặp lúc nghèo hèn, thì ở theo bậc khó hèn; gặp nơi hiểm trở mọi rợ, thì ở theo nơi mọi rợ, gặp cái thời biến đời cực khổ, thì ở theo hồi biến đời cực khổ (gặp làm sao hay làm vậy; tùy thời tùy vận, tới đâu hay đó thì yên phận, có chi?)

子曰：不在其位 不謀其政。

Từ viết: Bất tại kỳ vị bất mưu kỳ chính.

Nghĩa đen: Đức Phu tử nói rằng: Chẳng ở thừa ngôi, chẳng lo tình mưu thừa việc chính.

Nghĩa xuôi: Đức Phu tử nói rằng: Mình chẳng nhằm cái chức phận nào thì chớ có lo việc: chức phận ấy phải làm làm chi (giả sử mình chẳng phải là quan coi việc trị dân, thì chớ có máng lấy việc xử đoán tra trị làm gì; phi phận sự thì làm làm chi?)



THIÊN THỨ BẢY

存 心

TỒN TÂM

(GÌN LÒNG CHO NGAY THẮNG)

景行錄云：坐密室如通衢，取  
Cảnh hành lục vân : Tọa mật thất như thông cù, ngự

寸心如六馬。

Thốn tâm như lục mã.

Nghĩa đen : Bài lục Cảnh-hành rằng : Ngồi nhà kín như đường thông, giữa tắc lòng như sáu con ngựa.

Nghĩa xuôi : Bài sách Cảnh-hành chép rằng : Ngồi trong nhà kín (phải tường) cũng như là mình ở ngoài đường trống, ai ai cũng thấy vậy (mới được) ; giữa đốn mà giữ cái tắc lòng mình, thì (phải lo xem xét giữ gìn) như coi sóc chẵn giữ 6 con ngựa vậy.

程子云：心要在腔子裏。

Trình-tử vân : Tâm yếu tại xoang tử lý.

Nghĩa đen : Thầy Trình tử rằng : Cái tâm mình phải chỉ yếu ở trong cái chính mình.

Nghĩa xuôi : Thầy Trình tử nói rằng : Cái tâm mình thì phải lo giữ cho nó còn, nó có thường ở trong cái chính mình luôn luôn.

有客來相訪：如何是活生？但

Hữu khách lai tương phỏng: Như hà thị trị sanh? Đâu

存方寸地，留與子孫耕。

tồn phương thốn địa. lưu dĩ tử tôn canh.

*Nghĩa đen* : Có kẻ khách lại hỏi nhau, dường nào ấy là việc nuôi sống? Những gìn trong cái tâm địa ruộng tức để cho con cháu cày.

*Nghĩa xuôi* : Có kẻ hỏi nhau, chớ phải làm làm sao mà nuôi sống & đời cho lâu dài trường cửu? Thì nghĩ lại : chỉ có một cách này là hãy giữ cái đất trong cái tâm mình có lấy một tấc ruộng để cho con cháu cày thì mới được mà thôi, chỉ phải tích âm đức, thì mới được lâu dài.

擊壤詩云：富貴如將智力求，

Kích nhượng thi vân : Phú quý như tương trí lực cầu，

仲尼年少合封侯；世人不解青

Trọng-Ni niên thiếu hiệp phong hầu; thế nhân bất giải thanh

天意，空使身心半夜愁。

thiên ý, không sử thân tâm bán dạ sầu.

*Nghĩa đen* : Bài thơ Kích nhượng rằng : Giàu sang như đem trí lực mình cầu được, Trọng Ni tuổi nhỏ đáng phong hầu; người đời chẳng hiểu ý trời xanh, uổng khiến lòng mình nửa đêm buồn (1).

*Nghĩa xuôi* : Bài thơ Kích nhượng nói rằng : Sự giàu sang ấy bằng dùng trí lực mình mà cầu được, thì như đức Trọng Ni dầu khi còn nhỏ tuổi cũng đã đáng được bậc công hầu rồi; nhưng vậy người đời không có hiểu ý trời xanh, cho nên thấy mình không được vậy, cứ đem lòng sầu ri cả đêm thì là uổng công vô ích.

(1) Nếu đem giàu sang gắng sức cầu,  
Bác như Phú tứ chức phong hầu.  
Ý trời đã định người đương biết,  
Chỉ nỗi đêm hôm cứ lẽ sầu !



范忠宣公戒子弟曰：人雖至  
 Phạm Trung Tuyên công giới tử đệ viết : Nhơn tuy chi  
 愚 齊 人 則 明, 雖 有 聰 明 恕 己 則  
 ngu trách nhơn tác minh, tuy hữu thông minh thứ kỷ tác  
 昏; 爾 曹 但 當 以 齊 人 之 心 齊 己,  
 hôn; nhĩ tào đãn đương dĩ trách nhơn chi tâm trách kỷ,  
 恕 己 之 心 恕 人, 不 患 不 到 聖 賢  
 thứ kỷ chi tâm thứ nhơn, bất hoạn bất đáo thánh hiền  
 地 位 也.  
 địa vị dã.

**Nghĩa đen :** Họ Phạm ông Trung Tuyên công răn kẻ đệ tử rằng : Làm người dẫu rất ngu, hãy so sánh người thì mới sáng, dẫu mình là thông minh mà tha mình thì tối ; lũ này những nên lấy chửng lòng trách người ta mà trách mình, lấy chửng lòng mình tha mình mà tha cho người ta, chẳng lo gì chẳng đến chỗ ngôi bậc thánh hiền vậy.

**Nghĩa xuôi :** Họ Phạm ông Trung Tuyên công răn dạy học trò con em người nói rằng : Người ta dẫu cho ngu độn bậc nào mặc lòng, mà hãy lấy cái mình trách người ta mà trách mình, thì ra người mình mình ; mà người dẫu thông minh làm đi nữa, mà hay dung thứ cho mình quá, thì dẫu sáng cũng ra tối. Vậy lũ này hãy lấy cái lòng này hay trách người ta mà trách mình này, lấy cái lòng hay khoan dung mình mà khoan dung cho người ta, thì có lo chi sự nên bậc thành bậc hiền chẳng được ?

將 心 比 心 便 是 佛 心, 以 己 之  
 Tương tâm tỉ tâm tiện thị Phật tâm, dĩ kỷ chi  
 心 度 人 之 心.  
 tâm độ nhơn chi tâm.

**Nghĩa đen :** Đem lòng mình ví với lòng người ta, bên ấy là lòng Phật lấy lòng mình độ chửng lòng người ta.

Nghĩa xuôi : Lấy cái lòng mình mà sánh với cái lòng người ta, thì ấy là cái lòng như từ (như lòng Phật vậy). Dem cái lòng của mình ra mà đo cái lòng người ta thì mới được.

素書云：博學切問，所以廣知；

Tổ thư vận : Bác học thiết vấn, sở dĩ quảng tri;

高言危行所以修身。

cao ngôn nguy hạnh sở dĩ tu thân.

Nghĩa đen : Sách Tổ-thư rằng : Rộng học thiết lời hỏi, thừa lấy rộng biết ; cao lời nói, nghèo nết ở mình, thừa lấy làm sửa mình.

Nghĩa xuôi : Sách Tổ thư nói rằng : Học thì phải học cho rộng, hỏi thì phải hỏi cho cặn kẽ. hai điều ấy là để cho cái biết mình càng được tinh được rộng ; còn cái nói thì phải nói cho vững vàng chắc chắn, ở thì phải ở cho khiêm nhường nhún nhường, ấy là cái để cho được trau mình sửa mình đó vậy.

子曰：篤信好學，守死善道。

Tử viết : Đốc tín hiếu học, thủ tử thiện đạo.

Nghĩa đen : Phu tử rằng : Hậu tín muốn học, giữ thác phải đạo.

Nghĩa xuôi : Đức Phu tử dạy rằng : Thấy (biết) thật rồi tin cho hết lòng ; học thì học cho hay, cho hết lòng mà xét biết sự phải trái ; học được cái phải rồi thì bo bo giữ chặt, dầu tét chết cũng chẳng đời ; việc làm, nết ở, phải cho nhảm lẽ cũng cho phải đạo.

子曰：聰明齊知，守之以愚；功

Tử viết : Thông minh đượ tri, thủ chi dĩ ngu; công

被天下，守之以讓；萬力振世，守

bị thiên hạ, thủ chi dĩ nhượng; đồng lực chấn thế, thủ

之以怯；富有四海，守之以謙。

chi dĩ khấp; phú hữu tứ hải, thủ chi dĩ khiêm.

**Nghĩa đen :** *Phu tử rằng : Thỉnh mình sáng trí giữ mình lấy như ngu ; công khắp thiên hạ, giữ mình lấy điều nhường ; sức mạnh như t đời giữ mình lấy điều nhất ; giàu có bốn biển giữ mình lấy điều hòa nhường.*

**Nghĩa xuôi :** Đức Phu tử nói rằng: Mình được thông minh sáng láng, muốn giữ cho được như vậy thì phải ở như ngu như dại mới được; mình có công lao khắp cùng thiên hạ, muốn giữ cho vẹn như vậy thì phải biết nhường mới được; mình có sức lực mạnh dạn vang dậy trong đời, muốn giữ cho được như vậy thì phải ở ra như là tuồng nhất gan mới được; mình giàu có như vua, muốn giữ cho bền vững như vậy thì phải ở cho khiêm nhường hòa nhã mới được.

子貢曰：貧而無諂，富而無驕。

Tử cống viết : Bần nhi vô siểm, phú nhi vô kiêu.

**Nghĩa đen :** *Thầy Tử cống rằng : Nghèo mà không dua, giàu mà không khoe.*

**Nghĩa xuôi :** Thầy Tử cống nói rằng: Nghèo mà không có hay theo mà a dua nói hòa người có của (mà nhờ), giàu mà không có ý của khoe khoang (người như vậy cũng là khá chớ).

子曰：貧而無諂，富而無驕。

Tử viết : Bần nhi vô oán nan, phú nhi vô

驕 易。

kiêu dị.

**Nghĩa đen :** *Phu tử rằng : Nghèo mà không oán hờn mớ: khổ, giàu mà không khoe là dễ.*

**Nghĩa xuôi :** Đức Phu tử nói rằng: Cái mặc nghèo cực mà không trách mắng thì là khổ, chớ cái được giàu có mà không hay khoe khoang thì là dễ hơn (cái trước).

陳希夷先生曰：快意事不可做，  
 Trần Hi Di tiên sanh viết: Khoái ý sự bất khả tố,  
 得便宜處不可再往，得這處平  
 đắc tiện nghi xứ bất khả tái vãng, đắc ý xứ tào  
 回頭。聰明本是陰陽助；陰陽引  
 hồi đầu. Thông minh bản thị âm chấ trợ; âm chấ dẫn  
 入聰明路，不行陰陽便聰明，  
 nhập thông minh lộ, bất hành âm chấ tiện thông minh.  
 聰明反被聰明誤。  
 thông minh phản bị thông minh ngộ.

*Nghĩa đen: Họ Trần ông Hi Di tiên sanh rằng: Việc vui theo ý mình chẳng nên làm cho được; chỗ đứng tiện hợp, chẳng nên hai lần qua, chỗ đứng theo ý mình, sớm ngộ lại. Thông sáng vốn thiệt nhờ âm chấ giúp, đức âm chấ dẫn vào đường thông sáng; chẳng nơi làm đức âm chấ, bèn ý thông sáng, thông sáng trở mắc thông sáng làm.*

*Nghĩa xuôi: Họ Trần ông Hi Di tiên sanh nói rằng: Việc làm cho được vui chỉ khoái ý mình thì đừng có ráng làm cho được; mình đã được ích lợi tại nơi nào, dịp nào đó một lần rồi, thì chớ có bắt bèn đến đó nữa; mình được thỏa chí đắc ý rồi (như được ngôi cao, chức trọng, công thành rồi) thì phải nghỉ lại mà dè dặt giữ mình kéo phải lụy; mình được thông minh sáng láng thì là nhờ cái đức âm chấ giúp mà được; lại bởi nhờ cái đức âm chấ mà nên thông minh sáng láng nếu không làm theo đức âm chấ mà ý mình thông minh sáng láng, thì cái thông minh sáng láng ấy (không có âm chấ) nó trở lại nó mắc chằm cái thông minh sáng láng mà mọi tối tăm, làm lạc chẳng sai.*

風水人間不可無，全憑陰陽  
 Phong thủy nhân gian bất khả vô, toàn bằng âm chấ  
 兩相扶，富貴若從風水得，再  
 lưỡng tương phù. phú quý nhược tòng phong thủy đắc, tái  
 生邪孽也。淨閣。  
 sanh Quách Phác dã nan đồ

**Nghĩa đen:** Việc phong thủy chôn nhưn gian chẳng khá không, trọn nương lúc ừn chôn là hai cùng giúp, giàu sang bằng theo việc phong thủy mà được, Quách Phác sống lại cũng khó toan. (1)

**Nghĩa xuôi:** Việc phong thủy (địa lý) ở trong đời cũ, không phải là việc không có mà bỏ không đi, nhưng mà phải nhờ có âm chất hai cái giúp nhau mới được: vì nếu nói rằng giàu sang tại coi địa lý trúng mà được, thì đầu cho Quách Phác là tở địa lý có sống lại cũng khó mà làm cho được nữa.

古 人 形 似 獸, 心 有 大 聖 德; 今  
Cổ nhưn hình tự thú, tâm hữu đại thánh đức; kim  
人 表 似 人, 獸 心 安 可 測; 有 心 無  
nhưn biểu tự nhưn, thú tâm an khả trắc; hữu tâm vô  
相, 相 自 心 生; 有 相 無 心, 相 從 心  
tướng, tướng tự tâm sanh. hữu tướng vô tâm, tướng tùng tâm  
滅.  
diệt.

**Nghĩa đen:** Người xưa hình giống thú, lòng có đức đại thánh; người nay bề ngoài giống người, lòng thú sao khả lường; có tâm không tướng, tướng tự nơi tâm sanh; có tướng không tâm, tướng theo tâm diệt.

**Nghĩa xuôi:** Người đời xưa bề ngoài giống hình thú mà lòng, mà lòng có đức đại thánh; người đời nay bề ngoài giống hình người mà lòng có lường sao được là lòng người (hoặc là lòng thú)? Vì có tâm mà không có tướng, thì tướng nhân nơi tâm mà sanh ra được; nếu có tướng mà không có tâm, thì tướng cũng nhân cái vô tâm mà mất đi như vậy.

三 點 如 星 象, 橫 鉤 似 月 斜; 茲  
Tam điểm như tinh tượng, hoành câu tư nguyệt tà; 茲  
毛 從 此 得, 彼 佛 也 由 他.  
mao tùng thử đắc, bỉ Phật dã do tha.

(1) Nương theo địa lý khó rằng trọn,  
Bên ờc âm công giúp mới xong;  
Nếu chôn việc không cứu phước đời,  
Đầu thì, Quách Phác tính khôn lường.



**Nghĩa đen:** Ba chấm như tượng hình sao, vòng ngang giống như trăng xiên, mở lòng theo ấy được, nên Phật vậy bởi gì (khác)?

**Nghĩa xuôi:** Chữ tâm, ở trên có ba cái chấm giống như ba ngôi sao, cái vòng dưới giống như mặt trăng xiên; mở lòng theo nó ra thì thấy được là chữ tâm; nên thành Phật cũng bởi cái tâm mà nên, chứ chẳng phải bởi cái gì khác đâu

大學云：所謂該其意者，毋自

Đại - học vân: Sở vị thành kỳ ý giả, vô tự

欺也，如惡惡臭，如好好色。

khỉ dã, như ô ác xú, như hảo hảo sắc.

**Nghĩa đen:** Sách Đại học rằng: Thừa rằng thành thừa ý ấy, không tự mình khỉ vậy, như ghét mùi: xấu, như muốn sắc tốt.

**Nghĩa xuôi:** Sách Đại học dạy rằng: Phải làm cho chắc cho thật cái ý mình là gì, là mình đừng có khinh khi hồ hững mà ra tối tăm, không nhờ cái lòng sáng láng mà ra sức cho dè. Thành ấy cũng như là tự nhiên mình ghét cái mùi thúi mùi hôi, cũng như tự nhiên cái sắc tốt thì thật lòng mình ưa mình muốn vậy.

人皆道我拙，我亦自道拙，有

Nhơn giai đạo ngã chuyết, ngã diệc tự đạo chuyết, hữu

耳常如聾，有口不會說；你自道

nhĩ thường như lung, hữu khẩu bất hội thuyết; nhĩ tự siã

榮強，橫堅有一跌；喫跌是君思，

bào cường, hoành thụ hữu nhất diệt; khiết diệt giao quân tư,

反不如我拙，百巧百成不如一

phản bất như ngã chuyết, bách xảo bách thành bất như nhất

拙；来来休指望，過去莫思量，

chuyết; vị lai hưu chỉ vọng, quá khứ mạc tư lượng.

**Nghĩa đen:** Người đều nói ta vụng, ta cũng nói ta vụng; có tai thường như điếc, có miệng chẳng nhóm nói; mây tự buông mạnh giới, ngang trái có một vấp, ăn vấp khiến người nghĩ (lo), lại chẳng như ta vụng, trăm khéo trăm nên chẳng như một vụng; việc chưa lại chớ chỉ trông việc qua đi chớ lo lường.

Nghĩa xuôi : Người ta đều nói rằng ta dở, ta vụng cùng đời nát, thì cũng nói là ta vụng cùng đời nát, có tai phải thường lơ dăng như diếc vậy, có miệng mà không hay xúm lại mà nói chuyện; mảy khoe khoang mảy mạnh mảy giỏi, trước sau có khi mảy sẽ lảm vấp, mảy lảm vấp rồi mảy sẽ nghĩ lại ăn năn chẳng sai; té ra mảy giỏi mảy khéo cũng không bằng cái ta dở ta vụng; vì vậy trăm cái khéo, trăm cái nề cũng không bằng một cái vụng; hễ việc chưa đến thì đừng có tròn dọi, mà sự đã qua rồi thì đừng có nghĩ tới làm chi.

常 將 有 日 思 無 日, 莫 待 無 時

Thường tương hữu nhật tư vô nhật, mạc đãi vô thời

想 有 時; 有 錢 常 記 無 錢 日, 安

tương hữu thì; hữu tiền thường ký vô tiền nhật, an

須 防 患 病 時.

tu phòng hoạn bệnh thì.

Nghĩa đen : Thường đem ngày có lo ngày không có, chờ đợi thì không nhớ thuở có; có tiền thường nhớ ngày không tiền, yên vui hãy ngày thuở bệnh hoạn.

Nghĩa xuôi : Thường ta phải nhớ cái ngày có mà lo cái ngày không có, đừng đợi đến lúc không mới nhớ đến lúc có; khi có tiền thì hằng nhớ đến buổi không có tiền; hồi lành mạnh thì phải lo ngày hồi đau ốm bệnh hoạn.

素 書 云: 海 苑 辱 望 者 不 報,

Tổ thư vân: Bắc thi hậu vọng giả bất báo,

而 忘 賤 者 不 義. 求 人 須 求 大 夫

nhì vọng tiện giả bất nghĩa. Cầu nhơn tu cầu đại trư

夫, 濟 人 須 濟 急 時 無: 施 恩 不 報

nhĩ, tế nhơn tu tế cấp thì vô; thí ân bất

報, 與 人 勿 追 悔, 寸 心 不 昧, 萬

báo, dĩ nhơn vật truy hối, thốn tâm bất muội, vạn

皆 明.

giai minh.

**Nghĩa đen:** Sách Tử thư rằng: Bạc thì ơn trông hậu trả, ấy không trả; sang quên hèn, ấy chẳng phải nghĩa. Cầu người hãy cầu bạc đại, trông phu, giúp người hãy giúp gấp cũng khi không có; ra ơn chẳng cần trả, cho người chứ theo ấn năn, tác lòng chẳng tới muôn phép đều rõ.

**Nghĩa xuôi:** Sách Tổ thư nói rằng: Làm ơn mà có trông người trả ơn, thì thường không được có trả; mình sang mà quên kẻ hèn không bằng mình, thì là điều không phải nghĩa. Có cầu cứu thì phải chạy đến kẻ lớn có quyền thế; có giúp người ta thì giúp khi gấp rút túng ngặt cũng là thiếu thốn. Làm ơn thì đừng có cầu cho người trả ơn, cho người trả rồi thì chớ có nghĩ lại mà tiếc; lòng mình trong sáng thì mình thấy rõ mọi phép ở đời phải chăng sai.

孫思邈曰：願欲大而心欲小，  
Tôn Tư Mao viết: Dàm dục đại nhi tâm dục tiều,

智欲圓而行欲方。念念有如臨  
trí dục viên nhi hành dục phương. Niệm niệm hữu như lâm  
敵日，心心當似過橋時。  
dịch nhật, tâm tâm thường tự quá kiều thì.

**Nghĩa đen:** Họ Tôn ông Tư Mao rằng: Mặt muốn lớn mà lòng muốn nhỏ nhất, trí muốn tròn mà nét muốn vuông, Tương tương có như ngày tới giặc, lòng lòng thường giống như qua cầu.

**Nghĩa xuôi:** Ông Tôn Tư Mao nói rằng: Cái mặt thì phải muốn ở cho lớn gan rộng rãi; cái tâm địa mình thì phải muốn ở cho nhỏ nhất chín chắn; cái trí thì phải cho tròn trịa ném mòng; cái nét thì phải cho vuông vức ngay thẳng, cứng cáp (ấy là cái phép làm người). Khi tương thì phải tương như là ngày tới trước mặt giặc vậy; cái lòng thì phải e sợ như hồi đi ngang qua cầu vậy (chỉ lòng phải dè phải sợ luôn luôn).

景行錄云：誠無悔，恕無怨，和  
Cảnh hành lục vân: Thành vô hối, thứ vô oán, hòa

無嗔，忍無辱，懼法朝朝樂，欺公  
vô thù, nhẫn vô nhục, cụ pháp triều triều lạc, khi công

日 日 憂, 小 心 天 下 去 得, 氣 剛 寸  
 nhật nhật ưu, tiểu tâm thiên hạ khứ đắc, khí cương thốn  
 步 難 移.  
 bộ nan di.

**Nghĩa đen :** Bài lục sách Cảnh hành rằng : Thiệt thì không tới, khoan thứ thì không oán, hòa thì không thù, nhịn thì không nhục, sợ phép nước thì sớm sớm được vui, khi phép công thì ngày ngày phải lo; lòng chân chân thì trong thiên hạ đi đâu cũng được; chỉ khi cứng cáp thì đầu một tấc bước cũng khó dời.

**Nghĩa xuôi :** Hễ chân thật không có vạ vô thì sáng tỏ không có mê muội tối tăm ; hay dung thứ (là cái mình không muốn thì không có làm cho người ta) kẻ khác, thì có ai đi oán hận mình ? Mình ở với chúng hòa nhã từ tế, thì khỏi ai thù địch ; hay nhịn nhục thì khỏi xúc hổ ; hay sợ phép nước thì thường bữa thường vui luôn ; kinh đề phép công binh mà tham lam, bị tội vạ thì phải lo sợ hoải.

子 曰 : 思 無 邪.  
 Tử viết : Tư vô tà.

**Nghĩa đen :** Phu tử rằng : Lo tưởng lòng không vạ.

**Nghĩa xuôi :** Phu tử nói rằng : Lòng người lo tưởng thường thì đừng có tà vạ, phải cho chánh cho ngay luôn, luôn.

朱 子 曰 : 守 口 如 鼎, 防 意 如 城.  
 Châu tử viết : Thủ khẩu như bình, phòng ý như thành.

**Nghĩa đen :** Thấy Châu tử rằng : Giữ miệng như miệng bình, ngừa ý như cái thành.

**Nghĩa xuôi :** Thấy Châu tử nói rằng : Phải giữ cái miệng mình như là cái miệng bình (kéo nó tuồn ra, kéo nó bẻ đi) ; còn cái ý từ mình thì phải ngăn ngừa, giữ nó như giữ cái thành ngừa giặc vạ

是 非 只 爲 多 開 口, 煩 惱 皆 從  
 Thị phi chỉ vì đa khai khẩu, phiền não giai như  
 強 出 頭.  
 cường xuất đầu.

**Nghĩa đen:** Phải quấy chỉ vì nhiều mở miệng, buồn rầu đều nhân gắng gương ra đầu.

**Nghĩa xuôi:** Sinh điều phải quấy là tại mình hay nói năng khua miệng, sinh sự buồn rầu là bởi tại mình hay gắng gương chiều lòn mà ra.

素書云：有過不知者自蔽之

Tố thư vân: Hữu quá bất tri giả tự tế chi

也；以言取怨者自禍也。

đã; dĩ ngôn thủ oán giả tự họa dã.

**Nghĩa đen:** Sách Tố thư rằng: Có lỗi chẳng biết, ấy tự mình che đó vậy; lấy lời nói mắc oán, tự mình lam họa vậy.

**Nghĩa xuôi:** Mình có lỗi mà mình không biết không chữa, thì là mình che lấy cho mình đừng biết vậy; tại lời mình nói mà mang oán thù, thì là mình làm cho mình mắc lấy họa cho mình vậy.

景行錄云：貪是逆物於外，欲

Cảnh hành lục vân: Tham thị trục vật ư ngoại, dục

是情動於中。君子愛財，取之有

thị tình động ư trung. Quân tử ái tài, thủ chi hữu

道；君子憂道不憂貧；君子謀道

đạo; quân tử ưu đạo bất ưu bần; quân tử mưu đạo

不謀食；君子坦蕩蕩，小人長戚

bất mưu thực; quân tử thân dãng dãng, tiểu nhân trường thích

戚。量大福亦大，機深禍亦深，莫

thích. Lượng đại phước diệc đại, cơ thâm họa diệc thâm, mạc

為福首，莫作禍先；各人自掃門

vi phước thủ, mạc tác họa tiên; các nhân tự tào môn

前雪，不管他人屋上霜；心不負

tiền tuyết, bất quản tha nhân ốc thượng sương; tâm bất phụ

人，面無慚色。

nhân, diện vô tàm sắc.



**Nghĩa đen:** Bài lục sách Cảnh hành rằng: Lòng tham ấy là đuổi vật chưng ngoài, lòng muốn ấy là tình động chưng trong. Người quân tử yêu của, dùng đó có đạo; người quân tử lo đạo chẳng lo nghèo; người quân tử tinh đạo chẳng tinh ăn. Người quân tử thẳng lòng lộng, kẻ tiểu nhân dài ngay ngay. Lượng lớn phước cũng lớn, máy sâu họa cũng sâu; chớ để người làm phước trước, chớ để mình làm họa trước; ai đều nghĩ quét sương trên sân, chẳng lo người khác sương trên nhà; lòng chẳng phụ người, mặt không nét hổ.

**Nghĩa xuôi:** Bài lục sách Cảnh hành nói rằng: Lòng tham là thật đeo đuổi theo cái vật ở bề ngoài, còn cái lòng muốn là thật cái tình nó động ở nơi trong. Người quân tử cũng yêu của, mà có phải đạo lý thì mới chịu lấy cho; người quân tử lo là lo đạo, chớ không có lo nghèo; người quân tử tinh là tinh việc đạo, chớ chẳng có tinh việc ăn. Hễ người quân tử thì bằng phẳng lòng lộng, chớ kẻ tiểu nhân thì dài ngay ngay. Cái lượng rộng thì phước cũng lớn, cái máy móc sâu hiểm thì cái họa nó cũng sâu dày; mình đừng có để cho người ta làm phước trước, lại mình chớ có để cho mình làm họa trước. Ai thì lo quét lấy tuyết ở nơi sân này, chớ có lo chi sương ở trên nóc nhà kẻ khác? Hễ lòng mình không có phụ người ta, thì mặt mình có đâu mà có nét hổ cùng người ta?

莊子云：求財恨不多，財多人

Trang tử vân: Cầu tài hận bất đa, tài đa nhơn

害己；但存夫子三分禮，不犯諸  
hại kỷ; đãn tồn Phu tử tam phân lễ, bất phạm Tiêu

何六律條。  
hà lục luật điều.

**Nghĩa đen:** Thấy Trang tử rằng: Cầu của hèn chẳng nhiều, của nhiều người hại mình; nhưng gìn ba phần lễ đức Phu tử, chẳng phạm sáu luật điều người Tiêu hà.

**Nghĩa xuôi:** Thấy Trang tử nói rằng: Tim của thì thường người ta hay giận sao không được cho nhiều, mà nhiều làm chi! Có ích gì? Của càng nhiều người càng hại mình mà thôi; chỉ có một cái lo giữ lễ đức Phu tử được ít nhiều, thì khỏi phạm đến sáu luật điều người Tiêu hà mà khỏi hại mình

說苑云：推舉賢能，隱惡揚善。  
Thuyết uyển vân: Suy cửu hiền năng, ẩn ác dương thiện.

Nghĩa đen: Sách Thuyết uyển rằng: Tôn cất kẻ hiền tài, giấu dữ giờ lành.

Nghĩa xuôi: Người hiền ngộ tài năng thì phải nhắc đặt lên; cái xấu người ta thì phải che phải giấu đi, cái tốt người ta thì phải khoe phải phô ra.

景行錄云：休恨眼前田地窄，  
Cảnh hành lục vân: Hưu hận nhãn tiền điền địa trách,  
以後一步自然寬；世無百歲人，  
thối hậu nhất bộ tự nhiên khoan; thế vô bách tuế nhân,  
枉作千年計；兒孫自有兒孫福，  
vong tác thiên niên kế; nhi tôn tự hữu nhi tôn phúc,  
莫把兒孫作馬牛。  
mạc bả nhi tôn tác mã ngưu.

Nghĩa đen. Bài lục sách Cảnh hành rằng: Chớ giận trước mặt ruộng đất hẹp, lui sau một bước tự nhiên rộng; đời không người sống trăm tuổi, uổng làm chước đẻ ngàn năm; con cháu nghĩ có phúc con cháu, chớ đem con cháu dãi là trâu ngựa.

Nghĩa xuôi. Bài lục sách Cảnh hành nói rằng: Lúc còn sống ở đời, đừng có thấy mình nghèo ít ruộng ít đất mà giận làm chi; phép đời hề là mình nhận thua đi một chút cũng như bước lui lại một bước thì tự nhiên là nhiều là rộng đó; trong đời không ai sống trăm tuổi nên nếu đem bụng lo lập kế lâu dài ngàn năm về sau thì là uổng công vô ích; vì con cháu mình nó có phúc riêng của nó, hơi sứt đầu mà lo? Vì vậy chớ có bắt con cháu lo làm dãi nặng dầm sương cho quá như trâu như ngựa làm chi.

世上無難事，都來心不專；寧  
Thế thượng vô nan sự, đô lai tâm bất chuyên; ninh  
結千人意，莫結一人冤；忍難忍  
kiết thiên nhân ý, mạc kết nhất nhân oán; nhẫn nan nhẫn

之 事, 恕 不 明 之 人 規 小 節 者 不  
 chi sự, thứ bất minh chi nhơn. Qui tiểu tiết giả bất  
 能 成 榮 名, 惡 小 恥 者 不 能 成 大  
 năng thành vinh danh, ố tiểu sỉ giả bất năng thành đại  
 功; 無 求 勝 布 施, 謹 守 勝 持 齋; 言  
 công; vô cầu thắng bố thí, cẩn thủ thắng trì trai; ngôn  
 輕 莫 勸 聞, 無 錢 莫 請 人.  
 khinh mạc khuyến náo, vô tiền mạc thỉnh nhơn.

**Nghĩa đen :** Trêi đời không việc gì khó, đều tại lòng mình chẳng chuyên; thù cột ý ngàn người vui, chớ cột một người ngấm oan; nhìn chung việc khó nhìn, tha chung người chẳng sáng. Vụ tiết nhỏ ấy chẳng hay nên tiếng sang, ghét hồ nhỏ ấy chẳng hay nên công lớn; chớ cầu điều bã thì hơn, gìn giữ mình hơn là việc trì trai; lời khinh dè chớ khuyên rộn, không tiền chớ mời người.

**Nghĩa xuôi :** Trong đời chẳng có việc gì là khó hết, cho là có, thì là đều bởi tại lòng mình không hay chuyên cần lo lắng mà ra; thù mình làm cho ngàn người được vui cùng hòa hảo với mình thì hơn, chớ dưng có làm cho lấy một người mà phải oan nghiệt hay là hờn trách mình. Nhìn là nhìn cái việc khó nhìn mới thiệt là nhìn, dưng thứ là dưng thứ cho cái người không sáng lắm lạc mới thiệt là dưng thứ. Hễ hay chuyên vụ cái việc nhỏ mọn, thì không có nên người có tiếng vang được, cũng như kẻ hay lười hay tị cái sự hồ một chút, thì chẳng khi nào nên người có công lớn được. Mình có lòng không hay cầu thì là hơn bố thí, mình mà hay giữ mình nhất thì là hơn ăn chay tu trì. Lời người ta khinh khi là nói bậy không nhằm thì chớ có lấy mà bán bạc cắt nghĩa rộn làm chi; mình không có tiền mà đãi đàng thì chớ có mời người ta ăn uống.

寇萊公六悔銘：宮行私曲，夫  
 Khấu Lai công lục hối minh：Quan hành tư khúc, thất  
 時悔。害不檢用，貧時悔。勢不少  
 thì hối. Phái bất kiểm dụng, bần thì hối. Thế bất thiểu  
 惜，過時悔。見事不學，用時悔。酒  
 tích, quá thì hối. Kiến sự bất học, dụng thì hối. Tửu

後 狂 言, 醒 時 悔. 安 不 將 息, 病 時  
 hậu cuồng ngôn, tỉnh thì hối. An bất tương tức, bệnh thì  
 hối.  
 hối.

**Nghĩa đen :** Họ Khẩu ông Lai công bài minh lục hồi : — Quan làm riêng vậy, thuở mất mới hối lại. — Giàu chẳng dè dưng, thuở nghèo mới hối lại. — Có thể chẳng chút tiếc, thuở qua mới hối lại. — Thấy việc chẳng muốn học, thuở dưng mới hối lại. — Rượu rồi mới quấy, lúc tỉnh mới hối lại. — Mạnh chẳng hữu nghi, thuở đau mới hối lại.

**Nghĩa xuôi :** Ông Khẩu Lai công có sáu điều khác hồi là : Hồi làm quan mình hay riêng hay vậy, đến khi phải mất chức mới ăn năn. — Khi giàu dưng của xa xỉ không hay dè sẻn tiện tặn, đến lúc nghèo mới ăn năn. — Buồi mình được thế mà mình ý tặn không tiếc, không dành dè, lúc qua đi rồi, mới ăn năn, mới tiếc. — Khi có dịp, có việc hay, mình không muốn học lấy, đến khi phải dưng, mới tiếc mới ăn năn. — Uống rượu vô rồi nói bậy nói quấy, đến lúc tỉnh rượu rồi mới lại ăn năn. — Hồi lành mạnh chẳng lo nghi cho khỏe, đến lúc mắc bệnh mới ăn năn (ấy là việc người ta thường mắc vậy).

孫 景 初 安 樂 法 : 森 茶 淡 飯, 飽  
 Tôn Cảnh sơ an lạc pháp : Thôn trà đạm phạn, bão  
 即 休 ; 補 破 遮 寒, 暖 即 休 ; 三 平 二  
 tức hưu ; bổ phá giã hàn, noãn tức hưu ; tam bình nhị  
 滿, 遇 即 休 ; 不 貪 不 妒 老 即 休.  
 mãn, quá tức hưu ; bất tham bất đố, lão tức hưu.

**Nghĩa đen :** Họ Tôn ông Cảnh sơ, phép an lạc : Trà thóc cơm nhạt, no bền thôi ; vá rách che lạnh, ấm bền thôi ; ba bình hai mãn qua bền thôi ; chẳng tham chẳng ghét, già bền thôi.

**Nghĩa xuôi :** Phép cho được yên lòng khỏe xác, ông Tôn Cảnh sơ dạy rằng : Trong việc ăn mặc, thì đầu uống trà thế ăn cơm nhạt hề no rồi thì thôi ; mà mặc cái áo rách vá, niếu che cho ấm khỏi lạnh được rồi thì thôi ; còn như việc xử cái mạng cái tâm mình, thì



hễ hai bình ba mãn là mạng vận vừa vừa không tốt không xấu: làm, hễ nó qua rồi thì thôi; không ước ao của người, không thấy người có mà ganh gờ; hễ già rồi thì thôi, hết mọi sự di thời chớ!

益智書云：寧無事而家貧，莫  
 ích trí thư vân : Ninh vô sự nhi gia bần, mạc  
 有事而家富；寧無事而住茅屋，  
 hữu sự nhi gia phú ; ninh vô sự nhi trú mao ốc,  
 莫有事而住金玉；寧無病而食  
 mạc hữu sự nhi trú kim ngọc ; ninh vô bệnh nhi thực  
 粗飯，莫有病而食良藥。  
 thô phạn, mạc hữu bệnh nhi thực lương dược.

**Nghĩa xuôi:** Sách ích trí rằng: Thà không việc mà là nhà nghèo, chằng thà có việc mà là nhà giàu; thà không việc mà ở nhà tranh, chằng thà có việc mà ở nhà vàng nhà ngọc; thà không bệnh mà ăn cơm hẩm, chằng thà có bệnh mà uống thuốc tốt.

心安茅屋穩，性定菜根香；世  
 Tâm an mao ốc ổn, tánh định thê căn hương; thế  
 事靜方見，人情淡始長。  
 sự tĩnh phương kiến, nhân tình đạm thủy trường.

**Nghĩa xuôi:** Cài tâm yên ở nhà tranh cũng yên; tánh mình định, dầu ăn rễ rau nó cũng thơm; việc đời khi lặng (tĩnh) mới ngó thấy tình người nhạt (là vừa vừa, thương thương vậy) nó mới lâu dài.

風波境界立身難，處世規模  
 Phong ba cảnh giới lập thân nan, xử thế qui mô  
 要放寬；萬事盡從忙裏錯，此心  
 yếu phóng khoan; vạn sự tận tùng mang lý thố, chí tâm  
 須向靜中閑；路當平處人行穩；  
 tu hướng tĩnh trung nhàn; lộ đương bình xứ như hành ổn;  
 人有常情耐久看；直到始終無  
 nhân hữu thường tình nại cửu khán; trực đáo thủy chung vô



梅 客 纒 生 枝 節 便 多 結。  
 hời lạn, tà sinh chi tiết tiện đa đoan.

**Nghĩa đen :** Bờ cõi sóng gió lập mình khó, khuôn phép xử đời nên buông rộng; muốn việc hết theo trong chỗ rộng mà làm, cái tâm ấy tựa hương trong chỗ lặng lẽ. Đường đương chỗ bằng người đi cũng yên, người có tình thường, quen lâu mới thấy, thẳng đến trước sau không hời tiếc, xây sanh nhánh lóng bèn nhiều mới.

**Nghĩa xuôi :** Ở nhâm cảnh giới xôn xao sự lập thân mình là khó, phép xử đời thì nên thả rộng ra; hời vì muốn việc hết thấy đều hời rộng mà làm, mà sai, nên cái lòng phải hướng về cái tịnh lặng mới được; cũng như cái đường đi mà nhâm chỗ nó bằng thẳng thì người ta đi dễ và yên; người ở có tình thường (bền) hay chãng, thì phải quen ở với người cho lâu mới thấy mới biết rõ. Hễ là ngay thẳng sau như trước vậy, thì khỏi khi ăn năn, hời tiếc; hễ đâm ra nhánh nhóc khúc lóng nhiều thì ra chạ ciuôm nhiều mới (sao cho khỏi được?) (1)

子 曰：無 欲 速，無 見 小 利；欲 速  
 Tử viết: Vô dục tốc, vô kiến tiểu lợi; dục tốc

則 不 達，見 小 利 則 大 事 不 成。  
 tắc bất đạt, kiến tiểu lợi tắc đại sự bất thành.

**Nghĩa đen :** Đức Phu tử rằng: Chớ muốn mau, chớ lợi nhỏ; muốn mau thì chẳng thông, thấy lợi nhỏ thì việc lớn chẳng nên.

**Nghĩa xuôi :** Đức Phu tử nói rằng: Muốn cho nên việc, thì chớ có muốn gấp, chớ có xem xét vụ tất cái lợi nhỏ; vì hễ gấp thì không có thông đạt được, mà hay lo cái lợi nhỏ, thì việc lớn nên làm sao được?

巧 言 亂 德 小 不 忍 則 亂 大 謀。  
 Xảo ngôn loạn đức, tiểu bất nhẫn tắc loạn đại mưu.

**Nghĩa đen :** Lời xảo rối đức; việc nhỏ chẳng nhẫn, thì rối mưu lớn.

(1) Gặp cực nhong ba khó đạt mình, xử đời những việc phải thành thình;  
 Rộng rộng nên cúi ra làm lời, bằng bằng gìn lòng mà, khôn chính;  
 Bằng bực nên kia đường để bước, tới lui hương đi mới hay tình;  
 Thù chung giữ mãi diêng bên cửa, mới muốn nếu so sự lẽ sinh.

**Nghĩa xuôi :** Lời nói mà xiao trá thì làm rối cái đức; việc nhĩ mà không nhân, thì sẽ làm cho rối cái mưu lớn mình đi.

景行錄云：責人者不全交，自  
Cảnh-hành lục vân: Trách nhơn giả bất toàn giao, tự  
起者不改過。有勢不要使人系  
thứ giả bất cải quá. Hữu thế bất yếu sử nhơn thừa  
落得孩兒叫小名。  
lạc đắc hài nhi kiêu tiểu danh.

**Nghĩa đen :** Sách Cảnh hành lục rằng: Hay trách người & chẳng trọn làm bạn, tự tha mình ấy chẳng đời lỗi. Có thể chẳng nên khi người vắng, khi mất (chức) rồi con nít cũng kêu tiểu danh.

**Nghĩa xuôi :** Kẻ hay trách móc người ta thì chẳng có làm bạn cho trọn với ai được; cái người mà hay dung thứ mình ta chẳng có chứa cái cái sự quý mình được. Khi mình có quyền có thế thì chớ có dùng mà bắt người ta vâng theo ý mình, vì đến khi mất quyền thế đi rồi thì dầu dựa con nít nó cũng kêu xách mớ tên mình ta.

子曰：恭則遠於患，敬則人愛  
Tử viết: Cung tác viễn ư hoạn, kính tác nhơn ái  
之；忠則和於衆，信則人任之。  
chi; trung tác hòa ư chúng, tín tác nhơn nhiệm chi.

**Nghĩa đen :** Đức Phu tử rằng: Kính mình thì xa chướng lo; khi người thì người yêu đở; ngay thì hòa với chúng, tin thì người dụng đở.

**Nghĩa xuôi :** Đức Phu tử nói rằng: Mình hay lo giữ mình thì khỏi điều âu lo; mình hay kính nhường người ta thì người ta yêu thương mình; ở ngay thẳng thì thuận hòa với người; ở người ta thuận hòa với mình; mình tin người ta, thì người ta bõ cho mình và cũng tin mình lại nữa.

子絕四：毋意，毋必，毋固，毋  
Tử tuyệt tứ: vô ý, vô tất, vô cố, vô nại

**Nghĩa xuôi :** Phu tử tuyệt (bụng mình) có bốn điều này một là chớ có theo ý riêng mình; hai là chớ có quyết lấy (vụ tử) cho mình; ba là chớ có cố chấp (chấp nể); bốn là chớ có rầy mình (phải chung ý với người ta).

子曰：君子成人之美，不成人  
 Tử viết : Quân tử thành nhơn chi mỹ, bất thành nhơn

之惡；小人反是。  
 chi ố : tiều nhơn phản thị.

**Nghĩa đen :** Đức Phu tử rằng : Người quân tử nên chường điều tốt cho người, chẳng nên điều xấu chường người ; kẻ tiều nhơn trái điều ấy.

**Nghĩa xuôi :** Đức Phu tử nói rằng : Bạng người quân tử thì thấy người có ý tốt xin giúp thì vì mà làm nên cho người ; mà thấy người có ý xấu ý trái cầu đỡ dẫu cho nó thì chẳng hề có lo cho nó làm nên dẫu. Kẻ tiều nhơn thì lại làm khác đi là dũa xấu mà bỏ tốt.

孟子云：君子不怨天，不尤人。  
 Mạnh-tử vân : Quân tử bất oán thiên, bất ưu nhơn.

**Nghĩa xuôi :** Thấy Mạnh tử rằng : Người quân tử chẳng oán trời, chẳng hờn người (mọi việc cứ « phân cầu chư thân », không có trách tại trời hay là tại người, một ngh là tại mình mà ta cả thôi).

子曰：君子有三畏：畏天命，畏  
 Tử viết : Quân tử hữu tam úy : úy thiên-mạng, úy

大人，畏聖人之言。小人不知天  
 đại nhơn, úy thánh nhơn chi ngôn. Tiều nhơn bất tri thiên

命而不畏也，狎大人，侮聖人之  
 mạng nhi bất úy dã, áp đại nhơn, du thánh nhơn chi

言。  
 ngôn.

**Nghĩa đen :** Đức Phu tử rằng : Người quân tử có ba điều sợ : sợ mạng trời, sợ bậc đại nhơn, sợ chường lời thánh nhơn. Kẻ tiều nhơn chẳng biết mạng trời chẳng sợ vậy, dẽ ỉn đại nhơn, lờn chường lời bậc thánh nhơn.

**Nghĩa xuôi :** Đức Phu tử nói rằng : Người quân tử có ba điều hay sợ : một là sợ cái mạng lệnh trời, hai là sợ bậc người lớn, ba là sợ lời người thánh. Mà kẻ tiều nhơn nó không có biết mạng lệnh trời nên nó không có sợ, nó không ỉn bậc đại nhơn, nó lợt hay lờn nhơn lời bậc thánh nhơn.

景行錄云：夙興夜寐所思忠  
Cảnh hành lục vân: Túc hưng dạ mi sở tư trung

孝者，人不知天必知之。飽食後  
hiếu giả, nhơn bất tri thiên tất tri chi. Bão thực hậu

衣，怡然自衛者，身雖安其如子  
y, dĩ nhiên tự vệ giả, thân tuy an kỳ như tử

孫何？以愛妻子之心事親則盡  
tôn hà? Dĩ ái thê tử chi tâm sự thân tắc tận

孝；以保富貴之心事君則盡忠；  
hiếu; dĩ bảo phú quý chi tâm sự quân tắc tận trung;

以責人之心責己則寡過；以恕  
dĩ trách nhơn chi tâm trách kỉ tắc quả quá; dĩ thứ

己之心恕人則全交。爾謀不及  
kỉ chi tâm thứ nhơn tắc toàn giao. Nhi mưu bất cập

告之何及？爾謀不長告之何益？  
cáo chi hà cập? Nhi mưu bất trường cáo chi hà ích?

利心專則背道；私意確則滅公。  
Lợi tâm chuyên tắc bội đạo; tư ý xác tắc diệt công.

Nghĩa đen: Sách Cảnh hành lục rằng: Sớm dậy đêm ngủ, sửa lo điều trung hiếu ấy, người chẳng biết, trời ắt biết đó. Ăn no mặc ấm vui vậy nghĩ giữ ấy, mình đâu an, thừa như con cháu sao? Lấy chưng lòng yêu vợ con, thờ người thân thì hết thân; lấy chưng lòng giữ giàu sang, thờ vua thì hết ngay; lấy chưng lòng trách người mà trách mình thì là lỗi; lấy chưng lòng tha mình mà tha người thì trọn làm hạn. Mấy tính chẳng kịp, báo đó sao kịp? Mấy tính chẳng dài, báo đó ích gì? Lòng lợi chuyên thì trái đạo; ý riêng tinh lắm thì dứt lẽ công.

Nghĩa xuôi: Sách Cảnh hành lục rằng: Ai mà sớm thức dậy và tối đi ngủ hằng như điều ngay chưa thảo cha, đâu mà người ta chẳng có biết đi nữa, thì trời chắc đã biết cho rồi. Ăn no mặc ấm, mà chẳng lo làm lành, tuy vui mừng vì mình dưỡng thân no ấm, thì thân dạng an đó chút, mà con cháu thì sao? Lấy đâu mà dạy dỗ nó

mà làm cho nó nhờ? Mình đem cái lòng thương vợ thương con là chừng nào mà ở với cha mẹ như vậy, thì trọn hiếu; đem cái lòng mình lo giữ gìn sự giàu sang là thế nào mà ở với vua thế ấy, thì trọn trung; mình hay chấp trách kẻ khác thế nào, mà chấp trách lại lấy mình cũng thế ấy, thì ít lỗi; mình hay dung cho mình là bao nhiêu, mình dung cho người ta cũng bấy nhiêu, thì trọn nghĩa đạo kết làm bạn. Ấy như vậy đó, mà nếu mấy tính không kịp, đâu có bảo mấy mấy đi nữa, thì cũng không kịp! Mấy ma tính toán không có cho lâu dài xa xôi thì có bảo mấy nữa thì nào dụng ích gì? Hễ cái lòng chăm chú nơi cái sự lợi thì là trái đạo đi; còn cứ vào chi cũng tính sát theo cái ý riêng mình thì lỗi phép công bình (sao cho khỏi được?).

會 做 快 活 人, 凡 事 莫 生 事; 會  
 Hội tổ khoái hoạt nhơn, phạm sự mạc sanh sự; hội  
 做 快 活 人, 省 事 莫 惹 事; 會 做 快  
 tổ khoái hoạt nhơn, tinh sự mạc nha sự; hội tổ khoái  
 活 人, 大 事 化 小 事; 會 做 快 活 人,  
 hoạt nhơn, đại sự hóa tiểu sự; hội tổ khoái hoạt nhơn,  
 小 事 化 沒 事.  
 tiểu sự hóa một sự.

**Nghĩa đen:** Nhóm làm người vui lẽ sống, hễ việc chớ sanh việc; nhóm làm người vui lẽ sống, bớt việc chớ gây việc; nhóm làm người vui lẽ sống, việc lớn hóa việc nhỏ; nhóm làm người vui lẽ sống, việc nhỏ hóa ra không việc.

**Nghĩa xuôi:** Hễ ai muốn cho vui lòng yên trí, thông thả trong mỗi việc đời, thì có việc cũng đừng sanh việc ra làm chi; hễ ai muốn vui lòng yên trí, thông thả trong mọi việc đời, thì phải bớt việc đi, đừng có gây ra nữa; hễ ai muốn vui lòng yên trí, thông thả trong mọi việc đời, thì hễ việc lớn thì phải làm cho nó ra nhỏ; hễ ai muốn vui lòng yên trí, thông thả trong mọi việc đời, thì hễ việc nhỏ, thì phải làm cho nó hóa ra không việc gì hết.

孔 子 觀 周, 入 后 稷 之 廟, 有 金  
 Khổng tử quan Châu, nhập Hậu tác chi miếu, hữu kim  
 人 馬, 三 錢 其 口, 而 銘 其 背 曰: 古  
 nhơn yên, tam gian kỳ khẩu, nhi minh kỳ bối viết: Cổ



之 慎 言 人 也； 戒 之 哉！ 無 多 言，  
 chi thận ngôn nhơn dã； giới chi tai！ Vô đa ngôn，  
 言 多 敗； 無 多 事， 多 事 多 患。 安  
 ngôn đa bại； vô đa sự, đa sự đa hoạn. An  
 必 戒， 無 所 行 悔； 勿 謂 何 傷？ 其  
 tất giới, vô sở hành hối； vật vi hà thương？ Kỳ  
 將 長； 勿 謂 何 害？ 其 禍 將 大； 勿 謂  
 tương trường； vật vi hà hại？ Kỳ họa tương đại； vật  
 不 閔， 神 將 伺 人； 焜 焜 不 滅， 吏  
 bất vãn, thần tương tư nhơn； diêm diêm bất diệt, viên viên  
 若 何？ 涓 涓 不 壅， 終 為 江 河； 綿 綿  
 nhược hà？ Quyên quyên bất ứng, chung vi Giang Hà； miên miên  
 不 絕， 或 成 網 罟； 毫 末 不 札， 將 為  
 bất tuyệt, hoặc thành võng la； hào mạt bất trát, tương tưng  
 斧 柯； 謹 能 慎 之， 福 之 根 也。 口  
 phủ khoa； thận năng thận chi, phước chi căn dã. Khẩu  
 何 傷？ 禍 之 門 也； 強 梁 者 不 得  
 hà thương？ họa chi môn dã； cường lương giả bất đắc  
 死， 勇 敢 者 必 過 其 敵。 君 子 知  
 tử, dũng cảm giả tất ngộ kỳ địch. Quân tử tri  
 下 之 不 可 上 也， 故 下 之； 知 衆  
 hạ chi bất khả thượng dã, cố hạ chi； tri chúng  
 之 不 可 先 也， 故 後 之。 溫 恭 卮 斝  
 chi bất khả tiên dã, cố hậu chi. Ôn cung thạp  
 使 人 慕 之； 江 河 雖 左， 長 於 百  
 sử nhơn mộ chi； Giang Hà tuy tả, trường ư bách  
 以 其 卑 也。 天 道 無 親 而 能 下 人  
 dĩ kỳ ty dã. Thiên đạo vô thân nhi năng hạ nhơn

戒 之 哉！ 孔 子 既 讀 斯 文 也， 頗 謂  
 giới chi tai ! Khổng tử ký đọc tư văn dã, có vi  
 子 弟 曰： 小 子 識 之， 此 言 實 而 中  
 đệ đệ viết : Tiểu tử thức chi, thứ ngôn thật nhi trung  
 情 而 信。  
 tình nhi tín.

**Nghĩa đen** Đức Khổng tử xem lễ nhà Châu, rồi mới vào chung miếu Hậu tác, có người bằng vàng vậy rồi ba sợi dây ràng thừa miệng, lại chạm thừa lưng rằng: là chung người xưa để giữ lời nói; nên rán đó thay! Chớ nhiều lời, nhiều lời nhiều hư; chớ nhiều việc, nhiều việc nhiều lo; yên vui ắt phải rán, không sửa làm việc gì mà chẳng ăn năn; chớ rằng hại gì? Thừa họa hậu dãi; chớ rằng hại gì? Thừa họa hậu lớn; chớ rằng chẳng nghe, vì thân hậu dãi người; lực lực chẳng dứt. phình phình đường sau? Cuộn cuộn chẳng lạp, trọn làm sông Giang Hà; đặc đặc chẳng dứt, hoặc nên lướt mướt; máy chut chẳng bề, hữu tìm riu búa; thiệt hay để giữ đó, là phước chung gốc vậy. Miệng ấy hại gì? Là chung của họa vậy; cũng xứng ấy chẳng được thừa chết; mạnh mẽ ấy đi gặp thừa địch. Người quân tử biết thiên hạ chung chẳng khá trên vậy, nên thấp đó, biết kẻ chung như chẳng khá trước vậy, nên sau đó. Hòa kinh để giữ đức khôn người mến đó; sông Giang Hà tuy hẹp, dài hơn chung udm sông, lấy theo thấp vậy. Đạo trời không thần ai, mà hay xuống cho người, nên rán đó thay! Đức Khổng tử đã đọc bài văn ấy vậy, ngài báo kẻ đệ tử rằng: Bay tiểu tử nên ghi đó, lời ấy thật mà nhằm lẽ, có thần mà tin lòng.

**Nghĩa xuôi:** Đức Khổng tử xem sách lễ nhà Châu, nên bữa kia người vào trong miếu Hậu tác; người xem thấy có cái tượng người, ta bằng vàng mà nơi miệng có 3 sợi dây ràng buộc cái miệng lại, lại thấy sau lưng tượng có khắc chữ rằng: "Ấy là người đời xưa hay giữ gìn cái lời nói lắm đó. Đừng có nhiều lời nói; vì kẻ nhiều lời nói thì hay nhiều lần vấp mà hư việc; ít bày việc thì lại ít lo sợ. Cái hỏi được yên vui thì phải lo mà giữ kẻo làm việc gì mà sau phải ăn năn." Đừng có nói rằng không có hại gì mà lắm; vì cái hại nơi cái họa nhỏ nó dần dần nó ra lớn, nó ra lâu chẳng chơn đâu; cũng đừng nói rằng không ai nghe mà hồng sợ, vì có thần thánh dõm đó soi xét chẳng chơi đâu. Như bữa mới hừng không lo tắt đi, để cho nó cháy

hưng lên rồi thì làm thế nào được? Như nước hồi cái đồng hồ này còn nhỏ còn yếu mà không ngăn không bit thì sau nó thành ra sông lớn. Như sợi nhự nó kéo ra dài đặc đặc nếu không bưng ngang nó đi, thì nó sẽ thành nên lưới nên dò mà phải mắc nó. Như cây khi còn nhỏ không nhờ không bẻ, để nó lớn lên rồi sau phải dùng riu dũa mà đốn nó mới được. (Chỉ phải giữ phải để cái còn nhỏ kéo nó thành ra lớn). Chớ có nói cái miệng nó có hại gì. Coi vậy chớ nó là cái cửa mở cho họa hoạn nó vô đó (đừng lấy lưng). Kẻ cứng xằng (làm ngang) thì chết bất tử (là chết không nhấc mạng đang chết). Kẻ mạnh dạn thì họ làm sao cũng gặp kẻ khác chống cự lại chẳng sai. Người quân tử biết thế đời mình ở họ trên không được, thì hạ mình xuống, đi vai dưới; biết người ta biết làm mình không có trước người ta đi được, thì sụt lại, chịu ở sau người ta, thì yên thì xong. Hễ là ở khiêm cung nhỏ nhỏ giữ đức hạnh thì người ta ái mộ yêu dấu. Như sông Giang Hạ (sông lớn này là thấp mà lớn hơn trăm ngọn ngòi rạch khác là vì làm sao ở L, vì cái nó thấp, ấy cái đạo trời công bình ngay thẳng không tư vì mình lòng, mà cũng ưa cái khiêm cái thấp, nên hay hạ xuống ra ơn cho người ta. Hãy lấy đó mà sợ mà răn lòng mình. Đức Khổng tử đọc bài ấy rồi, dạy lại ngó các đệ tử mình mà nói rằng: Trẻ bay, hã, ghi hã, nhớ lấy những lời khắc đó; ấy là lời thật mà trúng lý, nhằm tình đáng mà tin theo như vậy.

生 事 事 生， 省 事 事 省； 柔 弱 非

Sanh sự sự sanh, tỉnh sự sự tỉnh; nhu nhược

身 之 本， 剛 強 是 禍 之 因。

thân chi bản, cương cường nặc họa chi nhân.

**Nghĩa đen:** *Sanh việc việc sanh, bớt việc việc bớt; mềm yếu là chơn gốc căn mình, cứng mạnh là chơn nhân gây họa.*

**Nghĩa xuôi:** Hễ sanh việc thì việc sanh, mà bớt việc thì việc bớt. Mềm yếu thì là cái gốc rễ mà căn mình, cứng mạnh thì là cái cơ nó gây họa hoạn ra cho mình. Càng bày việc thì việc càng sinh ra nhiều; mà càng bớt bày việc đi thì việc nó càng ít đi thôi, có gì — Ở mềm mỏng nhỏ nhỏ thì chắc, nó ra như cái gốc cái cội rễ mà lấy mình; còn cái sự ở cứng cõi càng cường thì nó nên là cái cơ bởi đó mà sanh họa họa ra cho mình.

# 戒 性

## GIỚI TÁNH

(DẠY VỀ VIỆC RĂN TÁNH)

景行錄云：人性如水，水一傾  
Cảnh hành lục vân: Nhơn tánh như thủy, thủy nhưt khuynh  
則不可復，性一經則不可反。制  
tác bất khả phục, tánh nhưt tưng tác bất khả phản. Chế  
水者必以堤防，制性者必以禮  
thủy giả tất dĩ đê phòng, chế tánh giả tất dĩ lễ  
法。忍一時之氣，免百日之憂；得  
pháp. Nhẫn nhưt tại chi khí, miễn bách nhật chi ưu; đắc  
忍且忍，得戒且戒；不忍不戒小  
nhẫn thả nhẫn, đắc giới thả giới; bất nhẫn bất giới tiểu  
事成大。一切諸煩惱，皆從不忍  
sự thành đại. Nhưt thiết chư phiền não, giai tưng bất nhẫn  
生。臨機與對境，妙在先見明。佛  
sinh. Lâm cơ dĩ đối cảnh, diệu tại tiên kiến minh. Phật  
語在無爭，儒書貴無爭；好條決  
ngữ tại vô tranh, nho thư quý vô tranh; hảo điều quyết  
活路，世上少人行；忍是身之寶，  
hoạt lộ, thế thượng thiểu nhơn hành; nhẫn thị thân chi bảo,  
不忍身之殃；舌柔常在口，齒折  
bất nhẫn thân chi ương; thiết nhu thường tại khẩu, xỉ chiết



只為剛；思量這忍字，好箇快活  
 chỉ vì cương; tư lượng giá nhân tự, hảo cá khoái hoạt  
 方。黑濁生嗔怒，皆因理不通。休  
 phương. Ngu trọc sanh sân nộ, giai nhân lý bất thông. Hưu  
 添心上火，只作耳邊風；此短家  
 thêm tâm thượng hỏa, chỉ tác nhĩ biên phong; trường đoản gia  
 家有，莫涼處處同；是非無實相  
 gia hữu, mạc lương xứ xứ đồng; thị phi vô thật tướng  
 畢竟總成空。  
 tất cánh tổng thành không.

**Nghĩa đen :** Sách Cảnh hành lục rằng : Tánh người ta như nước, nước một khi nghiêng thì chẳng khi lại được; tánh một khi buông ra thì chẳng khi trở lại được. Nên giữ nước ấy at lấy bờ mà ngăn, giữ tánh ấy ở lấy lẽ phép mà ngừa. Nhịn chừng khi nóng một buổi, khỏi chừng việc lo trăm ngày; được nhịn phải nhịn, được răn phải răn; chẳng nhịn chẳng răn, việc nhỏ hóa nên việc lớn; cả thầy mọi điều buồn rầu đều theo chỗ chẳng nhịn mà sinh ra. Tới cơ cũng là đời cũ, mẫu nhiệm tại trước thế rõ. Lời Phật ngữ tại điều không can ngăn, sách nhỏ thư quý điều không tranh giành; điều tốt đừng vui lẽ sống, trên đời ít người đi; nhịn ấy là mình chừng háu, chẳng nhịn ấy là mình chừng hại; lời mềm thương ở miệng, răng gãy cái vì cứng; lo hòng chú nhưn ấy, cái tốt phương vui lẽ sống. Đưa ngày đục sanh hòa giải, đều nhân lẽ chẳng thông hiểu. Chớ thêm lửa trên cái tiêm, chân làm như gió bên tai; điều dài ngắn nhà nhà cũng dẫu, tình âm mát chỗ chỗ đều đồng; phải quý không chắc gì, hết thầy đều nhắc nên không.

**Nghĩa xuôi :** Sách Cảnh hành lục rằng : Tánh người ta cũng như nước vậy, hễ nó nghiêng nó chảy đi thì nó không hoàn trở lại được; cả tánh cũng vậy, hễ một lần nó buông lung ra thì không lẽ nó lọt về như cũ. Nước mà muốn giữ nó thì phải lấy bờ mà ngăn, tánh nó muốn giữ nó thì phải dùng lẽ phép mà chế mà sửa nó. Nhịn cái cơn nóng này một hồi thì khỏi cái lo sợ nhiều ngày. Hễ nhịn được thì phải nhịn, hễ răn được thì phải răn; không nhịn không răn thì việc nhỏ nó hóa ra việc lớn. Hết thầy các sự buồn rầu đều bởi tại không hay nhin mà nó sinh ra. Khi làm biến việc gì mà chịu được, thì nhờ cũ.



gi? Nhờ cái mình có ngộ thấy rõ trước mà biện việc thì là tuyệt diệu ; chờ nên trong phép Phật thì nói rằng tại không biết can ngăn ; còn như sách Nho thì nói là tại không ngừa tranh giành. (Là không biết nhịn mà sanh sự). Nhưng vậy cái điều hay là cái đường sống cho vui sướng, mà trong đời thì có ít người đi cái đường ấy. Phải biết lẽ là có nhịn thì là cái bầu cho lấy mình, mà chẳng hay nhịn thì nó là cái khốn nạn cho lấy mình. Cũng như cái lưỡi, vì nó mềm nên nó còn ở trong miệng hoài, chờ cái răng vì nó cứng nên nó hay gãy. Cho nên phải suy đi xét lại về chữ *nhẫn* là nhịn, nó là cái thể tốt để mà sống cho vui. Nhưng đũa ngậy dai hay hờn hay giận thì là tại nó không có thông cái lý sự. Lòng mình, tâm địa mình thì dễ yên, đừng có thêm lửa (là nóng nảy) không hay nhịn, phải để lửa thất tình nó qua đi như gió thổi hên tai vậy ; vì tình đời điều hơn thiệt, vắn dài nhà nhà cũng đều có, tình phải trái thiệt bạc nơi nơi cũng đồng như nhau. Sự phải quấy có chắc có thật gì, hết thấy tất cả rồi lại nó cũng ra không vậy mà thôi!

子張欲行辭於夫子，願賜一言  
 Tử trương dục hành từ ư Phu tử, nguyện từ như:

言爲修身之要。夫子曰：百行之  
 ngôn vi tu thân chi yếu. Phu tử viết: Bách hạnh chi

本，忍之爲上。子張曰：何爲忍之？  
 bản, nhẫn chi vi thượng. Tử trương viết: Hà vi nhẫn chi?

夫子曰：天子忍之，國無害；諸侯  
 Phu tử viết: Thiên tử nhẫn chi, quốc vô hại; chư hầu

忍之，成其大；官吏忍之，進其位；  
 nhẫn chi, thành kỳ đại; quan lại nhẫn chi, tấn kỳ vị;

兄弟忍之，家富貴；夫婦忍之，終  
 huynh đệ nhẫn chi, gia phú quý; phu phụ nhẫn chi, chung

其世；朋友忍之，名不廢；自身忍  
 kỳ thế; bằng hữu nhẫn chi, danh bất phế; tự thân nhẫn

之，無禍患。子張曰：不忍何如？子  
 chi, vô họa hoạn. Tử-trương viết: Bất nhẫn hà như? Tử

曰：天子不忍，國空虛；諸侯不忍，  
 viết : Thiên tử bất nhân, quốc không hư ; chư hầu bất nhân,  
 表其極；官吏不忍，刑罰誅；兄弟  
 táng kỳ khu ; quan lại bất nhân, hình phạt tru ; huynh đệ  
 不忍，各分居；夫婦不忍，情意疎；  
 bất nhân, các phân cư ; phu phụ bất nhân, tình ý sơ ;  
 自身不忍，患不除。  
 tư thân bất nhân, hoạn bất trừ.

**Nghĩa đen :** Thấy Từ vương muốn ra hành chánh, từ tạ Đức Phu tử, xin cho một lời đề làm chướng nẻo sửa mình. Đức Phu tử rằng : Trẫm nhất chướng gốc, nhân đó làm hơn. Từ vương rằng : Sao là nhân đó ? Đức Phu tử rằng : Vì thiên tử nhân đó, nước không họa hại ; bậc chư hầu nhân đó, nên thừa lớn ; kẻ quan lại nhân đó, tổn thừa ngôi ; anh em nhân đó, nhà giàu sang ; chồng vợ nhân đó, trọn thừa đời ; bậu bạn nhân đó, danh chẳng hư ; tự mình nhân đó, không họa lo. Từ vương rằng : Chẳng nhân đường sao ? Phu tử rằng : Vì thiên tử chẳng nhân, nước phải trống không ; bậc chư hầu chẳng nhân, mất thừa cõi mình mình ; kẻ quan lại chẳng nhân, phải hình phạt trách ; anh em chẳng nhân, đều chia ở ; chồng vợ chẳng nhân, tình ý xa ; tự mình chẳng nhân, họa chẳng dứt.

**Nghĩa xuôi :** Thấy Từ vương muốn ra hành chánh làm quan. khi từ tạ Đức Khổng tử, thì xin người cho một lời đề làm cái phép sửa mình. Đức Khổng tử nói rằng : Cái gốc trong trăm nết ở ăn người ta, thì cái nhịn là hơn hết. Thấy Từ vương thưa rằng : Nhịn là làm sao ? Đức Khổng tử nói rằng : Vua hay nhịn, thì nước được yên, khỏi hoạn nạn ; chư hầu hay nhịn, thì càng ra lớn ; kẻ làm quan hay nhịn, thì thăng quan tiến chức ; anh em hay nhịn, thì nhà được giàu sang ; chồng vợ hay nhịn, thì ở với nhau trọn đời ; bậu bạn hay nhịn, thì danh tiếng chẳng như ; mình mà hay nhịn, thì khỏi hoạn nạn. Thấy Từ vương lại hỏi rằng : Chẳng nhịn thì ra làm sao ? Đức Khổng tử nói rằng : Kẻ làm vua không nhịn, thì nước hư tan ; bậc chư hầu không biết nhịn, thì mất mình đi (hư thân) ; kẻ làm bậc quan lại mà không hay nhịn, thì phải chịu hình phạt ; anh em mà chẳng biết nhịn nhau, thì chia ly phân rẽ nhau ra ; vợ chồng mà không biết nhịn, thì tình nghĩa nó ra lợt lợt ; còn thân chính mình không hay nhịn, thì tại vì nó sẽ mắc hoạn chẳng dứt mà chớ !

景行錄云：屈己者能處衆，好  
Cảnh hành lục vân: Khuất kỷ giả năng xử chúng, hảo

勝者必遇敵。  
thắng giả tất ngộ địch.

**Nghĩa đen:** Sách Cảnh hành lục rằng: Co mình ấy hay xử được chúng; muốn hơn ấy ắt gặp người địch lại.

**Nghĩa xuôi:** Sách Cảnh hành lục nói rằng: Người nào hạ mình xuống thì lên người ta được (người ta phục); còn kẻ muốn hơn người ta (làm kiêu) thì làm sao cũng gặp có người cự địch lại chẳng sai.

張敬夫曰：小勇者氣血之怒；  
Trương Kinh Phu viết: Tiểu dũng giả khí huyết chi nộ;

大勇者禮義之怒也。氣血之怒  
Đại dũng giả lễ nghĩa chi nộ dã. Khí huyết chi nộ  
不可有，禮義之怒不可無。  
bất khả hữu, lễ nghĩa chi nộ bất khả vô.

**Nghĩa đen:** Họ Trương ông Kinh Phu rằng: Điều mạnh nhỏ ấy theo khí huyết chừng giận; điều mạnh lớn ấy theo lễ nghĩa chừng giận vậy. Khí huyết chừng giận chẳng nên có, lễ nghĩa chừng giận chẳng nên không.

**Nghĩa xuôi:** Họ Trương ông Kinh Phu nói rằng: Giận vì bởi khí huyết nó xung ấy là điều mạnh nhỏ (vừa); còn giận vì lễ vì nghĩa ấy là điều mạnh lớn (lớn). Giận theo khí huyết thì chẳng nên có; còn giận vì lễ vì nghĩa thì chẳng nên không.

惡人罵善人，善人總不對；善  
Ác nhân mạ thiện nhân, thiện nhân tổng bất đối; thiện

人若還對，彼此無智慧；不對心  
nhơn nhược hườn đối, bỉ thử vô trí huệ; bất đối tâm  
清涼，罵者口熱沸，正如人唾天，  
thanh lương, mạ giả khẩu nhiệt phát, chánh như nhơn thóa thiên,

還從己身墮；我苦被人罵，作是  
 huòn tùng kỷ thân đọa; ngã nhược bị nhơn mạ, tác lung  
 不分說，譬如火當空，不救自然  
 bất phân thuyết, thí như hỏa đương không, bất cứu tự nhiên  
 滅；嗔火亦如是，有物遣他熱；我  
 diệt; sân hỏa diệc như thí hữu vật tảo tha nhiệt; ngã  
 心等空虛，聽爾翻唇舌。  
 tâm đẳng không hư, thính nhĩ phiên thân thiệt.

**Nghĩa đen :** Người dữ mắng người hiền, người hiền nhóm chẳng đối lại; người hiền bâng dỗi lại, kia ấy không khôn ngoan. Chẳng đối lại lòng trong mát, kẻ mắng ấy miệng nóng bức. y như người nhờ lên trời, lại theo rơi nhằm lấy mình; ta bâng bị người ta mắng, giả diếc chẳng phân nói lại, ví như lửa đương chỗ không, chẳng cứu tự nhiên nó tắt; lửa giận cũng như ấy, có vật gặp nó cũng cháy; lòng ta bâng trống không, mặc nó mưa mối lưới.

**Nghĩa xuôi :** Người dữ mắng người hiền, thì người hiền không thêm nói lại chút nào; nếu người hiền đối lại với nó, thì cả hai cũng đại như nhau, không phải khôn ngoan. Không thêm đối lại thì trong lòng bâng an mát mẻ, còn kẻ mắng thì miệng nó nóng bức; giống y như người phụng nhờ lên trên trời, thì nó lại rơi xuống trúng mình. Ví bằng ta bị người ta mắng, thì ta giả diếc chẳng thêm nói lại, thì cũng như ngọn lửa đương cháy nơi chỗ trống không, dầu không có chữa, tự nhiên rồi nó cũng phải tắt đi; cái lửa giận nó cũng như làm vậy, hề có hồi thì nó mới cháy; lòng ta mà trống không đi thôi, thì nó mưa mối lưới mặc nó.

老子曰：上士無爭，下士好爭。

Lão tử viết: Thượng sĩ vô tranh, hạ sĩ hảo tranh.

**Nghĩa đen :** Ông Lão tử rằng: Bậc thượng sĩ không giành, bậc hạ sĩ muốn giành.

**Nghĩa xuôi :** Ông Lão tử nói rằng: Bậc người thượng sĩ (người thông) thì không hay tranh giành, mà hạng kẻ hạ sĩ (kẻ dốt) thì lại hay tranh giành.

凡事留人情，後來好相見。

Phàm sự lưu nhơn tình, hậu lai hảo tương kiến.

**Nghĩa đen :** Hễ việc gì đề tình người ta, sau lại tốt cùng thấy.

**Nghĩa xuôi :** Hễ việc gì mà mình muốn đề lưu cái nhơn tình người ta với mình, thì cũng phải cho có chỗ nhân danh đó, thì sau gặp gỡ tới lui với nhau mới được từ tề chớ.



勸 學

KHUYẾN HỌC

(KHUYẾN RĂN VIỆC HỌC)

子夏曰：博學而篤志，切問而

Tử hạ viết: Bác học nhi đốc chí, thiết vấn nhi

近思，仁在其中矣。

cận tư, nhân tại kỳ trung hĩ.

**Nghĩa đen:** Thấy Tử hạ rằng: Rộng học mà đốc chí, thiết lời hỏi mà gần lo, đều nhân ở thừa trong.

**Nghĩa xuôi:** Thấy Tử hạ nói rằng: Học đã rộng mà lại hay đốc chí mình, hỏi đã gần lại hay thường lo mà gần lấy, thì là cái điều nhân (là cái đức tánh mình) mới có ở tại trong hai điều ấy (là trong cái chính mình).

子曰：敏而好學，不恥下問。

Tử viết: Mẫn nhi hảo học, bất xi hạ vấn.

**Nghĩa đen:** Phu tử rằng: Siêng mà ham học, chẳng hổ hỏi kẻ dưới.

**Nghĩa xuôi:** Đức Phu tử nói rằng: Kẻ siêng năng lại ham học, thì chẳng có hay mặc cỡ mà hỏi kẻ thấp hơn mình.

性理云：為學之序，博學之，審

Tánh - lý vân: Vi học chi tự, bác học chi, thẩm

問之，慎思之，明辨之，篤行之。

vấn chi, thận tư chi, minh biện chi, đốc hành chi.

**Nghĩa đen:** Sách Tánh lý rằng: Chứng thứ lớp làm kẻ học, phải rộng học do, chính hỏi đó, chính lo đó, sáng hiện đó, đốc làm đó.

**Nghĩa xuôi:** Sách Tánh lý nói rằng: Thứ lớp cho kẻ học phải giữ, học thì học cho rộng, hỏi thì hỏi cho chính, lo thì lo cho kỹ, biện việc gì thì biện cho minh bạch rõ ràng, làm thì đốc chí mà làm cho đến việc.



不登峻嶺, 不知天高; 不履深  
Bất đăng tuấn lãnh, bất tri thiên cao; bất lý thâm

崖, 豈知地厚; 不遊聖道, 安得謂賢  
nhai, khởi tri địa hậu; bất du thánh đạo, an đắc vị hiền?

**Nghĩa đen:** Chẳng lên núi cao, chẳng có biết trời là cao, chẳng đi khe sâu, há biết đất là dày; chẳng dẫm đạo thánh, sao được gọi là hiền?

**Nghĩa xuôi:** Chẳng có trèo lên trên núi cao, thì chẳng có biết trời là cao, chẳng có đi có dạp đến chỗ khe sâu, thì làm sao cho biết đất là dày; mà chẳng có dẫm thấm đạo vị thánh hiền, thì lấy đâu cho mình được gọi là người hiền?

禮記云: 玉不琢不成器, 人不  
Lễ ký vân: Ngọc bất trác bất thành khí, nhơn bá

學不知道.  
học bất tri đạo.

**Nghĩa đen:** Sách Lễ ký rằng: Ngọc chẳng砥砺 chẳng nên giống sỏi; người chẳng học chẳng biết đạo lý.

**Nghĩa xuôi:** Sách Lễ ký nói rằng: Ngọc mà không trau砥砺 thì không nên đồ quý, cũng một lẽ ấy, người mà không học hành thì chẳng biết đạo lý.

太公曰: 人生不學, 冥冥如夜行  
Thái công viết: Nhơn sanh bất học, minh minh như dạ hành

**Nghĩa đen:** Ông Thái công rằng: Người sanh ra chẳng học, mờ mờ như đi đêm.

**Nghĩa xuôi:** Ông Thái công nói rằng: Người ta sinh ra ở đời mà không có ăn học thì dốt nát tối tăm mờ mịt như là đi tối về

韓文公曰: 人不通古今, 牛馬  
Hàn Văn công viết: Nhơn bất thông cổ kim, ngưu mã

而裸裎.  
nhị càn cừ.

**Nghĩa đen:** Họ Hàn ông Văn công rằng: Người ta chẳng thông việc xưa nay, như trâu ngựa bần áo quần.

**Nghĩa xuôi:** Họ Hàn ông Văn công nói rằng: Người ta không có thông biết việc đời xưa việc đời nay thì cũng như là con trâu con ngựa cho mặc quần mặc áo vậy.

朱文公曰：勿謂今日不學而有  
 Châu Văn công viết: Vặt vì kim nhật bất học nhi  
 有來日，勿謂今年不學而有來  
 hữu lai nhật, vặt vì kim niên bất học nhi hữu lai  
 年；日月逝矣歲不我延。嗚呼！老  
 niên; nhật nguyệt thế hi, tuế bất ngã diãn. Ô hô! lão  
 矣是誰之愆？  
 hi thị thùy chi khiên?

**Nghĩa đen:** Họ Châu ông Văn công rằng: Chớ rằng ngày nay chẳng học mà để có ngày mai; chớ rằng năm nay chẳng học mà chờ sang năm; ngày tháng trôi vạy, tuổi chẳng chờ ta. Than ôi! già vạy. Ấy ai chường lìa?

**Nghĩa xuôi:** Họ Châu ông Văn công nói rằng: Đừng có nói rằng ngày nay không học, hãy còn có ngày mai; đừng có nói rằng năm nay không học, hãy còn sang năm (không gấp gì). Vì năm tháng ngày giờ nó qua xuôi đi (chẳng có trở lại), tuổi nó có chờ ta đâu? Ôi thôi! già đi rồi! Ấy lỗi bởi tại ai mà ra đó?

家若貧，不可因貧而廢學；家  
 Gia nhược bần, bất khả nhân bần nhi phế học; gia  
 若富，不可因富而怠學。貧而勤  
 nhược phú, bất khả nhân phú nhi đãi học. Bần nhi cần  
 學可以立身；富而勤學，名乃光  
 học khả dĩ lập thân; phú nhi cần học, danh nãi quang  
 榮。惟見學者顯達，不見學者無  
 vinh. Duy kiến học giả hiễn đạt, bất kiến học giả vô  
 成；學者乃身之寶，學者乃世之  
 thành; học giả nãi thân chi bảo, học giả nãi thế chi  
 珍。是故學者乃為君子，不學則  
 trân. Thi cố học giả nãi vi quân tử, bất học tắc  
 為小人；後之學者各宜勉之。  
 vi tiểu nhân; hậu chi học giả các nghi miễn chi.

**Nghĩa đen :** Nhà bần nghèo chẳng khá nhân bời nghèo mà bỏ học; nhà bần giàu chẳng khá nhân bời giàu mà trẻ học. Nghèo mà siêng học, khá lấy lập mình được; giàu mà siêng học danh mình bèn tỏ sáng. Chính thế, học ấy được hiển vang. Chẳng như học ấy không nên; học ấy bèn mình chung hấu, học ấy bèn đời chung quý. Cho nên học ấy bèn làm bậc quân tử, chẳng học thì làm bọn tiểu nhân; lớp sau chung học ấy, mỗi nên gắng đó.

**Nghĩa xuôi :** Nếu trong nhà nghèo, thì chẳng nên nói chung rằng nghèo mà bỏ học đi; nếu trong nhà giàu, thì cũng chẳng nên nhân vì giàu có mà trẻ nãi bỏ học đi. Nghèo mà siêng học thì lập thân được, giàu mà siêng học danh mình càng sáng càng vang hơn nữa. Từ xưa đến nay, thường thấy kẻ học thì được hiển vang thì có mà thôi, chớ không hề thấy ai học mà không nên danh bao giờ. Học ấy là cái báu cho mình mà! học ấy là của quý trong đời mà! Cho nên kẻ học thì nên bậc quân tử, mà kẻ chẳng học ra bọn tiểu nhân. Người đời sau ai có học thì ai nấy phải gắng công ra sức lấy.

微	宗	皇	帝	勸	學	文	:	學	也	好	不	
Huy	tông	hoàng	đế	khuyến	học	văn	:	Học	đã	hào,	bất	
學	也	好?	學	者	如	禾	如	稻,	不	學	者	
học	đã	hào?	Học	giả	như	hòa	như	đạo,	bất	học	giả	
如	蒿	如	草	如	禾	如	稻	兮,	國	之	寶	
như	cỏ	như	thảo.	Như	hòa	như	đạo	hề,	quốc	chi	thảo	
糧	世	之	大	寶	;	如	蒿	如	草	兮,	耕	者
lượng,	thế	chi	dại	bảo;	như	cỏ	như	thảo	hề,	canh	giả	
惰	媿	勤	者	煩	惱	;	他	日	面	牆	媿	已
tăng	hiềm,	sú	giả	phiền	não;	tha	nhật	diện	tường,	hối	đã	
已	老											
dĩ	lão.											

**Nghĩa đen :** Bài văn khuyến học của vua Huy tông hoàng đế: Học vậy tốt hay là chẳng học vậy tốt? Học ấy như lúa như nếp, chẳng học như lau như cỏ. Như lúa như nếp vậy là trong nước chung gạo trời đời dùng chung của báu; như lau như cỏ vậy người cày ấy ghét của người đira ấy cũng buồn rầu; ngày khúc như trở mặt vào tường hồi đã già.

**Nghĩa xuôi:** Bài văn khuyến học vua Huy-tông hoàng đế rằng : Học là tốt hay là chẳng học là tốt ? Kẻ học thì là như lúa như nếp, mà kẻ chẳng học thì như lau như cỏ vậy. Như lúa như nếp thì ra người quý báu như hạt gạo trắng trong nước nhà, là của quý báu cho đời dùng ; còn như lau như cỏ thì là đồ hèn, người cây đều chê ghét, kẻ bừa đều rầy rĩ (đốt nát như vậy) ; đến sau thì ra như người cùng tột trở mặt vô vách (hết ngà đi), có ăn năn thì cũng đã già đã muộn đi rồi !

真言訣曰：造學求明，讀書求

Trực ngôn quyết viết : Tạo chức cầu minh, đọc thơ cầu

理：明以照暗室，理以照人心。

lý : minh dĩ chiếu ám thất, lý dĩ chiếu nhơn tâm.

**Nghĩa đen:** Lời Quyết trực ngôn rằng : Sắm được cầu tỏ rõ, đọc sách cầu đạo lý : có sáng lấy soi nhà tối, thông lẽ lấy soi lòng người.

**Nghĩa xuôi:** Lời Quyết trực ngôn nói rằng : Đốt được là vụ cho được sáng tỏ, đọc sách là vụ tìm đạo lý : sáng thì đề mà soi nhà tối, thông lẽ thì đề mà soi lòng người ta.

劉通曰：簡質合絲，特許方出；

Lưu thông viết : Kiển chất hiệp tư, trị thảo phương xuất ;

人情懷知，須學乃成。

nhơn tình hoài tri, tu học nãi thành.

**Nghĩa đen:** Ông Lưu thông rằng : Kén chọn nhóm mỗi tư, cần suốt mới ra được : tình người ta mến việc biết, tu học bền nên được.

**Nghĩa xuôi:** Ông Lưu thông nói rằng : Cái kén chọn nó tự mỗi chỉ to trong mình nó, có đem mới ra tra trự vô suốt mà chọn mà kén nó mới ra chỉ sợi được : cũng một lẽ ấy, trong lòng người ta cũng có sẵn tài trí mà tu ra được có một cái phải, ra sức học thì nó nên nó ra thông biết (như rút tơ trong kén ra vậy).

禮記曰：獨學無友，則孤陋寡

Lễ ký viết : Độc học vô hữu, tắc cô lậu quả

聞。書是讀身本，才是國家珍。

lễ. Thơ thi tuy thân bản, tài th: quốc gia trân.

**Nghĩa đen:** Sách Lễ ký rằng: Học một mình không bạn, thì mới coi hèn, ít nghe biết. Sách ấy là cái gốc theo mình, tài ấy là của bầu nước nhà.

**Nghĩa xuôi:** Sách Lễ ký nói rằng: Học mà học có một mình không có bạn tác học với, thì ra mới coi ít ỏi, ít nghe, ít biết. Sách và thật là cái gốc để đem theo mình mà nhờ; tài năng thật là của bầu cho quốc gia, xã hội.

論語云：學如不反，猶恐失之。

Luận ngữ vân: Học như bất cập, du khủng thất chi.

**Nghĩa đen:** Sách Luận ngữ rằng: Học như là chẳng kịp, cũng còn sợ mất đó.

**Nghĩa xuôi:** Sách Luận ngữ nói rằng: Khi học thì phải lo lắng hồi hải như là không có ngày giờ đủ, sợ học không kịp biết; đã vậy là còn sợ thất học (là cái sở học) đi nữa (mới phải là đạo học).

好仁不好學，其蔽也愚；好智

Hiền nhân bất hiếu học, kỳ tế dã ngu; hiếu

不好學，其蔽也蕩；好信不好學

bất hiếu học, kỳ tế dã dãng; hiếu tín bất hiếu học

其蔽也賊；好直不好學，其蔽也

kỳ tế dã tặc; hiếu trực bất hiếu học, kỳ tế

戾；好勇不好學，其蔽也亂；好

giác; hiếu dũng bất hiếu học, kỳ tế dã loạn; hiếu

不好學，其蔽也狂。

bất hiếu học, kỳ tế dã cuồng.

**Nghĩa đen:** Muốn nhân chẳng muốn học, thừa che (lòng) vậy là ngu; muốn trí chẳng muốn học, thừa che (lòng) vậy là phóng dãng; muốn tin chẳng muốn học, thừa che (lòng) vậy là hại; muốn thẳng chẳng muốn học, thừa che (lòng) vậy là thật; muốn mạnh chẳng muốn học, thừa che (lòng) vậy là rối; muốn cứng chẳng muốn học, thừa che (lòng) vậy là cuồng.

**Nghĩa xuôi:** Muốn cho được là nhân mà không có muốn học thì cái thiếu nó lập cái nhân ra ngu đi; muốn cho được là trí



không có muốn học, thì cái thiếu nó lấp cái trí ra buống lung đi; muốn cho được là tin mà không có muốn học, thì cái thiếu nó lấp cái tin ra điều hại; muốn cho được là thẳng mà chẳng có muốn học, thì cái thiếu nó che cái thẳng làm ra thất vắn; muốn cho được là mạnh mà chẳng có muốn học, thì cái thiếu nó che dấy, nó làm cho cái mạnh ấy ra rối rắm; muốn cho được là cứng mà chẳng có muốn học cho nó ra trợn, thì cái thiếu nó che lấp, nó làm cho cái cứng ra sự điều cưỡng.

子曰：弟子入則孝，出則弟，謹  
 Tử viết: Đệ tử nhập tác hiếu, xuất tác đễ, cần  
 而信，汎愛衆而親仁；行有餘力  
 nhi tín, phiếm ái chúng nhi thân nhân; hành hữu dư lực  
 則以學文。  
 tác dĩ học văn.

**Nghĩa đen:** Phu tử rằng: Kẻ đệ tử vào thì thảo, ra thì thuận, cần thận mà tin, rộng yêu người ta mà gần điều nhân; làm có dư sức thì lấy học nghề văn.

**Nghĩa xuôi:** Đức Phu tử nói rằng: Bọn phận kẻ làm đệ tử thì ở trong nhà phải hiếu thảo với cha mẹ, ra ngoài phải thảo thuận với kẻ lớn, phải cần thận mà tin, phải thương yêu người ta mà cũng phải thân cận với kẻ có nhân; làm được mấy điều ấy rồi, mà còn sức nữa thì mới lấy mà học văn.

諸葛武侯曰：君子之行，靜以  
 Gia cát Vô hầu viết: Quân tử chi hạnh, tĩnh dĩ  
 修身，儉以養德。非澹泊無以明  
 tu thân, kiệm dĩ dưỡng đức. Phi đạm bạc vô dĩ minh  
 志，非寧靜無以致遠。夫學須靜  
 chí, phi ninh tĩnh vô dĩ tri viễn. Phu học tu tĩnh  
 也，才須學也；非學無以廣才，非  
 dã, tài tu học dã; phi học vô dĩ quảng tài, phi  
 靜無以成學。恬惛則不能研精，  
 ninh vô dĩ thành học. Thao mạn tác bất năng nghiên tinh,

險 躁 則 不 能 理 性 ; 年 與 時 馳 ,  
 hiêm tháo tác bất năng lý tánh ; niên dư thì tri,  
 與 歲 去 , 逐 成 枯 落 , 追 歎 窮 虛  
 dư tuế khứ, toại thành khô lạc, bi than cùng hư  
 復 何 及 .  
 phục hà cập .

**Nghĩa đen:** Ông Gia cát Vô hâu rằng: Chung nết người quẩn tụ lạng lẽ lấy sửa mình, cầu kiếm lấy nãi đưc. Chẳng phải lạng lẽ (thoát thê) không lấy tỏ chí mình, chẳng phải yên lặng không lấy đến đưc việc xa. Ôi! việc học mà lạng vậy, muốn tài mà học vậy; chẳng lấy rộng tài, chẳng lạng không lấy nên học. Dề lờn thì chẳng học, nghiên rông, hiêm bức thì chẳng hay trí tánh; năm cùng thời rười, ý cùng tuổi đi, bèn nên khó ứng, thương than nhà nghèo hữu lại nào kịp.

**Nghĩa xuôi:** Ông Gia cát Vô hâu nói rằng: Cái nết người quẩn tụ thì hay ở lạng lẽ thanh vắng để mà sửa lấy mình, hay ở cần kiệt để mà dưỡng cái đưc. Nếu mình không có thông thả trong lòng thì lấy đâu mà làm cho tỏ rõ cái chí mình? Nếu không yên ổn lạng lẽ thì không lấy đâu mà lo đến việc xa xôi đưc. Vậy nên, hễ học thì phải cho tĩnh mới đưc, muốn cho nên tài thì phải học mới nên; không học thì không lấy đâu mà mở tài ra cho rộng đặng; không bình tĩnh thì khó mà học nên. Trẻ nãi lờn nhàm thì không đưc cho thông cho rông, mà hiêm bức là lòng hay dung thức cho mình quá đi, là chẳng trụ khi chất cái tánh mình cho nổi đặng; năm tháng ngày giờ nó thức trôi (ngày lun tháng qua), cái ý cầu đạo cùng cái tuổi mình, hai nó đều đi dần trôi mãi, như cây qua tiết thu nó bèo khô rụng lá nên tiếc học không thành mà than cũng như nhà nghèo nó đã cùng rồi, than tiếc làm sao cho kịp đưc?

THIÊN THỨ MƯỜI

訓子  
HUẤN TỬ

(DẠY CON)

司馬溫公曰：養子不教，父之  
 Tư mã Ôn công viết: Dưỡng tử bất giáo, phụ chi  
 過，訓導不嚴，師之情；父教師嚴  
 quá, huấn đạo bất nghiêm, sư chi đạo, phụ giáo sư nghiêm.  
 兩無碍，學問無成，子之罪。暖衣  
 lưỡng vô ngại, học vấn vô thành, tử chi tội. Noãn y  
 飽食，居人倫，觀我笑談，如土塊。  
 bão thực cư nhân luân, thân ngã tiêu đàm như thổ khối.  
 舉高不及，下品流，稍遇賢才，無  
 Phan cao bất cập, hạ phẩm lưu, sảo ngộ hiền tài vô  
 異語。勉後生力，求誨，投明師，莫  
 cử ngữ. Miễn hậu sinh lực cầu bồi, đầu minh sư mạc  
 自昧。一朝雲路，果然登，姓名亞  
 tự muội. Nhất triều vân lộ quả nhiên đăng, tánh danh á  
 等，呼先皇。室中若未結姻親，自  
 đẳng hô tiên hoàng. Thất trung nhược vị kết nhân thân, tự  
 有佳人求配匹。勉游汝等，各早  
 hữu giai nhân cầu phối thât. Miễn chiên như đẳng các tạo  
 修，莫待老來空自悔。  
 tu, mạc đãi lão lai không tự hối.

Nghĩa đen: Ông Tư mã Ôn công rằng: Nuôi con chẳng dạy, cha  
 chửi lỗi, dạy bảo chẳng nghiêm, thầy chửi trẻ; cha dạy thầy nghiêm hai

hèn không ngại (vì). học hỏi không nên là chứng tội con. Âm mặc nó ở ở trong bậc người, kẻ thôn ta nói chuyện như cục đất. Vì cao thì trời, thấp dưới thì đất, xây gộp kẻ hiền tài không cùng nói. Khuyến kẻ hậu sinh ra sức cầu dạy, tôi bực mình sự chờ nghĩ tôi. Một mai đường mây hân vậy lên, tên họ sinh bậc kẻ là bậc tiên bối. Trong nhà bằng chữ kết việc như thân, nghĩ có kẻ giai như câu sinh đời. Khuyến gắng từ mấy đều sớm sửa, chờ đợi: giờ lại, tưởng nghĩ ăn năn.

**Nghĩa xuôi :** Ông Tư mà Ôn cũng nói rằng: Cha nuôi con mà không có dạy thì cha có lỗi, thầy dạy bảo học trò mà không có nghiêm cho nó sợ nó theo, thì thầy trẻ nãi; nếu mà cha có dạy, thầy dạy có nghiêm, dù cả hai rồi mà con trẻ học không nên, thì là con trẻ mắc tội. Nhà được khá, ăn no mặc ấm, ở giữa bà con có bác anh em bạn tác, xây nói chuyện kia chuyện nọ mình không hiểu, nói không đi, ngồi tro tro như cục đất; vì cao thì với không tới, bậc dưới thì trời, xây khi có gặp bậc hiền tài, thì không nói năng chỉ với bậc ấy dặng. Vậy nên ta khuyến kẻ hậu sinh phải ra sức mà lo mà cầu người ta dạy mà học, đừng có đại u mê mà chẳng tìm đến cầu luy thầy giỏi mà học; vì có người mình học nên thì cứ dậu được dặng bằng tên họ mình ra, thì ai cũng đều gọi mình là tiên bối. Như vậy thì hoặc chưa có vợ, thiếu gì chỗ tử tế tới cầu kết đời bạn? Sắp háy con nhỏ háy lo ra sức mà sửa mình cho được như vậy cho sớm, đừng có để đến già lớn tuổi rồi mà phải ăn năn than tiếc.

柳	屯	田	勸	學	文	:	父	母	養	其	子	
Liêu	Đồn	điền	khuyến	học	văn	:	Phụ	mẫu	đưỡng	kỳ	tử	
而	不	教	, 是	不	愛	其	子	也	, 雖	教	而	
nhi	bất	giáo,	thì	bất	ái	kỳ	tử	dã;	tuy	giáo	nhi	
不	嚴	, 是	亦	不	愛	其	子	也	; 父	母	教	
bất	ng nghiêm,	thì	diệc	bất	ái	kỳ	tử	dã;	phụ	mẫu	giáo	
而	不	學	, 是	不	愛	其	身	也	; 雖	學	而	
nhi	bất	học,	thì	bất	ái	kỳ	thân	dã;	tuy	học	nhi	
不	勤	, 是	亦	不	愛	其	身	也	. 是	故	養	
bất	cần,	thì	diệc	bất	ái	kỳ	thân	dã.	Thì	cố	đưỡng	

子 必 教， 教 則 必 嚴， 嚴 則 必 勤， 勤  
 ư tất giáo, giáo tắc tất nghiêm, nghiêm tắc tất cần, cần  
 則 必 成。 學 則 庶 人 之 子 為 公 卿，  
 tắc tất thành. Học tắc thứ nơn chi tử vi công khanh,  
 不 學 則 公 卿 之 子 為 庶 人。  
 bất học tắc công khanh chi tử vi thứ nơn.

**Nghĩa đen :** Bài văn khuyên học họ Liễu quan Đồn điền rằng :  
 Cha mẹ nuôi thừa con mà chẳng dạy, ấy chẳng thương thừa con vậy ;  
 dẫu dạy mà chẳng nghiêm, ấy cũng chẳng thương thừa con vậy ; cha mẹ  
 dạy mà mình chẳng học, ấy chẳng thương thừa mình vậy ; dẫu học mà  
 chẳng siêng, ấy cũng chẳng thương thừa mình vậy. Vậy nên nuôi con phải  
 dạy, dạy thì phải nghiêm, nghiêm thì phải siêng, siêng thì mới nên. Có  
 học thì chúng con kẻ thứ nơn làm bậc công khanh, chẳng học thì chúng  
 con bậc công khanh cũng làm kẻ thứ nơn.

**Nghĩa xuôi :** Bài văn khuyên học họ Liễu quan Đồn điền rằng :  
 Cha mẹ nuôi con mà chẳng có dạy, thì thật là chẳng có thương con  
 mình vậy ; như dẫu có dạy mà dạy chẳng nghiêm, thì thật cũng chẳng  
 là thương con mình vậy ; cha mẹ dạy mà con chẳng học, thì thật là  
 con chẳng có thương lý chính mình vậy ; nếu dẫu có học mà học không  
 có siêng, thì thật là nó cũng chẳng có thương chính mình vậy. Cho nên  
 kẻ nuôi con thì phải dạy, dạy thì phải cho nghiêm, nghiêm thì phải  
 ra siêng, siêng thì ắt nên mà chớ. Có học thì con người thứ dân để trở  
 nên bậc công khanh ; mà không có học thì con bậc công khanh lại hóa ra  
 thứ dân.

白 侍 郎 勉 學 文 云： 有 田 不 耕  
 Bạch Thi lang miến học văn vân : Hữu điền bất canh  
 倉 粟 虛； 有 書 不 教 子 孫 愚； 倉 粟  
 thương lẫm hư ; hữu thư bất giáo tử tôn ngu ; thương lẫm  
 虛 兮， 歲 月 走； 子 孫 愚 兮， 禮 義 疎。  
 hư hề, tuế nguyệt phạp ; tử tôn ngu hề, lễ nghĩa sơ.  
 若 為 不 耕 與 不 教， 乃 是 父 兄 之  
 Nhược vi bất canh đữ bất giáo, nãi thị phụ huynh chi  
 過 歟 ！  
 Quá dư ?



**Nghĩa đen:** Bài văn miễn học họ Bạch quan Thị lang rằng: Có ruộng chẳng cấy, kho lẫm trống; có sách chẳng dạy, con cháu ngu; kho lẫm trống vậy, thì năm tháng thiếu; con cháu ngu vậy, điều gì nghĩa cũng thừa. Bằng làm ruộng cấy cũng là chẳng dạy, bèn thiệt chừng lời học làm cha anh vậy.

**Nghĩa xuôi:** Bài văn gắng học họ Bạch quan Thị lang rằng: Có ruộng mà không cấy thì vừa trống; có sách mà không dạy con cháu thì con cháu ra ngu độn; vừa trống thì thiếu ăn trong mùa; con cháu ngu độn thì lẽ nghĩa kém. Sự không cấy cũng là không dạy thì thật là lời tại bực kẻ làm cha anh mà ra vậy.

景行錄云：賓客不來門戶俗  
Cảnh hành lục vân: Tân khách bất lai môn hộ tục  
詩書不教子孫愚  
thi thư bất giáo tử tôn ngu.

**Nghĩa đen:** Sách Cảnh hành lục rằng: Khách tân khách chẳng lại từ cửa nhà tục; sách vở chẳng dạy thì con cháu ngu.

**Nghĩa xuôi:** Sách Cảnh hành lục nói rằng: Nhà cửa không có khách tới lui vô ra, thì nhà cửa què mùa quanh hờ (không ra gì); có sách vở mà không lấy để dạy con cháu, thì con cháu nó ra ngu độn dốt nát.

莊子曰：事雖小不作不成，子  
Trang tử viết: Sự tuy tiểu bất tác bất thành;  
雖賢不教不明。  
tuy hiên bất giáo bất minh.

**Nghĩa đen:** Thầy Trang tử rằng: Việc dầu nhỏ chẳng làm (cũng) chẳng nên; con dầu hiên chẳng dạy (cũng) chẳng rõ.

**Nghĩa xuôi:** Thầy Trang tử nói rằng: Việc nhỏ nếu chẳng ở làm thì chẳng có nên việc được; con tuy là hiên mà nếu chẳng có dạy dỗ thì nó cũng chẳng có sáng láng thông hiểu được.

漢書云：黃金滿贏，不如教子  
Hán thư vân: Huỳnh kim mãn doanh, bất như giáo tử

一經；賜子千金，不如教子一藝。  
 nhưt kinh ; tứ tử thiên kim, bất như giáo tử nhưt nghệ.

至樂莫如讀書，至要莫如教子。  
 Chí lạc mạc như đọc thơ, chí yếu mạc như giáo tử.

**Nghĩa đen:** Sách Hán thư rằng: Vàng dồ đầy rương chằng bằng dạy con một kinh, cho con ngàn vàng chằng bằng dạy con một nghệ. Rất vui chằng gì như đọc sách, rất cần chằng gì như dạy con.

**Nghĩa xuôi:** Sách Hán thư nói rằng: Có vàng bỏ cho đầy rương đi nữa, cũng chằng bằng lấy sách mà dạy con lấy một cuốn; đem ngàn vàng mà cho con, thì cũng chằng bằng dạy con lấy một nghề để mà hộ thân. Vui chằng có cái chi vui cho bằng đọc sách, cần chằng có cái chi cần cho bằng dạy con.

孟子云：古者易子而教之；父  
 Mạnh tử vân: Cò giã dịch tử nhi giáo chi; phụ  
 子之間不責善：責善則離，離則  
 tử chi gian bất trách thiện: trách thiện tác ly, ly tác  
 不祥，莫大焉。  
 bất tường, mạc đại yên.

**Nghĩa đen:** Thầy Mạnh tử rằng: Người xưa ấy đời con mà dạy dồ, chằng trong cha con chằng trách sự phải: hệ trách sự phải thì lia nhau lia nhau thì sự chằng lành, chằng gì lớn hơn vậy.

**Nghĩa xuôi:** Thầy Mạnh tử nói rằng: Người đời xưa dạy con thì đời tay khác mà dạy nó. Trong cái tình cha với con, không lẽ không trách thiện (dạy làm điều phải, nó không làm thì quở trách, mà vì thương nên răn dạy không được thẳng tay): mà hệ có trách thiện, thì xa lia nhau, lia nhau thì là sự không lành, không có cái chi mà hệ trọng hơn cái không lành ấy nữa.

呂榮公曰：人生內無賢父兄，  
 Lữ Vinh công viết: Nhơn sanh nội vô hiên phụ huynh,  
 外無賢師友，而能有成者鮮矣。  
 ngoại vô hiên sư hữu, nhi năng hữu thành giả tiển hi.

**Nghĩa đen:** Họ Lữ ông Vinh công rằng: Người sanh ra bề trong không bậc cha anh hiền, bề ngoài không thấy bạn hiền, mà hay có nết mình ấy li có vậy.

**Nghĩa xuôi:** Họ Lữ ông Vinh công nói rằng: Con người ta sanh ra ở đời, trong thân không có cha anh hiền, ngoài người đứng không có thầy bạn hiền ngỗ dạy dỗ khuyên răn, mà được nên thân (tức người tử tế) ấy là (ít khi có lắm) không mấy thuở mà có vậy.

太	公	曰:	男	子	失	教,	長	大	愚	頑	
Thái	công	viết:	Nam	tử	thất	giáo,	trưởng	dại	ngu	ngoan	
女	子	失	教,	長	大	蠢	疎.	養	男	之	法
nữ	tử	thất	giáo,	trưởng	dại	thô	so.	Dưỡng	nam	chi	pháp
莫	聽	狂	語;	育	女	之	法	莫	教	離	母
mạc	thính	cuồng	ngữ;	dục	nữ	chi	pháp	mạc	giáo	ly	mẫu
男	年	長	大	莫	習	樂	酒;	女	年	長	大
Nam	niên	trưởng	dại	mạc	tập	nhạc	tửu;	nữ	niên	trưởng	dại
莫	教	遊	走.	嚴	父	出	孝	子,	嚴	母	出
mạc	giáo	du	tẩu.	Nghiêm	phụ	xuất	hiếu	tử,	nghiêm	mẫu	xuất
巧	女.	憐	兒	多	與	祿,	憎	兒	多	與	食.
xảo	nữ.	Lân	nhì	đa	cử	hồng,	tăng	nhì	đa	cử	thực.
憐	兒	無	功,	憎	兒	有	力.	慈	條	從	小
Lân	nhì	vô	công,	tăng	nhì	hữu	lực.	Tang	điều	tùng	tiểu
慈	條	從	小	不	屈.	人	皆	愛	珠	玉,	我
uất,	trưởng	dại	uất	bất	khuất.	Nhơn	giai	ái	châu	ngọc,	ng
愛	子	孫	賢.								
ái	tử	tôn	hiền.								

**Nghĩa đen:** Ông Thái công rằng: Con trai mất sự dạy, khôn lớn ngu dại; con gái mất sự dạy, khôn lớn thô sơ. Chưng phép nuôi con trai chờ cho nghe lời dối; chưng phép nuôi con gái chờ khiến xa mẹ. Con trai khôn lớn chờ cho tập việc nhọc cùng uống rượu; con gái khôn lớn chờ khiến chơi chày. Hễ cha nghiêm thì ra con trai thảo, hễ mẹ nghiêm thì ra con gái hiền. Thương con nhiều cho rai, ghét con nhiều cho đui. Thương

con không công gì, ghét con có sức hơn. Nhánh dâu theo khi nhỏ uốn, khôn lớn uốn khó chằng cong. Người ta đều yêu cháu ngọc, ta yêu con cháu hiền.

**Nghĩa xuôi.** Ông Thái cũng dạy rằng: Con trai mà không có ăn học, thì lớn lên nó u mê đại dốt; con gái mà không được dạy dỗ, thì lớn lên nó quê kệch khờ khạo. Phép nuôi con trai thì chớ có cho nó nghe lời dối lời hư; phép nuôi con gái thì đừng có cho nó lìa khỏi mẹ. Trai khôn lớn lên thì đừng cho nó tập ham vui đờn địch ca hát cùng là uống rượu uống trà; gái khôn lớn thì đừng cho đi chơi bời bay nhảy ngồi lê đôi mách. Hễ cha mà ở nghiêm nghị thì con trai nó sẽ nên đũa chày ngay, hễ mẹ mà nghiêm phép thì con gái nó sẽ ra đũa khéo léo (công ăn việc làm). Thương con thì cho roi cho vọt, ghét con thì cho ngọt cho bùi. Thương con mà cưng nó thì chẳng làm ra ích gì cho nó nhờ, chớ mà ghét con là nghiêm nhất với nó thì được việc ích cho nó lắm. Nhánh dâu còn non (mềm) mà uốn nó thì được, chớ dề già (cứng) thì uốn nó không nổi. Người ta thường hay yêu cháu báu ngọc, chớ ta yêu chằng thì là yêu con cháu hiền ngô tài năng mà thôi.

內	則	曰:	凡	生	子	擇	於	諸	母	與	
Nội	tắc	viết:	Phàm	sinh	tử	trạch	ư	chư	mẫu	dữ	
可	者,	必	求	其	寬	裕	慈	惠	溫	良	恭
khả	giả,	tất	cầu	kỳ	khoan	dụ	từ	huệ	ôn	lượng	cung
敦	慎	而	寡	言	者	使	為	子	師.	子	能
khôn	thận	nhi	quả	ngôn	giả	sử	vi	tử	sur.	Tử	năng
食	自	教	以	右	手,	能	言	男	唯,	女	命
thực	tự	giáo	dĩ	hữu	thủ,	năng	ngôn	nam	duy,	nữ	du
男	盤	革,	女	盤	絲.	六	年	教	之	數	與
nam	bàn	cách,	nữ	bàn	ty.	Lục	niên	giáo	chi	số	dữ
方	名;	七	年	男	女	不	同	席,	不	共	食;
phương	danh;	thất	niên	nam	nữ	bất	đồng	tịch,	bất	cộng	thực;
八	年	出	入	門	戶	及	即	席,	飲	食	必
bát	niên	xuất	nhập	môn	hộ	cập	tức	tịch,	âm	thực	tất

復長者，始教之讓。九年教之教  
 hậu trưởng giả, thủy giáo chi nhượng. Cửu niên giáo chi  
 日。十年出就外俾居宿於外。  
 nhật. Thập niên xuất tựu ngoại phó cư túc ư ngoại.

Nghĩa đen : Thiên Nộ tác rằng : Hễ sanh con lựa nơi các bậc cha  
 mẫu cũng nên ấy, phải cầu thừa rọng rãi hiền lành, hòa lành, cung kính  
 cần thận mà ít nói ấy, khiến làm thầy để dạy con. Con khi hay biết ở  
 con, dạy lấy cầm tay mặt ; khi hay biết nói, con trai dạy đạ, con gái dạy  
 vàng; con trai thì cột dây đũa, con gái thì cột dây tơ. Đến sáu tuổi dạy  
 số hiệu cùng tên phương hướng. Đến bảy tuổi con trai con gái chẳng cần  
 đông chiếu ngồi, chẳng chung mâm ăn. Đến tám tuổi, ra vào trong cửa  
 nhà, kịp lên chiếu ăn uống phải sau kẻ trưởng giả, mới dạy chung  
 nhường. Đến chín tuổi, dạy nó đêm ngày. Đến mười tuổi, ra tới nơi  
 ngoại phó, ở năm nơi ngoài.

龐德公誠子詩云：凡人百  
 Bàng Đức-công giới tử thi vân : Phàm nhơn bá ngã  
 好隨身；賭博門中莫去親，能  
 hảo tùy thân, đồ bác môn trung mạc khứ thân, năng  
 英雄爲下賤，解教富貴作餓  
 anh hùng vi hạ tiện, giải giáo phú quý tác đói  
 衣衫襤褸親朋笑，田地消磨  
 Y sam lam lũ thân bằng tiếu, điền địa tiêu ma  
 肉。不信但看鄉黨肉，眼前  
 nhục sần. Bất tín đãn khán hương đảng nhục, nhãn tiền  
 敗幾多人。  
 bại kỳ đa nhơn.

Nghĩa đen : Họ Bàng ở? Đức công lời thi răn con rằng : Hễ nể  
 trâm nghề tốt theo mình, trong cửa cờ bạc chớ đi lại gần, hay khiến  
 anh hùng làm bậc hạ tiện, khiến nhà giàu sang làm đời nghèo. Áo  
 rách rưới bạn thân bằng chê cười, ruộng đất mòn mỏi anh em xử  
 thối mảy mềnh. Chàng tin những xem trong làng xóm, trước mắt sự  
 mấy nhiều người.



Hề biết nghề nào cũng ấm thân;  
 Mấy nơi cò bạc chẳng nên gân;  
 Anh hùng mắc phải ra hèn hạ;  
 Phú quý lâm rồi lại khó khăn!  
 Quần áo tả tơi bằng hữu nhạo,  
 Ruộng vườn hao hết chị em dần.  
 Chẳng tin thì ngó trong làng xóm,  
 Thua thiệt nhiều người ít kẻ ăn.

一 樣 人 身 幾 樣 心; 一 般 茶 飯  
 Nhất dạng nhưn thân kỷ dạng tâm; nhưt ban trà phạn  
 一 般 人 同 時 天 光 同 時 夜; 幾 人  
 nhưt ban nhưn. Đồng thì thiên quang đồng thì dạ; kỷ nhưn  
 富 貴 幾 人 貧. 君 子 貧 時 有 禮 義,  
 phú quý kỷ nhưn bần. Quân tử bần thì hữu lễ nghĩa,  
 小 人 乍 富 便 欺 貧. 東 海 龍 王 常  
 tiểu nhưn sạ phú tiện khi bần. Đông hải Long vương thường  
 在 世? 得 時 休 笑 失 時 人; 大 家 忍  
 tại thế? đắc thì hưu tiếu thất thì nhưn; đại gia nhẫn  
 耐 隨 時 過 知 他 誰 是 百 年 人  
 nại tùy thì quá, tri tha thủy thị bách niên nhưn.

*Nghĩa đen: Một dạng mình người ta, mấy dạng cái lòng; một bịch trà cơm một bịch người. Đồng thuở trời sáng, đồng thuở đêm; mấy người giàu sang, mấy người nghèo. Người quân tử thuở nghèo có lễ nghĩa, kẻ tiểu nhưn xáy giàu, bèn khi người nghèo. Ông Đông hải Long vương thường ở đời chăng? Đắc thì chớ cười người thất thì; nhà đại gia nhẫn quen theo thì qua, biết kẻ kia ai là người trăm năm.*

Người đời lòng dạ khác chi đâu?  
 Thường bữa uông ăn cũng giống nhau.  
 Ngày tháng ai ai đều sớm tối;  
 Giàu nghèo hai lẽ khác đôi đầu.  
 Cổ cũng áy bạc làm quân tử;  
 Giàu nầy khi nhau biết dạng lâu.

Nước nọ lớn rộng đời có thấy;  
Đắc thì thất thế chớ cười nhau.  
Những ai sang trọng xin nhìn thuở,  
Để tình trăm năm kẻ trước sau.

瘦地開花晚; 貧窮發福遲。  
Sấu địa khai hoa vãn; bần cùng phát phước trì. Mạc  
道蛇無角, 成龍也未知。但看天  
đạo xà vô giác, thành long dã vị tri. Đãn khán thiên  
上月, 團圓有缺時。  
thượng nguyệt, đoàn viên hữu khuyết thì.

**Nghĩa đen:** Đất xấu nở hoa muộn; nhà nghèo phát phước chậm. Chớ nói rắn không sừng, nên rồng vậy chưa biết. Những xem mặt trăng trên trời, tròn vành cũng có thuở thiếu.

**Nghĩa xuôi:** Lại gì hễ đất xấu trồng hoa thì nó trở muộn màng; hễ nhà mà nghèo khó thì cái phước nó có phát cũng chậm. Vậy mà chớ khinh, chớ nói rằng rắn không có sừng, nó hóa rồng khi nào chưa biết đó. Hãy ngó lên xem mặt trăng trên trời tròn vành như vậy, cũng có khi lửng voi, méo khuyết nữa là!

萬事由天莫強求, 何須苦用  
Vạn sự do thiên mạc cưỡng cầu, hà tu khổ dụng  
心謀。三餐飯內休胡想得一點  
tâm mưu. Tam xan phạn nội hưu hồ tưởng, đắc nhứt phàn  
風便可收。生事事生何日了? 害  
phong tiện khả thu. Sanh sự sự sanh hà nhứt liêu? Hại  
人人害幾時休? 冤家宜解不宜  
nhơn nhơn hại kỷ thì hưu? Oan gia nghi giải bất ngh  
結。各自回頭看後頭  
kết, các tự hồi đầu khán hậu đầu.

**Nghĩa đen:** Muôn việc bởi trời chớ gắng cầu, nào tua khổ khổ dùng lòng tinh. Trong ba bữa ăn chớ tưởng cần, được một cạnh bướm xuôi đi

đền khá thâu được. Sanh việc việc sanh ngày nào rồi? Hại người người hại  
mấy thâu thời? Điều oan gia nên cởi chẳng nên cột, đều nghi ngoảnh đầu  
xem sau đầu.

Mọi sự bởi trời chớ ráng cầu,  
Mựa đừng lo nghĩ dụng lòng âu.  
Đã trong ba bữa mơ chi quấy,  
Gặp gió một huồm dễ khá thâu.  
Thêm việc việc thêm sao rảnh động?  
Hại người người hại chẳng xong đầu?  
Rời nhà nên gỡ không nên kết;  
Ai ai nghĩ lại nhâm về sau.

雀啄四顧食, 燕寢無疑心. 量  
Tước trác tứ cố thực, yến tàm vô nghi tâm. Lượng  
大福亦大機 深禍亦深  
đại phúc diệc đại, cơ thâm họa diệc thâm.

**Nghĩa đen:** Chim tước ăn ngó bốn phía, chim yến nằm không nghi.  
Lượng lớn phúc cũng lớn, máy sâu họa cũng sâu.

**Nghĩa xuôi:** Con chim tước (se se) cái tính nó hay nghi lắm, nên  
nó nhất sự dón dác, hề nó đi ăn thì nó ngó dón dác tứ phía; còn  
con yến (én) thì nó có ờ chắc nằm ngủ yên lòng, không lo sợ gì hê.  
Hễ người có đồ lượng ở rộng rãi khoáng dung càng lớn thì cái phúc người  
ấy càng lớn theo; người mà lòng sâu hiểm hẹp hời, độc dữ bao sâu thì cái  
họa người ấy cũng bấy sâu mà chớ!

THIÊN THỨ MƯỜI MỘT

省 心

TỈNH TÂM

(XÉT LÒNG)

資世道、訓云：陰法遲而不漏，

Tư thế thông huấn vân : Âm pháp trì nhi bất lậu.

陽憲近而有逃；陽網疎而易漏，

dương hiến cận nhi hữu đào ; dương võng sơ nhi dị lậu.

陰網密而難逃。

âm võng mật nhi nan đào.

Nghĩa đen : Bài Tư thế thông huấn rằng : Phép thần (trời) chậm mà chẳng lọt, phép tâu (vua) gần mà có trốn ; lưới vua thưa mà dễ lọt, lưới trời nhốt mà khó trốn.

Nghĩa xuôi : Tư thế thông huấn nói rằng : Phép trời (đời sau) tuy là chậm (còn xa) mà chẳng lọt khỏi được, chớ phép vua (đời nay) nghiêm nhặt lệ làng gần một bên mình mặc lòng, mà cớ có lẽ trốn khỏi được ; lưới vua (đời này) thì thưa nên dễ lọt, chớ lưới trời (đời sau) thì dày nên khó trốn.

景行錄云：無瑕之玉，可以為

Cảnh hành lục vân : Vô hà chi ngọc, khả dĩ

國稅；孝弟之子可以為家寶。

quốc thuế ; hiếu đễ chi tử khả dĩ vi gia bảo : bửu

貝用之有盡，忠孝享之無窮；家  
 bối dụng chi hữu tận, trung hiếu hưởng chi vô cùng; gia  
 和貧也好；不義富何如？但存一  
 hòa bần dã hảo, bất nghĩa phú hà như? Đãn tồn nhất  
 子孝，何用子孫多？父不長心因  
 tử hiếu, hà dụng tử tôn đa? Phụ bất trường tâm nhân  
 子孝，夫無煩惱是妻賢；言多語  
 tử hiếu, phu vô phiền não thị thê hiền; ngôn đa ngữ  
 失皆因酒，義斷親疎只為錢既  
 thất giai nhân tếu, nghĩa đoạn thân sơ chi vì tiền; kì  
 取非常樂，須防不測；憂樂極處  
 thủ phi thường lạc, tu phòng bất trắc; ưu lạc cực xứ  
 生，得寵思辱，居安慮危；榮歲辱  
 sanh, đắc sùng tư nhục, cư an lự nguy; vinh thịnh nhục  
 大，利重害深；盛名必有重責，大  
 đại, lợi trọng hại thâm; thịnh danh tất hữu trọng trách, đại  
 功必有奇窮；甚愛必甚費，甚譽  
 công tất hữu kì cùng; thậm ái tất thậm phí, thậm dự  
 必甚毀，甚喜必甚憂，甚恥必甚  
 tất thậm hủy, thậm hi tất thậm ưu, thậm sỉ tất thậm  
 亡；恩愛生煩惱，追隨大丈夫；庭  
 vong; ân ái sanh phiền não, truy tùy đại trượng phu; đình  
 前生瑞草，好事不如無。  
 tiền sanh thụy thảo, hảo sự bất như vô.

Nghĩa đen : Sách Cảnh hành lục rằng : Chưng ngọc không với  
 khá lấy làm thuê trong nước ; chưng con thảo thuận khá lấy làm bầu  
 trong nhà ; của bầu dung đó có hết, chưng hiếu hưởng đó không cùng ;  
 nhà hòa dầu nghèo vậy cũng tốt, chẳng nghĩa có giàu dường nào ? Những  
 còn một con thảo, nào dùng con cháu nhiều ? Cha chẳng đem lòng lo nhân  
 số con thảo, chớ không lo phiền rầu thiệt vì có vợ hiền ; nói nhiều



lời lời, đều nhân bởi rượu : nghĩa dứt kẻ thân thừa thốt chín vì tiền ; đã dùng điều vui phi thường, tua giữa điều lo bất trắc (chẳng lường) ; tốt vui sanh rã, đặng yên lo nhục, ở yên lo nghèo ; sang thanh nhục lớn, lợi nặng hại sâu ; tiếng thanh danh ắt có trách nặng, công lớn ắt có cùng lạ ; rất yêu ắt có rất phí, rất quen ắt rất chê. rất mừng ắt rất lo, rất hồ ắt rất quên ; ân ái sanh buồn rầu, theo dõi kẻ đại trượng phu ; trước sân sanh cây thụ thảo (có chi diễm tốt) việc tốt chẳng như là không.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh hành lục nói rằng : Như ngọc không vết thì mới quý mới thâu trữ làm thuế báu (đồ cống dâng) trong nước, cũng một lẽ ấy, con mà thảo thuận thì mới lấy làm của báu trong nhà. Cửa quý báu dùng nó cũng có thuộc hết đi, mà lòng ngay thảo thì hưởng nó không hề hết bao giờ. Trong nhà hòa thuận dầu có nghèo khó cũng là tốt, giàu có mà bất nghĩa thì lại làm sao nữa ? (thì cái xấu nó không chỗ nói được). Miễn là còn có một đứa con hiếu thảo, thì chẳng cần gì cầu cho có con cháu cho nhiều ; cha không có lòng lo, là vì có con thảo ; chồng khởi phiền rầu, là vì có vợ hiền. Nói nhiều mà lời nói thì đều bởi tại rượu mà ra. — Nghĩa dứt đi, tình thừa lọt đi là vì tiền vì bạc mà thôi. — Đã gặp sự vui không thường có, thì phải giữa sự lo không lường được : vui quá sanh buồn. — Đặng yên thì phải lo kéo bị nhục : ở yên thì phải lo lúc khó. — Hễ vinh lắm thì nhục lắm, hễ lợi to thì hại cũng to. — Công danh càng thanh thì tội vạ càng nặng ; công nghiệp càng dày thì cú cũng nó cũng sẽ lạ thường. — Cửa càng yêu trượng lắm thì lại càng huy phí lắm ; khen lắm thì rồi lại chê lắm, mừng lắm thì lại lo lắm ; càng xấu hồ quá thì càng li quá đi ; sự ân ái lại sanh ra sự buồn rầu ; thường nó hay đeo đuổi theo người đại trượng phu hơn (vì bạc ắt thường hay có hơn). Dầu trước sân có cây bồ thiệp là diễm lành mọc ra thì là tốt, mà sự tốt mặc lòng cũng chẳng bằng không gì hết thì hay hơn.

荀子云：不登高山，不知天之  
Tuân tử vân : Bất đăng cao sơn, bất tri thiên chi

高：不 然 深 谷，不 知 地 之 厚；不 聞  
 cao : bất iâm thâm khê, bất tri địa chi hậu ; bất văn  
 先 王 之 遺 言，不 知 學 問 之 大。  
 tiên vương chi di ngôn, bất tri học vấn chi đại.

Nghĩa đen : Ông Tuân từ rằng : Chẳng lên núi cao, chẳng biết trời chừng cao ; chẳng đến hang sâu, chẳng biết đất dày ; chẳng nghe chừng lời di ngôn vì tiên vương, chẳng biết học hỏi chừng lớn.

Nghĩa xuôi : Ông Tuân từ nói rằng : Không có lên núi cao thì không biết trời cao là thế nào ; không có xuống chỗ hang sâu thì không biết đất dày là bao nhiêu ; không có nghe những lời di ngôn các đấng tiên vương để lại thì không biết sự học hỏi là sự cần, sự trọng là ngần nào !

素 書 云：推 右 驗 今，所 以 不 惑；  
 Tố thư vân : Suy cò nghiệm kim, sở dĩ bất hoặc ;  
 欲 知 未 來，先 察 已 往。  
 dục tri vị lai, tiên sát dĩ vãng.

Nghĩa đen . Sách Tố thư rằng : Suy xưa xét nay, sửa lấy chừng lăm ; muốn biết điều chưa tới, trước xét việc đã qua.

Nghĩa xuôi : Sách Tố thư rằng : Suy nghĩ việc xưa việc nay so sánh với nhau thì mới khỏi lăm ; muốn biết đặng điều chưa tới, thì phải xét việc đã qua trước đã, thì mới có lẽ biết.

子 曰：明 鏡 可 以 察 形，往 古 所  
 Tử viết : Minh kính khả dĩ sát hình, vãng cò sở  
 以 知 今。  
 dĩ tri kim.

過 去 事 明 如 鏡，未 來 事 暗 如 漆。  
 'Quá khứ sự minh như ảnh, vị lai sự ám như tể.

Nghĩa đen : Phu từ rằng : Gương sáng khả lấy soi hình, qua xưa khả lấy biết nay. — Việc đã qua rồi tỏ như gương, việc chưa lại đến tối như sơn.

Nghĩa xuôi : Đức Phu tử nói rằng : Cái gương sáng thì mờ mà soi hình, cái việc xưa đã qua thì mờ mà xét biết việc nay (bây giờ). Việc đã qua rồi thì tỏ rõ như gương, mà việc chưa đến thì nó tối mờ (đen) như sơn vẩy.

景行錄云：明日之事薄暮不可必，薄暮之事勝時不可必。  
Cảnh hành lục vân : Minh nhưt chi sự bạc mộ bất khả tất, bạc mộ chi sự phó thì bất khả tất.

天有不測之風雲，人有旦夕之禍福；未歸三尺土難保一生身，既歸三尺土難保百年墳。  
Thiên hữu bất trắc chi phong vân, nhưn hữu đần tích chi họa phúc ; vi qui tam xích thổ nan bảo nhưt saoh thân, ki qui tam xích thổ nan bảo bách niên phan.

巧辰多勞拙候間，善嫌懦弱惡嫌頑；富遭嫉妒貧遭賤；勤日會婪儉曰墜；觸目不分皆笑蠢，見機而作又言奸，思量那件當教做；做人難，做做人難，為人難，為人難，寫得紙盡筆頭乾，更幾箇為人難。  
Xảo yếm đa lao chuyết yếm nhưn, thiện hiếm nhu nhưc ác hiếm ngoan ; phú tao tật đố bần tao tiếm ; cần viét tham lam kiếm viét kiếm ; xúc mục bất phân giai tiếm xuẩn, kiến cơ nhi tác nhưn ngôn gian, tư lượng nà kiếm dưong giao tố ; tố nhưn nan, tố tố nhưn nan, vi nhưn nan, vi nhưn nan, tả đắc chi tận bút đầu cạn, cảnh ki cá vi nhưn nan.

**Nghĩa đen :** Sách Cảnh-hành lục rằng : Chung việc buổi sớm, buổi tối chẳng khá chắc được ; chung việc buổi tối, buổi trưa chẳng khá chắc được. — Trời còn có chung gió mưa chẳng lường, người cũng có chung họa phước sớm tối ; mình ba thước chưa vẽ đất, khó giữ được cái mỡ trăm năm. — Khéo nhàm nhiều nhọc vụng nhàm rảnh, lành chề mềm yếu, dữ chề ngang ngạnh ; giàu gặp ghen ghét, nghèo mắc hèn ; siêng rãng ham hổ, kiệm rãng xèn, qua mắt chẳng chừa điều cười dại, thấy máy mà làm lại nói gian, lo lường cái ấy nên khiến xong, làm người khó làm xong người khó ; làm người khó, làm người khó, viết được giấy hết, ngọn viết khô, lại viết mấy cái làm người khó ?

**Nghĩa xuôi :** Sách Cảnh-hành lục nói rằng : Việc buổi sớm buổi tối cũng không chắc được, mà việc buổi tối buổi trưa cũng không chắc được. — Trời kia cũng còn có khi gió khi mưa không chừng, thì người cũng có cái họa cái phước buổi sớm buổi tối không chừng như vậy. Mình chưa chết xuống lỗ, thì giữ cái mình mình cho trót đời cũng khó được ; khi chết rồi chôn xuống ba thước đất, thì giữ cho toàn vẹn cái mỡ mà mình được lâu dài trăm năm cũng khó được. — Khéo thì nhọc, vụng thì rảnh (sướng) ; lành thì chề mềm yếu, dữ thì chề ngang ngạnh ; giàu thì mắc ghen ghét, nghèo thì bị khinh dè ; siêng năng thì nói là tham lam, mà cần kiệm thì nói là bòn xèn ; ngó thoáng qua chẳng có phân biệt cho rõ việc thì xúm cười rãng dại, mà thấy máy rồi mới làm thì lại nói rằng là gian xảo ; lo tính làm sao mấy cái chuyện ấy thì phải lo cho xong đi ; làm người đã khó rồi, làm người cho xong lại càng khó hơn nữa ! — Làm người thật khó, làm người thật khó ! Viết đặng hết giấy khô ngòi viết đi, lại viết mấy cái rằng làm người thật là khó ? (= nói không cùng, chép không hết).

景行錄云：木有所養則根本  
Cảnh hành lục vân : Mộc hữu sở dưỡng tắc căn bản  
固而枝葉茂，棟樑之材成；水有  
cố nhi chi diệp mậu, đồng lương chi tài thành ; thủy hữu

所養則源泉壯而流派長，灌溉  
 sở dưỡng tác nguyên tuyền tráng nhi lưu phái trường, quán khái  
 之利溥；人有所養則志氣大而  
 chi lợi phò ; nhơn hữu sở dưỡng tác chí khí đại nhi  
 識見明忠義之士出。  
 thức kiến minh trung nghĩa chi sĩ xuất.

Nghĩa đen : Sách Cảnh hành lục rằng : Cây có chỗ nuôi thì cội gốc bền mà nhánh lá tốt, nên được sức làm rường cột ; nước có chỗ nuôi thì nguồn suối mạnh mà dòng chảy được dài, lại tưới rưới cũng khắp ; người có chỗ nuôi thì chí khí lớn, mà điều biết thấy rõ, chúng kẻ sẽ trung nghĩa ra.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh hành lục nói rằng : Cây mà có vun quén thì gốc rễ bền, nhánh lá tươi tốt, dùng mà làm rường cột được ; nước mà có chỗ chứa chỗ giữ nó thì nguồn suối mạnh, dòng chảy dài dặc, lấy mà tưới rưới đâu đâu cũng khắp ; người mà có chỗ ươm dưỡng (cồng đức) như vậy thì chí khí ta lớn lại điều biết điều thấy càng tỏ rõ thì kẻ sĩ có lòng trung nghĩa mới ra đời mà phò mà giúp.

直言訣曰：鏡以照面智以照  
 Trục ngôn quyết viết : kính dĩ chiếu diện trí dĩ chiếu  
 心；鏡明則塵埃不染智明則邪  
 tâm ; kính minh tác trần ai bất nhiễm trí minh tác tà  
 惡不生  
 ác bất sanh.

Nghĩa đen : Lời Quyết trực ngôn rằng : Gương để soi mặt, trí để soi lòng ; gương sáng thì bụi bặm chẳng nhuộm, trí sáng thì điều xấu dữ chẳng sanh.

Nghĩa xuôi : Lời Quyết trực ngôn nói rằng : Kính thì để mà soi mặt, trí thì để mà soi lòng ; kính mà trong sáng thì bụi bặm chẳng



có nhuộm vào, tri mà sáng thì những điều vậy vọ hung dữ nó chẳng có sanh ra được.

景行錄云：自信者人亦信之，  
Cảnh hành lục vân: Tự tin giả nhơn diệc tin chi,  
吳越皆兄弟；自疑者人亦疑之  
Ngô Việt giai huynh đệ; tự nghi giả nhơn diệc nghi chi  
身外皆敵國。  
thân ngoai giai địch quốc.

Nghĩa đen : Sách Cảnh hành lục rằng : Tự mình tin ấy người cũng tin đó, nước Ngô nước Việt đều anh em; tự mình nghi ấy người cũng nghi đó, ngoài mình mình đều là nước giặc.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh hành lục nói rằng : Mình tin thì người ta tin mình, nên dầu nước Ngô nước Việt cũng là anh em cả ; mình nghi thì người ta cũng nghi mình, té ra ngoài cái thân mình mình thì là nước thù tặc cả.

左傳云：意合則吳越相親，意  
Tả truyện vân: Ý hợp tắc Ngô Việt tương thân, ý  
不合則骨肉為仇敵，疑人莫用，  
bất hợp tắc cốt nhục vi cừu địch, nghi nhơn mạc dụng,  
用人莫疑。  
dụng nhơn mạc nghi.

物極則反，樂極則悲；太合必  
Vật cực tắc phản, lạc cực tắc bi; thái hợp tất  
離，勢盛必衰，否極泰來。  
ly, thế thịnh tất suy, bi cực thái lai.

Nghĩa đen . Sách Tả truyện rằng : Ý hợp với nhau thì nước Ngô nước Việt cũng là thân, ý chẳng hợp nhau thì xương thịt hóa làm nước thù ; nghi người chớ dùng, dùng người chớ nghi. — Vật vật thì trở,

vui tội thì buồn, cả hợp át lia, thế thành át suy, suy tội thành lại trở lại.

Nghĩa xuôi : Sách Tá truyện nói rằng : Ý mà hợp nhau thì nước Ngô nước Việt thân với nhau, ý mà chẳng hợp nhau thì dầu anh em cốt nhục, cũng hóa ra giặc thù. Hề nghi người thì đừng dùng mà hề dùng thì đừng nghi. Vật cùng thì nó phản lại, vui hết sức thì lại buồn, hợp quá thì phải lia, thế được thành thì rồi phải suy, suy cho đến sức rồi lại thành.

家語云：安不可忘危，治不可

Gia - ngữ vân : An bất khả vong nguy, trị bất khả

忘亂.

vong loạn.

Nghĩa đen : Sách Gia ngữ rằng : Lúc yên chẳng khả quên lúc nguy, lúc trị chẳng khả quên lúc loạn.

Nghĩa xuôi : Gia ngữ nói rằng : Cái hồi bình yên thì chớ có quên lúc khốn khó ; cái khi bình yên thành trị thì chớ có quên lúc giặc giã loạn lạc.

書云：制治於未亂，保邦於未

Thơ vân : Chế trị ư vị loạn, bảo bang ư vị

危.

nguy.

Nghĩa đen : Kinh Thơ rằng : Sửa trị chừng khi chưa loạn, giữ nước chừng khi chưa nghèo.

Nghĩa xuôi : Kinh Thơ nói rằng : Có sửa trị thì phải sửa trị cái hồi nước chưa có loạn kia ; lo giữ nước thì phải lo cái khi nước chưa mắc phải khốn khó kia thì mới được.

水底魚，天邊鴈，高可射兮，低

Thủy đê ngư, thiên biến nhạn cao khả xạ hề, đê

可釣；惟有人心咫尺間，咫尺人

khả điếu ; duy hữu nhơn tâm chỉ xích gian, chỉ xích nhơn

心不可料, 天可度, 地可量, 惟有  
 tâm bất khả liệu, thiên khả độ, địa khả lượng, duy hữu  
 人心不可防; 畫虎畫皮難畫骨,  
 nhưn tâm bất khả phòng; họa hổ họa bì nan họa cốt.  
 知人知面不知心; 對面與語, 心  
 tri nhưn tri diện bất tri tâm, đối diện dĩ ngữ, tâm  
 隔千山.  
 cách thiên sơn.

**Nghĩa đen :** Cá dáy nước, chim nhận bên trời cao khả bắn vạ thấp khả câu; chân có lòng người trong gang thước, gang thước lòng người chẳng khả liệu lượng; trời khả độ, đất khả lượng, chim có lòng người chẳng khả giữa; vẽ cộp vẽ da khó vẽ xương, biết người biết mặt chẳng biết lòng, đối mặt cùng nói, lòng cách ngàn núi.

**Nghĩa xuôi :** Cá lội dưới đáy nước, chim nhận bay trên trời kia, cao còn bắn được, sâu còn câu được, chỉ có một cái lòng người trong gang tấc mà thôi, lòng người có một gang một tấc mà khó liệu lượng cho được, trời cao còn độ được, đất rộng còn lượng được, có một lòng người giữa không được; vẽ cộp thì vẽ da được chớ khó mà vẽ xương ra được; biết người thì biết mặt được chớ chẳng biết được lòng đâu. Dạy mặt giao miệng nói cùng nhau mặc lòng, mà trong lòng cách trở xa nhau hơn ngàn núi.

太公曰：凡人不可逆相，海木  
 Thái công viết : Phạm nhưn bất khả nghịch tương, hải thụ  
 不可斗量; 勸君莫結冤，冤深難  
 bất khả đấu lượng; khuyến quân mạc kết oan, oan thâm nan  
 解結; 一日結成冤，千日解不徹;  
 giải kết; nhất nhật kết thành oan, thiên nhật giải bất triệt;  
 若一將恩報冤，如湯去雪; 若將  
 nhược tương ân báo oan, như thang khứ tuyết; nhược tương

冤 報 冤, 如 狼 重 見 端, 我 見 結 冤  
 oan báo oan, như lang trùng kiến yết, ngã kiến kiết oan  
 人 盡 被 冤 磨 折  
 nhơn tãn bị oan ma chiết.

Nghĩa đen: Ông Thái công rằng: Hễ người ta chẳng nên trời xem, nước biển chẳng khả lấy đũa mà lường; khuyên người chó cật điều oan, oan sâu khó mở cật; một ngày cật nên thù, ngàn ngày cật chẳng dứt; bâng đem điều ân trả điều oán, cũng như giới nước nóng đi dẹp khi lạnh, bâng đem điều oan, trả điều oan, cũng như con lang lại gáp con yết, ta thấy người cật oan hết thấy mức oan mòn gãy.

Nghĩa xuôi: Ông Thái công nói rằng: Người ta ai ai cũng vậy, chẳng nên thì quấy người ta, nước biển không lẽ lấy cái đũa mà lường dẫu. Ta khuyên người chó cật có gieo thù kết oán, thù thâm thì khó giải cho ra lắm; thù kết một ngày mà thành, thì dẫu ngàn năm mở cũng không rời không dứt. Nếu đem ơn mà trả lại cái thù thì cũng như là đem nước nóng mà đổ cho tuyết cho giá lạnh tan đi (hết nóng rồi nó cũng hoàn lại lạnh vậy); bâng đem thù mà trả thù thì cũng như là chó sói gáp bò cạp vậy. Ta lâu nay thường thấy kẻ hay kết oán thì hết thấy đều bị oán mà hư thân đi mà thôi.

景 行 錄 云 : 結 冤 於 人 謂 之 種  
 Cảnh hành lục vân : Kiết oan ư nhơn vị chi chủng  
 禍, 捨 善 不 為 謂 之 自 賊. 莫 信 直  
 họa, xả thiện bất vi vị chi tự tác. Mạc tín trực  
 中 直, 須 防 仁 不 仁; 禮 義 生 於 富  
 trung trực, tu phòng nhân bất nhân; lễ nghĩa sanh ư phú  
 足, 道 賊 起 於 饑 寒; 貧 窮 不 與 下  
 túc, đạo tác khởi ư cơ hàn; bần cùng bất dư hạ  
 賤, 而 下 賤 自 生; 富 貴 不 與 驕 奢  
 tiện, nhi hạ tiện tự sanh; phú quý bất dư kiêu xa  
 而 驕 奢 自 至.  
 nhi kiêu xa tự chí.

飽暖思淫慾, 饑寒起盜心; 長

Bão noãn tư dâm dục, cơ hàn khởi đạo tâm; trường

思貧難危困, 自然不驕; 每念疾

tư bần nan nguy khốn, tự nhiên bất kiêu; mỗi niệm tật

病熱煎並無愁悶.

bệnh ngao tiễn tịnh vô sầu muộn.

Nghĩa đen : Sách Cảnh hành lục rằng : Cột thù nơi người gọi đó trồng hoa, bỏ lành chẳng làm gọi đó mình hại. Chờ tin trong thẳng mà chẳng thẳng, ưa ngira nhân mà chẳng nhân ; lẽ nghĩa sinh ra chung giầu đủ, trộm cướp dấy lên nơi đói lạnh ; nghèo cùng chẳng cho là thấp hèn, mà thấp hèn tự nó sanh ; giầu sang chẳng cho là kiêu xa, mà kiêu xa tự nó đến. — No ấm như dâm dục, đói lạnh dấy lòng trộm cướp ; hàng lo nghèo khổ khốn cực, tự nhiên chẳng có kiêu ; thường lo đau ốm sắc nấu đều không buồn rầu.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh hành lục nói rằng : Đi kết oán với người ta thì là gieo hoa cho mình ; việc lành bỏ đi mà chẳng làm thì là mình hại lấy mình. Trong cái thẳng cũng có cái không thẳng, nên đừng có tin cho quá mà lắm, cũng như trong cái nhân cũng có cái bất nhân, nên cũng phải dè phải giữ. Giầu có no đủ thì sinh ra lẽ nghĩa, mà nghèo khổ đói rách thì sinh ra trộm cướp. Chẳng phải là bởi nghèo cực mà ra hèn hạ, mà nhân đó cái hèn hạ nó sinh ra ; chẳng vì giầu sang mà ra kiêu cách xa xỉ, mà nhân đó cái kiêu cách xa xỉ tự nhiên nó sinh ra. No ấm thì hay mơ tưởng điều dâm dục, đói rách thì mong lòng đi ăn trộm ăn cướp ; hễ cứ đem bụng lo nghèo khổ khốn khổ hoài thì tự nhiên không kiêu xỉ ; hàng nghề như cơn tật nguyên bệnh hoạn, thuốc men sao sắc thì khỏi phải phiền muộn.

太公曰 : 法不加於君子, 禮不

Thái công viết : Pháp bất gia ư quân tử, lễ bất

貴於小人.

lịch ư tiều chơu.



**Nghĩa đen :** Ông Thái công rằng : Phép chẳng gác chừng người quân tử, lẽ chẳng trách chừng kẻ tiểu nhân.

**Nghĩa xuôi :** Ông Thái công nói rằng : Phép chẳng có giá hình nơi người quân tử (vì người quân tử biết phép nên không dễ phải mắc phép) ; còn việc lẽ thì chẳng có trách kẻ tiểu nhân (vì nó dốt không biết lẽ, nên không chấp nó làm chi).

桓 范 曰 : 軒 冕 以 重 君 子, 綬 絀

· Hoàn phạm viết : Hiên miện dĩ trọng quân tử, luy tiết dĩ phạt tiểu nhân.

dĩ phạt tiểu nhân.

**Nghĩa đen :** Ông Hoàn Phạm rằng : Xe hiên mào miện để trọng người quân tử, trống trời để phạt kẻ tiểu nhân.

**Nghĩa xuôi :** Ông Hoàn Phạm nói rằng : Phạm như xe hiên mào miện thì đề mà kính trọng người quân tử, còn như trống trời thì đề mà hành phạt kẻ tiểu nhân.

易 曰 : 搜 防 君 子, 律 防 小 人

Dịch viết : Lễ phòng quân tử, luật phòng tiểu nhân.

**Nghĩa đen :** Sách Kinh Dịch rằng : Lễ lấy giữa người quân tử, luật lấy giữa kẻ tiểu nhân.

**Nghĩa xuôi :** Sách Kinh Dịch nói rằng : Phạm như lễ thì là đề mà giữa người quân tử, còn như luật thì là đề phòng kẻ tiểu nhân.

景 行 錄 云 : 好 食 色 貨 利 者 氣

Cảnh hành lục văn : Hiếu thực sắc hóa lợi giả khí

必 吝, 好 功 名 事 業 者 氣 必 驕.  
tất lãn, hiếu công danh sự nghiệp giả khí tất kiêu.

**Nghĩa đen :** Sách Cảnh hành lục rằng : Ham đồ ăn sắc tốt của lợi ấy, khí phách ắt xèn ; ham công danh sự nghiệp ấy, khí phách ắt kiêu.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh hành lục nói rằng : Hễ kẻ nào ham ăn uống, ham sắc tốt, ham của cải lợi lộc thì cái hơi khí phách nó rất róng chất hẹp, còn kẻ ham danh tiếng, gây dựng cơ nghiệp thì cái hơi khí phách nó kiêu căng hay khoe khoang chẳng khỏi.

子曰：君子喻於義，小人喻於利。  
Tứ viết : Quân tử dụ ư nghĩa, tiểu nhân dụ ư

利.  
lợi.

Nghĩa đen : *Phu tử* rằng : Người quân tử tỏ chung điều nghĩa, kẻ tiểu nhân tỏ chung điều lợi.

Nghĩa xuôi : Đức Phu tử nói rằng : Người quân tử thì hiểu rõ việc nhân nghĩa, còn kẻ tiểu nhân thì tưởng tận việc lợi lộc mà thôi.

說苑云：財者君子之所輕，死  
Thuyết uyển vân : Tài giả quân tử chi sở khinh, tử  
者小人之所長。  
giả tiểu nhân chi sở trường.

Nghĩa đen : Sách Thuyết uyển rằng : Của ấy người quân tử chung sừa khinh, thác ấy kẻ tiểu nhân chung chỗ sở trường.

Nghĩa xuôi : Sách Thuyết uyển nói rằng : Của cải là cái người quân tử coi như không ; cái sự chết là cái kẻ tiểu nhân hay vương mắc (vì nó hay mê của mà liều đi).

疏廣曰：賢人多財則損其志，  
Sớ quảng viết : Hiền nhân đa tài tác tổn kỳ chí,  
愚人多財則益其過。  
ngu nhân đa tài tác ích kỳ quá.

Nghĩa đen : Ông Sớ Quảng rằng : Người hiền nhiều của thì bớt thừa chí, người ngu nhiều của thì thêm thừa lỗi.

Nghĩa xuôi : Ông Sở Quảng nói rằng : Người hiền có nhiều của thì của nó làm cho chí mình bớt đi, còn kẻ ngu mà nhiều của thì của nó làm cho càng thêm cái quấy cái lỗi mình hơn nữa.

老子曰：多財失其真守，多學

Lão-tử viết : Đa tài thất kỳ chơn thủ, đa học

感於所聞。

hoặc ư sở văn.

Nghĩa đen : Ông Lão tử rằng : Nhiều của mất thừa chỗ thiệt giữ ; nhiều học lẫn nơi chỗ sở văn.

Nghĩa xuôi : Ông Lão tử nói rằng : Có nhiều của thì mình mất cái của mình chánh phải gìn giữ (là cái bản tánh mình) đi, học nhiều sách vở thì nó rối rắm mà sinh nghi hoặc ra những sự mình đã nghe.

人非堯舜焉能每事盡善？人

Nhơn phi Nghiêu Thuấn yên năng mỗi sự tận thiện ? Nhơn

實智短，福至心竄；不短一事，不

bản trí đoản, phúc chí tâm linh; bất kinh nhất sự, bất

長一智；成則妙用，敗則不能。是

trường nhất trí; thành tác diệu dụng, bại tác bất năng. Tri

非終日有，不聽自然無；來說

phi chung nhật hữu, bất thính tự nhiên vô; lai thuyết thị

非者，便是是非人；若聽二而說，

phi giả, tiện thị thị phi nhơn; nhược thính nhị diện thuyết,

便見相離別。

tiện kiến tương ly biệt.

Nghĩa đen : Người chẳng phải bực vua Nghiêu vua Thuấn đâu hay mọi việc hết phải? Người nghèo trí vấn, phúc đến lòng linh. Chẳng trái một việc chẳng lớn thêm một trí. Nên thì mầu dùng, hư thì chẳng

hay, phải quấy trọn ngày có, chẳng nghe tự nhiên không; lại nói việc phải quấy ấy, bên ấy là người phải quấy; bằng nghe hai mặt (bên) nói, bên này cùng lia cách.

Nghĩa xuôi : Người chẳng phải là bậc thánh hiền như vua Nghiêu vua Thuấn thì có lẽ đâu dặng mọi việc mọi phải (tốt) hết dặng? Người ta nghèo thì trí nó bắt vẩn vôi đi, khi phước nó tới cho thì lòng nó ra thiêng luh. Không trải một việc thì không lớn thêm một trí được. Hiể nên thì lấy làm hay giỏi lắm, mà hư thì nói rằng là dở là bất tài. Phải hay là trái trọn ngày thì có, không nghe tin thì tự nhiên nó không; kẻ đến mà nói phải nói trái ấy, thật là người phải người trái đó; nếu mà nghe theo hai bên nói (một bên phải một bên quấy) thì liền thấy lia cách xa nhau chẳng sai.

擊壤詩云：平生不作敵省事，

Kích nhưỡng thi vân : Bình sanh bất tác địch sở sự.

天下應無切齒人。爾害別人猶  
thiên hạ ứng vô thiết xỉ nhơn. Nhi hại biệt nhơn du  
自可, 別人害爾却如何? 嫩草怕  
tự khả, biệt nhơn hại nhi khước như hà? Nộn thảo phạ  
霜霜怕日, 惡人自有惡人磨. 有  
sương sương phạ nhật, ác nhơn tự hữu ác nhơn ma. Hữu  
名豈在錫頑石, 路上行人口勝  
danh khởi tại thuyên ngoan thạch, lộ thượng hành nhân khẩu thắng  
碑; 有麝自, 然香, 何必當風立.  
bi; hữu xạ tự nhiên hương, hà tất đương phong lập.

Nghĩa đen : Bài thi Kích nhưỡng rằng : Ngày bình sanh chẳng làm việc chầu mây, thiên hạ dành không người nghiền răng. Mây hại người kia còn nghĩ khá, người kia hại mây lại đường nào! Cỏ non sợ sương, sương sợ mặt trời, người dữ nghĩ có người dữ hại. Có danh há ở chạm đá tốt, trên đường người đi mệnh hơn kia, có xạ tự nhiên thơm, xạ phải đứng hóng gió.

Nghĩa xuôi: Bài Thi Kịch nhường nói rằng: Đang buổi mình sống ở đời mà chẳng có làm việc gì cho người ta chầu mày (bị thiệt hại), thì thiên hạ ai ai cũng bằng lòng, không ai than van nghiêng rãng (ta nha thiết sĩ = giận oán); mày hại kẻ khác thì mày còn khá, mà kẻ khác hại mày thì lại là đường nào? Cò non sợ sương, mà sương lại sợ mặt trời; hề người dữ thì lại có người dữ hại nó; có danh đâu phải là tại chạm vô đá bia thì mới có danh sao? Miệng người đi đường qua lại đều dãi quá hơn là bia. Hề mình có xạ thì tự nhiên nó thơm, lựa là phải đứng bóng gió cho nó bay mùi thơm ra à?

孟子云：得道者多助，失道者  
Mạnh tử vân: Đắc đạo giả đa trợ, thất đạo giả

寡助  
quá trợ.

Nghĩa đen: Mạnh tử rằng: Được đạo ấy nhiều giúp, mất đạo ấy ít giúp.

Nghĩa xuôi: Ông Mạnh tử nói rằng: Người ta khi đắc đạo (là có nhân nghĩa) thì nhiều người qui phục xúm lại mà giúp cho; mà khi thất đạo đi (là lỗi đạo, mất lòng người) thì người ta không phục, ít người theo mà giúp.

张無盡曰：事不可使盡，勢不可  
Trương Vô Tận viết: Sự bất khả sử tận, thế bất  
可倚盡，言不可道盡，福不可享  
khả ý tận, ngôn bất khả đạo tận, phước bất khả hưởng  
盡。有福莫享盡：福盡身貧窮；有  
tận。 Hữu phước mạc hưởng tận: phước tận thân bần cùng; hữu  
勢莫使盡：勢盡冤相逢。福兮常  
thế mạc sử tận: thế tận oan tương phùng. Phước hề thường



自惜, 勢兮常自恭; 人生驕與侈  
 tự tích, thế hề thường tự cung; nhơn sanh kiêu dũ xỉ  
 有始, 多無終.  
 hữu thủy, đa vô chung.

**Nghĩa đen :** Ông Trương Vô Tận rằng: Việc chẳng khá khiến hết, lời chẳng khá nói hết, phước chẳng khá hưởng hết. Có phước chớ hưởng hết: phước hết mình nghèo khổ; có thể chớ khiến hết: thể hết oan cùng gặp. Phước vậy thường tự tiếc, thể vậy thường tự kính; người sanh kiêu căng xa xỉ, có trước nhiều không sau.

**Nghĩa xuôi :** Ông Trương Vô Tận nói rằng: Việc gì việc nấy cũng vậy, chớ khá làm cho hết đi; khi được thể thần chớ khá dùng hết đi; phước cũng vậy, chớ khá hưởng hết đi. Có phước thì đừng có hưởng hết là vì hết phước đi thì mình ra nghèo cực khôn khó; có thể thì đừng có làm cho hết là vì thể hết đi thì điều oan nghiệt nó xảy gặp liên liên. Mình mà có phước thì mình hằng phải biết tiếc luôn; mình được thể thì mình hằng phải lo sợ kiêng dè luôn; vì thường người mà sanh lòng kiêu căng buông lung xa xỉ, có thì có trước được hồi đầu mà thôi, mà phần nhiều thì không có sau (là được bền bỉ cho đến cùng trước sao sau vậy).

太公曰: 貧不可欺, 富不可恃;  
 Thái-công viết: Bần bất khả khi, phú bất khả thị;  
 陰陽相推, 過而復始.  
 âm dương tương thôi, châu nhi phục thủy.

**Nghĩa đen :** Ông Thái công rằng: Nghèo chẳng nên khi, giàu chẳng khá ý; máy âm dương cùng xoay, khắp mà trở lại trước.

**Nghĩa xuôi :** Ông Thái công nói rằng: Nghèo chẳng nên khi, giàu cũng chẳng nên ý; vì máy âm dương (là dương con tạo) xoay vần đáp đối nhau, giáp hết vòng rồi trở lại đầu.

王 參 政 四 留 銘 云： 留 有 餘 不  
 Vương Tham Chính tứ lưu minh vân : Lưu hữu dư bất  
 盡 之 功 以 還 造 化， 留 有 餘 不 盡  
 tận chí công dĩ huòn tạo hóa, lưu hữu dư bất tận  
 之 祿 以 還 朝 廷， 留 有 餘 不 盡 之  
 chí lộc dĩ huòn triều đình, lưu hữu dư bất tận chí  
 財 以 還 百 姓， 留 有 餘 不 盡 之 福  
 tài dĩ huòn bách tánh, lưu hữu dư bất tận chí phước  
 以 還 子 孫。  
 dĩ huòn tử tôn.

Nghĩa đen : Họ Vương ông Tham Chính bài Minh tứ lưu rằng :  
 Dành để chung công có dư chẳng hết lấy trả trời đất, dành để chung lộc  
 có dư chẳng hết lấy trả triều đình, dành để chung của có dư chẳng hết lấy  
 trả trăm họ, dành để chung phước có dư chẳng hết lấy trả con cháu.

Nghĩa xuôi : Họ Vương ông Tham Chính bài Minh tứ lưu  
 nói rằng : Công nghiệp mình có dư hưởng không hết thì để dành  
 lại cho nó trở về trời đất ; bổng lộc có dư ăn không hết thì để  
 dành lại cho nó trở về tay triều đình ; tiền của có dư ăn không  
 hết thì để dành lại cho nó trở về của chung trong thiên hạ ; mình  
 có phước đức dư hưởng không hết thì để dành lại cho nó trở về  
 con cháu mình sau hưởng.

漢 書 云： 勢 交 者 近， 勢 盡 而 亡；  
 Hán thư vân : Thế giao giả cận, thế tận nhi vong;  
 財 交 者 密， 財 盡 則 疎； 色 交 者 親  
 tài giao giả mật, tài tận tắc sơ ; sắc giao giả thân  
 色 交 義 絕。  
 sắc suy nghĩa tuyệt.

Nghĩa đen : Sách Hán thư rằng : Lấy thế làm bạn ấy gần, thế  
 hết mà mất ; lấy của làm bạn ấy nhạt, của hết thì thưa ; lấy sắc làm  
 bạn ấy thân, sắc suy nghĩa dứt.

Nghĩa xuôi : Sách Hán thư nói rằng : Vì thế thân mà làm bạn cùng nhau thì nghĩa thiết lắm đó chúc, mà hết thế hết đi thì nghĩa mất ; vì của cải giàu sang mà làm bạn với nhau thì tình thân lắm đó chúc, mà hết của cải hết đi rồi nghĩa thâm sẽ ra thừa lợt đi ; vì bóng sắc tốt mà làm bạn với nhau thì tình ân ái thân thiết lắm đó chúc, mà hết bóng sắc suy kém đi rồi thì tình nghĩa nó đứt đi.

子游曰：事君數斯辱矣，朋友

Tử - du viết : Sự quân sắc tư nhục hi, bằng hữu

數斯疏矣。

sắc tư sơ hi.

Nghĩa đen : Thầy Tử Du rằng : Thờ vua thường can ấy nhục vậy, bạn bạn thường hay can ấy thưa (xa) vậy.

Nghĩa xuôi : Thầy Tử Du nói rằng : Kẻ làm tội vua mà hay can gián quá đi thì hay mang nhục mà chớ ; làm bạn bạn mà hay can gián trách thẹn nhau quá đi thì hay lại tình xa nhau chẳng sai.

黃金千兩未為貴，得人無語

Huỳnh kim thiên lượng vị vi quý, đắc nhân hảo ngữ

勝千金；千金易得，好語難求。求

thắng thiên kim ; thiên kim dị đắc, hảo ngữ nan cầu. Cầu

人不如求己，能管不如能推；用

nhơn bất như cầu kỷ, năng quản bất như năng suy ; dụng

心問管是非多，能者拙之奴。知

lâm nhơn quản thị phi đa, năng giả chuyết chi nô. Tri

事少時煩惱少，識人多處是非

sự thiểu thì phiền não thiểu, thức nhơn đa xứ thị phi

多。小船不堪重載，深徑不宜獨

多。 Tiểu thuyền bất khả trọng tải, thâm kính bất nghi độc

行; 踏實地無煩惱, 黃金未為貴,  
 hành; đạp thật địa vô phiền não. Huỳnh kim vi vi quý,  
 安樂值錢多. 非財害己, 惡語傷  
 an lạc trị tiền đa. Phi tài hại kỉ, ác ngữ thương  
 人; 人爲財死, 鳥爲食亡.  
 nhơn; nhơn vi tài tử, điểu vi thực vong.

**Nghĩa đen :** Vàng đỏ ngàn lượng chưa làm quý, được một lời người hơn ngàn vàng; ngàn vàng dễ được, lời tốt khó cầu. Cầu người chẳng bằng cầu mình, hay giữ chẳng bằng hay suy; dùng lòng rảnh giữ phải quấy nhiều, hay ấy vụng chưng tời. Biết việc ít hằng buồn rầu ít, biết người nhiều chỗ phải quấy nhiều. Ghe nhỏ chẳng xiết chớ nặng, đường tắt chẳng nên đi một mình; nói chớ thật không buồn rầu. Vàng đỏ chưa làm quý, yên vui đáng nhiều tiền. Của quay hại mình, lời dữ hại người; người vì của chết, chim vì ăn mất.

**Nghĩa xuôi :** Vàng ngàn lượng chưa lấy làm quý, được một lời người bấu hơn ngàn vàng. Ngàn vàng kiếm còn dễ được, chớ lời tốt khó kiếm được. Mà cầu người chẳng bằng cầu mình, hay giữ chẳng bằng hay suy; đem lòng ôm giữ, bo bo cho lắm thì điều phải trái càng nhiều; hề hay gửi thì làm mọi kẻ vụng dốt. Hễ biết việc ít thì phiền não cũng ít, càng biết người nhiều xử thì sự phải trái càng nhiều. Ghe nhỏ chớ nặng không nổi, đường vắng tắt chẳng nên đi một mình. Mình noi nơi thật chắc thì khỏi sinh buồn rầu. Vàng đỏ quý mà chưa quý, được yên vui thì đáng giá biết là bao nhiêu? Của quấy (trái phép) thì nó trở lại hại mình, lời dữ (khác bạc) thì nó hại người. Người vì mê của mà chết, chim vì mê ăn mà mất.

業行錄云：利可共而不可獨。

Cánh hành lục vân : Lợi khả cộng nhi bất khả độc

謀可獨而不可衆；獨利則敗，衆

mưu khả độc nhi bất khả chúng; độc lợi tắc bại, chúng

謀則洩; 機不密禍先發. 不孝怨  
 mưu tác tiết; cơ bất mật họa tiên phát. Bất hiếu oán  
 父母, 負債怨財主; 貪多嚼不細;  
 phụ mẫu, phụ trách oán tài chủ; tham đa tước bất tế,  
 家貧願鄰有. 在家不會迎賓客  
 gia bần nguyện lân hữu. Tại gia bất hội nghinh tân khách,  
 出路方知少主人; 但願有錢留  
 xuất lộ phương tri thiếu chủ nhân; đãn nguyện hữu tiền lưu  
 客醉, 勝如騎馬倚人門. 貧居閭  
 khách túy, thắng như kỵ mã ỷ nhân môn. Bần cư nháo  
 市無人問, 富在深山有遠親. 世  
 thị vô nhân vấn, phú tại thâm sơn hữu viễn thân. Thế  
 情看冷淡, 人面逐高低; 仁義豈  
 tình khán lãnh đạm, nhân diện trục cao đê; nhân nghĩa tằng  
 從貧處斷, 世情偏看有錢家. 喫  
 tưng bần xứ đoạn, thế tình thiên khán hữu tiền gia. Kham  
 盡十般無人知, 衣衫襤褸被人  
 tận thiên ban vô nhân tri, y sam lam lữ bị nhân  
 欺; 穿寒無底坑, 莫寒鼻下橫. 馬  
 khi; ninh tác vô đê khanh, mạc tác tỉ hạ hoành. Mã  
 行步慢只因瘦, 人不風流只為貧.  
 hành bộ mạn chỉ nhân sấu, nhân bất phong lưu chỉ vi bần.

Nghĩa đen : Sách Cảnh-hành lục ngữ : Lợi khá chung mà chẳng  
 khá một mình, mưu khá một mình mà chẳng đông; một mình lợi thì hư,  
 mưu đông người thì hờ; cơ chẳng kín chặt họa trước phát. Chẳng  
 thảo oán cha mẹ, mắc nợ oán chủ của; tham nhiều nhai chẳng nhỏ; nhà  
 nghèo lại muốn xóm có. Ở nhà chẳng nhóm trước kẻ tân khách, ra đường  
 mới biết ít một chủ nhân; nhưng muốn có tiền cảm khách say, hơn bằng  
 cời ngựa nương của người. Nghèo ở chợ đông không người hỏi, giàu ở



núi sâu có bà con xa. Tình đời xem ấm lạnh, một người đưa cao thấp ;  
 điều hơn nghĩa hết theo chỗ nghèo dirt ; tình đời mịch xem nhà có tiền,  
 Ăn hết ngàn bạc không ai biết, áo quần rách rưới bị người khinh ; thà  
 lấp lỗ không đậy, chẳng lấp được miệng dưới mũi. Ngựa đi bước chậm  
 bởi phía ồm, người chẳng phong lưu chín vì nghèo.

Nghĩa xubi : Sách Cảnh hành lục nói rằng : Về việc lợi thì  
 nên cho đồng người được, mà chẳng nên để được lấy một mình ;  
 về việc mưu thì phải giữ kín một mình, chẳng nên cho đồng người  
 biết ; vì lợi mà choán lấy một mình thì hại, mà mưu nếu đồng người biết  
 thì lộ ra. Cơ (máy móc) chẳng có kín chặt thì tai vạ nó phát ra trước  
 chẳng sai. Con chẳng thảo thì oán cha mẹ, người mắc nợ thì lại  
 oán chủ nợ (của) ; thản ăn nhiều mà ngón vô thì nhai chẳng nát.  
 nhà nghèo mà lại muốn xóm giềng thường lui tới (sao được ?). Ở  
 trong nhà không có hay nhóm họp anh em khách khứa, thì ra đường  
 mới biết ít có người quen ; chỉ bằng có tiền cảm khách ăn chơi  
 say sưa thì còn hơn là ý thể thân kẻ khác như cỡi ngựa mà đưa cửa  
 người (1). Vì tình đời nghèo ở giữa chợ không ai hèm hỏi, giàu sang  
 dẫu ở trong núi xa, trong hang sâu thì dẫu dẫu cũng có người nhìn  
 bà con. Tình đời hay coi theo chỗ ấm lạnh (giàu nghèo), mặt người  
 thường lựa bậc người cao thấp (sang hèn). Tình nhân nghĩa thường  
 hết thay tùy theo cái nghèo mà dứt mất, tình đời hay thiên vị xem  
 nơi nhà có tiền có bạc : dẫu mình ăn hết ngàn bạc (= cái, vật...  
 sự...) cũng không ai biết ; bề khi áo quần rách rưới thì bị người  
 ta khinh dể ; thà rằng lấp cái lỗ nào không đậy, chớ lấp cái lỗ  
 miệng người ta không có được. Cũng như con ngựa đi chậm  
 là vì nó ồm, mà người ta không phong lưu được cũng là vì nghèo  
 mà thôi .

(1) Phải tùy duyên phận mệnh mà ở, phải liệu sớm gấp mưu ; làm cho  
 quá sức mình thì không có hay mà lại không ra gì : vì như mình có của mà  
 mời mọc đãi đãi người ta ăn uống chơi dời thì được, chớ đừng bắt chước  
 người kia làm lỗi cỡi ngựa nói đi cửa quan, chẳng để cỡi ngựa đứng ngoài  
 cửa chớ (thưa) gởi mà vô không đặng, rồi về nói phách là mình tới lui nhà qua  
 sang quyết qui...

樂記曰：養豕爲酒，非以爲禍

Nhạc ký viết : Hoạn thi vi tửu, phi dĩ vi họa

也；而獄訟益繁則酒之流生禍

dã ; nhi ngục tụng ích phiến tác tửu chi lưu sanh họa

也。是故先王因爲酒禮，一獻之

dã. Thi cố tiên vương nhân vi tửu lễ, nhất hiến chi

禮賓主百拜；終日飲酒而不得

lễ tân chủ bách bái ; chung nhật ẩm tửu nhi bất đắc

醉焉，此先王之所以避酒禍也。

túy yên, thử tiên vương chi sở dĩ tị tửu họa dã.

Nghĩa đen : Thiên Nhạc ký rằng : Nuôi heo làm tiệc rượu, chẳng phải dè làm họa vậy. Mà việc ngục kiện thêm nhiều thì rượu cũng trôi sanh ra họa vậy. Cho nên vì tiên vương nhân làm lễ rượu, cũng lễ một khi dâng người chủ người khách trăm lạy. Trọn ngày uống rượu mà chẳng được say vậy, ấy vì tiên vương cũng chỗ lấy lánh họa rượu vậy.

Nghĩa xuôi : Thiên Nhạc ký nói rằng : Nuôi heo đặt tiệc rượu chẳng phải là dè mà gieo ra cái họa tranh đấu rầy rà đâu. Mà việc thưa kiện ở tù càng ra nhiều là bởi rượu mà sanh ra vậy. Cho nên vua chúa đời trước vì vậy mà lập cái lễ tiệc rượu ra dạy chủ khách, uống tại mỗi lần uống dâng lên xá nhau trăm (nhiều lần) xá; như vậy thì uống tới ngày cũng chẳng say dặng, ấy là vì tiên vương lập ra dè mà lánh cho khỏi điều họa trong việc rượu mà ra.

論語云：惟酒無量不及亂。

Luận ngữ vân : Duy tửu vô lượng bất cập loạn.

Nghĩa đen : Sách Luận ngữ rằng : Một rượu không có ngần lượng nào chi: chẳng kịp loạn.

Nghĩa xuôi : Sách Luận ngữ nói rằng : Có một cái ống rượu thì không có ra ngân lượng nào cho vừa được, chỉ có một cái đùng để cho nó ra bậy thì thôi.

子曰：敬鬼神而遠之可謂知矣。

Từ viết : Kính qui thần nhi viễn chi khả vị trí hi.

Nghĩa đen : Phu từ rằng : Kính qui thần mà xa đó khả rằng là trí vậy.

Nghĩa xuôi : Đức Phu từ nói rằng : Kính thờ qui thần mà biết đừng làm quá mà cầu mị thì mới gọi là trí.

見義不為無勇也。

Kiến nghĩa bất vi vô dũng dã.

Nghĩa đen : Thấy điều nghĩa chẳng làm không mạnh vậy.

Nghĩa xuôi : Khi thấy là điều nhân nghĩa phải làm mà chẳng có làm thì là trí dũng không có mạnh mẽ vậy.

禮佛者敬佛之德；念佛者感

Lễ Phật giả kính Phật chi đức；niệm Phật giả cảm

佛之恩；看經者明佛之理；坐禪

Phật chi ân；khán kinh giả minh Phật chi lý；tọa thiền

者登佛之境；得語者證之佛道；

giả đăng Phật chi cảnh；đắc ngữ giả chứng Phật chi đạo；

看經未為善，作福未為願，莫若

Khán kinh vị vi thiện，tác phước vị vi nguyện，mặc nhược

當權時，與人行方便。

đương quyền thì，dữ nhơn hành phương tiện.

Nghĩa đen : Lễ Phật ấ y kính chưng đức Phật ; tưởng Phật ấ y cảm chưng ơn Phật ; xem kinh ấ y sáng chưng lễ Phật ; ở chùa ấ y lễ chưng cõi Phật ; được biết ấ y chưng đạo Phật. Xem kinh chưa lấy làm

lành, làm phước chưa lấy làm muộn, chẳng bằng nên quyền theo thời, cùng người ta làm điều phượng tiện.

Nghĩa xuôi : Thờ Phật là gì ? Là kính cái đức Phật ; niệm Phật là gì ? Là cảm cái ơn Phật ; xem kinh là cho được rõ cái lẽ đạo Phật ; vô chùa đi tu ấy là lên cõi Phật ; tu đặc đạo (hiếu thảo) thì ấy là làm chứng cái đạo Phật. Xem kinh Phật (học đạo) thì chưa phải là được trọn lành đâu, làm phước thì cũng chưa phải là được hết cái tình mình sở nguyện, chỉ bằng dụng quyền theo thời theo tài mà ăn ở tùy theo việc phượng tiện với người ta thì hãy còn hay hơn.

濟 顛 和 尚 警 世 云：看 盡 彌 陀，  
 Tế Diên hòa thượng cảnh thế vân：Khán tận Di - đà，  
 經，念 做 大 悲 咒：種 瓜 還 得 瓜 種  
 kinh, niệm: niết Đại bi chú: chủng qua huòn đắc qua, chủng  
 豆 還 得 豆，經 咒 本 慈 悲，寬 結 如  
 đậu huòn đắc đậu, kinh chú bản từ bi, oan kết như  
 何 救？照 見 本 來 心。做 者 還 他 受，  
 hà cứu? Chiếu kiến bản lai tâm, tố giả huòn tha thọ,  
 自 作 還 自 受。  
 tự tác huòn tự thọ.

Nghĩa đen : Ông Tế Diên hòa thượng răn đời rằng : Xem hết cuốn kinh Di đà, trồng suốt lời chú Đại bi : trồng dưa lại được dưa, trồng đậu lại được đậu, lời kinh chú vốn dạy hiển lành, điều oan kết dường nào cứu được ? Soi thấy cái lòng vốn có, ai làm này chịu, mình làm lại mình chịu.

Nghĩa xuôi : Ông Tế Diên hòa thượng răn đời nói rằng : Dầu có coi hết cuốn sách kinh Di đà, dầu có suy gẫm cho tận tột bài chú Đại-bi thì lại làm gì ? Hễ gieo giống nào thì được giống nấy : trồng dưa thì được dưa mà trồng đậu thì được đậu mà thôi. Trong

kinh chú ấy thì dạy là dạy tu lòng từ bi hiền lành vậy, chớ như kết oán gây thù ra thì cứu làm sao cho khỏi được? Phải soi phải xét cái lòng mình vốn có là thế nào mà thôi; vì hễ ai làm thì nấy phải chịu, mình làm thì mình phải chịu, ai vô mà chịu thế cho bây giờ?

子曰：志士仁人無求生以害

Từ viết: Chí sĩ nhân nhân vô cầu sanh di hại

人，有殺身以成仁。

nhân, hữu sát thân dĩ thành nhân.

Nghĩa đen: Phu tử rằng: Kẻ chí sĩ người nhân không tham sống lấy hại người, có liều mình lấy nên điều nhân.

Nghĩa xuôi: Đức Phu tử nói rằng: Kẻ sĩ mà có chí, người mà có lòng nhân đức thì không có tham sống để mà làm hại người ta, thà liều mình chết để mà làm cho nên cái điều nhân mà hơn.

子曰：士志於道而恥惡衣惡

Từ viết: Sĩ chí ư đạo nhi sỉ ác y ác

食者未足與議也。

thực giả vị túc dĩ nghị dã.

Nghĩa đen: Phu tử rằng: Kẻ sĩ dốc chí chương đạo mà hồ điều xấu mặc xấu ăn ấy chưa đủ cùng bàn vậy.

Nghĩa xuôi: Đức Phu tử nói rằng: Kẻ sĩ dốc chí noi cái đạo mà còn mặc cỡ trong điều ăn mặc xấu ấy thì chưa đủ phải là người giảng luận về đạo lý vậy.

荀子云：公生明，偏生暗，作德

Tuân tử vân: Công sanh minh, thiên sanh ám, tác đức

生通，作偽生害，誠信生神，誕誇

sanh thông, tác ngụy sanh tác, thành tín sanh thần, đả khoa

生惑。

sanh hoả.



**Nghĩa đen :** Ông Tuân từ rằng : Công bình sanh ra tử, phúc sanh ra tội, làm đức sanh ra thông thái, làm dối sanh ra ngán lấp, tin thiệt sanh ra thần tiên, dối trá sanh ra lăm lỏi.

**Nghĩa xuôi :** Ông Tuân-từ nói rằng : Công bằng thì sanh ra sáng tỏ, thiên vị thì sanh ra tối tăm, làm việc có đức thì sanh ra thông suốt, làm dối thì sanh ra ngán lấp (làm không thông ), tin chắc thật thì sinh ra thần tiên, mà dối trá thì lại sinh ra lăm lỏi.

書云：侮慢仁賢，反道敗德，小

Thơ vân: Vũ mạn nhân hiền, phản đạo bại đức, tiểu  
人之爲也。  
nhơn chi vi dã.

**Nghĩa đen :** Kinh Thơ rằng : Dè lờn kẻ nhân hiền, trái đạo hư đức, kẻ tiểu nhơn chớng làm vậy.

**Nghĩa xuôi :** Kinh Thi nói rằng : Khinh khi dè người kẻ nhân đức người hiền ngộ, cũng là trái đạo chớ hư đức mình đi thì là việc kẻ tiểu nhơn làm đó mà thôi (người quân tử không ai làm).

荀子曰：士有妬友則賢友不

Tuân tử viết: Sĩ hữu đố hữu tác hiền hữu bất  
親, 君有妬臣則賢人不主。  
thân, quân hữu đố thân tác hiền nhơn bất chí.

**Nghĩa đen :** Ông Tuân Tử rằng : Kẻ sĩ có bạn mà hay ghen ghét thì bạn hiền chẳng thân cận, vua có tôi mà hay ghen ghét thì người hiền chẳng đến.

太公曰：治國不用佞臣；治家

Thái công viết: Trị quốc bất dụng nịnh thần; trị gia  
木用佞婦；纒臣亂國，妬婦亂家。  
bất dụng nịnh phụ; sàm thần loạn quốc, đố phụ loạn gia.

Nghĩa xuôi : Ông Thái công rằng : Tri nước chẳng dùng tội nịnh, sửa nhà chẳng dùng vợ nịnh ; vì tội hay gièm thì rời phép nước, mà vợ hay ghen thì rời việc nhà.

漢書云：曲突徙薪無恩澤，焦  
Hán thư vân : Khúc đột tị tân vô ân trạch, tiêu  
頭爛額為上客。  
đầu lan ngạch vi thượng khách.

Nghĩa đen : Sách Hán thư rằng : Dập bếp dùi củi thì không công ơn, cháy đầu phỏng trán thì làm bậc thượng khách.

Nghĩa xuôi : Sách Hán thư nói rằng : Kẻ sợ cháy nhà mà biểu dập bếp dùi củi đi thì không được công ơn gì ; đến khi cháy nhà kẻ vô chữa lửa phải cháy đầu phỏng trán thì khi ấy mới biết ơn và đãi làm bậc thượng khách.

三寸氣在，千般用，一旦無常  
Tam thốn khí tại, thiên ban dụng, nhất đán vô thường  
萬事休；萬物莫逃其數，萬般祥  
vạn sự hưu : vạn vật mạc đào kỳ số, vạn ban tường  
端不如無。天不生無祿之人，地  
thuy bất như vô. Thiên bất sanh vô lộc chi nhơn, địa  
不生無根之草。大富由天，小富  
bất sanh vô căn chi thảo. Đại phú do thiên, tiểu phú  
由勤；大富別騎，大貧則憂；憂則  
do cần ; đại phú tác kiêu, đại bần tác ưu ; ưu tác  
為盜，驕則為暴。莫道家未成，成  
vi đạo, kiêu tác vi bạo. Mạc đạo gia vi thành, thành  
家子未生；莫道家未破，破家子  
gia tử vi sanh ; mạc đạo gia vi phá, phá gia tử

未 大; 成 家 之 兒 惜 費 如 金, 敗 家  
 vi đại; thành gia chi nhi tích phần như kim, bại gia  
 之 兒 用 金 如 糞.  
 chi nhi dụng kim như phân.

Nghĩa đen : Ba tấc hơi còn dùng ngàn việc, một mai không  
 thường muốn sự thôi ; muốn vật chẳng trốn khỏi số, muốn bạc điếm  
 lảnh chẳng bằng không. Trời chẳng sanh chửng người không lộc, đất  
 chẳng sanh chửng cỏ không rễ. Giàu lớn bởi trời, giàu nhỏ bởi mình  
 siêng ; giàu lớn thì kiêu, nghèo lớn thì lo ; lo thì hóa làm trộm cướp,  
 kiêu thì hóa làm dữ. Chớ nói nhà chưa nên, con làm nên nhà chưa  
 sanh ; chớ nói nhà chưa hư, con làm hư nhà chưa lớn ; chửng con  
 nên nhà, tiếc phần : như vàng ; chửng con hư nhà, dùng vàng như phân.

Nghĩa xuôi : Hơi ba tấc hầy còn thì dùng ngàn việc, một mai  
 không thường (là chết đi rồi) thì muốn việc đều thôi đi hết, muốn  
 vật hết thấy không vật nào trốn khỏi số mạng, muốn bạc điếm lảnh  
 nợ kia tốt cho lắm, cũng chẳng bằng không. Trời chẳng có sanh ra  
 người nào mà không có lộc, đất chẳng có sanh ra cỏ mà không có rễ.  
 Giàu lớn thì bởi trời cho, còn giàu nhỏ là bởi mình cần kiệm, siêng  
 năng ; giàu lớn thì hay kiêu, nghèo lắm thì hay lo ; lo lắm thì hóa ra  
 trộm cướp, kiêu thì lại hóa ra dữ tợn bạo ngược. Chớ có nói rằng  
 nhà chưa nên là vì con mà làm nên nhà chưa có sanh ra ; cũng đừng  
 nói rằng nhà chưa hư là vì con mà làm hư nhà chưa có  
 lớn lên. Hễ dựa con mà làm cho nhà nên thì nó tiếc phần  
 như vàng, mà dựa con mà làm cho nhà hư thì nó dùng vàng như  
 phân vậy.

胡 文 定 公 曰 : 大 抵 人 家 須 常  
 Hồ văn Đình công viết : Đại để nhưn gia tu thường  
 表 有 不 足 處 : 若 十 分 快 意 提 防  
 giao hữu bất túc xứ ; nhược thập phần khoái ý đề phòng  
 有 不 恰 好 事 出.  
 hữu bất cập imo sự xuất.

**Nghĩa đen :** Họ Hồ ông Văn Định Công rằng : *Cả thấy người nhà nào tua thường khiến có chỗ chẳng đủ, bằng mười phần đẹp ý mình hãy ngăn ngừa có việc chẳng rất tốt ra.*

**Nghĩa xuôi :** Họ Hồ ông Văn Định Công nói rằng : *Hết thấy người nhà nào nhà nấy cũng phải thường xảy có cái không đủ mới được, vì bằng mười phần mình muốn đều được theo ý hết cả mười thì phải ngăn ngừa kẻo có việc ưu hoạn nó đến chẳng.*

康節邵先生曰：閑居慎勿說

Khương Tiết Thiệu tiên sanh viết : *Nhàn cư thận vật thuyết*  
無妨, 縱說無妨便有妨; 爽口物  
vô phương, tài thuyết vô phương tiện hữu phương; sàng khẩu vật  
多終作病; 快心之事必為殃. 事  
đa chung tác bịnh; khoái tâm chi sự tất vi ương. Tranh  
先徑路機關惡, 過後語言滋味  
tiên kinh lộ cơ quan ác, quá hậu ngữ ngon tư vị  
長; 與其病後能求藥, 不若病前  
trường; dư kỳ bịnh hậu năng cầu dược, bất nhưc bịnh tiền  
能自防; 既人不是癡; 過後得便  
năng tự phòng; 卽人不是癡; quá hậu đắc tiện  
宜; 趕人不要趕上, 捉賊不如趕賊.  
ngài; cấn nhưn bất yếu cấn thượng, tróc tặc bất như cấn tặc.

**Nghĩa đen :** Khương Tiết Thiệu tiên sanh rằng : *Lúc ở không chờ nói không can gì, xảy nói không can bèn có can; vật ngon miệng nhiều trọn làm bịnh; việc chường vui lòng át làm hại. Đường tắt giành đi trước then máy dữ; qua rồi nói năng mùi thơm dài; cũng thừa bịnh rồi cầu thuốc chẳng bằng khi trước bịnh hay nghĩ ngừa; tha người ta chẳng phải ngu; qua rồi được tiện hợp; ngăn người chẳng nên ngăn trên, bắt giặc chẳng bằng ngăn giặc.*

**Nghĩa xuôi :** Ông Khương Tiết Thiệu tiên sanh nói rằng : *Khi ở không, không có chuyện gì thì phải giữ, đừng có nói rằng không*

có can gì, vì thường xảy mình nói rằng không có can gì liền có can hệ; của ăn ngon miệng nhiều thì sau nó lại làm cho mắc bệnh, việc làm cho vui sướng, khoái lạc thì làm sao nó cũng làm cho mắc tai hại. Chẳng đi trước làm chi? Dương trưởng tát hiềm then máy dũ có khi mình mắc trước; dè cho qua rồi nói năng nó mới có thú vị lại thêm trăm lâu dài. Đè mình làm bệnh rồi sau mới lo thuốc thì chẳng bằng hơi chưa mắc bệnh mình ngấu ngừa dè dặt trước đi thì hay hơn. Nhưng người ta thì chẳng phải là dại, vì sau rồi lại được tiện nghi. Có ngăn can người ta thì chó có làm hơi trên mà can (người ta không thêm nghe); ngăn giặc trước đi chẳng hơn là để có giặc rồi mới đi bắt giặc (đi bắt giặc sao bằng ngăn giặc trước đi).

拜 禮 帝 君 垂 訓： 妙 藥 難 醫 究  
 Từ dưng đế quân thủy huấn: Diệu dược nan y oan  
 情 病 接 財 不 富 命 窮 人 虧 心 折  
 trái bệnh, hoành tài bất phú mệnh cùng nhân. Khuy tâm chiết  
 盡 平 生 福： 行 徑 天 教 一 世 貧 生  
 tận bình sanh phúc: hạnh đoãn thiên giáo nhất thế bần sinh  
 事 事 生 君 莫 怨。 害 人 人 害 汝 休  
 sự sự sanh quân mạc oán. hại nhân nhân hại汝休  
 事； 天 地 自 然 皆 有 報， 遠 在 兒 孫  
 sự; thiên địa tự nhiên giai hữu báo, viễn tại nhi tôn  
 近 在 身。 藥 醫 不 死 病， 佛 化 有 緣 人。  
 cận tại thân. Dược y bất tử bệnh, Phật hóa hữu duyên nhân.

**Nghĩa đen :** Vì Từ dưng đế quân dè lời dạy : Thuốc hay khó chữa bệnh nan trái; của hoành tài chẳng giàu người mạng cùng. Lòng mich hệ hệ phước ngày bình sanh; nét vắn trời khiến một đời nghèo. Sinh việc việc sanh người chớ oán, hại người người hại nấy chớ giận; trời dũ tự nhiên đến có trả, xa nơi con chừa gún nơi mình; thuốc chữa bệnh không chết, Phật hóa người có duyên.



Nghĩa xuôi : Vì Từ tông để quán đề lời dạy : Cái bệnh ác nghiệp thì thuốc khó chữa cho lành lẫm ; của hoạn tài uó không lẫm cho người có mạng, cũng được giàu dàu ; lòng mình mình thì nó bẽ bét hết cái phước bình sanh mình đi. Nết ăn ở gian hiểm thì trời phạt làm cho cả đời bị nghèo khổ. Hết mình sanh việc ra thì việc nó rặng sanh ra, mình chớ có oán trách ; mày hại người ta thì người ta hại lại mày, mày chớ có hờn giận ; vì lẽ trời đất tự nhiên việc gì việc này đều có trả hết thảy : chận thì đời con đời cháu phải chịu, mà mau thì đời mình phải mắc. Thuốc có chữa thì bất quá chữa cái bệnh không phải (chưa đến đời phải chết, hãy còn cứu được) chết kia mà thôi chớ ! Phạt mà có độ chằng là độ cái người có duyên có đức mà thôi chớ ! (1)

吳真人曰：行短虧心只是算，  
 Ngô Chơn nhơn viết : Hạnh đoản kình tâm chỉ thị hần,  
 莫生巧計損精神；徇便宜處休  
 mạc sanh xảo kế tổn tinh thần ; đếu tiện nghi xứ hưu  
 歡喜，遠在兒孫近在身。十分慳  
 hoan hi, viễn tại nhi tôn cận tại thân. Thập phân tinch  
 慳使五分，留取五分與兒孫。十  
 tinh sử ngũ phân, lưu thủ ngũ phân dư nhi tôn. Thập  
 分慳慳都使盡，後代兒孫不如  
 phân tinch tinch đô sử tận, hậu đại nhi tôn bất như  
 人。起奸起狡越貧窮，奸狡原來  
 nhơn. Việt gian việt giáo việt bản cùng, gian giáo nguyên lai  
 天不容；富貴為從奸狡得，世間  
 thiên bất dung ; phú quý nhược tùng gian giáo đợc, thế gian  
 未漢吸西風。  
 ngọc hán hấp Tây phong.

(1) *Có hai thơ trong Muth Ky đến ra năm này vậy :*  
 Thuốc hay không chữa bệnh oan kiến, Của chường không giàu mong khổ nết;  
 Lòng vậy ta làm cho phước hết, Hết gian trên khèn cả đời nghiệt ;  
 Hại người người hại người đứng trách, Sinh việc với sanh hiên cho nghiệt ;  
 Trời đất tự nhiên đều có trả, Chận đời con cháu, gặp mình liền!

Nghĩa đen : Ông Ngô Chơn Nhơn rằng: Nết vẫn lòng mịch chỉ thiệt nghèo, chờ sinh chức khéo bứt tinh thần; được chỗ tiện nghi chớ vui mừng, xu ở con cháu gần ở mình. Mười phần rành rành dùng nam phần, để lấy nam phần cho con cháu. Mười phần rành rành dùng hết, đời sau con cháu chẳng bằng người. Càng gian càng giàu càng nghèo cùng, gian giàu vẫn lại trời không dung; giàu sang bằng theo gian giàu được, trong đời dứa đại hộp gió Tây.

Nghĩa xuôi: Ông Ngô Chơn Nhơn nói rằng: Nết gian hiểm, lòng xiên xẹo thì làm sao cũng phải nghèo khổ, cho nên chờ có sinh chức mớ lót léo mà hao tốn cái tinh thần mình làm chi; đừng chỗ tiện lợi hạp ý thì chớ có vui mừng; vì phép trời báo nếu chậm thì là đời con đời cháu, bằng gặp thì là đời mình phải chịu. Mình được mười phần thì dùng lấy năm, còn năm phần giữ để lại cho con cháu với. Bằng được mười phần mà dùng đi hết cả mười thì đời sau con cháu chẳng bằng người. Càng gian càng giàu thì càng nghèo khổ, hề gian giàu lâu nay trời không có dung bao giờ; lại nếu giàu sang mà bởi gian giàu mà được, thì trong đời dứa đại hộp gió Tây (là chẳng được bao lâu, như hộp gió vậy mà thôi).

花落人花開開又落; 錦衣布  
 Hoa lạc nhơn hoa khai khai hựu lạc; cẩm y bố  
 衣更換著; 豪家未必長富貴, 家  
 y canh hoán trước; hào gia vị tất trường phú quý, gia  
 貧未必長寂寞; 扶人未必上青  
 hân vị tất trường tịch mịch; phò nhơn vị tất thượng thanh  
 霄, 推人未必拍滄海; 勸君凡事  
 tiêu, thôi nhơn vị tất diên câu hải; khuyển quân phàm sự  
 莫怨天, 天意於人無厚薄.  
 mạc oán thiên, thiên ý nhơn vô hậu bạc.

Nghĩa đen: Hoa rụng hoa nở, nở lại rụng; áo gấm áo vải xem thay đời; nhà hào họ nhà chức quý, sang giàu nhà nghèo cũng chớ lạng

lẽ mãi; giúp người chưa chắc lên mây xanh, xô người chưa chắc lập  
mương rãnh; khuyên người kể việc chó hờn trời, ý trời không hậu bạc  
(đầy móng).

Nghĩa xuôi: Hoa tàn hoa nở, nở rồi lại tàn (rụng); áo gấm  
áo vải thay thay đổi, không thường một mực hoài đâu; vì vậy  
nhà hào họ cũng chưa chắc được giàu sang mãi, mà nhà nghèo  
cũng chưa chắc là nghèo khổ, vàng vè không ai tới lui mãi đâu;  
có giúp người ta thì chưa chắc là giúp được (lên mây xanh) cho  
thừa, khi xô người ta thì cũng chưa chắc là người ta sẽ té xuống  
mà lập mương rãnh đi đâu; nên ta khuyên nhà người dầu việc  
chỉ việc chỉ mặc lòng, chó có oán trời, vì ý trời ở với người ta  
thì không có cái điều đầy móng là muốn hậu thì hậu, muốn bạc  
thì bạc đâu. (Trời công bình với mọi người hết thảy, không hay  
thiên vị ai).

莫入州衙與縣衙，勸君勤儉

Mạc nhập châu nha dư huyện nha, khuyên quân cần kiệm

作生涯；池塘止水須防旱，田地

tác sanh nhai; trì đường tích thủy tu phòng hạn, điền địa

勤耕足養家。教子教孫並教藝

cần canh túc dưỡng gia. Giáo tử giáo tôn tịnh giáo nghệ.

栽桑栽柘少栽花；閑是閑非休

tài tang tài đố thiểu tài hoa; nhàn thị nhàn phi hưu

要管；渴飲清泉閑飲茶。

yếu quản; khát ần thanh tuyền muện ầm trà.

Nghĩa đen: Chớ vào chốn châu nha cùng chốn huyện nha  
khuyên người cần kiệm làm việc sanh nhai; ao vũng chứa nước thì  
ngừa mùa nắng, ruộng đất khuyên cấy đủ nuôi nhà. Dạy con dạy cháu  
đều phải dạy nghề, trồng cây dâu trồng cây dứa (1) ít trồng hoa; nhàn  
rồi

(1) Cây dứa là cây lá dẻ nuôi rôm, vỏ dẻ nhuộm sặc vàng hay là lấy lá  
đây dứa dây cương. Trên Miền có cây ba chữ dùng thế ấy, có khi nó là cây  
đó chẳng? Xét ra việc dùng nó mà nói nó là cây mía thì quấy.

phải rảnh quây chữ nhóm giu ; khát uống suối trong, buồn uống nước trà.

Nghĩa xuôi : Đừng có hay gây chuyện làm chi mà đến thừa kiện tại nhà quan trong châu trong huyện, khuyên hãy nên siêng năng tiện tận lo việc làm ăn (néo sống) ; có ao có vũng phải lo chứa nước mà hồ buổi trời nắng hạn khô khan, có ruộng có đất phải lo cấy cấy trồng trọt thì đủ mà nuôi nhà. Dạy con dạy cháu thì phải lo dạy nó một nghề gì cho có mà hộ thân, có trồng cây thì trồng cây cho có ích có lợi như cây dâu cây dứa (nuôi tằm), đừng ham trồng hoa cho lắm ; việc phải việc quây thì mặc người ta, mình đừng có ém lầy như tướng đến làm gì ; khát thì uống nước suối trong, buồn thì uống nước trà. (1)

堪嘆人心毒似蛇！誰知天照

Kham thán nhân tâm độc tự xà ! Thùy tri thiên nhãn

轉如車？去年妄取東家物。今日  
chuyển như xa ? Khứ niên vọng thủ đông gia vật, kim nhật

還居北舍家；無義錢財湯發雪，  
huyền cư bắc xá gia : vô nghĩa tiền tài thang bát tuyết.

徇來田地水堆沙。若將蛇請為  
đúng lai điền địa thủy đống sa. Nhược tương giảo quyệt vi

生計，恰似朝開暮落花。  
sinh kế, cấp tư triều khai mộ lạc hoa.

Nghĩa đen : Xiết than lòng người: độc như rắn ! Ai biết mặt trời xoay như bánh xe ? Năm ngoái cang lấy của hướng đông, ngày nay về ở nhà hướng bắc ; tiền của không nghĩa như nước nóng đẹp khi tuyết, vì

1) Có bài thơ Trương Minh Kỳ diển ra môn như vậy :

Chớ đến châu nhà võ, huyện nhà. Khuyên người tiện tận lo làm ra ;

Biếng ao chứa nước tua mưa nắng. Ruộng đất siêng cấy đủ giúp nhà.

Dạy cháu dạy con nghề khá dạy. Trồng dâu trồng dứa trồng hoa ;

Chuyên chi quây phải đừng thêm vướng. Khát uống suối trong, buồn uống trà

lại được ruộng đất như nước xoi cát. Bông đem chước gian dối làm điều sanh nhai, rất giống như hoa sôm nở tối tàn.

Nghĩa xuôi : Thương ôi ! Lòng người độc như rắn ! Ai hay con mắt trời lao luân xoay khắp như bánh xe ? Vì của năm ngoái mình tham mà cướp bóc trong nhà kia bên hướng đông, thì nay nó lại về ở tại nhà bên hướng bắc : vì chưng tiền của không nghĩa mà được thì nó cũng như là nước nóng đem mà đổ cho tã cho tan giá tuyết (thì nào nóng được là bao lâu, vì giá tuyết nó bắt người đi liền) ; giá như đúng mà sắm được ruộng đất đi nữa, thì nó cũng tuôn đi như nước xoi cát vậy. Vì bông đem chước gian dối cho được sinh lợi mà ăn, thì quả giống như là bông hoa sôm nở tối tàn vậy.

得 夫 榮 枯 總 是 天， 機 關 用 盡  
 Đắc 夫 vinh khô tổng thị thiên, cơ quan dụng tận  
 也 徒 然； 人 心 不 足 蛇 吞 象， 世 事  
 dã ồ nhiên； nhơn tâm bất túc xà thôn tượng, thế sự  
 剗 頭 螳 捕 蟬； 無 藥 可 醫 卿 相 病，  
 đao đầu đương hổ thiên； vô dược khả y khanh tướng bệnh,  
 有 錢 難 買 子 孫 賢； 家 當 守 分 隨  
 hữu tiền nan mua tử tôn hiền； gia đương thủ phận tùy  
 緣 過， 便 是 逍 遙 自 在 仙。  
 duyên quá, tiện thị tiêu diêu tự tại tiên.

Nghĩa đen : Được một tưng khô nhơn ôy trời, then máy dùng hết vậy lương thế, lòng người chẳng đủ như rắn nuốt voi, việc đời đương đầu như châu bết vỡ ; không thuốc khả chữa bệnh khanh tướng có tiền khó mua con cháu hiền ; nhà nầy giữ phận theo duyên qua, bèn thiệt thong thả nghỉ : ở tiên.

Nghĩa xuôi : Việc đời dầu được dầu mất. Dầu trời dầu khô (là thế nào, bở nào), hết thấy dầu thiệt là tại nơi trời cả, dầu cho



có dùng chước móc theo máy cho đến đâu nữa thì cũng là như vậy đó mà thôi ! Cái lòng người ta hay chẳng lấy làm đủ, cũng như rắn ước dầu nuốt voi cũng chưa lấy làm đủ, mà sự đòi đặng dầu lại rồi thì cũng như con cháu chấu, nó cũng làm thế mà nó bắt con ve được ; cái lòng ham quyền chức danh vọng làm bậc quan khanh quan tướng thì không có thuốc nào mà trừ cái tình tham vọng ấy được, dầu có tiền cũng khó mà mua cho được con cháu hiền ; chỉ bằng phận mình chính giữ cứ tùy theo duyên mình mà ở (qua tháng ngày) thì mới thật mình nhẹ hư như tiền thông thả thành thoi vậy. (1)

花開不擇貧家地，月照山河到處明；  
 Hoa khai bất trạch bần gia địa, nguyệt chiếu sơn hà  
 世間惟有人心惡，凡事還須天養人。  
 thế gian duy hữu nhân tâm ác, phàm sự  
 huàn tu thiên dưỡng nhân.

*Nghĩa đen : Hoa nở chẳng lựa đất nhà nghèo, trăng soi sông nước chỗ chỗ cũng sáng ; trong đời chìn có lòng người xấu, hễ việc lại tuà trời nuôi người.*

*Nghĩa xuôi : Cái hoa nó chẳng có lựa đất nhà nghèo nhà giàu mà mới nở, trăng soi núi sông khắp đâu đâu chỗ nào cũng sáng ; trong đời chìn có cái lòng người là xấu, nhưng phải biết hễ việc chi việc chi mặc lòng, chung cuộc sao sao cũng là nhờ trời nuôi lấy người mà thôi chớ.*

(1) Có bài thơ Trương Minh Kỳ diễn rõ năm như vậy :

Tươi khò, đặng mắt bời trời sanh, Máy móc ra chi dụng hết tình ;  
 Rắn nuốt voi ku lòng chẳng đủ, Ve vương chấu bat ... việc đời in ;  
 Không phương thuốc trừ ham khứa tướng, Có của không mua con cháu lành ;  
 Giữ phận nhà nhân theo lúc gặp, Nhân tiền thông thả thiệt danh danh !



真宗皇帝御製：知危幾險終  
 Chơn tông hoàng đế ngự chế : Tri nguy thừe hiêm chung  
 無最類之門，舉善薦賢必有安  
 vô la vớng chi môn, cử thiện tiến hiên tất hữu an  
 身之路；施恩布德乃世代之榮  
 thân chi lộ : thi ân bố đức nãi thế đại chi vinh  
 昌，嫉妬懷寬遺子孫之患除。損  
 xương, tật đố hoài khoan di tử tôn chi hoạn nạn. Tồn  
 人利己終無顯達雲程，害眾成  
 nhân lợi kỷ chung vô hiên đạt vân trình, hại chúng thành  
 家豈有長久富貴；改名異姓皆  
 gia khởi hữu trường cửu phú quý ; cải danh dị tánh giai  
 因巧語而生，禍起傷身豈是不  
 nhân xảo ngữ nhi sanh, họa khởi thương thân tẫn thị bất  
 仁之君。  
 nhân chi chiền.

Nghĩa đen : Bài Ngự chế vua Chơn tông rằng : Hay biết điều  
 nghèo hiêm trọa không chung cửa lưới mắc, cất dưng kẻ hiên, lữn át  
 tài chưng đường yên mình ; ra ơn khắp dưng bèn đời đời chưng sang  
 thanh, ghen ghét cứu oan đe con cháu chưng họa nạn. Bớt người lợi  
 mình trọn không đường mây vinh hiên, hại người nên nhà há có dài  
 lâu giàu sang ; đổi tên khuc họ đều nhân lời xảo mà sanh ra, họa dấy  
 hại mình hết ấy chẳng nhân chưng với đến.

Nghĩa xuôi : Bài Ngự chế vua Chơn tông nói rằng : Hè hay  
 biết sự gì là hiêm nghèo (mà lữn đi) thì ấy là cái cửa cho mình  
 khỏi mắc lưới vớng (hình pháp nước) ; kẻ tốt thì dưng, người hiên  
 thì tiến lên, ấy là cái đường cho mình được yên thân mình ; hay  
 làm ơn làm phước thì át là đời mình cùng đời con đời cháu mình  
 sẽ dưng mạnh lợi giàu sang, mà mình hay ghen hiên ghét ngõ mang

lòng oán hận người ta thì là mình để cái họa nạn lại cho con cháu mình. Hại người cho lợi mình thì sao sao cũng không gặp cái đường vinh hiển : đi hại người ta mà làm giàu nên cửa nhà cho mình thì nào có giàu sang cho được lâu dài ? Có phải cái tên đời đi cho khỏi họa thì đều là bởi mình xảo quyệt không hay giữ cẩn thận lời nói mà ra hết thảy, họa nó đến nó hại mình, như vậy hết thảy là bởi mình hát nhân ác đức mà nó kêu đến cho mình đó.

仁宗皇帝御製：乾坤宏大，日月照鑑分明；宇宙寬洪，天地不容奸黨；使心用術，果報只在今生；惡有淺求，獲福休言後世。千般巧計，不如木分爲人，萬種強爭，似隨緣節儉，心行慈善，何須努力看經？意欲損人，空讀多少？  
 Nhân tông hoàng đế Ngự chế : Càn khôn khoáng đại, như nguyệt chiếu giám phân minh; vũ trụ khoan hồng, thiên địa bất dung gian đảng; sử tâm dụng thuật, quả báo chỉ tại kim sinh; ác hữu thản cầu, hoạch phúc hưu ngôn hậu thế. thiên bách xảo kế, bất như mộc phân vi nhân, vạn chủng cường tranh, si tuỳ duyên tiết kiệm, tâm hành từ thiện, hà tu nỗ lực khán kinh? Ý dục tổn nhân, không đọc bao nhiêu, Tam tạng.

Ngĩa đen : Bài Ngự chế vua Nhân tông rằng : Vòng trời đất rộng lớn, mặt trăng mặt trời soi xét rõ ràng; cuộc đời cõi mệnh như trời đất chẳng dung lũ gian đảng; giục lòng dùng chước thiện quả báo chỉ ở ngày nay, điều lành khắp chúng (tao) tham cầu, được phước thời nói về đời sau. Ngàn bạc chước khéo, chẳng bằng theo bản phận làm người, muôn giống gắng tranh giành cũng theo





Nghĩa đen : Bài Ngự chế vua Thần tông rằng : Xu chung của chúng phải lẽ, rắn chung tựa quá độ ; ở đi lựa xóm, giao kết phải chọn bạn ; ghen ghét chớ mong nơi lòng, lời gièm chớ bày nơi miệng ; xương thịt nghèo ấy chớ xa, người khác giàu ấy chớ hậu. Sửa mình lấy căn kiên làm trước, yêu người lấy hòa nhường làm đầu ; nên nhẹ chung lời đã qua, thường tưởng chung lời chưa lại. Bàng nương ta chung lời ấy, trị nước nhà mà khủ lâu.

Nghĩa xuôi : Bài Ngự chế vua Thần tông nói rằng : Hãy xa lánh đừng thêm của trái lẽ, hãy rắn mình đừng uống tựa quá chừng ; ở thì phải lựa xóm mà ở, kết bạn thì phải chọn người tử tế mà kết. lòng chẳng nên sinh sự ghen ghét ganh gổ, miệng chẳng nên bày lời gièm siểm; anh em bà con ruột đầu có nghèo cũng chớ khá xa tình ở bạc, người dưng đầu có giàu cũng chớ khá ở hậu (theo mà dựa). Trong sự sửa mình thì phải lấy sự căn kiên làm trước, trong việc yêu người phải lấy điều khiêm hòa làm đầu ; nên tưởng nhớ đến sự lỗi trước đã qua, hằng gắn về sự lỗi sau chưa đến. Nếu ở cứ theo như lời ta dạy đó, thì trị nước nhà mới được bền bỉ lâu dài.

高宗皇帝御製：一星之火，能  
Cao tông hoàng đế Ngự chế : Nhất tinh chi hỏa, năng  
燒萬頃之山；半句非言，誤損平  
thêu vạn khoảnh chi sơn ; bán cú phi ngôn, ngộ tổn bình  
生之德。身披一縷，常思織女之  
sinh chi đức. Thân披 nhất lữ, thường tư chức nữ chi  
勞；日食三餐，每念農夫之若；  
lao : nhật thực tam xan, mỗi niệm nông phu chi nhô ;  
貪妬損，終無十穀安康，積善存  
tham đố tổn, chung vô thập tảo an khương, tích thiện tồn  
仁必有榮華後裔。福緣善慶  
nhân tất hữu vinh hoa hậu duệ. Phước duyên thiện khánh

因積德而生；入聖超凡盡從  
 nhân tích đức nhi sinh, nhập thánh siêu phàm tận tưng chơn  
 有而得。  
 thật nhi đắc.

Nghĩa đen : Bài Ngự chế vua Cao tông rằng : Một chục lửa như sao, hay đốt chung núi muốn đơm : nửa câu nói quấy, làm bứt chưng phước ngày bình sanh. Minh mang một sợi, nên nhớ kẻ chừa nữ chưng nhạc ; ngày ăn ba bữa, hàng tướng kẻ nông phu chưng khổ ; quai tham ghen ghét, trọn không mười năm yên lành ; cửa lạnh gìn nhà ắt có sang thạnh đời sau. Duyên phước ơn lành, nhiều nhân chừa đức mà sanh ra ; vào cõi thánh, một cõi phàm hết theo lòng ngay thật mà được.

Nghĩa xuôi : Bài Ngự chế vua Cao tông nói rằng : Một đóm lửa nhỏ, cũng đốt đặng núi rừng muốn đơm ; nửa câu nói chẳng phải, dầu chẳng sao đó mà nó bứt cái đức bình sanh của mình đi. Minh mang một sợi một mảnh áo, tưởng phải nhớ công người dệt khổ nhạc ; ngày ăn ba bữa cơm, hàng phải nhớ công khổ kẻ cấy cấy làm ruộng ; tham bậy ganh gờ mà hại người, thì yên hưởng lâu lấy mười năm cũng không đặng ; tích trữ việc lành, gìn giữ lòng nhân hậu, thì con cháu đặng thạnh đặng sang. Duyên lành được nhiều là bởi mình tích đức mà ra ; được vào cõi thánh, được ra khỏi cõi phàm, thay đều bởi lòng ngay thật mà được.

老子送孔子曰：吾聞富貴者  
 Lão tử tống Khổng tử viết : Ngô văn phú qui giả  
 送人以財，仁者送人以言；吾  
 tống nhân dĩ tài, nhân giả tống nhân dĩ ngôn ; ngô tuy  
 不能富貴，而竊仁者之說送子  
 bất năng phú qui, nhi thiết nhân giả chi hiệu tống tử

以言也：聰明深察，反近於死，好  
 dĩ ngôn dĩ : Thông minh thâm sát phản cận ư tử, hiếu  
 譏議人者也；博辨弘達，而危其  
 cơ nghị nhơn giả dã ; bác biện hồng viễn, nhi nguy kỳ  
 身，好發人之惡也。  
 thân, hiếu phát nhơn chi ác dã.

Nghĩa đen: Ông Lão tử đưa đức Khổng tử rằng: Ta nghe giàu sang lấy của của người, kẻ nhàn lấy lời của người; ta tuy chẳng hay giàu sang, mà trộm chươg hiệu người nhàn ấy, đưa thầy lấy lời vậy: Thông sáng sâu xét lại gần chươg điều chết, muốn bàn chế việc người ấy vậy; biện bác rộng xa, mà nguy hại thừa thừa, muốn phát ra chươg dữ người vậy.

Nghĩa xuôi: Khi ông Lão tử đưa đức Khổng tử thì nói rằng: Tôi thường nghe kẻ giàu sang hay lấy của mà đưa hạn, còn người nhàn, có đưa hạn thì đưa bằng lời nói; cho nên tôi tuy là chẳng đặng giàu sang mà tôi trộm hiệu người nhàn, tôi xin đưa thầy bằng lời nói mà thôi: Người sáng láng thông suốt hay xét sâu thì lại càng gần sự chết là vì làm sao? Là vì ham bàn chế việc người ta mà ra; kẻ hay biện bác rộng xa thì làm hại cho mình là vì làm sao? Là vì hay khươi sự dữ kẻ khác ra vậy.

王良曰：欲知其君，先視其臣；  
 Vương lương, viết: Dục tri kỳ quân, tiên thị kỳ thần;  
 欲知其人，先視其友；欲知其父，  
 dục tri kỳ nhơn, tiên thị kỳ hữu; dục tri kỳ phụ,  
 先視其子。君聖臣忠，父慈子孝，  
 tiên thị kỳ tử. Quân thánh thần trung, phụ từ tử hiếu.  
 家貧顯孝子，世亂識忠臣。  
 gia bần hiển hiếu tử, thế loạn thức trung thần.

Nghĩa đen : Người Vương Lương rằng : Muốn biết thừa vua, trước xem thừa tôi ; muốn biết thừa người, trước xem thừa bạn ; muốn biết thừa cha, trước xem thừa con. Vua sáng tôi ngay, cha hiền con thảo ; nhà nghèo rõ con thảo, đời loạn biết tôi ngay.

Nghĩa xuôi : Người Vương Lương nói rằng : Muốn biết vua ra thế nào, thì trước phải xem nơi tôi thì biết ; muốn biết người ra làm sao, thì trước phải xem bạn người là người thế nào ; muốn biết cha ra thế nào, thì trước phải xét con ra làm sao. Vì hề vua sáng thì mới có tôi ngay, hề cha hiền mới có con thảo (lấy dầu mà biết ngay biết thảo ?) Nhà nghèo thì rõ con thảo, nước loạn thì biết tôi ngay.

家語云：水至清則無魚；人至

Gia ngữ vân : Thủy chí thanh tắc vô ngư ; nhưn chí

察則無徒。

sát tắc vô đồ.

Nghĩa đen : Sách Gia ngữ rằng : Nước rất trong thì không cá ; người rất xét thì không bạn.

Nghĩa xuôi : Sách Gia ngữ nói rằng : Nước mà trong quá đi thì không có cá ; người mà hay xét nét ửng chút thì không có bạn.

子曰：三軍可奪帥也；匹夫不

Tử viết : Tam quân khả đoạt soái dã ; thất phu bất

可奪志也。

khả đoạt chí dã.

Nghĩa đen : Đức Phu tử rằng : Ba quân khả cướp làm tướng vậy ; kẻ thất phu chẳng khả cướp được chí vậy.

Nghĩa xuôi : Đức Phu tử nói rằng : Ba quân (là binh trong nước) dầu đông mà còn có lẽ cướp mà làm tướng nó được ; chớ kẻ thất phu có một mình nó mà thôi, nhưng muốn đời đời cái chí nó đi thì khó có thể được.

子曰：生而知之者上也，學而知之者次也；困而學之又其次也，困而不學民斯爲下矣。

Từ viết: Sanh nhi tri chi giả thượng dã, học nhi tri chi giả thứ dã; khốn nhi học chi hựu kỳ thứ dã, khốn nhi bất học dân tư vi hạ hi.

Nghĩa đen: Phu tử rằng: Sinh mà biết đó ấy bậc trên vậy, học mà biết đó ấy bậc thứ vậy; khốn mà học đó lại: thứ bậc thứ vậy, khốn mà chẳng học dân ấy làm bậc dưới vậy.

Nghĩa xuôi: Đức Phu tử nói rằng: Người nào sinh ra tự nhiên mà biết thì ấy là bậc trên, người nào phải học mới biết thì ấy là bậc thứ theo đó; người nào ra sức chịu khó học mà học mới biết thì lại là bậc thứ theo kẻ bậc giữa đó, còn đã khó học mà chẳng chịu học cho biết, thì nó ra bậc rốt hết trong dân ấy thôi.

家語云：君子有三思不可不察也：少而不學長無能也；老而不教死無思也；有而不施窮無助也。是故君子少思其長則務學；老思其死則務教；有思其窮則務施。

Gia ngữ vân: Quân tử hữu tam tư bất khả bất sát dã: Thiểu nhi bất học trường vô năng dã; lão nhi bất giáo tử vô tư dã; hữu nhi bất thi cùng vô trợ dã. Thị cố quân tử thiểu tư kỳ trường tác vụ học; lão tư kỳ tử tác vụ giáo; hữu tư kỳ cùng tác vụ thi.

Nghĩa đen: Sách Gia ngữ rằng: Người quân tử có ba điều lo, chẳng khá chẳng phải xét vậy; nhỏ mà chẳng học lớn không tài năng vậy; già mà chẳng dạy chết không thương nhớ vậy; có mà chẳng



hố thì, cũng không giúp đỡ vậy. Ấy nên người quân tử còn nhỏ lo thừa lớn thì vụ học ; già lo thừa chết thì vụ việc dạy ; có lo thừa cũng thì vụ bổ thì.

Nghĩa xuôi : Sách Gia ngữ nói rằng : Người quân tử có ba điều lo là việc chẳng khá bỏ qua mà chẳng xét vậy. Ấy là : 1) Khi còn nhỏ mà chẳng ăn học thì khi lớn không nên người có tài năng được ; 2) Đến khi già từng trải mà chẳng lo dạy dỗ con cháu cùng, kẻ khác thì chết xuống không ai thương nhớ ; 3) Có của mà chẳng bổ thì thì khi mình cũng túng không ai cho chác giúp đỡ. Vì vậy cho nên người quân tử vì hồi còn nhỏ lo về lúc lớn nên cần việc học ; vì khi già lo khi chết thì cần vụ việc dạy dỗ kẻ khác ; vì lúc có (giàu) lo lúc không có (nghèo khổ) thì lo làm phước bố thí.

景行錄云：能自愛者未必能  
 Cảnh hành lục vân : Năng tự ái giả vị tất năng  
 成人，自愛者必害人；能自儉者  
 thành nhân, tự khi già tất vông hơn ; năng tự kiệm giả  
 未必能周人，自忍者必害人；此  
 vị tất năng châu nhân, tự nhẫn giả tất hại nhân ; thử  
 無他為善難，為惡易；富貴易於  
 vô tha vi thiện nan, vi ác dị ; phú quý dị  
 為善，其為惡也亦不難。  
 vi thiện, kỳ vi ác dã diệc bất nan.

Nghĩa đen : Sách Cảnh hành lục rằng : Hay tiếc mình ấy chưa ắt hay nên người, tự mình đối ác đối người ; hay mình sèn ấy chưa ắt hay khắp giúp người, tự mình nở ấy ắt hại người ; ấy không khác làm lành khó, làm dữ dễ ; giàu sang dễ chừng làm lành, thừa làm, dữ vậy cũng chẳng khó.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh hành lục nói rằng : Người mà hay tiếc

chắc được đâu ; ai mà nơi mình dễ còn tới tâm lẫn lạc thì lại làm cho kẻ khác cũng lẫn lạc như mình ; kẻ hay tiết kiệm cho có dư dả thì cũng chưa chắc là giúp đỡ kẻ khác dặng đâu ; mình hay nỡ cho mình thì ắt hại người khác. Ấy chẳng phải là vì cơ tạo khác nhau, là vì làm lành thì khó, làm dữ thì dễ ; giàu sang thì dễ lo làm lành, mà có làm dữ cũng chẳng khó.

子曰：富而可求也，雖執鞭之

Từ việt : Phú nhi khả cầu dã, tuy chấp tiên chi

士吾亦爲之；如不可求從吾所好

sĩ ngô diệc vi chi ; như bất khả cầu tùng ngô sở hiếu

Nghĩa đen : Phu tử rằng : Giàu mà khả cầu vậy, dầu là chừng kẻ sĩ cần roi, ta cũng làm đó ; như chẳng khả cầu, theo lòng ta thừa muốn.

Nghĩa xuôi : Đức Phu tử nói rằng : Sự giàu nếu cầu mà được thì dầu phải làm cái bậc người hèn hạ là kẻ cần roi thì ta cũng làm không từ ; mà nếu dầu cầu cũng không được thì ta muốn làm sao thì làm mặc ý.

千卷詩書難却易，一般衣履

Thiên quyển thi thư nan khước dị, nhất ban y phạm

易却難；天無絕人之路，一身

dị khước nan ; thiên vô tuyệt nhơn chi lộ, nhất thân hườn

有一身愁；人無遠慮，必有近憂，

hữu nhất thân sầu ; nhơn vô viễn lự tất hữu cận ưu

輕諾者信必寡，面恭者背必非。

khinh nặc giả tín tất quả, diện dự giả bội tất phi

Nghĩa đen : Ngàn cuốn thi thư khó hèn dễ, một bậc ăn mặc dễ hèn khó ; trời không chừng dưng dứt người, một mình lại có một cảnh

buồn; người chẳng lo xa đã có gần buồn; khinh lời vắng ấy tin ắt ít, trước mặt khen ấy sau lưng ắt chê.

Nghĩa xuôi: Thì thơ ngàn cuốn khó mà để, một mảnh áo một bát cơm dễ mà khó; trời không có cái nèo mà diệt người ta đâu; một mình rồi lại một mình buồn; người mà không lo xa thì ắt phải có sự phiền gần; người mà hay vắng vắng dạ dạ chừa khó lòn cúi thì ít tin được người ấy làm được theo như lời đã hứa, kẻ hay khen trước mặt thì trở chê sau lưng.

許敬宗曰：春雨如膏，行人惡其

Hứa Kinh tông viết: Xuân vũ như膏, hành nhân 惡 其

泥浮，秋月揚輝，盜者憎其吸鐵。  
nê nình, thu nguyệt dương huy, đạo giả tằng kỳ chiêu giám.

Nghĩa đen: Họ Hứa ông Kinh tông rằng: Mưa mùa xuân như mỡ..., người đi đường ghét thừa bùn lầy; trăng mùa thu giờ sáng, kẻ trộm ấy ghét thừa tó sợi.

Nghĩa xuôi: Họ Hứa ông Kinh tông nói rằng: Mưa mùa xuân thì bùn lầy trơn như mỡ, kẻ đi đường hay ghét bùn lầy mùa ấy; trăng mùa thu sáng tỏ, mà dứa ăn trộm nó lại ghét cái sáng tỏ.

景行錄云：大丈夫見善明，故

Cảnh hành lục vân: Đại trượng phu kiến thiện minh. cố

重名節於泰山，用心剛，故能生  
trọng danh tiết ư Thái sơn, dụng tâm cương, cố kinh sanh

死於鴻毛。外事無大小，中節無  
tử ư hồng mao. Ngoại sự vô đại tiểu, trung đức vô

淺深：有斷則生，無斷則死；大丈  
thiên thâm: hữu đoạn tắc sanh, vô đoạn tắc tử; đại trượng

夫以斷為先。

phu dĩ đoạn vi tiên.

Nghĩa đen : Sách Cảnh hành lục rằng : Kẻ đại trượng phu thấy điều phải rõ ràng, nên trọng danh tiết mình hơn núi Thái sơn, cảm lòng cứng nên khinh cái sống chết như lông chim hồng. Việc ngoài chẳng lớn nhỏ, trong lòng đục chẳng cạn cạn sâu : hễ có quyết đoán thì sống, không quyết đoán thì chết ; kẻ đại trượng phu lấy cái quyết đoán làm trước.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh hành lục nói rằng : Người đại trượng phu ngộ thấy điều phải rõ ràng làm, cho nên hay trọng cái danh tiết mình hơn núi Thái sơn, hay đặng cái lòng bền chặt cứng cáp, nên coi cái sống cái chết như không, nhẹ hơn lông con chim hồng nữa. Việc ngoài chẳng cần lớn hay là nhỏ, trong lòng đục chẳng cần cạn hay là sâu : hễ có quyết đoán thì sống, không quyết đoán thì chết ; người đại trượng phu lấy cái quyết đoán làm trước.

子曰：知而不為，不如勿知，親  
 Tử viết : Tri nhi bất vi bất như vật tri, thân  
 而不信，不如勿親；樂之方至，樂  
 nhi bất tín bất như vật thân ; lạc chi phương chí, lạc  
 而勿驕；患之方至，患而勿憂。  
 nhi vật kiêu ; hoạn chi phương chí, tư nhi vật ưu.

Nghĩa đen : Phu tử rằng : Biết mà chẳng làm chẳng bằng chưa biết, thân cận mà chẳng tin chẳng bằng chưa thân ; vui chừng vừa đến, vui mà chớ kiêu ; hoạn nạn chừng vừa đến, lo mà chớ rầu.

Nghĩa xuôi : Đức Phu tử nói rằng : Biết phải mà chẳng có làm thì thân cận có biết thì hay hơn, thân cận với người ta mà chẳng có tin, thì thân cận có thân còn hơn ; khi cái điều vui nó vừa đến, vui thì vui mà đừng có nhân vui mà kiêu ; lúc việc hoạn nạn nó tới, lo thì lo mà đừng có rầu.

孟子曰：雖有智慧不如乘勢，  
 Mạnh tử viết : Tuy hữu trí tuệ bất như thừa thế,

雖有從其不如待時。  
 tuy hữu tư cơ bất như đãi thì.

Nghĩa đen : Thấy Mạnh tử rằng : Dầu có trí sáng khôn chẳng bằng nhân theo thế, tuy có đồ tư cơ chẳng bằng đợi thì.

Nghĩa xuôi : Thấy Mạnh tử nói rằng : Dầu cho có trí khôn sáng, ma lo thì cũng không bằng nhân theo cái thế việc; dầu có đồ tư cơ (là đồ làm ruộng, cấy, bừa, cuốc, xường...) mặc lòng, cũng chẳng bằng chờ đợi cái thì cái mùa nó...

呂氏鄉約曰：凡同約者德業

Lữ thị hương ước viết : Phạm đồng ước giã đức nghiệp

相勸，說失相規，說俗相交，患難  
 tương khuyến, quá thất tương qui, lễ tục tương giao, hoạn nạn  
 相恤。聞人之凶，舉人之善；齊人  
 tương trợ. Văn nhân chi凶, khởi nhân chi thiện; tề nhân  
 之急，救人之危。  
 chi cấp, cứu nhân chi nguy.

Nghĩa đen : Lời Hương ước họ Lữ thị rằng : Phạm kẻ đồng ước ấy điều đức nghiệp cùng khuyến nhau, điều lỗi lầm cùng sửa nhau, điều lễ tục cùng giao nhau, điều hoạn nạn cùng thương nhau. Thương chung việc hung sự người, với chung điều phải người; giúp chung việc cấp người, cứu chung việc ngặt người.

Nghĩa xuôi : Lời Hương ước họ Lữ thị nói rằng : Trong họ đồng ước với nhau thì lẽ điều đức nghiệp thì phải khuyến nhau, về sự lỗi lầm thì phải sửa nhau, về việc tục lễ thì phải giữ với nhau, khi lâm hoạn nạn thì phải thương nhau. Thấy người ta mắc điều hung thì phải thương xót, thấy việc phải người ta làm thì phải



vui; thấy người ta làm việc gấp rút thì phải giúp, người ta là sự ngặt nghèo thì phải cứu giúp người ta.

經目之事猶恐未真，背後  
 Kinh mục chi sự du khủng vị chân, bối hậu  
 言豈足深信? 人不知己過，半  
 ngôn khởi túc thâm tin? Nhân bất tri kỷ quá, ngư  
 知力大; 不恨自家麻繩打，只  
 tri lực đại; bất hận tự gia ma thàng đoan, chỉ kh  
 他人古井深: 仇倖脫，無辜報;  
 tha nhân cổ tinh thâm: kieu hãnh thoát, vô cô báo;  
 莫道天下，罪物福薄人; 人心  
 mạc đạo thiên hạ, tội cầu phước bạc nhân; nhân tâm  
 做，官法如城。  
 thiết, quan pháp như lư.

**Nghĩa đen:** Chứng việc trải mắt còn chưa thật, chứng lời sau lưng há đủ đủ tin? Người chẳng biết lỗi mình, trâu chẳng biết sự lớn; chẳng giận dây gai nhà mình vẫn, chỉ sợ người khác giếng nước sâu: cầu may được khỏi, không tội lại mắc; của tham làm đầy thợ họ, tội cần người phước mỏng; lòng người tự sắt, phép quan như là

**Nghĩa xuôi:** Những việc con mắt mình đã trải thấy rồi mà cũng còn e chưa là chắc thật, (thuống chi) là những tiếng người ta nói sau lưng khuất mặt mình, thì lấy đâu mà làm đủ tin là hẳn là chắc? Người ta chẳng biết sự lỗi sự quấy của mình, con trâu chẳng hay sức mình là mạnh; dùng có giận cái dây gai nhà mình là vẫn, mà phải lo phải sợ cái giếng xưa của người ta nó sâu (việc đời không chừng): như chuyện khôn nạn cầu may lại được khỏi, mà kẻ vô tội sao lại mắc; của không phải (của gian giàu) đầy tràn cả thiên hạ cái tội đâu nó lại hay mắc hay vướng vắn cho cái người?

phước. (Nhưng vậy phải nhờ) cái lòng người ta thì là như sắt, mà phép nước thì là như cái lò nung (lửa nó đốt nó nung sắt được).

太公曰：人心難滿，漢發易盈；

Thái công viết: Nhơn tâm nan mãn, khê hác dị doanh;

天若改常，不風即雨，人若改常

hiện nhược cải thường bất phong tức vũ, nhơn nhược cải thường

不病即死。

bất bệnh tức tử.

Nghĩa đen: Ông Thái công rằng: Lòng người khó đầy, khe nói để tràn; trời bằng đời khi thường chẳng gió thì mưa, người bằng đời tính thường chẳng đau thì chết.

Nghĩa xuôi: Ông Thái công nói rằng: Lòng người ta tuy là nhỏ vậy mà khó cho đầy được (vì lòng tham không vừa phi được — tham tâm vô yếm), chớ khe suối tuy là sâu thẳm mà còn để tràn, để đầy được. Trời mà đời khi thường đi, thì nếu chẳng nổi gió thì mưa; người mà đời tính thường đi, thì một là mang bệnh, hai là chết đi chẳng sai.

狀元詩云：國正天心順，官

Trạng nguyên thi văn: Quốc chánh thiên tâm thuận, quan

清民自安；妻賢夫禍少，子孝父

thanh dân tự an; thê hiền phu họa thiểu, tử hiếu phụ

心寬。

lâm khoan.

Nghĩa đen: Bài thi ông Trạng nguyên rằng: Nước chánh lòng trời thuận, quan thanh dân tự nhiên an; vợ lành chồng ít họa, con thảo lòng cha thong thả.



Nghĩa xuôi : Thấy Mạnh tử nói rằng : Ấy cái đời Tam đại (là Hạ, Thương, Châu) mà được cả thiên hạ (tóm thâu về một mỗi một nước) thì nhờ cái lòng nhân (là hay thương dân) mà được, còn đến khi mất thiên hạ (nước) đi, thì là tại bất nhân (ở bạo ngược với dân) mà ra. Cho nên nước nhà mà được thịnh hay là suy, còn hay là mất đi thì cũng như vậy (chỉ vì một cơ ấy mà ra cả). Vậy kẻ đứng làm vua mà không có nhân, thì không giữ được nước mình ; còn vua chư hầu mà không có nhân, thì không giữ được nền xã tắc ; bậc quan khanh đại phu mà không có nhân, thì không giữ được nhà tông miếu ; kẻ sĩ và thứ nhơn mà không có nhân, thì không giữ được toàn thân thể mình (không nhân thì hư mọi việc). Mà nay các chư hầu vui theo sự bất nhân, tuy là chẳng muốn hư mất mặt lòng, làm như vậy thì chẳng khác gì giết say mà mình cứ uống rượu mãi.

子曰：始作俑者，其無後乎。

Từ viết : Thủy tác đồng giả, kỳ vô hậu hồ ?

Nghĩa đen : Phu tử rằng : Kẻ mới làm người nộm đất, thừa không có nối sau ôi !

Nghĩa xuôi : Đức Phu tử nói rằng : Kẻ mới bày làm người nộm ra, nó không có con nối (tuyệt tự đi) cho rảnh ! (1)

佛經云：一切有為法如夢幻

Phật kinh vân : Nhất thiết hữu vi pháp như mộng ảo  
泡影, 如露亦如電, 塵作如是觀。  
hào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quan.

(1) Ông Mạnh tử trưng câu này ra mà chỉ sự các người mới bày đất ra làm lính nộm người ra mà đem đi chôn theo xác kẻ chết, thì ra như người làm giầu bất nhân, mà đức Khổng tử còn chê còn nhứt như vậy thay ; huống chi là kẻ bất nhân làm cho dân mình phải chết đói, để thấy cho kẻ thù In, thì càng đáng ghét, đáng chê là đương nào nữa.

**Nghĩa đen :** Lời Phật kinh rằng : Cả thấy việc có làm, như chiêm bao bóng nước cái hình bóng, như sương lộ, cũng như chớp, đành coi làm như thế.

**Nghĩa xuôi :** Lời Phật kinh nói rằng : Việc trong trời đất tạo hóa ra cũng việc người ta làm ra thì đều có có, không không, lại còn, lại mất ; nó cũng như cái hơi chiêm bao, mơ màng, cũng như là bọt nước mau tan, cũng như là cái bóng nó tùy vật mà chiếu, cũng như sương móc hay tan, cũng như chớp nhoáng ra rồi lại hết đi vậy ; cho nên phải xem việc đời là như vậy đó mà thôi.

一派青山景色幽，前人田土

Nhứt phái thanh sơn cảnh sắc u, tiền nhơn điền thổ

後人收；後人收得莫歡喜，還有

hậu nhơn thâu ; hậu nhơn thâu đắc mạc hoan hỉ, hườn hữu

收人在後頭。

thâu nhơn tại hậu đầu.

**Nghĩa đen :** Một dãy núi xanh cảnh sắc tốt, ruộng đất người trước người sau thâu ; người sau thâu được vui mừng, lại có người thâu ở sau đầu.

**Nghĩa xuôi :** Cả một dãy núi im ộp cảnh xanh tươi tốt hết thảy, ai cũng coi được (ý là của trời, là của chung) ; nên ruộng nợ của người trước, thì lại có người sau thâu lấy làm của mình. Mà người sau lại thâu được ruộng đất ấy, cũng chẳng nên mừng rỡ ; vì lộn đi lộn lại sắp sau nữa cũng có người khác lại noi lấy mà thâu nữa. (1)

(1) Có bài thơ Trương Minh Ký diễn rõ hơn như vậy :

Một dãy núi xanh, cảnh sắc mù, Ruộng nương kẻ trước kẻ sau thâu ;  
Kẻ sau thâu đang, cũng mừng rỡ, Lại có kẻ thâu ở lộn sau.



蘇東坡曰：無故而得千金，不  
Tô Đông pha viết : Vô cớ nhi đắc thiên kim, bất

有大福必有大禍。  
hữu đại phước tất hữu đại họa.

Nghĩa đen : Họ Tô ông Đông Pha nói rằng : Không cớ mà được ngàn vàng, chẳng có phước lớn đi có họa lớn.

Nghĩa xuôi : Họ Tô ông Đông Pha nói rằng : Hễ khi không vô tích cớ mà được của tiền vàng bạc nhiều, nếu chẳng có phước lớn thì ắt mắc họa lớn chẳng sai đâu (nên chớ có mừng vội, phải lo sợ trong lòng).

景行錄云：大筵宴不可屢集，

Cảnh-hành lục vân : Đại diên yến bất khả lữ tập,

金石文字不可輕爲，皆禍之端。

kim thạch văn tự bất khả khinh vi, giai họa chi doan.

Nghĩa đen : Sách Cảnh hành lục rằng : Tiệc diên yến lớn chẳng khá thường nhóm, văn chữ như vàng đá, chẳng khá khinh dè làm, đều là chung mối họa.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh hành lục nói rằng : Ăn tiệc lớn thì là tốt mà chẳng nên ăn cho năng lắm, còn việc làm văn chương chữ nghĩa là hay lắm mà cũng chẳng nên khinh lờn mà làm, vì nó cũng là cái mối sanh rầy.

子曰：工欲善其事，必先利其器。

Tử viết : Công dục thiện kỳ sự, tất tiên lợi kỳ khí.

Nghĩa đen : Phu tử rằng : thợ muốn khéo thừa việc, đi trước bèn thừa đồ dùng.

Nghĩa xuôi : Đức Phu tử nói rằng : thợ mà muốn làm đồ cho khéo thì trước hết phải mài đồ (dục, chàng, ...) cho bén cho sắc đã (thi đồ làm nó mới khéo được).

事事不來還不去，也無歡喜，  
 Sự sự bất lai hườn bất vãng, dã vô hoan hi,  
 也無愁。  
 dã vô sầu.

Nghĩa đen : Việc việc chẳng lại, lại chẳng qua, cũng không vui mừng, cũng không buồn rầu.

Nghĩa xuôi : Hễ việc gì việc gì nó có lại rồi nó mới có qua che chở, như cũng đã không có vui mừng thì rồi cũng không có buồn rầu nối theo đó.

康節邵先生曰：有人來問卜：  
 Khương Tiết thiệu tiên sanh viết : Hữu nhơn lai vấn bốc：  
 如何是禍福？我，術人是禍，人術  
 như hà thị họa phước ? Ngã khuy nhơn thị họa, nhơn khuy  
 我是福。大履千間夜卧八尺，良  
 ngã thị phước. Đại hạ thiên gian dạ ngoa bát xích, lương  
 田萬頃，日食二升；不孝慢燒千  
 điền vạn khoảnh, nhật thực nhị thăng; bất hiếu mạn thiêu thiên  
 束紙，術心枉焚萬爐香。神明本  
 thúc chi, khuy tâm uòng phàn vạn lư hương. Thần minh bản  
 是正真做，豈受人問杆法數？  
 thị chánh trực tố, khởi thọ nhơn gian uòng pháp tang ?

久住令人賤，頻來親也疏，但  
 Cửu trú linh nhơn tiện, tần lai thân dã sơ ; đãn  
 看三五日，相見不如初。  
 khán tam ngũ nhật, tương kiến bất như sơ.

渴 時 一 滴 如 甘 露, 醉 後 添 杯  
 Khát thì nhứt trích như cam lộ, túy hậu thêm bôi  
 不 如 無; 酒 不 醉 人, 人 自 醉; 花 不  
 bất như vô; tửu bất túy nhơn, nhơn tự túy; hoa bất  
 迷 人, 人 自 迷.  
 mê nhơn, nhơn tự mê.

Nghĩa đen : Ông Khang Tiết Thiệu tiên sanh rằng : Có người  
 lại hỏi bói : đường nào ấy là họa phước ? Hễ ta mịch lòng người, ấy là  
 họa; người mịch lòng ta, ấy là phước. Nhà lớn ngàn gian (căn), đêm  
 nằm tâm thược; ruộng tốt muốn đùm, ngày ăn hai tháng; chẳng thảo  
 lương đến ngàn bó giấy, lòng mịch uống dốt muốn lò hương. Vì thần  
 mình vốn thiệt giữ ngay thẳng, há chịu của nhơn gian vậy phép?

Ngồi lâu khiến người hèn, hàng lại thân cũng hóa sơ; những xem  
 trong năm ba ngày, cùng thấy chẳng như badi mới.

Thoir khát một giọt như sương cam lộ, say rồi thêm chén chẳng  
 bằng không; tửu chẳng say người, người nghi say; hoa chẳng mê  
 người, người nghi mê.

Nghĩa xuôi : Ông Khang Tiết họ Thiệu tiên sanh nói rằng : Có  
 người ta đi bói hỏi : cho biết coi cái gì là họa cái gì là phước ?  
 (thì ta nói cho mà biết). Hễ là ta mà hại người khác thì ấy  
 là họa đó ; mà người khác hại ta, thì ấy là phước cho ta đó.  
 Nhà lớn đến ngàn căn đi nữa, thì bất quá tối ngủ hết tâm  
 thược mà thôi chớ ; ruộng tốt dầu muốn đùm mặc lòng, thì một  
 ngày ăn bất quá hết 2 tháng lúa gạo thôi chớ mấy ? Mình đã  
 không có lòng liêu thảo, dầu dốt giấy ngàn bó cũng chẳng làm  
 ích gì ; lòng mình xấu vậy vô dầu dốt hương muốn lò cũng lương  
 công vô ích mà thôi. Là vì các vị thần sáng láng giữ theo đường

ngay lẽ chánh luôn, chẳng có lẽ mà nhậm của người đời tà vậy như vậy đâu. (1)

Cái chi lâu nó cũng nhậm, như tới nhà người ta la lét 30 dăm năm đề thi làm cho mình ra hèn, ra nhẹ thê đi ; hay tới lui quá đi đâu gần gũi thân cận nó cũng sẽ hóa ra lọt lọt thừa thớt đi ; thừ mà coi như vậy trong năm ba ngày thì sẽ thấy sự giao tình thấy nhau, gặp nhau chẳng phải bằng hồi thuở xưa như lúc mới ban đầu.

Hồi người ta đang khát, cho uống một giọt nước, thì người ta cảm bằng sương cam lộ vậy ; khi người ta đã say rồi, còn rót rượu cho uống nữa, thì chẳng bằng đừng có cho thì hơn. Chẳng phải tại rượu nó làm cho người ta say, say là tại người muốn uống cho say thì say, cũng như hoa chẳng ép cho người mê nó, bởi người muốn mê nó thì mê mà thôi. (2)

孟子云：為富不仁矣，為仁不

Manh từ văn : Vi phú bất nhân hi, vi nhân bất

富矣。

phú hi.

Nghĩa đen : Thấy Mạnh tử rằng : Làm giàu chẳng nhân vậy, làm nhân chẳng giàu vậy.

Nghĩa xuôi : Thấy Mạnh tử (thần về sự giàu có hay hại đến cái lòng nhân huệ) nói rằng : Hễ làm nhà giàu thì chẳng có toàn việc nhân vậy đi ! Mà hễ làm việc nhân, ở ra người nhân thì nó lại không giàu có được vậy đi !

(1) Có bài thơ Trương Minh Kỳ diễn ra nên như vậy :

Chàng thảo đời thiếu giấy bó ngàn, Lòng tà uống đốt vạn lò hương ;  
Thần minh vòn thiết làm ngay thẳng, Ha chịu người đời lột cửa gian !

(2) Hồi khát một ly, cam lộ đóng. Khi say thêm chén cũng như không ;  
Rượu không say, thật mình say đó, Hoa chẳng mê người, vẫn tại lòng.

公心·苦比私心何事不辨? 道  
 Công tâm nhược tỉ tư tâm hà sự bất biện? đạo  
 念若同情念成佛多時. 過後方  
 niệm nhược đồng tình niệm thành Phật đa thì. Quá hậu phương  
 知前事錯, 老來方覺少時非.  
 tri tiền sự thác, lão lai phương giác thiểu thì phi.

Nghĩa đen : Lòng công vì bằng lòng riêng, việc gì chẳng biện được? Tương đạo bằng đồng tương tình, nên Phật nhiều thuở. Lỗi rồi mới biết việc trước lắm, già lại mới biết thuở nhỏ quấy.

Nghĩa xuôi : (Thường người ta cái lòng công thì ít, mà cái lòng tư thì nhiều nên phân biệt việc phải việc trái không có xong). Nếu dùng cái lòng công chánh cũng bằng như dùng cái lòng biên tư thường dùng thì việc chi chi phải trái biện sao lại không ra? Phải mà cái lòng niệm đạo được bằng cái lòng mình niệm tình thường mình, thì thành Phật như chơi (biết mấy thuở)? — Có lỗi rồi, rồi mới biết việc trước mình đã có lắm; đến khi già lại mới biết những cái sai, cái quấy của mình thuở còn nhỏ.

楊雄曰：修德自益，智慮日滿。  
 Dương hùng viết : Tu đức tự ích, trí lý nhật mãn.

Nghĩa đen : Ông Dương Hùng rằng : Trau đức tự nhiều thêm trí lý ngày ngày đầy.

Nghĩa xuôi : Ông Dương Hùng nói rằng : Hề là tu được cái đức rồi thì dần dần cái trí lý nó lại càng thêm đầy đủ.

子曰：小人智短易盈，君子見  
 Tử viết : Tiểu nhân trí đoản dị doanh, quân tử kiến



**Nghĩa đen :** Ông Liêm Khê tiên sanh rằng : khéo ấy hay nói, vụng ấy lặng ; khéo ấy hay nhọc, vụng ấy rành ; khéo ấy hại, vụng ấy có đức ; khéo ấy gặp dữ, vụng ấy gặp lành. Than ôi ! Thiên hạ vụng, việc hình chánh dứt, trên an dưới thuận, gió trong tẻ dứt.

**Nghĩa xuôi :** Ông Liêm Khê tiên-sanh nói rằng : Cái người trí xảo thì hay nói hay bàn bạc nghị luận ; còn cái người vụng người quê thì hay làm thình không hay dám nói ; hễ ai khéo léo tài lại càng nhọc (cực), mà ai vụng về thì lại càng rành (sướng) ; người nào ý mình trí xảo mà làm thì hại cái thiên chức mình, mà kẻ nào an theo cái vụng về, khờ khạo của mình mà không làm thì không có mất cái thiên tánh mình ; lành lợi thì gặp dữ (họa), mà vụng quê thì được lành (là giữ khỏi làm lỗi). Thương ôi ! Phải chi thiên hạ mà vụng dại quê mùa như vậy, thì cần chi phải có hình phạt chánh lệnh ra làm chi ; trên là triều đình được an ninh, dưới là trăm họ thấy đều thuận mạng ; vậy chẳng phải là gió thanh, chẳng phải là hết tẻ đi sao ?

說苑云：山致其高，雲雨起焉；

Thuyết uyên vân : Sơn trí kỳ cao, vân vũ khởi yên ;

水致其深，蛟龍生焉；君子致其

thủy trí kỳ thâm, giao long sanh yên ; quân tử trí kỳ

道，福祿存焉。

đạo, phước lộc tồn yên.

**Nghĩa đen :** Sách Thuyết uyên rằng : Núi rất thừa cao, mây mưa dấy vậy ; nước rất thừa sâu, con giao long sanh vậy ; người quân tử rất thừa đạo, phước lộc còn vậy.

**Nghĩa xuôi :** Sách Thuyết uyên nói rằng : Núi cao hết sức cao thì có mây có mưa nó phát lên ; nước mà sâu hết sức sâu thì con giao con rồng nó sinh ra ; người quân tử mà tu đạo cho hết sức đạo thì cái phước cái lộc giữ được còn hoài. (Cái đức đầy

thì cái phước nó cũng dày, cũng như sâu nước thì có rồng có giao, cao núi thì có mây có mưa).

易曰：德微而位尊，智小而謀  
Dịch viết: Đức vi nhi vị tôn, trí tiểu nhi mưu

大，無禍者者鮮矣。  
đại, vô họa giả giả tiển hi.

Nghĩa đen : Kinh Dịch rằng : Đức nhỏ mà ngôi cao, trí nhỏ mà mưu lớn, không họa ấy ấy ít vậy

Nghĩa xuôi : Kinh Dịch nói rằng : Đức mình thì ít mà được ngôi vị cao trí mình nhỏ mà việc toan tính lớn, thì chẳng mấy khi mà khỏi họa nạn đâu !

荀子曰：位尊則防危，任重則  
Tuân tử viết : Vị tôn tắc phòng nguy, nhiệm trọng tắc

防廢，積器則防辱。  
phòng phế, tích sùng tắc phòng nhục.

Nghĩa đen : Ông Tuân tử rằng : Ngôi cao thì ngừa hiểm nghèo nhiệm nặng thì ngừa bỏ, chuyên yên thì ngừa nhục.

Nghĩa xuôi : Ông Tuân tử nói rằng : Khi mình được ngôi cao lộc ca thì phải lo ngừa sự nguy hiểm : khi mình làm quan chức cao trọng thì phải lo giữ kéo người ta hạ, người ta cất chức mà bỏ mình đi ; khi mình được vua yêu quan chuộng thì phải lo giữ kéo có ngày bị nhục (là người ta ganh gò xúm mà hại thì mình mất và phải xấu hổ).

孟子曰：夫！人必自侮，然後人  
Mạnh tử viết : Phú ! nhơn tất tự vũ, nhiên hậu nhơn

侮之；家必自毀，然後人毀之；國  
 vũ chi ; gia tất tự hủy, nhiên hậu nhưn hủy chi ; quốc  
 必自伐，然後人伐之。  
 tất tự phạt, nhiên hậu nhưn phạt chi.

**Nghĩa đen :** Thấy Mạnh tử rằng : Ôi ! Người ắt tự mình dễ, vậy sau người ta dễ đó ; nhà ắt tự mình hư, vậy sau người ta hư đó ; nước ắt tự mình đánh, vậy sau người ta đánh đó.

**Nghĩa xuôi :** Thấy Mạnh tử nói rằng : Ôi ! Người ta tại mình dễ mình (không tu thân) trước, thì sau kẻ khác mới dễ mình chớ ! Nhà mình tại mình làm hư (không sửa trị) trước, thì sau người ta mới nhận đó mà làm hư đi chớ ! Nước mình tại mình phạt lấy mình trước (không lo trị yên), thì sau người ta mới phạt (đánh phá) mình chớ !

說苑云：官怠於宦成，病加於  
 Thuyết uyển vân : Quan đãi ư hoạn thành, bịnh gia ư  
 少愈，禍生於興行，孝發於妻子；  
 thiêu dũ, họa sinh ư giải, nọa hiên sảy ư thê tử；  
 察此四者，慎終如始。  
 sát thứ tứ giả, thận chung như thủy.

**Nghĩa đen :** Sách Thuyết uyển rằng : Việc quan hay trẻ chừng lúc nên quan, điều bịnh hay thêm chừng chút hơi, điều họa hay sanh chừng khi trẻ biếng, điều thảo hay kém chừng nơi vợ con, xét bốn điều ấy ghin sau như trước.

**Nghĩa xuôi :** Sách Thuyết uyển nói rằng : Việc quan hay trẻ nài, lờn dễ là khi mình đang làm quan tử tế ; bịnh mà có thêm thì là thêm khi bịnh nó có nhẹ ; việc họa hoạn có sanh ra thì là bởi khi gặp việc mà biếng nhác bỏ qua không dễ không ngừa mà ra ; hay phạm điều hiếu thảo là tại vì nề vợ con quá mà ra. Vậy

nên phải xét phải lo bốn điều ấy cho vừa, thì mới trọn sau như trước (trước sao sau vậy).

子曰：居上不寬，為禮不敬，臨

Từ viết : Cư thượng bất khoan, vi lễ bất kính, lâm

喪不哀；吾何以觀之哉！

tang bất ai : ngô hà dĩ quan chi tai !

Nghĩa đen : Phu tử rằng : Ở bậc trên chẳng khoan dung, làm việc lễ chẳng thành kính, làm việc tang chẳng thương xót, ta lấy gì xem đó thay !

Nghĩa xuôi : Đức Phu tử nói rằng : Nếu mà kẻ bề trên ở chẳng có lòng khoan dung rộng rãi, nếu ra việc lễ mà không có lòng thành kính, nếu đến việc tang chế mà không có tỏ lòng thương tiếc buồn rầu ; thì lấy đâu mà xem gương mà xét biết phải trái nên hư !

孟子曰：無君子莫治野人，無

Mạnh tử viết : Vô quân tử mạc trị dã nhơn, vô

野人莫養君子？

dã nhơn mạc dưỡng quân tử ?

Nghĩa đen : Thấy Mạnh tử rằng : Không người quân tử chẳng ai trị kẻ dã nhơn, không kẻ dã nhơn chẳng ai nuôi người quân tử ?

Nghĩa xuôi : Thấy Mạnh tử nói rằng : Nếu không có bậc người quân tử (kẻ khôn ngoan có tài đức) thì lấy ai mà trị kẻ quê mùa dốt nát ; nếu không có người quê mùa rầy bái thì lấy ai mà nuôi (cấp dưỡng) người quân tử ?

說苑云：惟忠與孝，禁不招而

Thuyết uyển vân : Duy trung dữ hiếu, vãn bất chiêu nhi

自來，辱不逐而自去。

ư lai, nhục bất trục nhi tự khứ.

**Nghĩa đen :** Sách Thuyết uyển rằng : Chín một ngay cùng thảo, điều sang chẳng với tự nhiên lại, điều nhục chẳng đuổi tự nhiên đi.

**Nghĩa xuôi :** Sách Thuyết uyển nói rằng : Chỉ có một loại người đã ngay mà lại thảo, thì dầu không có tìm kiếm thì cái điều vinh nó cũng lại cho, cái điều nhục dầu không có đuổi nó cũng đi đi nữa.

老子云：六親不和不孝慈，國  
Lão tử vân: Lục thân bất hòa bất hiếu từ, quốc  
家昏亂無忠臣。  
gia hôn loạn vô trung thần.

**Nghĩa đen :** Ông Lão tử rằng : Sáu bậc thân chẳng hòa bởi chẳng thảo hiền, nước nhà rối loạn bởi không tôi ngay.

**Nghĩa xuôi :** Ông Lão tử nói rằng : Trong sáu bậc thân (bà con thân tộc) chẳng được hòa thuận, tử tế với nhau là tại cha không lành, con không thảo, cũng như trong nước nhà mà suy vì loạn lạc là tại không có kẻ làm tôi (quan) mà có lòng trung hay can gián, bần luận việc nước mà ra.

家語云：慈父不受不孝之子，  
Gia ngữ vân: Từ phụ bất ái bất hiếu chi tử，  
明君不納無益之臣。  
minh quân bất nạp vô ích chi thần.

奴須用錢買，子須破腹生；若  
Nô tu dụng tiền mại, tử tu phá phúc sanh; trước  
破是君衣，死了是君妻；莫笑他  
phá thị quân y, tử liễu thị quân thê; mạc tiếu tha  
家貧，輪迴事公道；莫笑他人老，  
gia bần, luân hồi sự công đạo; mạc tiếu tha nhơn lão,



終須運到我；是日已過，命亦隨  
 chung tu huàn đáo ngã ; thị nhật dĩ quá, mạng diệt tùy  
 滅，如少水魚於斯何樂？  
 giảm, như thiểu thủy ngư ư tư hà lạc ?

**Nghĩa đen :** Sách Gia ngữ rằng : Cha hiền chẳng yêu chung con chẳng thảo, vua sáng chẳng dùng chung tôi không ích.

Mọi phải dùng tiền mua, con phải đứt ruột đẻ; mặc rách thiệt áo người, chết rồi thiệt vợ người : chờ cười nhà khác nghèo, việc xoay quanh đạo chung ; chờ cười người khác già, trọn tua về đến ta ; ngày ấy đã qua, mạng mình cũng theo bơi, như cá ít nước chung ấy vui gì ?

**Nghĩa xuôi :** Sách Gia ngữ nói rằng : Cha hiền thường không có thương được con không thảo không ngay, vua sáng chẳng dùng kẻ làm tôi vô ích (là không làm nên, không giúp được việc gì). Mọi thì phải lấy tiền mua nó, con thì phải đứt ruột mà đẻ ra. Cái áo nào mặc đã rách đi rồi thì ấy mới thật áo người, vợ mà đã chết đi rồi thì mới thật vợ người. Đứng thấy nhà kia nghèo mà chế cười người ta, vì cái phép xoay vần là cái đạo chung (nay người ta, mai mình !) Đứng thấy kẻ khác già mà ta chế cười, vì rồi nó cũng sẽ tới ta ; qua đi một ngày thì cái mạng mình nó cũng giảm bớt theo hết một ngày, như ít nước thì cá ở trong ấy có vui gì ?

景行錄云：器滿則溢，人滿則  
 Cảnh hành lục vân : Khi mãn tác dật, nhưn mãn tác  
 喪；羊羔雖美，衆口難調；尺璧非  
 táng; dương cao tuy mỹ, chúng khẩu nan điều ; xích bích phi  
 寶，寸陰是競。  
 bửu, thốn âm thị cạnh.

**Nghĩa đen :** Sách Cảnh hành lục rằng : Giếng đầy thì tràn, người đầy đủ thì mất ; vật cao dương tuy ngon, đông miệng khó đủ ; thược ngọc bích chẳng phải báu, tức bóng âm ấy đưa.

**Nghĩa xuôi :** Sách Cảnh hành lục nói rằng : Đồi dựng lên nó đầy quá thì tràn ra ngoài ; người ta mà hề giàu sang đầy đủ làm thì phải tan phải mất. Con cao dương nhỏ dẫu ngon, mà đông miệng ăn thì khó mà đủ được ; cục ngọc bích chưa phải là quý, mà một chút bóng quang âm thì người ta tranh giành với nhau.

益 智 書 云 : 白 玉 移 於 污 泥 不  
 Ích trí thư vân : Bạch ngọc di ư ô nê bất  
 能 參 濕 其 色 ; 君 子 處 於 濁 地 不  
 năng tham thấp kỳ sắc ; quân tử xử ư trọc địa bất  
 能 染 亂 其 心 , 故 松 柏 可 以 耐 雪  
 năng nhiễm loạn kỳ tâm ; cố tùng bách khả dĩ nại tuyết  
 霜 , 明 智 可 以 涉 險 危 .  
 sương, minh trí khả dĩ thiệp gian nguy.

**Nghĩa đen :** Sách Ích trí thư rằng : Ngọc trắng dờn chừng nơi bùn dơ chẳng hay thấm ướt thừa sắc ; người quân tử ở chừng nơi hỗn trọc không hay nhuộm loạn thừa lòng ; nên cây tùng cây bách khả lấy quen tuyết sương, người minh trí khả lấy bước (đạp) khó nghèo.

**Nghĩa xuôi :** Bài thơ sách Ích trí nói rằng : Ngọc trắng (trong sáng) dẫu đem bỏ dưới bùn như thì cái sắc trong sắc sáng nó cũng không có thấm ; cũng như người quân tử dẫu ở cái chỗ hỗn trọc (loạn lạc, bậy bạ) thì cái lòng cũng không thấm, không nhuộm lấy dẫu ; cho nên cây tùng cây bách nó quen chịu tuyết chịu sương được ; người sáng trí (thông hiểu việc) giầy đạp những cơn khốn nạn khó nghèo mà chẳng có làm sao (không lỗi lầm, hư hại gì).

子曰：不仁者不可以久處約，

Từ viết : Bất nhân giả bất khả dĩ cửu xử ước,

不可以長處樂。

bất khả dĩ trường xử lạc.

**Nghĩa đen :** *Phu tử rằng : Kẻ bất nhân ấy chẳng khả lấy lâu xử việc túng, chẳng khả lấy dài xử việc vui.*

**Nghĩa xuôi :** Đức Phu tử nói rằng : Người không có nhân thì không lấy đau mà cư xử cái hồi lúc khốn khó, túng ngặt cho lâu dài được, không lấy đau mà cư xử cái hồi vui vẻ, giàu sang cho lâu được (không được là tại không có nhân mà ra).

無求到處人情好，不飲從他

Vô cầu đáo xứ như tình hảo, bất ẩm tùng tha

酒價高；入山擒虎易，開口靠人難。

tửu giá cao; nhập sơn cầm hổ di, khai khẩu các như nan.

**Nghĩa đen :** *Không cần đến chỗ tình người tốt, chẳng uống theo ai giá rượu cao; vào núi bắt cọp dễ, mở miệng gian phao người khó.*

**Nghĩa xuôi :** Chẳng cần chi cái tình cho tốt hết khắp mọi nơi, chẳng hay uống thì cần gì giá rượu cao thấp, mặc ý người ta nồng; vào rừng bắt cọp thì còn dễ, chứ mở miệng ra mà nói gian cho người ta mắc tội lụy thì là khó lắm.

蓋子曰：天時不如地利，地利

Mạnh tử viết: Thiên thì bất như địa lợi, địa lợi

不如人和。

bất như như hòa.

**Nghĩa đen :** *Thầy Mạnh tử rằng : Thì trời chẳng như lợi đất, lợi đất chẳng bằng người hòa.*

**Nghĩa xuôi :** Thầy Mạnh tử nói rằng : Cái thời trời (cơ hội...) tốt cũng chẳng bằng được cái địa thế vững chắc, mà

cái địa thế tốt cũng chẳng bằng được bụng người ta hòa hiệp đồng lòng cùng nhau.

遠水難救近火，遠親不如近鄰。  
Viễn thủy nan cứu cận hỏa, viễn thân bất như cận lân.

Nghĩa đen : Nước xa khó cứu lửa gần, họ xa chẳng bằng xóm gần.

Nghĩa xuôi : Lửa cháy gần đây mà nước thì xa chỗ cháy thì khó mà nhờ múc được nước ấy đem dập tắt lửa ; cho nên bà con mà ở xa thì cũng chẳng có ích cho bằng người đứng mà ở gần.

太公曰：日月雖明，不照覆盆  
Thái công viết : Nhật nguyệt tuy minh, bất chiếu phúc bồn  
之下；刀劍雖快，不斬無罪之人；  
chi hạ ; đao kiếm tuy khoái, bất trảm vô tội chi nhân ;  
人非災禍，不入慎家之門；鑽嘆  
nhơn phi tai họa, bất nhập thận gia chi môn ; tán than  
福生，作惡禍生，煩惱病生；因清  
phước sanh, tác ác họa sanh, phiền não bệnh sanh ; quốc thanh  
才子貴，家富小兒騎；得福不知，  
tài tử quý, gia phú tiểu nhi kiêu ; đắc phước bất tri,  
禍來使覺。  
họa lai tiện giác.

Nghĩa đen : Ông Thái công rằng : Mặt như mặt nguyệt dẫn sáng, chẳng soi được chũng dưới mâm úp ; cái gươm đao dẫu bén chẳng chém được chũng người vô tội ; người quấy diều tai họa, chẳng vào chũng cửa nhà cẩn thận ; khen thun phước sanh, làm dữ họa sanh, buồn rầu bệnh sanh ; nước thanh kẻ tài tử quý, nhà giàu kẻ nhỏ kiêu ; được phước chẳng biết, họa lại bèn hay.

Nghĩa xuôi : Ông Thái công nói rằng : Mặt trời mặt trăng đều sáng, cũng chẳng soi thấu vào trong lòng cái mâm (chân) úp đậy ; gương giáo đầu bên sắc mặt lòng, cũng chẳng khi không chém giết người vô tội ; cái sự quấy (bậy) người ta cùng cái tai họa trời chẳng lẽ chun vào cái nhà hay giữ đức đầu ; khen (việc tốt người) cùng than (việc xấu người) thì được phước sanh ; làm dữ thì họa nó sanh, nhân bởi buồn rầu mà bệnh hoạn nó sanh ra ; thường kẻ nước nhà được thanh trị thì kẻ có tài tình là của quý, mà khi nhà được giàu có, thì con cái nhà ấy nó hóa ra kiêu căng ; khi được phước thì mình không biết, mà khi cái họa hoạn nó tới thì mình hay liền.

太公曰：良田萬頃，不如薄藝

Thái công viết : Lương điền vạn khoảnh, bất như bạc nghệ

隨身。

tùy thân.

Nghĩa đen : Ông Thái công rằng : Ruộng tốt muốn lắm, chẳng bằng chút nghề nương theo mình.

Nghĩa xuôi : Ông Thái công nói rằng : Ruộng tốt muốn lắm, cũng chẳng bằng một cái nghề môn kia mình có mà hộ thân mình.

周禮曰：清貧常樂，濁富多憂；

Châu-lễ viết : Thanh bần thường lạc, trược phú đa ưu ;

房屋不在堂高，不漏便好；衣服不  
phòng ốc bất tại đường cao, bất lậu tiện hảo ; y phục bất

在絨氈，和暖便好；飲食不在珍  
tại lăng la, hòa noãn tiện hảo ; ẩm thực bất tại trân

饈，一飽便好，娶妻不在顏色，賢  
tu, nhất bão tiện hảo, thú thê bất tại nhan sắc, hiền

德便好。

đức tiện hảo.



**Nghĩa đen :** Sách Châu lễ rằng : Nghèo thanh bần thường vui, giàu trọc phú nhiều lo; buồng nhà chẳng tại thêm cao, cháng dột bèn tốt; áo mặc chẳng tại lụa là, ấm mát bèn tốt; uống ăn chẳng tại giồng bấu, một no càng tốt; cưới vợ chẳng tại bóng sắc, có hiền đức bèn tốt.

**Nghĩa xuôi :** Trong sách Châu lễ nói rằng : Nghèo mà trong sạch thì được vui luôn, giàu mà đục (xấu bụng tham lam) thì hằng lo hoài; cái buồng cái nhà chẳng phải tại thêm cao, không dột mà ra tốt; uống ăn chẳng phải tại nó vật lạ đồ quý, chỉ một cái được no thì là tốt; cưới vợ chẳng phải tại cưới người có bóng sắc là quý, chỉ nhằm người hiền đức thì là tốt mà thôi.

道清和尚警世：善事好做，無  
 Đạo thanh hòa thượng cảnh thế：Thiện sự hảo tố, vô  
 心近不得；爾若做好人，別人分  
 tâm cận bất đắc；nhĩ nhược tố hảo nhân, biệt nhơn phân  
 不得；經典精如山，無緣看不得；  
 bất đắc；kinh điển tinh như sơn, vô duyên khán bất đắc；  
 忤逆不孝順，天地容不得；王法  
 ngỗ nghịch bất hiếu thuận, thiên địa dung bất đắc；vương pháp  
 鎮乾坤，犯了休不得；良田十萬  
 trấn乾坤, phạm liễu hưu bất đắc；lương điền thiên vạn  
 頃，死來用不得；電前好滋味，起  
 khoảnh, tử lai dụng bất đắc；lĩnh tiền hảo cẩu vị, khởi  
 來吃不得；銀財過壁堆，臨行前  
 lai ngật bất đắc；tiền tài quá bích đống, lâm hành tiền  
 不得；命運不相助，却也強不得。  
 bất đắc；mạng vận bất tương trợ, khước dã cường bất đắc；  
 兒孫雖滿堂，死來皆不得。欲修  
 nhi tôn tuy mãn đường, tử lai thế bất đắc。Dục tu

仙道, 先修人道; 人道不修, 仙道  
 tiên đạo, tiên tu nhơn đạo; nhơn đạo bất tu, tiên đạo  
 遠矣。  
 viễn hĩ.

Nghĩa đen : Ông Đạo thanh hòa thượng đề lời răn đời : Việc lành tốt làm, không tâm chí gần chẳng được ; nấy bằng làm người tốt, người khác phân chẳng được ; kinh sách chứa như núi, không duyên xem chẳng được ; ngang trái chẳng thảo thuận, trời đất dung chẳng được ; phép vua giữ cõi trời đất, phạm rồi tha chẳng được ; ruộng tốt ngàn muôn dăm, chết rồi dùng chẳng được ; bàn thờ tốt cúng quấy, sống lại ăn chẳng được ; tiền của hơn gò đồng, tời đi đem chẳng được ; mạng vận chẳng cùng giúp xỏ vạy, gắng chẳng được ; con cháu đầy nhà, chết rồi thế chẳng được ; muốn tu lễ tiên, trước tu lễ người ; lễ người chẳng tu, lễ tiên xa vạy.

Nghĩa xuôi : Có bài răn của ông hòa thượng Đạo thanh rằng : Việc lành tốt làm, mà mình không có tâm chí thì gần không có được ; nấy mà làm người tốt, thì kẻ khác cũng không phân biệt cho rõ được ; sách vở dầu nhiều chất đồng bằng núi bằng non, mà không có duyên thì coi cũng không đặng ; người mà ngang trái không thảo thuận, thì trời đất dung cho nó cũng chẳng được ; phép vua giữ cõi cần khôn nếu phạm rồi thì tha cũng không được ; ruộng tốt muôn vạn dăm, đến khi chết thì dùng cũng chẳng được ; mâm cúng quấy trước bàn thờ từ tế dầu có sống lại thì ăn cũng chẳng được ; tiền của dầu nhiều hơn gò hơn đồng, đến khi ra đi đem theo cũng chẳng được ; mạng vận mà chẳng có giúp nhau, ngã xuống gương lại đỡ lên cũng chẳng được ; cháu con đầy nhà đầy cửa, đến giờ phải chết nó thế cho cũng chẳng được ; muốn tu đạo tiên, thì trước phải tu đạo người (lo làm lành) đã ; như mà đạo người không tu, thì tu đạo tiên làm sao được ?

孝友朱先生曰：終身謀路，不

Hiếu Hữu Châu tiên sanh viết: Chung thân nhượng lộ, bất  
枉百步; 終身讓畔, 不失一段.  
uồng bách bộ ; chung thân nhượng hạp, bất thất nhứt đoạn.

Nghĩa đen : Ông Hiếu Hữu Châu tiên sanh rằng : Trọn mình  
nhường đường, chẳng thua trăm bước; trọn mình nhường bờ, chẳng  
mất một đoạn.

Nghĩa xuôi: Ông Hiếu Hữu họ Châu tiên sanh nói rằng: Mình  
nhường cho người ta trước mình đi, trót đời cũng chẳng thua sút  
là bao nhiêu; bờ ruộng người ta tranh lấn mình nhịn nhường cho  
người ta thì mình cũng chẳng mất đi đoạn nào.

顏子曰：鳥窮則啄，獸窮則攫，

Nhan tử viết: Điều cùng tác trác, thú cùng tác quắc,  
人窮則詐, 馬窮則跂. 自古及今,  
nhơn cùng tác trá, mã cùng tác diệt. Tự cổ cập kim,  
未有窮其下而能無危者也. 著  
ví hữu cùng kỳ hạ như năng vô nguy giả dã. Trước  
意栽花, 花不發; 無心插柳, 柳成蔭.  
ý tài hoa, hoa bất phát: vô tâm tháp liễu, liễu thành âm.

Nghĩa đen : Thầy Nhan tử rằng: Con chim túng thì mổ, giống  
thú túng thì quắc, người túng thì dối, con ngựa túng thì đá. Từ xưa  
đến nay chưa có ai cùng thừa hực dưới mà hay không hiểm nghèo ấy  
vậy. Có dùng trí trồng hoa, hoa chẳng nở; lòng vô tâm trồng liễu, liễu  
nên nhảm (yên).

Nghĩa xuôi: Thầy Nhan tử nói rằng: Con chim túng thì mổ,  
giống thú túng thì nó quắc nó cắn, con người túng thì sinh dối trá,  
con ngựa túng thì nó đá. Từ xưa đến nay chưa có ai hay làm ác

nghiệp cực lực cho kẻ bề dưới mình mà khỏi bị sự hiểm nghèo hư mất bao giờ. Cố ý tìm tâm mà trồng hoa, hoa nó lại không ra, không trở cho; mà hư không, không có ý gì trồng liễu, liễu nó lại lên thành mậu yêm rọp.

景行錄云：廣積不如教子；  
Cảnh hành lục vân : Quảng tích bất như giáo tử ;

禍不如省非。  
họa bất như tỉnh phi.

Nghĩa đen : Sách Cảnh hành lục rằng : Rộng chừa chẳng bằng dạy con ; lánh họa chẳng bằng xét quấy.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh hành lục nói rằng : Tích trữ của cải cho nhiều cũng chẳng bằng dạy con cho nó ra hiền ngộ ; lo cho khỏi họa họa cũng chẳng bằng xét sự lỗi lầm mà xa lánh.

病有工夫，急有錢；得之易，失  
Bệnh hữu công phu, cấp hữu tiền; đắc chi dị, thất  
之易；得之難，失之難；寧喫開顏  
chi dị ; đắc chi nan, thất chi nan ; ninh khiết khai nhan  
飯，不喫教有糧。  
phạn, bất khiết sô tài lương.

Nghĩa đen : Bệnh có công phu, gấp có tiền; được dễ dễ, mất dễ dễ; được khó, mất khó cũng khó; tho ăn cơm vui vẻ mặt, chẳng ăn cơm nhưn như mày.

Nghĩa xuôi : (Khi) có bệnh (thì) cho có công phu (mới yên), (khi) gấp thì (cho) có tiền mới được. (Thường thì) hề được dễ thì mất cũng dễ, mà được khó thì mất cũng khó. Có ăn thì ăn cơm hàm khi người ta đãi mặt cho vui vẻ, chẳng nên ăn cơm trắng cơm tốt mà người phải châu mày nhưn như mặt lại.

桓 範 曰：若 服 一 縷 須 思 織 女

Hoàn Phạm viết: Nhược phục chất lữ tu tư chức nữ

之 勞；若 食 一 粒 須 念 農 夫 之 苦。

chi lao; nhược thực nhất liệp tu niệm nông phu chi khổ.

學 而 不 勤，不 知 道；耕 而 不 勤，不

học nhi bất cần, bất tri đạo; canh nhi bất cần, bất

得 食。

đắc thực.

**Nghĩa đen:** Ông Hoàn Phạm rằng: Bằng mặc một sợi tua nhờ kẻ chức nữ chung nhọc; bằng ăn một hạt tua tưởng kẻ nông phu chung khổ. Học mà chẳng siêng, chẳng biết lẽ; cấy mà chẳng siêng, chẳng được ăn.

**Nghĩa xuôi:** Ông Hoàn Phạm nói rằng: Mặc một manh áo, phải nhớ đến công lao thợ dệt; ăn một hạt cơm, phải nhớ công khổ nhọc kẻ cấy cấy. Học mà không có siêng, thì không biết dựng đạo; cấy mà chẳng có siêng, thì chẳng được ăn.

性 理 云：接 物 之 要 己 所 不 欲，

Tánh lý vân: Tiếp vật chi yếu kỷ sở bất dục,

勿 施 於 人；行 有 不 得，反 求 諸 己。

vật tui ư nhơn; hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ.

**Nghĩa đen:** Sách Tánh lý nói rằng: Chung nên giao tiếp với người ta, điều mình ưa chẳng muốn, chớ ra chung người; điều làm có chẳng dặng, trở lại của chung mình.

**Nghĩa xuôi:** Sách Tánh lý nói rằng: Cái phép giao tiếp với người ta thì là hề điều gì mình chẳng muốn chẳng ước cho mình, thì chớ có làm cái ấy cho người ta; làm mà chẳng được thỏa tính toại ý mình, thì phải trở lại mà tìm mà xét (trách) nơi mình mà thôi.



酒, 色, 財, 氣 四 堵 牆, 多 少 賢 愚

Tửu, sắc, tài, khí tứ đồ tường, đa thiểu hiền ngu

在 內 廂; 若 有 世 人 跳 得 出, 便 是  
tại nội sương; nhược hữu thế nhơn khiêu đật xuất, tiện thị

神 仙 不 死 方. 人 生 智 未 生, 智 生  
thần tiên bất tử phương. Nhân sanh trí vị sanh, trí sanh

人 易 老; 心 智 一 切 生 不 覺 無 常 到.  
nhơn dị lão; tâm trí nhất thiết sanh bất giác vô thường đáo.

*Nghĩa đen: Điều rượu, điều sắc dục, điều tiền của, điều khí khái như bốn vách tường, dầu nhiều ít kẻ hiền ngu như ở trong sương; bằng có người đời nhảy ra được, đèn ấy phương thần tiên chẳng chết. Người sanh ra trí chưa sanh, trí sanh ra người dễ già; tâm trí cả thảy sanh ra, chẳng biết việc vô thường đến chừng nào!*

*Nghĩa xuôi: Rượu chè, sắc dục, tiền của và khí khái là như bốn cái vách tường vậy, kẻ hiền kẻ ngu dầu nhiều dầu ít cũng đều nhốt tại trong ấy; nếu trong đời có ai mà nhảy ra khỏi, thì thiệt là cái phương thần tiên chẳng chết đó. Người ta sinh ra rồi mà cái trí nó chưa sinh ra, trí sanh ra rồi thì người dễ mau già; cái lòng cái trí cả hai đều sinh ra rồi, chẳng biết cái giờ chết chừng nào nó tới!*



THIÊN THỨ MƯỜI HAI

立 教

Lập giáo

(DỤNG LỜI DẠY)

子 曰：立 身 有 義 而 孝 為 本；喪  
Tử viết : Lập thân hữu nghĩa nhi hiếu vi bản ; tang  
事 有 禮 而 哀 為 本；戰 陣 有 列 而  
sự hữu lễ nhi ai vi bản ; chiến trận hữu liệt nhi  
勇 為 本；治 政 有 理 而 農 為 本；居  
dũng vi bản ; trị chánh hữu lý nhi nông vi bản ; cư  
國 有 道 而 嗣 為 本；生 財 有 時 而  
quốc hữu đạo nhi tự vi bản ; sanh tài hữu thi nhi  
力 為 本。  
lực vi bản.

Nghĩa đen : Phu tử rằng : Lập mình có nghĩa mà lòng thảo làm gốc ; cư xử việc tang có lễ mà điều thương làm gốc ; việc chiến trận có hàng mà dăng mạnh làm gốc ; trị việc chánh có lễ mà vụ việc nông làm gốc ; cư xử việc nước có lễ mà lập con nối làm gốc ; sanh tài có gặp thời, mà ra sức làm gốc.

Nghĩa xuôi : Đức Phu tử nói rằng : Lập thân mình thì có nghĩa mà cái hiếu thảo là chánh gốc ; việc tang khố thì có lễ, mà chánh gốc nó là sự thương ; việc chiến trận thì đã có hàng ngũ

thứ tự mà chánh gốc nó là sức mạnh; phép trị nước tuy là có điều lý mặc lòng, mà cái án cho sống là cần, nên phải lấy việc làm ruộng làm gốc; đấng làm vua trong nước tuy đã có cái yếu đạo rồi mà phải lo lập tự cho sớm lấy làm điều căn trước hết; làm cho ra tiền ra của thì có thời cơ mà phải cho hết sức mới được nên lấy tận lực làm gốc.

景行錄云：為政之要曰公與  
 Cảnh hành lục vân : Vi chính chi yếu viết công dư  
 清；成家之要曰勤與儉。讀書成  
 thanh ; thành gia chi yếu viết cần dư kiệm. Đọc thơ thành  
 家之本；循理保家之本；勤儉治  
 gia chi bản ; tuân lý bảo gia chi bản ; cần kiệm trị  
 家之本；和順齊家之本；勤者富  
 gia chi bản ; hòa thuận tề gia chi bản ; cần giả phú  
 之本，儉者富之源。  
 chi bản, kiệm giả phú chi nguyên.

Nghĩa đen : Sách Cảnh hành lục rằng : Chưng nẻo trị chánh rằng điều công bình cùng điều thanh liêm : chưng nẻo nên nhà rằng siêng năng cùng tiết kiệm. Đọc sách là chưng gốc nên việc nhà ; nói lẽ là chưng gốc giữ nghiệp nhà ; cần kiệm là chưng gốc sửa việc nhà ; hòa thuận là chưng gốc tề việc nhà ; siêng ấy là chưng gốc làm giàu, kiệm ấy là cái nguồn làm giàu.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh hành lục nói rằng : Chính phép trị việc chánh thì là phải cho công chính và trong sạch ; chính phép làm nên cửa nên nhà thì là phải siêng năng và tiết kiệm. Đọc sách ấy là gốc làm cho nên gia nghiệp (ăn học làm nên danh giá thì làm cho nhà ra bề thế...) ; vâng thuận theo lẽ chính mà làm thì là gốc làm cho gia nghiệp dặng bảo toàn ; sự siêng năng tiết kiệm là gốc

mà sửa việc nhà; hòa thuận là chánh gốc làm cho nhà ra từ tế; sự siêng là gốc làm giàu, sự tiết kiệm là chánh nguồn làm ra của cải giàu có.

孔子三計圖云：一生之計在於勤；一年之計在於春；一日之計在於寅。幼而不學，老無所知；春若不耕，秋無所望。寅若不起，日無所裨。

Khổng tử tam kế đồ vân: Nhất sanh chi kế tại ư cần; nhất niên chi kế tại ư xuân; nhất nhật chi kế tại ư Dần. Ấu nhi bất học, lão vô sở tri; xuân nhược bất canh, thu vô sở vọng. Dần nhược bất khởi, nhật vô sở biện.

Nghĩa đen: Ông Khổng tử bèn đồ Tam kế rằng: Chung chước một đời ở nơi dầy siêng; chung chước một năm ở nơi mùa xuân; chung chước một ngày ở nơi giờ Dần. Nhỏ mà chẳng học, già không chỗ biết; mùa xuân bằng chẳng cấy, mùa thu không chỗ trông; giờ Dần bằng chẳng dậy, ngày không chỗ biện việc gì.

Nghĩa xuôi: Bèn đồ Tam kế ông Khổng-tử nói rằng: Cái chước (phương thế cho được bền bỉ) cho trọn một đời là tại cái gì? Tại cái siêng năng cần mẫn mà ra; cái chước (là cái chủ chốt, cái đại khái) trong cả một năm ở tại đâu? Tại mùa xuân là dầy; cái chước (gốc, đầu) nội một ngày ở tại đâu? Tại nơi giờ Dần. Còn nhỏ mà không thêm học thì đến già nữa lấy đâu mà biết? Mùa xuân không cấy thì đến mùa thu trông giống gì? Nếu không khởi nơi giờ Dần, thì làm sao trong nội ngày mà làm nên việc gì?

五教之目：父子有親，君臣有義，夫婦有別，長幼有序，朋友有信。

Ngũ giáo chi mục: Phụ tử hữu thân, quân thần hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trường ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín.

Nghĩa đên : Chung điều mục năm phép dạy : Cha con có thân, vua tôi có nghĩa, chồng vợ có phân biệt, lớn nhỏ có thứ tự, bậu bạn có tin.

Nghĩa xubi : Điều mục trong phép ngũ giáo dạy như vậy : 1- Trong tình cha với con thì phải có thân (cha lành con thảo thì là thân) ; 2- Vua tôi phải ở với nhau cho có nghĩa (vua dạy, tôi vâng thì là có nghĩa) ; 3- Nơi chồng với vợ thì phải có phân biệt (chồng lo việc ngoài, vợ lo việc trong nhà, ấy là có phân biệt) ; 4- Nơi người lớn với kẻ nhỏ thì phải cho có thứ tự (lớn trước, nhỏ sau, ấy là thứ tự) ; 5- Làm bậu bạn với nhau thì phải có lòng tin nhau (kết nghĩa làm anh em thì phải có bụng tin nhau mới được).

古 聖 先 生 教 其 民 曰 : 為 吾

Cổ Thánh Tiên sanh giáo kỳ dân viết : Vì ngô

民 者, 父 義 母 慈; 兄 友, 弟 恭; 夫 婦

dân giả, phụ nghĩa mẫu từ; huynh hữu, đệ cung; phu phụ

有 恩, 男 女 有 別. 子 弟 有 學, 鄉 閭

hữu ân, nam nữ hữu biệt. Tử đệ hữu học, hương lư

有 禮; 貧 窮 患 難 相 救 祖 教; 婚 姻

hữu lễ; hàn cùng hoạn nạn thân thích tương cứu; hôn nhân

死 喪 鄰 里 相 助. 毋 惰 農 業, 毋 作

tử táng lân bảo tương trợ. Vô đọa công nghiệp, vô tác

盜 賊, 毋 學 賭 博, 毋 好 爭 訟, 毋 以

đạo tặc, vô học đồ bạc. vô hiếu tranh tụng, vô dĩ

惡 凌 善, 毋 以 害 吞 貧; 行 者 讓 路,

ác lăng thiện, vô dĩ phú thôn bần; hành giả nhượng lộ.

耕 者 讓 畔; 頃 白 者 不 負 穀 於 道.

canh giả nhượng畔; bán bạch giả bất phụ đại u đạo

路, 則 為 禮 義 之 俗 矣.

lộ, tắc vi lễ nghĩa chi tục hi.



**Nghĩa đên :** Ông Cồ Linh Trần tiên sanh dạy thừa dân rằng: Làm kẻ dân ta ấy, bậc cha có nghĩa, bậc mẹ ở có hiền; anh phải thuận, em phải kính; chồng vợ phải có ơn, trai gái phải có phân biệt. Hễ con em phải có học, chốn làng xóm phải có lễ; lúc nghèo túng hoạn nạn kẻ thân thích cùng cứu nhau; việc cưới hỏi, chôn chôn xóm giềng cùng giúp nhau. Chớ trể nghề nghiệp ruộng, chớ làm kẻ trộm cướp, chớ học đòi cờ bạc, chớ ham giành kiện, chớ lấy điều dữ lẫn kẻ lành, chớ lấy mình giàu hiếp kẻ nghèo; đi ấy hãy nhường đường, cày ấy hãy nhường bờ; kẻ tóc hoa râu ấy chớ để cũng đội nơi đường sá, thì là chượng thời lễ nghĩa vậy.

**Nghĩa xúi :** Ông Cồ Linh Trần tiên sanh dạy dân mình rằng: Đây là kẻ làm dân ta thì phải ở như vậy: Cha ở cho có nghĩa, mẹ ở cho có lòng thương con; anh thì phải thương em, em thì phải kính anh; chồng vợ thì phải ở với nhau cho có ân tình (là dầu giàu dầu nghèo chớ có bỏ nhau); con trai con gái ở với nhau phải cho phân biệt, đừng lộn lạo bậy bạ. Hễ con em thì phải lo học hành cho biết thương cha mẹ, kính người lớn; trong làng trong xóm ở cho có lễ phép: lúc nghèo khổ, khi mắc tai nạn, bà con phải cứu giúp nhau; có đám cưới, đám ma, xóm giềng phải chạy tới giúp đỡ nhau; chớ có làm biếng bỏ việc ruộng nương; chớ có sanh tâm đi ăn trộm ăn cướp; chớ có học đánh cờ đánh bạc; đừng có ham tranh giành kiện cáo nhau; đừng có lấy điều dữ mà lẫn lướt kẻ lành; đừng có ý mình giàu mà đi ăn hiếp kẻ nghèo; đi đường thì phải tránh phải nhường; làm ruộng làm nương đừng có giành ranh giành bờ của nhau; đừng để cho kẻ già nua tuổi tác phải quí đời mà đi trên đường trên sá, như vậy thì mới ra phong tục tốt trong việc lễ nghĩa mà chớ.

性理云：教人者養其善心而  
Tánh lý vân：Giáo nhơn giả dưỡng kỳ thiện tâm nhi

惡 自 消; 治 民 者 導 之 救 讓 而 爭  
 ác tự tiêu; trị dân giả đạo chi kinh nhượng nhi tranh  
 自 息.  
 tự tức.

Nghĩa đen : Sách Tánh lý rằng : Dạy người ấy bảo nuôi thừa  
 lòng phải mà điều dữ tự nhiên tiêu; trị dân ấy dắt chừng điều kinh  
 nhường mà tranh cạnh tự nhiên tắt.

Nghĩa xubi : Sách Tánh lý nói rằng : Dạy người ta thì phải  
 khuyên bảo cho người ta phải lo giữ gìn nuôi dưỡng cái lòng tốt  
 lòng phải, thì tự nhiên cái điều dữ điều xấu nó tiêu tan đi mất ;  
 trị dân thì phải dạy cho nó biết kính biết nhường, thì tự nhiên  
 cái điều tranh giành với nhau nó hết đi không còn nữa.

王 嬭 曰: 忠 臣 不 事 二 君; 烈 女  
 Vương Trục viết: Trung thần bất sự nhị quân; liệt nữ  
 不 嫁 二 夫.  
 bất giá nhị phu.

Nghĩa đen : Ông Vương Trục nói rằng : Tôi ngay chẳng thờ hai  
 vua; gái hiền chẳng lấy hai chồng.

Nghĩa xubi : Ông Vương Trục nói rằng : Kẻ làm tôi (quan  
 trong nước) có lòng trung nghĩa thì trước sau cũng một lòng thờ  
 một vua chớ chẳng hề phò hai vua bao giờ; gái hiền thì có cái  
 tình thủy chung cho trọn, nên không có lấy hai chồng bao giờ.

忠 子 曰: 治 宮 莫 若 平, 臨 財 莫  
 Trung tử viết: Trị cung mạc nhược bình, lâm tài mạc  
 若 廉.  
 nhược liêm.

**Nghĩa đen :** Ông Trung tử rằng : Sửa cung thất chẳng gì bằng điều băng thảng, làm việc tiền của chẳng gì bằng điều thanh liêm.

**Nghĩa xuôi :** Ông Trung tử nói rằng : Sửa trị việc trong cung thất thì chẳng có cái chi cho băng cái sự ngay thảng; tới việc của tiền thì chẳng có cái gì cho băng lòng trong sạch (không tham bậy).

說苑云：治國若彈琴；治家若

Thuyết uyển vân : Trị quốc nhưc đàn cầm; trị gia nhưc

執轡；孝當竭力，忠則盡命；女慕  
chấp bí: hiếu đương kiệt lực, trung tắc tận mạng; nữ mộ  
貞潔，男效才良。

trinh khiết, nam hiệu tài lương.

**Nghĩa đen :** Sách Thuyết uyển rằng : Trị việc nước để như gảy đàn cầm; mà trị đạo nhà thì khó như cầm dây cương; hiếu phải hết sức, ngay thì liều mình; gái nên điều ngay sạch, trai so điều tài lương.

**Nghĩa xuôi :** Sách Thuyết uyển nói rằng : Việc trị nước thì để như là gảy đàn cầm, mà trị đạo nhà thì khó như là cầm dây cương; hiếu thì phải cho hết lòng, hết sức; mà trung thì phải trung cho đến liều mình liều mạng sống mình đi; con gái thì phải mộ cái điều vững sạch, con trai thì phải bắt chước kẻ tài lương.

張思叔座右銘曰：凡語必忠

Trương Tư Thúc tọa hữu minh viết : Phạm ngữ tất trung

信，凡行必篤敬，飲食必慎節，宇

tín, phạm hạnh tất đốc kính, ẩm thực tất thận tiết; 宇

畫必楷正，容貌必端莊，衣冠必

hoạch tất giai chánh, dung mạo tất đoan trang, y quan tất

肅 整, 步 履 必 安 祥, 居 處 必 正 靜,  
 tức chỉnh, bộ lý tất an tường, cư xử tất chánh tĩnh,  
 作 事 必 謀 始, 出 言 必 顧 行, 當 德  
 tác sự tất mưu thủy, xuất ngôn tất có hạnh, thường đức  
 必 固 持, 言 諾 必 重 應, 見 善 如 己  
 tất cố trì, ngôn nặc tất trọng ứng, kiến thiện như kỷ  
 出, 見 惡 如 己 病. 凡 此 十 四 者 皆  
 xuất, kiến ác như kỷ bệnh. Phạm thử thập tứ giả giai  
 我 未 深 省, 書 此 當 庶 隅, 朝 夕 視  
 ngã vị thâm tỉnh, thơ thử đương tọa ngưng, triều tịch thị  
 焉 警 .  
 vi cảnh.

Nghĩa đen : Ông Trương Tư Thúc răn mình chỗ tòa bên hữu rằng : Phạm lời gì ắt ngay yên, phạm làm gì ắt hậu kính, ăn uống ắt ghin dè, chữ viết ắt ngay ngắn, vẽ mũ ắt nghiêm trang, áo mũ ắt nghiêm chỉnh, bước đi ắt vững vàng, ở ắt ắt ngay lặng, làm việc ắt tỉnh trước, ra nói ắt đoan làm, dãi thường ắt bền cùn, nói vâng ắt chậm chịu (ưng), thấy lành như mình ra, thấy ác như mình đau.

Phạm mười bốn điều ấy ta đều chưa sâu xét, viết lời ấy đề góc chỗ ngồi sớm tối xem làm răn.

Nghĩa xuôi : Bài răn mình của ông Trương Tư Thúc treo chỗ tòa bên hữu rằng : Hễ nói điều gì thì phải cho ngay ngắn chắc thật, hễ làm việc gì thì phải làm cho kỹ cho từ tế, ăn uống thì phải kén lựa (đừng ăn tạp nhạp tùy tiện) lại phải cho có chừng có ngăn, chữ viết thì phải cho ngay ngắn, lãnh dáng mặt mày (bộ tướng) thì phải cho nghiêm trang, mặc áo đội mũ thì phải cho chỉnh tề, chơn bước đi thì phải cho vững vàng, ăn ở thì phải cho đoan chính ninh tĩnh, mở ra mà làm việc gì phải lo phải tỉnh trước

đã; nói ra thì phải nhìn (cứ) lời nói mà làm (đừng có nói khác mà làm khác, hay là nói mà chẳng làm); đức dẫu vừa vừa thì phải giữ cho bền (đừng có để mất đi): khi dạ khi chịu rằng vâng thì phải nghĩ phải xét đã rồi hãy thưa rằng ưng (chịu, vâng mà làm); thấy lãnh thì coi bằng như bởi mình mà ra (là như mình có vậy); thấy dữ cũng như mình đau ốm vậy (là sợ e mình có cái dữ ấy chẳng).

Mười bốn điều ấy thì ta chưa có suy xét cho tới, ta chép ra treo nơi góc nhà chỗ ngồi để sớm tối coi mà sửa mình.

范益謙庶右銘曰：一不言朝  
Phạm Ích Khiêm tọa hữu minh viết : Nhất bất ngôn triều  
廷利害邊報差除二不言州縣  
đình lợi hại biên báo sai trừ. Nhị bất ngôn châu huyện  
官員長短得失三不言衆人所  
quan viên trường đoản đắc thất. Tam bất ngôn chúng nhơn sở  
作過惡。四不言仕進官職趨時  
tác quá ác. Tứ bất ngôn sĩ tiến quan chức xu thời  
附勢五不言財利多寡，厭貧寒  
phụ thế. Ngũ bất ngôn tài lợi đa quả, yếm bần cầu  
富六不言淫婦戲媵評論女色  
phú. Lục bất ngôn dâm điệp hí mạn bình luận nữ sắc.  
七不言求覓人物需索酒食。  
Thất bất ngôn cầu觅 nhơn vật nhu sách tửu thực.

又曰：一人附書信不可開折  
Hựu viết : Nhất nhơn phụ thư tín bất khả khai chiết  
以滿二與人並坐不可窺人私  
trần trệ. Nhị dữ nhơn tịnh tọa bất khả khuy nhơn tư  
書。三凡入人家不可看人文字  
thư. Tam phạm nhập nhơn gia bất khả khán nhơn văn tự



四 凡 借 人 物 不 可 損 壞 不 還. 五  
 Tứ phàm tá nhơn vật bất khả tổn hoại bất hưòn. Ngũ  
 凡 喫 飲 食 不 可 揀 擇 去 取. 六 與  
 phàm khiết âm thực bất khả gián trạch khứ thủ. Lục dư  
 人 同 處 不 可 自 擇 使 利. 七 見 人  
 nhơn đồng xứ bất khả tự trạch tiện lợi. Thất kiến nhơn  
 害 貴 不 可 歎 羨 訕 毀. 凡 此 數 事  
 phú quý bất khả thán tiền đề hủy. Phàm thử số sự  
 有 犯 之 者 足 以 見 用 意 之 不 肖;  
 hữu phạm chi giả túc dĩ kiến dụng ý chi bất tiếu;  
 於 存 心 修 身 大 有 所 害, 因 書 以  
 ư tồn tâm tu thân đại hữu sở hại, nhân thư dĩ  
 自 警.  
 tự kinh.

Nghĩa đen: Ông Phạm Ich Khiêm răn mình chỗ tâu hữu rằng: Một là chẳng nên nói việc lợi hại trong triều đình, việc sai trừ chốn biên báo. Hai là chẳng nên nói kẻ quan viên chốn châu huyện, việc văn dãi, được mất. Ba là chẳng nên nói người ta sửa làm việc lỗi dữ. Bốn là chẳng nên nói kẻ làm quan lên bậc quan chức, việc rỗi thời nương thế. Năm là chẳng nên nói điều tài lợi nhiều ít, chán điều nghèo, cầu điều giàu. Sáu là chẳng nên nói việc đăm say cợt giỡn bàn luận gái bóng sắc. Bảy là chẳng nên nói câu kiếm kẻ nhơn vật dùng đời việc rươi chết.

Lại rằng: Một là người ta gửi cái thư tin chẳng nên xé mở hay để trộm trè. Hai là cùng người ta ngồi chẳng khá đờn thơ riêng người ta. Ba là hễ vào nhà người ta chẳng khá xem giấy chữ của người ta. Bốn là hễ mượn gì của người ta chẳng khá để hư nát chẳng trả. Năm là hễ ăn đồ ăn uống chẳng khá lựa chọn bỏ lấy. Sáu là cùng người ta đồng ở chẳng khá mình chọn điều tiện lợi. Bảy là thấy người ta giàu sang chẳng khá than khen gièm chê. Phàm vài việc ấy có phạm đó ấy đủ lấy

thấy dùng ý chừng chẳng hiền, chừng điều gì lòng trau mình cả có sửa lại, nhưn hiền lấy răn mình.

Nghĩa xuôi : Bài răn mình của ông Phạm Ích Khiêm treo chỗ tòa bên hữu mình rằng : Một là chớ có nói, có bàn về việc triều đình được, mất ngoài cõi biên thùy, sai quan rút quan ; hai là chớ có nói về sự các quan hay dở, nên chẳng nên ; ba là chớ có nói về việc người ta làm lỗi hay làm dữ ; bốn là chớ có nói về việc kẻ làm quan mà lên chức, tuổi dong theo thời, hay là nương nhờ thân thế ; năm là chớ có nói về sự tiền của nhiều ít, phiên nghèo khổ, lo giàu có ; sáu là chẳng nên nói về sự mê đắm giỡn hớt hay là bàn bạc bóng sắc con gái ; bảy là chẳng nên nói về sự cầu kiếm tài vật của người ta hay là đòi ăn uống rượu thịt của kẻ khác.

Lại dạy rằng : Một là người ta gởi thơ gởi tin thì chẳng nên xé mở ra hay là đề trê không đưa (giao) cho người ta ; hai là khi ngồi chung với người ta thì chẳng nên dòm ngó thơ riêng người ta ; ba là vô nhà người ta thì chớ khá lục coi thơ từ giấy má của người ta ; bốn là mượn vật gì của ai thì chớ khá làm hư hay là đề mà chẳng trả lại cho người ta ; năm là hễ ăn uống thì đừng có lựa chọn món ăn món bở ; sáu là mình cùng với người ta ở một nơi với nhau thì chớ khá lựa lấy cái tiện lợi hơn cho mình ; bảy là thấy người ta giàu sang thì chẳng nên tham muốn hay là ganh gờ. Hễ ai mà có phạm đến trong mấy điều ấy thì dù lấy đó mà biết là người xấu, không có bụng tốt. Trong sự gìn lòng sửa mình (nếu có phạm mấy điều ấy) thì nó làm thiệt hại lắm, nên chép ra đề mà răn mình.

武王問太公曰：人居世上何

Võ vương vấn Thái công viết : Nhơn cư thế thượng hà

有貴賤貧富不同，願明其說：大

hữu quý tiện bần phú bất đồng, nguyện minh kỳ thuyết ? Thái

公曰：富貴如聖人之德，皆由天命。富者用之有節，不富者家有十盜。武王曰：何為十盜？太公曰：將熟不收為一盜；收積不了為二盜；無事燃燈寤睡，為三盜；惰懶不耕為四盜；不施工力為五盜；專行竊害為六盜；養畜太多為七盜；晝眠懶起為八盜；貪酒嗜欲為九盜；強行嫉妬為十盜。武王曰：家無十盜不富者何如？太公曰：人家必有三耗。武王曰：何名三耗？太公曰：倉庫漏濕不葺，鼠雀亂食為一耗；收穫失時為二耗；拋撒米穀糶為三耗。武王曰：家無三耗

công viết: Phú quý như thánh nhân chi đức, giai do thiên mạng. Phú giả dụng chi hữu tiết, bất phú giả gia hữu thập đạo. Vũ vương viết: Hà vi thập đạo? Thái công viết: Tương thực bất thu vi nhất đạo; thu tích bất liễu vi nhị đạo; vô sự nhiên đăng tẩm thụy, vi tam đạo; dung lại bất canh vi tứ đạo; bất thi công lực vi ngũ đạo; chuyên hành thieat hại vi lục đạo, dưỡng súc thái đa vi thất đạo; trú miên lại khởi vi bát đạo; tham tửu thị dục vi cửu đạo; cường hành tật妬 vi thập đạo. Vũ vương viết: Gia vô thập đạo bất phú giả hà như? Thái công viết: Nhơn gia tất hữu tam hao. Vũ vương viết: Hà danh tam hao? Thái công viết: Thương khố lậu thấp bất cật, thú trước loạn thực vi nhất hao; thu chủng thất thời vi nhị hao; phao tát mễ cốc uế tiện vi tam hao. Vũ vương viết: Gia vô tam hao

不 富 者 何 如? 太 公 曰: 人 家 必 有  
bất phú giả hà như? Thái công viết: Nhơn gia tất hữu  
一 錯, 二 悞, 三 癡, 四 失, 五 逆, 六 不  
nhứt thố, nhị ngộ, tam si, tứ thất, ngũ nghịch, lục bất  
祥, 七 奴, 八 賤, 九 愚, 十 強, 自 招 其  
trường, thất nô, bát tiện, cửu ngu, thập cường, tự chiêu kỳ  
禍, 非 天 降 殃. 武 王 曰: 甚 願 聞 之.  
họa, phi thiên giáng ương. Võ vương viết: Tất nguyện văn chi.  
太 公 曰: 養 男 不 教 訓 為 一 錯, 是  
Thái công viết: Dưỡng nam bất giáo huấn vi nhứt thố, anh  
孩 無 訓 為 二 悞, 初 迎 新 婦 不 行 嚴  
hài vô huấn vi nhị ngộ, sơ nghinh tân phụ bất hành nghiêm  
訓 為 三 癡, 未 語 先 笑 為 四 失, 不 養 父  
huấn vi tam si, vị ngữ tiên tiếu vi tứ thất, bất dưỡng phụ  
母 為 五 逆, 夜 起 赤 身 六 不 祥, 好 視  
mẫu vi ngũ nghịch, dạ khởi xích thân lục bất trường, hiếu văn  
他 子 七 奴, 愛 騎 他 馬 八 賤, 喫 他  
tha cung thất nô, ái kỳ tha mã bát tiện, khiết tha  
酒 勸 他 人 九 愚, 喫 他 飲 食 朋 友  
tửu khuyến tha nhơn cửu ngu, khiết tha ẩm thực bằng hữu  
為 十 強. 武 王 曰: 甚 善 語 哉 是 言 也.  
vi thập cường. Võ vương viết: Thâm thiện thành tai thị ngôn dã.

Nghĩa đen: Vua Võ vương hỏi ông Thái công rằng: Người ta ở trên đời sao có bậc sang hèn, nghèo giàu chẳng đều nhau, xin nghe lời ấy! Ông Thái công rằng: Giàu sang như chưng bậc đức thánh nhân đều bởi mạng trời; nhưng kẻ giàu ấy dùng đó có dè, kẻ chẳng giàu ấy bởi nhà có mười điều hại. Vua Võ vương hỏi rằng: Sao là mười điều

hại? Ông Thái công rằng : Hầu chín chảng gặt là một điều hại ; gộp chừa chảng rỗi là hai điều hại ; không việc gì thấp đèn năm ngũ là ba điều hại ; biếng nhác chảng cày là bốn điều hại ; chảng ra công gắng sức là năm điều hại ; chuyên làm điều trộm hại là sáu điều hại ; nuôi giống (súc) nuôi quá nhiều là bảy điều hại ; ngũ trừa biếng dạy là tám điều hại ; tham rườm hăm điều dục là chín điều hại ; gắng làm điều ghen ghét là mười điều hại. Vua Võ vương rằng : Nhà không mười điều hại cũng chẳng giàu ấy đường nào ? Ông Thái công rằng : Nhà người ta ít có ba điều hao. Vua Võ vương nói rằng : Tên gì là ba điều hao ? Ông Thái công rằng : Kho lắm dột ướt, chảng dạy chim chuột lộn ăn là một điều hao ; gộp lúa lép là hai điều hao ; rớt rớt lúa gạo dơ hèn là ba điều hao. Vua Võ vương rằng : Nhà không ba điều hao cũng chẳng giàu ấy đường nào ? Ông Thái công rằng : Nhà người ta ít có một điều là lăm, hai điều là lộn, ba điều là khờ, bốn điều là lỗi, năm điều là trái, sáu điều là chảng lành, bảy điều là dề, tám điều là hèn, chín điều là ngu dại, mười điều là gắng gương ; tự mình vờ thiêu hoa, chảng phải trời xuống hại. Vua Võ vương rằng : Xin hết nghe đó. Ông Thái công rằng : Nuôi con trai chảng dạy bồi là một điều lăm, hãy nhỏ bé không dạy là hai điều lộn, mới rước vợ mới chảng làm nghiêm dạy là ba điều khờ, chưa nói trước cười là bốn điều lỗi, chảng nuôi cha mẹ là năm điều trái, đẽm dạy mình trăn truông là sáu điều chảng lành, muốn gương cung người khác là bảy điều dề, hăm cười ngựa người khác là tám điều hèn, uống rượu người ta mời người khác là chín điều dại, ăn uống đồ ăn uống bậu bạn của người ta là mười điều cường. Vua Võ vương rằng : Rồi phải thay, thiệt thay lời nói ấy vậy !

Nghĩa xuôi : Vua Võ vương hỏi ông Thái công rằng : Vì ý làm sao người ở trên đời lại có sang hèn, nghèo giàu không đều nhau ? Xin nói ta nghe thử. Ông Thái công thưa rằng : Giàu sang như bẹ đức thánh hơn thì đều bởi mạng trời mà ra ; nhưng



người giàu dùng của có chừng có đôi; còn kẻ không giàu thì nhà có mười điều hại. Vua Võ vương hỏi rằng : Mười điều hại ấy làm sao ? Ông Thái công tâu rằng : Lúa chín rồi chẳng lo thâu trữ là một; lúa mà đem vỏ dựa chẳng rời là hai; ở không không việc gì chong đèn năm mà ngủ là ba; làm biếng làm nhác chẳng chịu cày bừa là bốn; chẳng gia công gắng sức là năm; hay làm điều trộm hại là sáu; nuôi lục súc nhiều quá đi là bảy; ngủ trưa biếng dậy là tám; ham uống rượu, mê đắm dục là chín; gương mà làm điều ghen ghét gẫun gồ là mười. Vua Võ vương lại hỏi rằng : Nhà không có mười điều hại ấy mà không có giàu thì là làm sao ? Ông Thái công thưa rằng : Nhà người ta phải có ba điều hao. Vua Võ vương hỏi rằng : Ba điều hao ấy tên là gì ? Ông Thái công thưa rằng : Vừa làm dột ướn mà chẳng dậy chẳng che đê chim chuột ăn phá là một cái hao; thâu góp lúa lép lúa háp là hai cái hao; bỏ rơi sót lúa gạo dơ lư đi là ba cái hao. Vua Võ vương hỏi rằng : Cái nhà không có ba điều hao ấy mà chẳng giàu thì làm sao ? Ông Thái công rằng : Nhà người ta làm sao cũng có *lâm* là một, *lộn* là hai, *khò* là ba, *lỗi* là bốn, *ngang trái* là năm, *chẳng lành* là sáu, *lờn dề* là bảy, *hèn mình* là tám, *dại ngu* là chín, *gắng gương* là mười. Vua Võ vương lại rằng : Xin nói cho ta nghe cho hết. Ông Thái công rằng : Nuôi con trai mà không dạy dỗ ấy là một điều *lâm*; con còn thơ dai bé tuổi bỏ không dạy ấy là hai điều *lộn*; vợ mới cưới về chẳng lo nghiêm dạy là điều *khò*; chưa nói đã cười là bốn điều *lỗi* (thất lễ); không nuôi dưỡng cha mẹ ấy là năm điều *ngang trái* (ngỗ nghịch); đêm thức dậy ở trần trướng ấy là sáu điều *chẳng lành*; muốn giương cung của người khác ấy là bảy điều *lờn dề*; ham cưỡi ngựa của kẻ khác ấy là tám điều *hèn*; uống rượu của người ta, đi mời người khác uống ấy là chín điều *dại ngu*; ăn uống đồ ăn uống của hạn người ta ấy là mười điều *gắng gương* (thầy lay, xấy xua...) Vua Võ vương mới nói rằng :  
 Mấy lời nói ấy thật đã nên là phải, là thiệt lắm !

THIÊN THỨ MƯỜI BA

治 政

TRỊ CHÁNH

(VỀ MỐI TRỊ NƯỚC)

明 道 先 生 曰：一 命 之 士 苟 存

Minh Đạo tiên sanh viết : Nhất mạng chi sĩ苟 tồn

心 於 愛 物，於 人 必 有 所 濟。

lâm ư ái vật, ư nhơn tất hữu sở tế.

Nghĩa đen : Ông Minh Đạo tiên sanh rằng : Chừng kẻ sĩ mới một chịu mạng, vì bằng gìn lòng nơi yêu vật, nơi người đi có sửa nhờ.

Nghĩa xuôi : Ông Minh Đạo tiên sanh nói rằng : Kẻ mới ra làm quan mà hay giữ cái lòng yêu người ta thì sẽ nên người, người ta sau sẽ được nhờ.

唐 太 宗 御 製：上 有 虐 之，中 有

Đường Thái tông ngự chế : Thượng hữu bạo chi, trung hữu

暴 之，下 有 附 之；幣 帛 衣 之，倉 康

thừa chi, hạ hữu phụ chi ; tệ bạch ý chi, thương lâm

食 之。爾 俸 爾 祿 民 膏 民 脂。下 民

thực chi. Nhi bổng nhi lộc dân cao dân chi. Hạ dân

易 處，上 谷 難 欺。

dị ngược, thượng thương nan khi.

Nghĩa đen : Bài Ngự chế của vua Thái tông nhà Đường : Vua có vò cho dõ, bậc giữa có kẻ nhân theo đó, bậc dưới có kẻ giúp đó ; hàng lúa mặc dõ, kho lẫm nubi dõ. Bông bầy lộc bầy là dõu dân mà dân. Dưới dân dễ trái, trên trời khó khi.

Nghĩa xuôi : Bài Ngự chế của vua Đường Thái tông dạy rằng Trên thì có vua khiến dạy làm, giữa thì có triều đình bá quan văn võ phụng chỉ mà làm, còn dưới thì có bậc quan lại phụ võ giúp vè, có hàng mà mặc, có kho lẫm lúa gạo cấp cho mà ăn. Ấy bông lộc chúng bầy ăn là máu mỡ dân đó. Dưới dân dễ nghịch dễ trái, trên trời khó dè người !

童蒙訓曰：當官之法推有三

Đông môn huấn viết : Đương quan chi pháp duy hữu tam

事：曰清，曰慎，曰勤。知此三者則

sự : viết thanh, viết thận, viết cần. Tri thức tam giả tác

知所以持身矣。當官者必以暴

tri sở dĩ trì thân hi. Đương quan giả tất dĩ bạo

怒為戒：事有不可當詳處之必

nộ vi giới : Sự hữu bất khả đương tường xử chi tất

無不當。若先暴怒只能自害，

vô bất đương. Nhược tiên bạo nộ chỉ năng tự hại, khả

能害人？事君如事親，事官如

năng hại nhơn ? Sự quân như sự thân, sự quan trường như

事兄，與同僚如家人，侍羣吏如

sự huynh, dư đồng liêu như gia nhơn, đãi quần lại như

奴僕；愛百姓如妻子，處官事如

nô bộc ; ái bách tánh như thê tử, xử quan sự như

家事；然後能盡吾之心。如有毫

gia sự ; nhiên hậu năng tận ngô chí tâm. Như hữu hào

未 未 手, 皆 吾 心 有 所 未 盡 也.

mạt vị chí, giai ngô tâm hữu sở vị tận dã.

Nghĩa đen : Lời đồng môn dạy rằng : Chúng phép đương làm quan chỉn có ba điều : rằng thanh liêm, rằng cẩn thận, rằng siêng năng. Biết ba điều ấy thì biết chỗ lấy tâm mình vậy. Đương làm quan ấy ắt lấy dử giận làm răn : Việc có chẳng khủ nên tỏ rõ xử dè ắt chẳng chẳng phải. Bằng trước dử giận chỉ hay hại cho mình, há hay hại người sao ? Thờ vua như thờ nghĩa chúa, thờ bậc quan trường như thờ anh, cùng bậc đồng liêu như người nhà, dãi kẻ quần lại như dãi kẻ nô bộc ; yêu trăm họ như yêu vợ con, xử việc quan như việc nhà ; vậy sau hay hết chượng lòng ta. Bằng có chút mảy lông chưa đến, đều lòng ta có chỗ chưa hết vậy.

Nghĩa xuôi : Sách dạy trẻ nhỏ nói rằng : Cái chính phép kẻ đương làm quan thì là ba điều sau này : Một là thanh liêm (trong sạch, không hà lạm của...), hai là cẩn thận (là giữ lễ phép cho nhất), ba là siêng năng (việc bõn phận mình). Kẻ biết dặng ba điều ấy thì mới biết cái phép giữ mình cho được ra mà trị người. Kẻ đương làm quan thì phải lấy cái điều giận dử bạo tợn mà răn (mà chữa) : Việc chi có chẳng phải là việc đáng (... nên, phải lẽ) thì mình xét tra xử ra cho tỏ rõ, thì làm sao mà không có phải lẽ, không có đáng lý được ? Nếu mà nóng nảy giận dử trước, thì là hại mình ché hại ai được ? Thờ vua thì phải thờ như cha mẹ, thờ kẻ làm quan trường như là thờ bậc đàn anh, ở với kẻ đồng liêu với mình (cho hòa nhã) như ở với người nhà mình, ở cho công mình vì nê với tôi tớ trong nhà thế nào, thì phải ở với hàng quần lại cũng thế ấy ; mình thương yêu vợ con ở nhà làm sao thì cũng lấy một lòng làm vậy mà thương yêu trăm họ (—dân sự), mình xử việc nhà xét net rõ ràng thế nào, thì mình cũng phải xử việc quan thế ấy ; ở như vậy thì mới thiệt là hết lòng. Mà nếu còn chút dính điều

chỉ chưa được cho hết thì là đều bởi, dầu mình ra sức hết lòng mà còn có chỗ rãng chưa tới, chưa hết đó mà thôi.

或問：薄佐令者也，薄所欲為  
 Hoặc vấn : Bộ tá Linh giá dã, Bộ sở dục vi  
 今或不從，奈何？伊川先生曰：嘗  
 Linh hoặc bất tùng, nại hà? Y Xuyên tiên sanh viêt : Đương  
 以誠意動之。今人與令不和，只  
 dĩ thành ý động chi. Kim nhơn dã Linh bất hòa, chi  
 是爭私意。令是邑之長，若能以  
 thị tranh tư ý. Linh thị ấp chi trưởng, nhược năng dĩ  
 事父之道事之；過則歸己，善則  
 sự phụ chi đạo sự chi ; quá tắc quy kỷ, thiện tắc  
 惟恐，不歸於令。積此誠意，豈有  
 duy khùng, bất qui ư Linh. Tích thử thành ý, khởi hữu  
 不感動得人？  
 bất cảm động đắc nhơn?

*Nghĩa đen : Hoặc kẻ hỏi : Quan Bộ để giúp quan Linh ấy vậy, việc quan Bộ sửa muốn làm, quan Linh hoặc khi chẳng theo, nài sao? Ông Y Xuyên tiên sanh rằng : Nên lấy ý thiệt mình động đó. Nay người cùng quan Linh chẳng hòa, chỉ ấy giành theo ý riêng. Quan Linh ấy chừng kẻ lớn một ấp, bâng hay lấy chừng đạo thờ cha mà thờ lại đó; hề lời thì đó vẽ mình, phải thì chửi e, chẳng đó vẽ nơi quan Linh. Chưa giữ ý thiệt ấy há có chẳng cảm động được lòng người sao?*

*Nghĩa xuôi : Hoặc có người hỏi rằng : Quan Bộ thì là làm phó mà giúp quan Linh; nếu cái việc quan Bộ muốn làm, mà quan Linh hoặc có khi không có theo như vậy thì làm sao? Ông Y-Xuyên tiên sanh trả lời rằng : Thì phải lấy cái ý ngay lòng thật mình (bỏ ý riêng đi) mà cảm động lòng. Nay người với quan Linh*



hàng hòa, một tranh giành làm theo ý riêng mình mà thôi. Quan Linh là quan trên, là kẻ làm lớn hơn trong một huyện một ấp; vì bằng mình lấy cái đạo thờ cha mà thờ (ở với) người; lẽ có làm lỗi thì mình đổ về mình, mà có làm sự phải, sự nên thì mình lại nhường mà đổ về cho quan Linh. Có giữ cái ý thật như vậy đó được thì làm sao mà lại không cảm động được người?

居官者凡異色人皆不宜與  
 Cư quan giả phân dị sắc nhơn giai bất nghi dĩ  
 之相接; 巫祝尼媪之類, 尤宜罷  
 chi tương tiếp; vu chúc ni ôn chi loại, vuu nghi bãi  
 絕; 要以清心者事為本.  
 tuyệt; yếu dĩ thanh tâm tình sự vi bản.

*Nghĩa đen : Ở bậc quan ấy hề người khác sắc đều chẳng nên cùng đó giao tiếp; chừng bọn hồng chàng vãi già càng nên tuyệt dứt ; nhơn lấy trong lặng tâm lòng bớt việc làm gốc.*

*Nghĩa xuôi : Người làm quan thì chẳng nên đi giao tiếp với những người xạo không có chuyên nghiệp ; còn như bọn hồng chàng nỉ cô sãi vãi thì càng nên tuyệt dứt nó đi. Vì phải lấy cái lòng thanh cho lặng cũng xét việc có ích, cũng chẳng có ích mà làm làm gốc.*

劉安禮問. 臨民? 明道先生曰:  
 Lưu An lễ vấn: Lâm dân? Minh Đạo tiên sanh viết:  
 使民各得輸其情; 問御史? 曰: 正  
 Sứ dân các đắc du kỳ tình; vấn ngự lại? Viết: Chánh  
 己以格物.  
 kỷ dĩ cách vật.

**Nghĩa đen :** Ông Lưu An Lễ hỏi : Việc trị dân ra sao ? Ông Minh Đạo tiên sanh rằng : Khiến dân đều được thỏa thừa tình. Hỏi việc trị kẻ lại ?  
**Rằng :** Ngay mình lấy kịp người ta.

**Nghĩa xuôi :** Ông Lưu An Lễ bừa kia hỏi về việc trị dân phải làm làm sao ? Ông Minh Đạo trả lời rằng : Phải làm làm sao cho dân đều được thỏa lòng nó. Rồi hỏi về phép trị kẻ lại ? Ông thưa rằng : Mình làm lớn ở ngay chính thì kẻ lại cũng bắt chước mà ở ngay chính như mình.

韓魏公問，明道先生說立朝

Hàn Ngụy công vấn, Minh Đạo tiên sanh thuyết lập triều

大概：前面路非教放寬，若是窄

đại khái: tiền diện lộ tu giáo phóng khoan; nhược thị trách

時異日自家恐無轉側處。

thi dị nhật tự gia khủng vô chuyển trắc xứ.

**Nghĩa đen :** Ông Hàn Ngụy công hỏi, ông Minh Đạo tiên sanh nói việc đại khái đứng trong triều đình : Đường trước mặt tua khiến buông rộng, bằng thật hẹp ấy ngày khác từ nhà e không chỗ xoay vác.

**Nghĩa xuôi :** Ông Hàn Ngụy công hỏi ông Minh Đạo về sự đại khái lời nói việc làm những kẻ làm quan trong triều là thế nào ? Rằng : Trong việc nghị việc chánh cũng là ta phép luật thì phải cho rộng rãi, có chỗ chứa chỗ dè chừng nên nghiêm nhặt hà khắc quá. Vì nếu đến sau mình có phạm lỗi làm sự gì thì mình không chỗ vạy, không nẻo tránh.

子曰：不教而殺謂之虐；不戒

Tử viết; Bất giáo nhi sát vi chi ngược; bất giới

視成謂之暴；使令致期謂之誅；

thị thành vi chi bạo; mệnh lệnh trí kỳ vi chi diệt

猶之與人也，出納之吝謂之有司。

du chi dư nhân dã, xuất nạp chi lãn vi chi hữu tư

**Nghĩa đen:** *Phu-tử nói rằng: Chẳng dạy mà giết rằng chừng dữ trái; chẳng răn mà trách nên rằng chừng bao; lờn lịch tới kỳ rằng chừng hai, như chừng cho người vậy, ra cho chừng tiếc rằng chừng quan hữu tu.*

**Nghĩa xuôi:** *Đức Phu tử nói rằng: Chẳng có dạy làm lành trước, người ta làm dữ mà giết người ta thì kêu là sự dữ trái (ngược); chẳng có răn dạy bày biểu trước, người ta làm chẳng nên mà trách người ta thì gọi là bao; mình ra lệnh không nhật thức, đến kỳ thì hối ấy gọi là hai.*

舉 直 錯 諸 枉 則 民 服; 舉 枉 錯  
Cử trực bố chư uổng tác dân phục; cử uổng bố  
諸 真 則 民 不 服。  
chư trực tác dân bất phục.

**Nghĩa đen:** *Cất lên kẻ ngay, bỏ những kẻ vạy thì dân phục; cất lên kẻ vạy, bỏ những kẻ ngay thì dân chẳng phục.*

**Nghĩa xuôi:** *Cử đặt kẻ ngay lên làm quan, bỏ không dùng những người vạy, thì tự nhiên dân nó phục; mà cử đặt kẻ vạy lên mà bỏ những người ngay không cử thì tự nhiên dân nó không phục.*

其 身 正, 不 令 而 行; 其 身 不 正,  
Kỳ thân chánh, bất lệnh nhi hành; kỳ thân bất chánh,  
雖 令 不 從。  
tuy lệnh bất tùng.

**Nghĩa đen:** *Thừa mình ngay thẳng, chẳng dạy mà làm; thừa mình chẳng ngay thẳng, dầu dạy chẳng theo.*

**Nghĩa xuôi:** *Mình (vua, quan) tự mình ngay thẳng, dầu không dạy bày truyền buộc dân làm lành mặc lòng, thì dân nó*

cũng đua nhau nó làm. Mình mà chẳng có ngay thẳng tự nơi chính mình, thì dầu có biểu có bắt nó, nó cũng không nghe (tuân, vâng theo).

言 忠 信, 行 篤 敬, 雖 衆 猶 之 稱  
 Ngôn trung tín, hành đốc kính, tuy man mạch chi bang  
 行 矣. 言 不 忠 信, 行 不 篤 敬, 雖 州  
 hành hi. Ngôn bất trung tín, hành bất đốc kính, tuy châu  
 里 行 乎 哉!  
 lý hành hồ tai!

Nghĩa: Lời nói ngay tin, việc làm hậu kính, dầu qua nước mọi rợ đi được vậy. Lời nói chẳng ngay tin, việc làm chẳng hậu kính, dầu chốn làng xóm đi sao được thay!

子 貢 曰: 位 尊 者, 德 不 可 薄; 官  
 Tử Công viết: Vị tôn giả, đức bất khả bạc; quan  
 大 者, 政 不 可 蕪.  
 đại giả, chánh bất khả khi.

Nghĩa đen: *Thầy Tử Công rằng: Ngồi cao ấy, đức đức chẳng khả mỏng; quan lớn ấy, việc chánh chẳng khả khi.*

Nghĩa xuôi: *Thầy Tử Công nói rằng: Kê ở ngôi cao thì tài đức phải có cho nhiều, chẳng nên (mỏng) thiếu; kê làm quan lớn thì việc chánh phải cho trọng, cho xứng chẳng nên (nhẹ) khi.*

子 謂 子 貢: 有 君 子 之 道 四 焉:  
 Tử vi Tử Sôn: Hữu quân tử chi đạo tứ yên:  
 其 行 己 也 恭, 其 事 上 也 敬, 其 養  
 kỳ hành kỷ dã cung, kỳ sự thượng dã kính, kỳ dưỡng  
 民 也 忠, 其 使 民 也 義.  
 dân dã huệ, kỳ sử dân dã nghĩa.

**Nghĩa đen:** Phu tử rằng thầy Tử Sản có chừng lễ người quân tử bốn điều vậy: Thừa làm cho mình vậy phải kính, thừa thờ bậc trên vậy phải kính, thừa nuôi dân vậy có ơn, thừa khiến dân vậy có nghĩa.

**Nghĩa xuôi:** Đức Phu tử nói thầy Tử Sản có được bốn cái đạo người quân tử: là thầy làm cho mình dài người tiếp vật, ăn nói với người ta thì hay kính nhường, thầy thờ kẻ bề trên thì hay cung kính, thầy nuôi dân thì có ơn, thầy cai trị dân thì có nghĩa.

子 張 問 仁 於 孔 子? 孔 子 曰: 恭,  
 Tử Trương vấn nhân ư Khổng tử? Khổng tử viết: Cung,  
 寬, 信, 敏, 惠: 恭, 則 不 侮, 寬 則 得 衆,  
 khoan, tin, mãn, huệ: cung tác bất vũ, khoan tác đắc chúng,  
 信 則 人 任 焉, 敏 則 有 功, 惠 則 足  
 tín tác nhơn nhậm yên, mãn tác hữu công, huệ tác túc  
 以 使 人.  
 dĩ sử nhơn.

**Nghĩa đen:** Thầy Tử Trương hỏi việc nhân nơi đức Khổng tử?  
 Đức Khổng tử rằng: Điều kính, điều khoan, điều tin, điều siêng, điều ơn: Kính thì người chẳng lờn, khoan thì được lòng chúng, tin thì người ta dùng vậy, siêng thì có công, ơn thì đủ lấy khiến người.

**Nghĩa xuôi:** Thầy Tử Trương hỏi đức Khổng tử về việc nhân?  
 Đức Khổng tử trả lời rằng: Bốn điều này là kính, khoan, tin, siêng, ơn: có lòng kính thì người ta không dám nhăm lờn dễ người, có lòng khoan thì được lòng người ta, có lòng tin thì người ta tin cậy mà nương mình, có lòng siêng thì có công, có lòng hay làm ơn thì đủ cho đặng sai khiến người ta vui lòng mà làm việc mình sai biệt.



子曰：君子患而不費，勞而不怨，欲而不貪，泰而不驕，威而不猛。  
 Tử viết: Quân tử huệ nhi bất phí, lao nhi bất oán, dục nhi bất tham, thái nhi bất kiêu, oai nhi bất mãnh.

*Nghĩa đen: Phu tử rằng: Người quân tử ơn mà chẳng đến phí, nhọc mà chẳng đến hờn, muốn mà chẳng tham, hòa mà chẳng đến kiêu, oai mà chẳng dữ.*

*Nghĩa xuôi: Đức Phu tử nói rằng: Người quân tử làm ơn cho người ta mà chẳng có tổn của; sai khiến làm mệt nhọc dân mà nó không oán không giận; muốn thì được mà người ta chẳng có nói cho mình là tham; được thanh nhân thơ thới mà chẳng có kiêu căng; có oai nghi mà chẳng có hóa ra dữ tợn, nghiêm nhặt.*

孟子曰：責難於君謂之恭，陳善閉邪謂之敬，吾君不能謂之賊。  
 Mạnh tử viết: Trách nan ư quân vị chi cung, trăn thiện bế tà vị chi kính, ngô quân bất năng vị chi tặc.

*Nghĩa đen: Mạnh tử rằng: Trách điều khó chừng vua rằng chừng điều kính, bày phải ngừa vạy rằng chừng kính, vua ta chẳng hay được rằng chừng hại.*

*Nghĩa xuôi: Thầy Mạnh tử nói rằng: Trách điều khó nơi vua (can gián xin vua ra sức làm cho xứng đáng) thì ấy kêu là lòng kính, bày cho vua việc phải, ngăn sự tà vạy thì ấy kêu là thiệt lòng thương vua, ta làm quan mà để cho vua không làm được ông vua tốt thì ấy kêu là làm hại vua.*

書云：木從繩則直，君從諫則聖。  
 Thư vân: Mộc tùng thừng tác trực; quân tùng gián tác thánh.

**Nghĩa đen :** Sách Kinh Thơ rằng : Cây theo mực dây thì thẳng ; vua theo lời can thì sáng.

**Nghĩa xuôi :** Sách Kinh Thơ nói rằng : Cây mà chế mà dẽo theo mực tàu thợ bỏ thì được ngay thẳng ; vua nếu nghe theo lời đình thần trung nghĩa, trí huệ can gián thì sẽ nên ông vua thánh.

抱朴子曰：迎斧鉞而敢諫，據鼎鑊而盡言，此之謂忠臣；忠臣不怖死，怖死不忠臣。  
 Bào Phác tử viết : Nghinh phủ việt nhi cảm gián, cứ  
 đỉnh hoạc nhi tận ngôn, thữ chí vị trung thân ; trung thân  
 bất phạ tử, phạ tử bất trung thân.

**Nghĩa đen :** Thầy Bào Phác tử rằng : Nghiêng lưỡi rìu hũa vót mà dám can, nương củi dảnh vạc mà hết lời, ấy chứng rằng tôi ngay ; tôi ngay thì chẳng sợ chết, sợ chết chẳng phải tôi ngay.

**Nghĩa xuôi :** Thầy Bào Phác tử nói rằng : Dầu thấy rìu hũa (phép chém giết mình được) mà cũng dám can gián vua, dầu thấy vạc dẫu sôi đe trước mắt đó cũng nói cho hết lời can gián vua, như vậy mới gọi là tôi ngay ; tôi ngay thì chẳng có sợ chết, nếu sợ chết thì chẳng phải tôi ngay.



THIÊN THỨ MƯỜI BỐN

治 家

TRỊ GIA

(VỀ VIỆC TRỊ NHÀ)

司馬溫公曰：凡諸事幼，事無

Tư mã Ôn công viết: Phạm chư ty ấu, sự vô

大 小, 毋得專行, 必咨稟於家長。

đại tiểu, vô đắc chuyên hành, tất tư bàm ư gia trưởng.

Nghĩa đen : Ông Tư mã Ôn chằng rằng : Phạm mọi kẻ thúp nhỏ, không kể việc lớn nhỏ, không được chuyên làm, đi thưa bàm nơi kẻ lớn trong nhà.

Nghĩa xuôi : Ông Tư mã Ôn công nói rằng : Trẻ nhỏ, con đàn em hết thầy thầy, dầu việc lớn việc nhỏ chi bất kỳ, cũng chằng dặng phép mà tự ý làm một mình, phải đem tới thưa trình bàm bạch với người lớn trong nhà đã (rồi mới được làm).

勤儉常豐至老不窮；待客不

Cần kiệm thường phong chí lão bất cùng ; đãi khách bất

得 不 豐；治家不 得 不 儉；有錢常

đắc bất phong ; trị gia bất đắc bất kiệm ; hữu tiền thường

備 無 錢 日；安樂須 防 恚 病 時。健

bị vô tiền nhật ; an lạc tu phòng hoạn bệnh thì. Kiện

奴無禮, 孺兒不孝; 教婦初來教  
 nô vô lễ, kiêu nhi bất hiếu; giáo phụ sơ lai giáo  
 子嬰孩.  
 tử anh hài.

Nghĩa đen: *Siêng dè thường đủ đến già cũng chẳng cùng; đãi khách khờ chẳng dặng chẳng đầy đủ; sửa việc nhà chẳng dặng chẳng dè kiệm; có tiền thường giữa ngày không tiêu; yên vui tua giữa thuở bệnh hoạn. Mọi giới thường không lễ, con kiêu thường không thảo; dạy vợ khi mới về, dạy con lúc còn thơ dại.*

Nghĩa xuôi: *Hay siêng năng cần kiệm thì thường ngày dùng đủ luôn luôn tới già cũng chẳng hết; đãi khách thì chẳng nên đãi hơn thè phải cho đầy đủ, sửa sang việc nhà thì chẳng nên hề chẳng dè dặt tiện tiện, phải cần phải kiệm mới được; khi có tiền thì phải phòng bị cái ngày không có tiền; cái hồi mạnh khỏe, vui vẻ thì phải lo trước cái hồi bệnh hoạn. Tới mọi mạnh mẽ, giới giản thường nó hay ngang tàng vô phép; con mà hay kiêu lãnh thì thường không hay có hiếu thảo: dạy vợ thì phải dạy thuở ban sơ mới về, dạy con thì dạy hồi nó còn nhỏ khờ dại (thì mới được, ấy là phép ghin trước lo sau).*

太公曰: 癡人畏婦, 賢女敬夫;  
 Thái công viết: Si nhơn úy phụ, hiền nữ kính phu;  
 凡使奴僕先問燒寒, 時時防火  
 phạm sử nô bộc tiên vấn cơ hàn. Thi thi phòng hỏa  
 發, 夜夜防賊來; 子孝雙親樂, 家  
 phát, dạ dạ phòng tặc lai; tử hiếu song thân lạc, gia  
 和萬事成.  
 hòa vạn sự thành.

Nghĩa đen: *Ông Thái công rằng: Người ngu sợ vợ, gái hiền kính chồng; phạm sai khiến tôi mọi trước hỏi điều đối lạnh. Buổi buổi*

ngừa lửa dấy, đêm đêm ngừa trộm lại; con thảo đời cha mẹ vui, nhà hòa muôn việc nên.

Nghĩa xuôi : Ông Thái công nói rằng : Người khờ dại vô trí thì sợ vợ, chớ gái khôn ngoan thì biết kinh chồng. Hễ có sai khiến tội tở thì trước phải hỏi cho biết nó có ăn no mặc ấm, lành mạnh đã (thì mới sai : vì nó có đau ốm, đói khát thì nó làm chẳng được). Việc hóa hoạn lửa củi phải lo phải phòng luôn luôn, đêm đêm phải lo ngừa trộm đạo sợ nó tới; hễ con hiếu thảo thì cha mẹ cả hai đều vui; nhà mà hòa thuận thì muôn việc đều xong (nên) hễ thay.

景行錄云：觀朝夕之早晏，可

Cảnh hành lục vân : Quan triều tịch chi tảo an, khả

以識人家之興替。

đi thức nhơn gia chi hưng thế.

Nghĩa đen : Sách Cảnh hành lục rằng : Xem mai chiều chừng sớm trưa, khi lấy biết nhà người ta chừng thịnh suy.

Nghĩa xuôi : Sách Cảnh hành lục nói rằng : Coi cái thức cái dấy sớm khuya thế nào, thì biết được cái thế nhà thịnh suy là thế nào.

司馬溫公曰：凡議婚姻當先

Tư mã Ôn công viết : Phạm nghị hôn nhơn đương tiên

察其婿與婦之性行，及家法何

sát kỳ tể đũ phụ chi tánh hạnh, cập gia pháp hà

如？勿苟慕其富貴，婿苟貧矣，今

như? Vậ câu mộ kỳ phú qui, tể câu hiên hi, kim

雖貧賤，安知異時不富貴乎？苟

tuy bần tiện, an tri dị thì bất phú qui hồ? Cẩu

為不肖，今雖富盛，安知異時不

vi bất tiểu, kim tuy phú thịnh, an tri dị thì bất



貧賤乎? 婦者家之所由盛衰也。  
 bần tiện hồ? Phụ giả gia chi sở do thịnh suy dã.  
 苟慕一時之富貴而娶之, 彼挾  
 Cẩu mộ nhất thì chi phú quý nhi thú chi, bĩ hiệp  
 其富貴鮮有不輕其夫, 而彼其  
 kỳ phú quý tiển hieu bất khinh kỳ phu, nhi ngạo kỳ  
 舅姑, 養成驕妬之性, 異日為患  
 cữu cô, dưỡng thành kiêu đố chi tánh, dị nhật vi hoạn  
 庸有極乎? 假使因婦財以致富,  
 dung hữu cực hồ? Giả sử nhân phụ tài dĩ trí phú,  
 依婦勢以取貴, 苟有大夫之志  
 y phụ thế dĩ thủ quý, cẩu hữu trượng phu chí chí  
 氣者能無愧乎?  
 khí giả năng vô quý hồ?

Nghĩa đen : Tư mã Ôn công rằng : Hễ bàn tính việc kết sự gia, nên trước xét thừa rừ cùng dâu cùng tánh nết, kíp phép nhà dượng nào? Chừ năm năm mến thừa giàu sang, rừ vì dâu hiền vậy, nay dâu nghèo hèn, dâu biết thuở khác chẳng giàu sang sao? Vì dâu làm chẳng hiền, nay tuy giàu thanh, dâu biết thuở khác chẳng nghèo hèn sao? Dâu ấy nhà chung sửa đời nên thanh suy vậy. Vì dâu mến một thuở chung giàu sang mà cưới đó, kia ý thừa giàu sang ừ có chẳng khinh thừa chồng, mà dề thừa cha mẹ chồng, nuôi nên chung tánh kiêu ghét, ngày khác làm điều lo nào có cùng được dâu? Vì khiến nhân cưu vợ dề lấy đến giàu, nương thế vợ dề lấy sang, dâu có chung chí khí kẻ trượng phu ấy hay không phải hồ sao?

Nghĩa xuôi : Ông Tư mã Ôn công nói rằng : Hễ là lo tính việc làm sự làm gia, thì trước hết phải xét cho rõ tánh nết đang rừ đang dâu là thế nào đã, và phép nhà ông bà truyền tốt xấu, ngay vậy thế nào

nữa; đừng có ham giàu sang; rề mà được người hiền đức, bây giờ tuy nghèo hèn, ai biết được sau (có thuở) sẽ chẳng nên giàu sang sao? Mà như rề chẳng được là người hiền (từ rề), bây giờ tuy là giàu có thanh thì, ai biết được sau có ngày sẽ chẳng ra nghèo hèn sao? Còn dâu ấy thì là dân bà, sẽ nên cái có cho nhà được nên hay là phải hư (thanh suy bởi đó mà ra); như thấy giàu sang ham mà cưới về, thì nó sẽ ý giàu sang, làm sao nó cũng khinh dè chông nó, lại kiêu ngạo với cha mẹ chông, làm ra tính kiêu xỉ ghen ghét, đến sau nó sẽ ra điều hoạn họa to chẳng có cũng được vậy. Giả sử bởi nhờ của vợ mà chông làm nên giàu, hay là nhờ thế thân nơi vợ mà được sang, kẻ có chí khí, người trượng phu mà phải như vậy thì có lẽ nào mà không hồ thẹn hay sao?

安定胡先生曰：嫁女必須勝  
 An Định Hồ tiên sanh viết: Giá nữ tất tu thắng  
 吾家者，勝吾家則女之事人必  
 ngô gia giá, thắng ngô gia tác nữ chi sự hơn  
 欵必戒；娶婦必須不若吾家者；  
 khâm tất giới; thú phụ tất tu bất nhược ngô gia giá,  
 不若吾家則婦之事舅姑必執  
 bất nhược ngô gia tác phụ chi sự cữ cô tất chấp  
 婦道。  
 phụ đạo.

Nghĩa đen: Ông An Định Hồ tiên sanh rằng: Gả con gái ắt tu hơn nhà ta ấy, hơn nhà ta thì gái ấy chừng thờ người ắt kính ắt răn; cưới vợ ắt tu bằng nhà mình ấy, bằng nhà mình thì vợ ấy chừng thờ cha mẹ chông ắt cảm lễ phép làm dâu.

Nghĩa xuôi: Ông An Định họ Hồ tiên sanh nói rằng: Gả con gái lấy chông thì phải gả về nhà hơn nhà ta, vì (bên chông) hơn

nhà ta, thì con gái nó sẽ thờ chồng nó có kính có răn ; mà cưới vợ thì phải cưới chỗ chẳng bằng nhà ta (thua ta), vì (bên vợ) nếu là thua ta thì dâu về nhà chồng nó sẽ kính sẽ sợ giữ lễ phép theo đạo làm dâu với cha mẹ chồng.

男大不婚如劣馬無鞭, 女大  
 Nam đại bất hôn như liệt mã vô cương, nữ đại  
 不嫁如私鹽犯首.  
 bất giá như tư - diêm phạm đầu.

Nghĩa đen : *Trai lớn chẳng có vợ cũng như ngựa tở chẳng có giùm, gái lớn không gì chồng cũng như con tư diêm chận đầu.*

Nghĩa xuôi : Con trai lớn tuổi rồi mà chẳng cưới vợ thì nó luông tuông hoang đàng như con ngựa tở mà không có giùm có cương khớp vậy ; mà con gái lớn (đến tuổi) rồi mà không có lấy chồng, thì nó sẽ đồ<sup>2</sup> hoang nên dễ theo chúng, cũng như con tư diêm mà người ta vô đầu nó vậy (con ấy hễ vô đầu nó thì nó chịu, nó theo ngay).

文中子曰：婚姻而論財夷虜  
 Văn Trung tử viết: Hôn nhân nhi luận tài di lỗ  
 之道也。  
 chi đạo dã.

Nghĩa đen : Ông Văn Trung tử rằng : Việc sui gia mà luận của chung lẽ mọi rợ vậy.

Nghĩa xuôi : Ông Văn Trung tử nói rằng : Trong việc sui gia (là cưới vợ, gả chồng) mà cứ luận của tiền thì là ra thói quân mọi rợ chẳng biết lẽ nghĩa gì hết vậy.

司馬溫公曰：凡爲家長必謹  
 Tư mã Ôn công viết: Phạm vi gia trưởng tất cần  
 守禮法以御羣弟子及家衆；分  
 thủ lễ pháp dĩ ngự quần đệ tử cập gia chúng; phân  
 之以職，授之以事，而責其成功；  
 chi dĩ chức, thố chi dĩ sự, nhi trách kỳ thành công;  
 制財用之節，量入以爲出。稱家  
 chế tài dụng chi tiết, lượng nhập dĩ vi xuất. Xưng gia  
 之有無，以給上下之衣食；及言  
 chi hữu vô, dĩ cấp thượng hạ chi y thực; cập ngôn  
 凶之費皆有品節，莫不均一；裁  
 hung chi phí giai hữu phẩm tiết, mạc bất quân nhất; tể  
 省冗費，禁止奢華，常須稍存贏  
 tỉnh nhữn phí, cấm chi xa hoa, thường tu sảo tồn doanh  
 餘，以備不虞。  
 dư, dĩ bị bất ngu.

Nghĩa đen : Ông Tư mã Ôn công rằng : Hễ làm kẻ lớn trong nhà  
 thì phải giữ lễ phép, đề trị mọi kẻ con em cùng kẻ ở nhà ; chia đó lấy  
 chức phận, trao đó lấy việc vãn, mà đốc trách thừa nên công ; như các  
 dụng chung đề đạt, lượng của vào lấy làm của ra. Căn nhắc của họ  
 chung có không, lấy cấp trên dưới chung ăn mặc ; kịp việc lành dữ  
 chung phí tổn đều có bậc chừng, chẳng chẳng đều như một ; sửa bớt việc  
 làm phí, cấm thói điều xa xỉ huế sức, thường tu chút còn dư thừa, lấy  
 ngừa việc lo không chừng.

Nghĩa xuôi : Ông Tư mã Ôn công nói rằng : Hễ làm lớn trong  
 nhà thì phải giữ lễ phép cho nhậi đề mà trị sắp con em cùng tôi  
 tớ gia dịch trong nhà. Phần chia ra cho nó có phận có chức, phủ

cho nó có việc cố vấn, mà bắt nó làm cho nên việc; cái phép có chừng dôi trong việc dùng của thì phải lường theo cái của vào mà xuất xài cái của ra; phải cân coi của trong nhà có hay là không thể nào cho nặng lấy mà cấp đồ ăn mặc cho người lớn nhỏ trong nhà; kịp đến việc tốn kém trong việc quan hôn tang tế thì phải cho đáng cho vừa bực vira chừng, cho cân xứng đều đặn với nhau, chớ bớt sự phiền phí vô ích, ngăn ngừa dè chừng cho huê sức xa xỉ cho quá, thường phải để dành lại cho có dư hồ đó dè mà ngừa đón những cái chuyện tai nạn không chừng về sau.





THIÊN THỨ MƯỜI LĂM

安 義

AN NGHĨA

(THUẬN THEO NGHĨA PHẢI)

顏氏家訓曰：夫有人民而後  
Nhan thị Gia huấn viết: Phu hữu nhân dân nhi hậu  
有夫婦；有夫婦而後有父子；有  
hữu phu phụ: hữu phu phụ nhi hậu hữu phụ tử; hữu  
父子而後有兄弟。一家之親此  
phụ tử nhi hậu hữu huynh đệ. Nhất gia chi thân thị  
三者而已矣；自茲以往至於九  
tam giả nhi dĩ hi; tự tư dĩ vãng chí ư cửu  
旋皆本於三親焉。故於人倫為  
tộc giai bản ư tam thân yện. Cố ư nhân luân vi  
重也不可不篤。  
trọng dã bất khả bất đốc.

Nghĩa đen: Lời Gia huấn họ Nhan thị rằng: Ôi! Có kẻ nhân dân mà sau có vợ chồng; có vợ chồng mà sau có cha con; có cha con mà sau có anh em. Một nhà chừng gần gũi ba bậc ấy mà thôi; từ ấy lấy qua sau, đến nơi chín bậc trong họ đều gốc chung ba bậc thân vậy. Nên nơi đạo người làm trọng vậy chẳng khủ chẳng đốc hậu.

Nghĩa xuôi : Lời Gia huấn họ Nhan thì nói rằng : Trời đất sinh ra người ta rồi sau mới có nam nữ phối hiệp với nhau nên vợ chồng ; có vợ chồng rồi sau mới có cha con ; có cha con rồi sau mới có anh em. Cho nên trong một nhà kẻ gần gũi với nhau hơn hết thì có ba bậc ấy mà thôi ; từ đó về sau đến dù chín bậc là cứu tộc thì đều cũng bởi trong ba bậc thân ấy mà ra. Vì vậy cho nên nơi nào luân là trọng lắm, chẳng nên ở hờ mà chẳng đóc hậu vậy ôi !

曹大家曰：夫婦以義為親，以  
 Tào Đại gia viết : Phu phụ dĩ nghĩa vi thân, dĩ  
 恩為合；若行楚越義欲何為？若  
 ân vi hiệp ; nhược hành sữ thất nghĩa dục hà vi ? Xi  
 萬吒咤恩欲何恩？恩義既絕鮮  
 vạn sát sát ân dục hà ân ? Ân nghĩa kỳ tuyệt tiên  
 不離矣。  
 bất li hi.

Nghĩa đen : Họ Tào Đại gia rằng : Vợ chồng lấy nghĩa làm thân thiết, lấy ân làm xứng hiệp ; hàng làm việc rồi đánh, nghĩa muốn làm gì (sao) ? Mãng nhiếc dục lúc, ân muốn ân gì (nào) ? Ân nghĩa đã dứt, ừ chẳng phải là nhưng.

Nghĩa xuôi : Họ Tào Đại gia nói rằng : Vợ chồng thì lấy nghĩa làm thân thiết ; lấy sự ân ái làm hợp với nhau ; vì hàng đánh đập nhau thì nghĩa nó ra làm sao (ở đâu ? ra cái gì ?) ? Lại mãng nhiếc chửi rủa rầy rà với nhau, thì ân ở đâu ? Cái ân cái nghĩa mà đã dứt đi rồi, thì ừ khi mà khỏi phải lia nhau vậy.

莊子曰：兄弟如手足，夫妻如  
 Trang tử viết : Huynh đệ như thủ túc, phu thê như

衣服; 衣服破時更得新, 手足斷  
 y phục; y phục phá thì cánh đác tân, thủ túc đoạn  
 時難再續.  
 thì nan tái tục.

**Nghĩa đen :** *Thầy Trang tử rằng : Anh em như thề tay chơn, vợ chồng như thề áo mặc ; áo mặc rách ấy đòi được áo mới, tay chơn đứt ấy khó lại liền.*

**Nghĩa xuôi :** *Thầy Trang tử nói rằng : Anh em là như chơn tay, vợ chồng là như áo mặc ; áo mặc rách đi rồi thì còn đòi áo mới khác dạng, chơn tay chơn mà đứt đi rồi thì khó mà liền lại dạng.*

蘇東坡曰: 富不親兮, 貧不疎.  
 Tô Đông Pha viết: Phú bất thân hề, bần bất sơ.  
 此是人間大丈夫. 富則進兮, 貧  
 thì thị nhơn gian đại trượng phu. Phú tác tấn hề, bần  
 則退, 此是人間真小輩.  
 tác thoái, thì thị nhơn gian chơn tiểu bối.

**Nghĩa đen :** *Ông Tô Đông Pha rằng : Giàu chẳng thân vậy, nghèo chẳng sơ, ấy thiệt kẻ đại phu chơn nhơn gian. Giàu thì tiến vậy, nghèo thì lui, ấy thiệt lũ nhỏ mọn chơn nhơn gian.*

**Nghĩa xuôi :** *Ông Tô Đông Pha nói rằng : Người ta giàu mà mình cũng chẳng có thân cận, người ta nghèo mà mình cũng chẳng có lọt lọt (cứ một mực), thì ấy là người đại phu bậc quân tử trong đời. Còn người ta giàu mà mình theo đỡ bợ mà nương nhờ, người ta nghèo thì lại dứt tình bỏ đi, thì ấy là người thấp trí bậc tiểu nhơn trong đời.*

太公曰：知恩報恩風光如雅；

Thái công viết : Tri ân báo ân phong quang như nhã ;

有恩不報非爲人也。

hữu ân bất báo phi vi nhơn dã.

Nghĩa đen : Ông Thái công rằng : Biết ơn lo trả ơn như gió sáng như vui vẻ ; có ơn chẳng lo trả, chẳng phải là người vậy.

Nghĩa xuôi : Ông Thái công nói rằng : Biết ơn mà lo trả ơn thì là thói tốt sáng láng vui vẻ ; mắc ơn mà chẳng lo trả thì chẳng phải là người vậy.



THIÊN THỨ MƯỜI SAU

遵禮

TUÂN LỄ

(NOI THEO LỄ NGHĨA)

子曰：居家有禮，故長幼糾；閭  
Tù viết: Cư gia hữu lễ, cố trưởng áu biện khuê  
門有禮，故三族和；朝廷有禮，故  
môn hữu lễ, cố tam tộc hòa; triều đình hữu lễ, cố  
官爵序；田獵有禮，故戎事和；軍  
quan tước tự; điền liệp hữu lễ, cố nhung sự hòa; quân  
旅有禮，故武功成。  
lữ hữu lễ, cố võ công thành.

Nghĩa đen : Phu tử rằng : Ở nhà có lễ phép, nên bậc lớn nhỏ phân biệt - chốn khuê môn có lễ phép, nên trong ba họ hòa ; chốn triều đình có lễ phép, nên bậc quan tước có thứ tự ; việc săn bắn có lễ phép, nên việc binh nhung hòa ; việc quân lính có lễ phép, vậy việc võ công nên.

Nghĩa xuôi : Đức Phu tử nói rằng : Ở nhà mà có lễ phép thì làm cho kẻ lớn kẻ nhỏ phân biệt có phép có bậc ; tại trong nhà mà có lễ phép thì làm cho cả nhà là vợ chồng, cha con, anh em trong ngoài thuận hòa băng an ; triều đình có lễ phép thì làm cho bậc quan



tước sang hèn đều phân ra có thứ tự; việc săn bắn mà có lễ phép thì làm cho việc binh nhung hòa (là được việc); việc quân lính có lễ phép thì đồng lòng mà đánh được giặc.

晏子曰：上無禮無以使下，下  
 An tử viết : Thượng vô lễ vô dĩ sử hạ, hạ  
 無禮無以待上。  
 vô lễ vô dĩ đãi thượng.

Nghĩa đen : Ông An tử rằng : Trên không lễ không lấy khiến dưới, dưới không lễ không lấy đãi trên.

Nghĩa xuôi : Ông An tử nói rằng : Kẻ bậc trên không có lễ thì không lấy đầu mà khiến dạy kẻ bậc dưới; kẻ bậc dưới không có lễ thì không lấy đầu mà ở với kẻ bậc trên cho phải phép.

子曰：恭而無禮則勞，慎而無  
 Tử viết : Cung nhi vô lễ tắc lao, thận nhi vô  
 禮則憊，勇而無禮則亂，直而無  
 lễ tắc rú, dũng nhi vô lễ tắc loạn, trực nhi vô  
 禮則絞。  
 lễ tắc giao.

Nghĩa đen : Phu tử rằng : Kính mà không lễ thì nhọc, cẩn thận mà không lễ thì nhút, mạnh mà không lễ thì rối, thẳng mà không lễ thì rối.

Nghĩa xuôi : Đức Phu tử nói rằng : Kính mà không có theo lễ phép thì là phiền lao, nhọc công vô ích; dè dặt giữ gìn mà không có lễ phép thì là ra lo sợ; mạnh mà không có lễ phép thì ra người phạm thượng cũng làm nghịch; ngay thẳng trong lời nói mà không có lễ phép thì ra rối.

君 子 有 勇 而 無 禮 為 亂; 小 人

Quân tử hữu dũng nhi vô lễ vi loạn; tiểu nhân

有 勇 而 無 禮 為 亂.

hữu dũng nhi vô lễ vi loạn.

Nghĩa đen: Người quân tử có mạnh mà không lễ làm trái; kẻ tiểu nhân có mạnh mà không lễ làm quấy.

Nghĩa xuôi: Người quân tử có mạnh mà không giữ lễ thì là ngang ngược; kẻ tiểu nhân có mạnh mà không có lễ thì ra người xằng bậy, trộm cướp.

孟 子 曰: 君 子 之 所 以 異 於 人

Manh tử viết: Quân tử chi sở dĩ dị ư nhân

者, 以 其 存 心 也; 君 子 以 仁 存 心,

giả, dĩ kỳ tồn tâm dã; quân tử dĩ nhân tồn tâm,

以 禮 存 心: 仁 者 愛 人, 有 禮 者 敬

dĩ lễ tồn tâm: Nhân giả ái nhân, hữu lễ giả kính

人. 愛 人 者, 人 恆 愛 之; 敬 人 者 人

nhân. Ái nhân giả, nhân hằng ái chi; kính nhân giả, nhân

恆 敬 之.

hằng kính chi.

Nghĩa đen: Thầy Mạnh tử rằng: Người quân tử chung chỗ lấy khác hơn người ấy, lấy thừa gìn lòng vậy; người quân tử lấy nhân gìn lòng, lấy lễ gìn lòng; Nhân ấy yêu người, lễ ấy kính người. Yêu người ấy, người hằng yêu đó; kính người ấy, người hằng kính đó.

Nghĩa xuôi: Thầy Mạnh tử nói rằng: Người quân tử khác lạ hơn người ta tại cái gì? Tại cái người quân tử hay giữ gìn dặng cái lòng luôn luôn: người quân tử lấy điều nhân mà gìn giữ lòng lại, lấy điều lễ mà gìn giữ lòng nữa. Ai yêu người ta, thì người ta yêu lại; ai kính người ta, thì người ta kính lại.

有子曰：禮之用和為貴。

Hữu tử viết : Lễ chi dụng hòa vi quý.

Nghĩa đen : Thấy Hữu tử rằng : Điều lễ chừng dùng thì điều hòa làm quý.

Nghĩa xuôi : Thấy Hữu tử nói rằng : Phép dùng việc lễ ra thì cái hòa là hòa hướn, thông dong là quý hơn.

恭近於禮遠恥辱也。

Cung cận ư lễ viễn sỉ nhục dã.

Nghĩa đen : Kính gần chừng lễ, xa hồ nhục vậy.

Nghĩa xuôi : Hễ kính gần điều lễ là vèra chừng hòa hướn, thì tự nhiên khỏi có điều phải hồ lòng thẹn mặt vậy.

程子曰：毋不敬。

Trình tử viết : Vô bất kính.

Nghĩa đen : Ông Trình tử rằng : Chẳng chẳng phải kính.

Nghĩa xuôi : Ông Trình tử nói rằng : Chẳng có việc gì mà chẳng phải kính (việc gì việc nấy cũng phải có kính là đề dặt lo sợ kéo thát lễ).

孟子曰：朝廷尊如爵，鄉黨莫

Mạnh tử viết : Triều đình mạc như tước, hương đảng mạc

如齒，朝世長民莫如德。

như xỉ, phụ thế trường dân mạc như đức.

Nghĩa đen : Thấy Mạnh tử rằng : Chốn triều đình chẳng gì bằng tước, làng xóm chẳng gì bằng tuổi, giúp đời nuôi lòng dân chẳng gì bằng đức.

Nghĩa xuôi : Thấy Mạnh tử nói rằng : Chốn triều đình quý chẳng có gì quý cho bằng chức tước, trong làng xóm vọng chẳng

có gì trong cho bằng tuổi lớn, còn trong việc giúp đời nuôi nấng dân thì có cái gì cho bằng cái đạo đức.

孟子曰：徐行後長者謂之悌，

Mạnh-tử viết：Từ hành hậu trưởng giả vị chi đề.

疾行先長者謂之不悌。

tật hành tiên trưởng giả vị chi bất đề.

Nghĩa đen : Thấy Mạnh tử rằng : Chậm đi sau kẻ lớn ấy gọi đó thuận, mau đi trước kẻ lớn ấy gọi đó chẳng thuận.

Nghĩa xuôi : Thấy Mạnh tử nói rằng : Đi mà đi chậm chạp vậy, đi sau kẻ lớn thì ấy gọi là thuận (phải, đúng), mà lại đặt đi trước kẻ lớn thì ấy gọi là chẳng thuận (quấy, hỗn, vô phép).

子曰：出門如見大賓，使民如

Tử viết：Xuất môn như kiến đại tân, sử dân như

承大祭。

thừa đại tế.

Nghĩa đen : Phu tử rằng : Ra cửa như thấy khách trọng, khiến dân như vàng tế lớn.

Nghĩa xuôi : Đức Phu tử nói rằng : Ra cửa thì dường như gặp khách sang trọng, khiến dạy nấng dân thì như là dự đám tế lớn vậy (trong việc đi ra đường, cũng là khiến dạy dân thì phải giữ lễ biết kính trọng làm gốc cho được cầm mình giữ mình mới được).

禮記曰：執虛如執盈，入虛如

Lễ - ký viết：Chấp hư như chấp doanh, nhập hư như

有人。

hữu nhân.

Nghĩa đen : Sách Lễ ký rằng : Cầm vật trống không như cầm vật đầy, vào nhà trống như thế có người.

Nghĩa xuôi: Sách Lễ ký nói rằng: Cắm cái bình (cái đồ đựng) trống ruột cũng như đồ có đựng đầy vậy, vào nhà trống (không có ai) cũng như là vào nhà có chủ vậy (phải giữ lòng kính mới phải).

孔子於鄉黨，恂恂如也，似不能言者。  
 Không từ ư hương đảng, tuần tuần như dã, tự bất năng ngôn giả.

Nghĩa đen: Không từ chung chốn hương đảng chắc chắn dường như vậy, giống tuồng chẳng hay nói.

Nghĩa xuôi: Đức Khổng tử tại nơi trong làng xóm quê hương thì chắc chắn dường như người không hay nói vậy.

若要人重我，無如我重人。  
 Nhược yếu nhơn trọng ngã, vô như ngã trọng nhơn.

Nghĩa đen: Bằng muốn người trọng ta, chẳng gì bằng ta trọng người.

Nghĩa xuôi: Nhược bằng muốn cho người ta trọng mình, thì chỉ cho bằng mình trọng người ta trước đã.

太公曰：客無從政，來者當受；  
 Thái công viết: Khách vô thân sơ, lai giả đương thọ;  
 父不言子之惡，子不言父之過。  
 phụ bất ngôn tử chi ác, tử bất ngôn phụ chi quá.

Nghĩa đen: Ông Thái công rằng: Kẻ khách chẳng lựa là thân sơ, hề lại ấy nên chia; cha chẳng nên nói chung sự dữ con, con chẳng nên nói chung lỗi cha.

Nghĩa xuôi: Ông Thái công nói rằng: Khách dẫu thân cận hay là chẳng thiết nghĩa cho lắm mặt lòng, hề có tới thì phải rước



dãi từ tế hết thảy ; cha chẳng nên nói sự xấu con mình ra, con chẳng nên nói sự lỗi cha mình ra.

樂 共 子 曰： 民 生 於 三 事 之 如

Loan Cung tử viết : Dân sanh ư tam sự chi như

一： 父 生 之， 師 教 之， 君 食 之； 非 父

nhứt : phụ sanh chi, sư giáo chi, quân tỵ chi ; phi phụ

不 生， 非 食 不 長， 非 教 不 知， 生 之

bất sanh, phi tỵ bất trường, phi giáo bất tri, sanh chi

族 也。

tộc dã.

Nghĩa đen : Ông Loan Cung tử rằng : Kẻ dân sanh chung trong ba điều thờ đó cũng như một bậc : cha sanh đó, thầy dạy đó, vua nuôi đó ; không cha chẳng có sanh, không dạy chẳng có biết, không nuôi chẳng có lớn, chung loài kẻ sanh ra vậy.

Nghĩa xuôi : Ông Loan Cung tử nói rằng : Người ta sanh ra tại có ba bậc cha, mà thờ thì cũng là một bậc như nhau : cha thì sanh đẻ mình ra, thầy thì dạy dỗ cho mình nên thân, vua thì nuôi dưỡng mình cho an phận. Không cha thì sanh ra sao dặng, không ai dạy dỗ thì dốt nát không biết được, không nuôi (dưỡng nuôi) thì lấy đâu cho lớn được ; ba bậc sanh ra nói đó thì cũng là một loại (bậc) sanh mình ra hết thảy.

禮 記 曰： 男 女 不 雜 坐， 不 親 授

Lễ ký viết : Nam nữ bất tạp tọa, bất thân thọ

受； 嫂 叔 不 通 問； 父 子 不 同 席。

thọ : tâu thức bất thông vấn ; phụ tử bất đồng tịch.

Nghĩa đen : Sách Lễ ký rằng : Trai gái chẳng nên ngồi lộn, chẳng nên gần tay trao chịu ; chi đâu em chồng chẳng gần tiếng hỏi ; cha con chẳng đồng một chiếu.

Nghĩa xuôi: Sách Lễ ký dạy rằng: Con trai con gái chẳng nên ngồi lộn lạo, chẳng nên găn dưng chạm tay nhau khi trao khi lãnh; chị dâu em chồng đừng có kẻ găn hỏi to hỏi nhỏ; cha con chẳng khá ngồi đồng một chiếu với nhau (phải giữ lễ phép cho phân biệt).

論語云: 祭如在, 祭神如神在.

Luận ngữ vân: Tế như tại, tế thần như thần tại.

Nghĩa đen: Sách Luận ngữ rằng: Lúc tế lòng như ở; tế thần cũng như thần ở.

Nghĩa xuôi: Sách Luận ngữ nói rằng: Lúc tế thì phải có lòng như thật có ở đó vậy; khi tế thần thì phải tưởng như có thần ở tại trước mặt đó vậy.

子曰: 事死如事生, 事亡如事

Tử viết: Sự tử như sự sanh, sự vong như sự

存; 孝之至也.

tồn; hiếu chí chí dã.

Nghĩa đen: Phu tử rằng: Thờ chết (tưởng) như thờ sống, thờ mất (tưởng) như thờ còn; thảo chưng rất vậy.

Nghĩa xuôi: Đức Phu tử nói rằng: Thờ (là yêu kính) kẻ chết (= còn quàn chưa chôn) dường như còn sống, thờ kẻ mất (chết đã chôn đi rồi) cũng như là hãy còn vậy: ấy mới thật là hết lòng hiếu thảo.



THIÊN THỨ MƯỜI BẢY

存 信

TỒN TÍN

(VỀ SỰ GIỮ LÒNG TIN)

子 曰： 人 而 無 信， 不 知 其 可 也；

Tir viết: Nhơn nhi vô tin, bất tri kỳ khả dã；

大 車 無 輮， 小 車 無 輮， 其 何 以 行

大 xe vô nghê, tiểu xe vô ngột, kỳ hà dĩ hành

之 哉！

chi tai！

*Nghĩa đen: Phu tử rằng: Người mà không điều tin, chẳng biết thừa sao khả vậy; như xe lớn không có gong, xe nhỏ không có ách, thừa lấy gì đi đó vậy thay!*

*Nghĩa xuôi: Đức Phu tử nói rằng: Người mà không có lòng tin, thì chẳng biết sao là nên, sao là phải; cũng như xe lớn không có gong kéo, xe nhỏ không có ách móc, thì lấy gì mà đi cho được vậy thay!*

老子曰：人之有信，如車有輪；

Lão tử viết: Nhơn chi hữu tín, như xa hữu luân;

君子一言，快馬一鞭；一言既出，

quân tử nhất ngôn, khoái mã nhất tiên; nhất ngôn ký xuất,

駟馬難追。

tứ mã nan truy.

Nghĩa đen: Ông Lão tử rằng: Người chung có điều tin, như xe có cái bánh; người quân tử ra một lời, như ngựa hay chạm một roi vậy; một lời đã ra, bốn con ngựa khó theo kịp.

Nghĩa xuôi: Ông Lão tử nói rằng: Người mà có điều tin thì cũng như là cái xe có bánh; người quân tử nói ra một lời, như, con ngựa hay bị chạm một roi vậy; một lời đã nói ra rồi, thì đâu bốn con ngựa cũng khó mà theo kịp.

子路無宿諾。

Tử Lộ vô túc nặc.

Nghĩa đen: Thầy Tử Lộ không để chậm lời vâng.

Nghĩa xuôi: Thầy Tử Lộ không chịu cho lâu (chậm) mới thưa (ừ, chịu).

司馬溫公曰：誠之道固難入，

Tư mã Ôn công viết: Thành chi đạo cố nan nhập,

然常自不妄語始。

nhĩn đương tự bất vọng ngữ thủy.

Nghĩa đen: Ông Tư mã Ôn công rằng: Trong lẽ tin thật chín khó vào, nhưng nên tự chỗ chẳng nói quấy là trước.

Nghĩa xuôi: Ông Tư mã Ôn công nói rằng: Trong cái đạo tin cho thật thì thật khó nói việc làm bề ngoài, nhưng vậy phải giữ cái điều nói đừng có nói quấy nói xằng làm trước.

益 智 書 云： 君 臣 不 信， 國 不 安；  
 Ích trí thư vân: Quân thần bất tín, quốc bất an;  
 父 子 不 信， 家 不 睦； 兄 弟 不 信， 情  
 phụ tử bất tín, gia bất mục; huynh đệ bất tín, tình  
 不 親； 朋 友 不 信， 交 易 疎。  
 bất thân; bằng hữu bất tín, giao dị sơ.

Nghĩa đen: Sách Ích trí thư rằng: Vua tôi chẳng tin, nước chẳng yên; cha con chẳng tin, nhà chẳng hòa; anh em chẳng tin, tình chẳng gần, bạn bạn chẳng tin, giao kết dễ xa.

Nghĩa xuôi: Sách Ích trí thư chép rằng: Vua với tôi mà không có tin nhau, thì nước chẳng yên được; cha với con mà không có tin nhau, thì nhà rối rắm không hòa hiệp; anh với em mà không có tin nhau, thì tình anh em lợt lạt chẳng thiết đặng; bạn bạn với nhau mà không có tin nhau, thì sự kết nghĩa với nhau ra linh lang lợt lạt đi mà chớ!





THIÊN THỨ MƯỜI TÁM

言 語  
NGÔN NGỮ  
(VỀ LỜI NÓI)

子曰：中人以上，可以語上也；

Từ viết : Trung hơn di thượng, khả dĩ ngữ thượng dã ;

中人以下，不可以語上也。

trung hơn di hạ, bất khả dĩ ngữ thượng dã.

*Nghĩa đen : Phu tử rằng : Người bậc trung nhân lên, khả lấy nói theo trên vậy ; người bậc trung nhân xuống, chẳng khả lấy nói theo trên vậy.*

*Nghĩa xuôi : Đức Phu tử nói rằng : Người bậc trung sắp lên bậc thượng, thì nói với nhau về việc trên (là sự cao kỳ) được ; chứ người ở bậc trung sắp xuống bậc hạ, thì chẳng có lẽ mà nói theo việc bậc trên là về việc cao kỳ được.*

可與言而不與之言，失人；不

Khả dĩ ngôn nhi bất dĩ chi ngôn, thất nhân; bất

可與言而與之言，失言。知者不

khả dĩ ngôn nhi dĩ chi ngôn, thất ngôn. Tri gia bất

失人，亦不失言。

thất nhân, diệc bất thất ngôn.

**Nghĩa đen :** *Khá cùng nói mà chẳng cùng đó nói, uồng người ; chẳng khá cùng nói mà cùng đó nói, uồng lời. Biết ấy chẳng uồng người, cũng chẳng uồng lời.*

**Nghĩa xuôi :** *Có người đáng nói với mà chẳng có nói với người ta thì là uồng người ; còn có người không đáng nói với mà lại đi nói với nó thì là uồng lời nói : Người thông biết thì cũng không hay bỏ uồng người đáng, cũng không nói mà uồng lời nói.*

士 相 見 禮 曰 : 與 君 言 , 言 使 臣 ;  
 Sĩ tương kiến lễ viết : Dĩ quân ngôn, ngôn sử thân ;  
 與 大 夫 言 , 言 事 君 ; 與 老 者 言 , 言  
 dĩ đại phu ngôn, ngôn sự quân ; dĩ lão giả ngôn, ngôn  
 使 弟 子 ; 與 幼 者 言 , 言 孝 弟 於 父  
 sử đệ tử ; dĩ ấu giả ngôn, ngôn hiếu đệ ư phụ  
 兄 ; 與 衆 言 , 言 忠 信 慈 祥 ; 與 居 官  
 huynh ; dĩ chúng ngôn, ngôn trung tín từ tường ; dĩ cư quan  
 者 言 , 言 忠 信 .  
 giả ngôn, ngôn trung tín .

**Nghĩa đen :** *Lễ kẻ sĩ cùng ra mắt rằng : Cùng vua nói, nói sự khiến tôi ; cùng bậc đại phu nói, nói lễ thờ vua ; cùng kẻ già đy nói, nói lễ khiến kẻ con em ; cùng trẻ ấy nói, nói lễ thảo thuận với cha anh ; cùng người ta nói, nói ngay tin hiền lành ; cùng kẻ ở quan chức đy nói, nói lễ ngay tin.*

**Nghĩa xuôi :** *Lễ kẻ sĩ ra mắt nhau dạy rằng : Hễ nói với vua, thì nói về lễ khiến dạy kẻ làm tôi ; nói với bậc trượng phu (bậc quan lớn), thì nói về phép thờ vua cho hết ngay ; nói với kẻ lớn kẻ già vai trên, thì nói về sự sửa dạy mền thương con em ; nói với kẻ nhỏ vai dưới, thì nói đạo thảo cha thuận anh mà nói ; nói với người ta thường hết thầy, thì lấy việc ngay tin, hiền lành mà nói ;*

nói với người đang làm quan, thì nói theo về việc ngay tắp, thương dân, tin người ta.

子曰：夫！人不言，言必有中。

Từ viết: Phu! nhưn bất ngôn, ngôn tất hữu trúng.

Nghĩa đen: Phu từ rằng: Ôi! Người chẳng nói, nói ắt có nhằm.

Nghĩa xubi: Đức Phu từ nói rằng: Ôi! Người hay dè dặt câu thận không hay khinh hay dè lời nói chẳng có nói, mà hễ nói thì nói ắt nhằm (phải, trúng lý).

劉會曰：言不中理，不如不言。

Lưu Hội viết: Ngôn bất trúng lý, bất như bất ngôn:

一言不中，千言無用。

nhứt ngôn bất trúng, thiên ngôn vô dụng.

Nghĩa đen: Ông Lưu Hội rằng: Ra lời chẳng nhằm lẽ, chẳng bằng chẳng nói; một lời chẳng nhằm lẽ, ngàn lời không dùng được.

Nghĩa xubi: Ông Lưu Hội nói rằng: Nói mà chẳng trúng lẽ, thì chẳng bằng là chẳng nói thì hơn: vì hễ một lời nói ra mà chẳng trúng lẽ, thì ngàn lời cũng vô ích chẳng ra lẽ gì.

景行錄云：與人廣坐之中，一

Cảnh hành lục vân: Trú nhưn quảng tọa chi trung, nhưn

言有失，顏色之羞便有悔容；言

ngôn hữu thất, nhan sắc chi tu tiện hữu hối dung; ngôn

不可不慎也。

bất khả bất thận dã.

Nghĩa đen: Sách Cảnh hành lục rằng. Chương trong người đồng ngồi dày, một lời có lỗi, nét mặt chung hổ uen có đang ăn năn; lời chẳng khéo chẳng ghĩa vậy.

**Nghĩa xuôi :** Sách Cảnh hành lục chép rằng : Giữa đám người ngồi đồng, nói ra một lời có lỗi, thì gương mặt mặc cỡ hồ thẹn nọ làm coi ra bộ có ăn năn (tức thì); bởi vậy cho nên trong lời nói chớ khá ơ hồ mà chẳng giữ gìn cho cẩn thận vậy.

子曰：小 擇 害 義，小 言 破 道。

Từ viết : Tiểu biện hại nghĩa, tiểu ngôn phá đạo.

**Nghĩa đen :** Phu tử rằng : Chút lời biện gắng gương hại nghĩa, chút lời mich phá đạo.

**Nghĩa xuôi :** Đức Phu tử nói rằng : Cái lời nói lý gắng gương thì nó hại cái chính nghĩa, mà cái lời nói mich vậy thì nó phá hư cái chân đạo đi.

君 平 曰：口 舌 者 禍 人 之 門，滅

Quân Bình viết : Khẩu thiết giả họa nhơn chi môn, diệt

身 之 斧 也。

thân chi phủ dã.

**Nghĩa đen :** Người Quân Bình rằng : Cái miệng lưỡi là cửa cửa hai người, chùng búa giết mình vậy.

**Nghĩa xuôi :** Người Quân Bình nói rằng : Cái miệng cái lưỡi là cái cửa cho cái điều họa hoạn nó vào nó hại người, nó là cái búa cái riu mà chém giết mình đi.

四 皓 謂 子 房 曰：向 歎 揮 琴，後

Tứ Hạo vị Tử Phòng viết : Hướng thú đàn cầm, dĩ

盡 其 聲。

tận kỳ thanh.

**Nghĩa đen :** Ông Tư Hạo bảo người Tử Phòng rằng : Trước mặt gương thú gảy đàn cầm, lưỡng hết thừa tiếng.

Nghĩa xuôi : Ông Tứ Hạo bảo người Từ Phòng nói rằng :  
 Đem đàn cầm mà gảy trước mặt con thú, thì đầu gảy cho hết tiếng  
 hết bản cũng vô ích (nó có hiểu gì đặng?)

荀子曰：與善人言，暖如布帛；

Tuân tử viết: Dữ thiện nhơn ngôn, noãn như bố bạch;

傷人之言，痛如刀刺！人不以多  
 thương nhơn chi ngôn, thống như đao thích! Nhơn bất dĩ đa  
 言爲益，人不以善笑爲良；刀瘡  
 ngôn vi ích, nhơn bất dĩ thiện tiếu vi lương; đao thương  
 易好，惡語難消。口殺傷人斧，言  
 dị hảo, ác ngữ nan tiêu. Khẩu sát thương nhơn phủ, ngôn  
 是割舌刀；閉口深藏舌，安身處  
 thị cắt thiệt đao; bế khẩu thâm tàng thiệt, an thân xử  
 處牢。

xử lao.

Nghĩa đen : Thầy Tuân tử rằng : Cùng người lành nói, ấm  
 như mặc vải lụa; chùng lời hại người, đau như bị dao đâm! Người  
 chẳng lấy nhiều lời làm hơn, người chẳng nên lấy hay cười làm khéo;  
 dũa dao dễ lành, lời dữ khó tiêu. Miệng là búa giết hại người, lời thiệt  
 như dao cắt lưỡi; kín miệng sâu dấu lưỡi, yên mình ở chốn vững.

Nghĩa xuôi : Thầy Tuân tử nói rằng : Nói với người lành,  
 thì ấm như mặc đồ vải đồ lụa; lời nói mà hại người ta, thì  
 nó đau như bị dao đâm! Người ta chẳng nên lấy sự nói nhiều lời  
 là hơn, người ta chớ khá lấy sự cười vui làm lanh làm duyên (tốt);  
 cái dũa tích dao đâm chém dễ lành, chớ cái lời nói dữ thì khó  
 mà tiêu đi được. Cái miệng nó là cái búa cái riu giết hại người  
 ta, cái lời nói nó thật là cái dao bén cắt lưỡi; cho nên ngậm miệng  
 làm thính, thật lưỡi giấu vô cho sâu, thì cái thân mình mới là ở  
 yên lâu và chắc tại cái chỗ vững vàng.



子貢曰：君子一言以為知，一

Tử Công viết: Quân tử nhưt ngôn dĩ vi trí, nhưt

言以為不知; 言不可不慎也。

ngôn dĩ vi bất trí; ngôn bất khả bất thận dã.

*Nghĩa đen: Thầy Tử Công rằng: Người quân tử một lời lấy làm biết, một lời lấy làm chẳng biết, lời chẳng khá chẳng ghin vậy.*

*Nghĩa xuôi: Thầy Tử Công nói rằng: Người quân tử (kẻ biết điều...) nói ra một lời nói phải thì người ta nghe dù biết là người biết điều, một lời nói quấy thì người ta nghe cũng biết là người dốt không từng việc, vì vậy chẳng nên ơ hồ mà chẳng giữ lời nói vậy.*

子曰：一言而可以興邦，一言

Tử viết: nhưt ngôn nhi khả dĩ hưng bang, nhưt ngôn

而可以喪邦。

nhi khả dĩ táng bang.

*Nghĩa đen: Phu tử rằng: Một lời nói mà khá lấy dậy nước; một lời nói mà khá lấy mất nước,*

*Nghĩa xuôi: Đức Phu tử nói rằng: Một lời nói mà có lẽ làm cho nước thịnh; một lời nói mà có lẽ làm cho mất nước đi.*

藏經云：人於倉卒顛沛患難

Tạng-kinh vân: Nhơn ư thàng thốt điên bại hoạn nạn

之際善用一言，上資祖考，下蔭

chi tế thiện dụng nhưt ngôn, thượng tư tổ khảo, hạ âm

兒孫。

nhi tôn.

*Nghĩa đen: Kinh Tạng kinh rằng: Người nơi chừng thuở gặp lúc nghiệp úp hoạn nạn, khéo dùng một lời trên nương được đức cha mẹ, dưới âm được con cháu.*

Nghĩa xuôi . Kinh Tạng kinh nói rằng Cái hỏi người ta đang khốn cực gặp rút mình khéo dùng một tiếng nói mà an ủi, động viên cho người ta, thì trên (trước) mình được nhờ cái đức của ông bà, dưới (sau) mình được để cái phước lại cho con cháu.

逢人且說三分話, 未可全拋  
 Phùng nhưn đản thuyết tam phần quai. vì khả toàn phao  
 一片心; 不怕虎生三個口, 只愁  
 nhưt phiến tâm; bất phạ hổ sanh tam cá khẩu, chỉ khùng  
 人懷兩樣心.  
 nhưn hoài lưỡng dạng tâm.

Nghĩa đen : Gặp người chỉ nói ba phần lời (nói), chưa khá trọn bụng một tấm lòng; chẳng sợ cọp sanh ba cái miệng, chỉ e người cư hai tấm lòng.

Nghĩa xuôi : Gặp người ta mà nói chuyện thì nói ba phần lời nói mà thôi, chớ chưa nên trải hết cả tấm lòng mình ra đâu ; vì cọp sinh có ba miệng cũng không sợ cho bằng sợ cái lòng người hay tráo chác có hai lòng.

子曰：巧言令色鮮矣仁。

Từ viết: Xảo ngôn lệnh sắc tiển hĩ nhân.

Nghĩa đen: Đức Phu tử rằng : Khéo lời nói, tốt dáng mặt ít vậy có nhân.

Nghĩa xuôi: Đức Phu tử nói rằng: Người mà lời nói hay và lỉnh nét mặt quá, thì ít có đức có nhân lắm!

酒逢知己, 千盞少; 話不投機,  
 Tưu phùng tri kỷ, thiên bôi thiểu; quai bất đầu cơ,  
 半句多; 能言能語, 解人胸臆大.  
 bán cú đa; năng ngôn năng ngữ, giải nhưn hung khoan phúc đại.

**Nghĩa đen:** *Rượu gặp bạn biết nếm, ngàn chén làm ít; lời chẳng gieo múy, nửa câu cũng nhiều; hay nói hay năng, mở người lòng trống bụng rộng.*

**Nghĩa xuôi:** *Rượu uống gặp bạn thiết, dầu ngàn chén cũng còn ít; lời nói chẳng gài máy lập mưu, dầu có nửa câu cũng đã nhiều; hay nói hay năng, thì mở được lòng trống bụng rộng người ta ra.*

荀子云：得人善言如獲金珠  
 Tuân tử vân : Đắc nhơn thiện ngôn như hoạch kim châu  
 寶玉；見人善言美於詩賦文章；  
 bửu ngọc; kiến nhơn thiện ngôn mỹ ư thi phú văn chương;  
 聽人善言樂於鐘鼓琴瑟。  
 thính nhơn thiện ngôn lạc ư chung cổ cầm sất.

**Nghĩa đen:** *Thấy Tuân tử rằng. Được người nói phải như được vàng ngọc châu báu; thấy người nói phải tốt hơn làm bài thi phú văn chương; nghe người nói phải vui hơn tiếng chuông trống, dờn cầm dờn sất.*

**Nghĩa xuôi:** *Thấy Tuân tử nói rằng: Được người nói phải thì là như được vàng ngọc châu báu; thấy người nói phải thì lấy làm tốt hơn là thơ, phú, văn chương; nghe người nói phải thì vui hơn là nghe chuông trống, dờn cầm, dờn sất đi nữa.*

惡人難與言，避避以自勉。  
 Ác nhơn nan dữ ngôn, tởn tị dĩ tự miễn.

**Nghĩa đen:** *Người dữ khó cùng nói, nhưng lánh lấy khuyên mình.*

**Nghĩa xuôi:** *Nói lảnh với người dữ thì khó, phải uhuờng và nên lánh vậy để mà nhắc tấn mình vậy thôi.*

子曰：道聽而塗說，德之棄也。

Từ viết: Đạo thính nhi đồ thuyết, đức chí khi dã

Nghĩa đen: Phu tử rằng: Nghe lời đường sá mà nói lại, đức chúng bỏ vậy.

Nghĩa xuôi: Đức Phu tử nói rằng: Nghe chuyện đầu đường đem mà nói lại cuối đường, thì ấy là bỏ cái đức mình 'đi đó vậy.



THIÊN THỨ MƯỜI CHÍN

交友

GIAO HỮU

(VỀ KẾT TÌNH BẬU BẠN)

子 曰： 與 善 人 居， 如 入 芝 蘭 之  
Tử viết : Dữ thiện nhơn cư, như nhập chi lan chi  
室， 久 而 不 聞 其 香， 卽 與 之 化 矣；  
thất, cửu nhi bất văn kỳ hương tức dữ chi hóa hi;  
與 不 善 人 居， 如 入 鮑 魚 之 肆， 久  
dữ bất thiện nhơn cư, như nhập bào ngư chi tứ, cửu  
而 不 聞 其 臭， 亦 與 之 化 矣。 丹 之  
nhi bất văn kỳ sù, diệc dữ chi hóa hi. Đơn chi  
所 藏 者 赤， 漆 之 所 藏 者 黑； 是 以  
sở tàng giả xích, tất chi sở tàng giả hắc; thị dĩ  
君 子 必 慎 其 與 處 者 焉。  
quân tử tất thận kỳ dữ xử giả yên.

Nghĩa đen : Phu tử rằng : Cùng người phải ở chung, như vào chung nhà trồng cỏ chi cỏ lan, lâu mà chẳng nghe thừa thơm, cùng đó hóa theo vậy; cùng người chẳng phải ở chung, như vào chung dãy hàng cá tron, lâu mà chẳng nghe thừa hôi, cũng cùng đó hóa theo vậy. Sơn chung sơn giầu ấy đỏ, sơn chung sơn giầu ấy đen; cho nên người quân tử đi ghin thừa cùng ở chung ấy vậy.



Nghĩa xuôi: Đức Phu tử nói rằng: Ở chung với người lành, thì là như vào cái nhà trồng cỏ chi cỏ lan, lâu mà không nghe mùi thơm nó mặc lòng, lại mình cũng hóa theo với nó vậy; ở chung với người chẳng lành, thì cũng như là vào dãy hàng cá ươn, lâu mà chẳng nghe hơi thúi hơi hôi nó, nhưng vậy cũng phải hóa theo với nó vậy. Cái chính chất kín sơn thì là sắc đỏ, cái chính chất kín sơn thì là sắc đen; vì vậy cho nên người quân tử phải lo về cái chỗ ở chung cùng với nhau vậy.

與好人交如蘭蕙之香: 一人

Dữ hảo nhưn giao như lan huệ chi hương; nhưt nhưn chủng chi, chúng nhưn giai hương: dữ ác nhưn giao như bảo

子上牆: 一人失脚, 兩人遭殃. 昔 từ thương tương: nhưt nhưn thất cước, lưỡng nhưn tao ương. Tích

賢云: 與好人處如霧露中行, 雖 hiên vân: Dữ hảo nhưn xử như vũ lộ trung hành, tuy

不濕衣, 時時滋潤; 與無識者處 bất thập y, thì thì tư nhuận; dữ vô thức giả xử

如鮑魚肆中坐, 雖不污衣, 時時 như bào ngư tứ trung tọa, tuy bất ô y, thì thì

聞臭; 與惡人處如刀劍中立, 雖 văn xú; dữ ác nhưn xử như đao kiếm trung lập, tuy

不傷人, 時時驚恐. bất thương nhưn, thì thì kinh khủng.

Nghĩa đen: Cùng người tốt ở chung như cỏ lan cỏ huệ chung thơm; một người trồng cỏ, mọi người đều thơm; cùng người dữ làm bạn như bầy con lên vách tường: một người sây góc, hai người mắc hại hết. Người hiền xưa rằng: Cùng tốt ở chung như đi giữa sương

mác, dầu chẳng ướt áo, buổi buổi thường thấm nhuần; cùng kẻ không biết ấy ở chung như ngồi trong dãy hàng cá ướp, dầu chẳng dơ áo, buổi buổi thường nghe hôi; cùng người dữ ở chung như đứng trong đám gươm dao, dầu chẳng hại người, buổi buổi thường sợ hãi.

Nghĩa xuôi: Ở với người lành thì như mùi thơm bông lan bông huệ: một người trồng, muôn người đều ngửi được mùi thơm; làm bạn với người dữ (xấu) thì như bông con lên vách tường: một người sây chơn, thì cả hai đều phải khốn, phải hại cả hai. Người hiền xưa có lời rằng: Ở chung với người tốt thì như là đi giữa đám sương móc, dầu chẳng có ướt áo mặc lòng, nhưng vậy nó hàng đám đám thấm nhuốm hoài; ở chung với người chẳng biết điều thì cũng như là ngồi giữa hàng cá ướp, dầu chẳng có dơ áo mặc lòng, nhưng mà hàng người thấy mùi hôi thúi hoài; ở chung với người dữ thì cũng như là đứng giữa đám gươm dao, dầu cho nó chẳng có hại đến người mặc lòng, nhưng vậy hàng e sợ luôn.

太公曰：近朱者赤，近墨者黑；

Tnái công viết: Cận châu giả xích, cận mặc giả hắc;

近賢者明，近才者智；近癡者愚，

cận hiền giả minh, cận tài giả trí; cận si giả ngu,

近良者德；近佞者詔，近偷者賊。

cận lương giả đức; cận nịnh giả siểm, cận du giả tặc.

Nghĩa đen: Ông Thái công rằng: Gần sơn ấy đỏ, gần mực ấy đen; gần người hiền ấy tỏ, gần người tài ấy sáng; gần kẻ ngậy ấy dại, gần người lành ấy có đức; gần kẻ nịnh ấy đưa siểm, gần kẻ cắp ấy ăn trộm.

Nghĩa xuôi: Ông Thái công nói rằng: Gần sơn thì đỏ, gần mực thì đen; gần người hiền thì tỏ, gần người tài thì sáng; gần kẻ ngậy thì dại, gần kẻ lành thì có đức; gần kẻ nịnh thì đưa đưa, gần kẻ ăn cắp thì ra ăn trộm (gần mực thì đen, gần đèn thì sáng).

橫 梁 張 先 生 曰： 今 之 朋 友， 擇  
 Hoành Cừ Trương tiên sanh viết: Kim chi bằng hữu, trạch  
 其 善 惡 以 相 與. 拍 肩 執 袂, 以 為  
 kỳ thiện nhu dĩ tương 交. Phách kiển chấp nhuế, dĩ vi  
 氣 合; 一 言 不 合, 怒 氣 相 加. 朋 友  
 khi hiệp; nhất ngôn bất hiệp, nộ khí tương gia. Bằng hữu  
 之 間, 欲 其 相 下 不 倦; 於 朋 友 之  
 chi gian, dục kỳ tương hạ bất quyện; ư bằng hữu chi  
 察, 主 其 敬 者; 日 相 親 與 得 效 最 遠.  
 tế, chủ kỳ kính giả; nhật tương thân dĩ đắc hiệu tối tốc.

Nghĩa đen : Họ Trương ông Hoành Cừ tiên sanh rằng : Nay  
 chúng làm bạn, chọn thừa lành mèm lấy cùng nhau. Vô vai  
 cầm tay áo, lấy làm vừa chí khi - một lời chẳng vừa a, hơi nóng giận thêm  
 cho nhau. Chúng trong nghĩa bạn, muốn thừa thấp cho nhau chẳng  
 mỏi gì; nên nơi chúng trong làm bạn, giữ thừa điều kính ấy, ngày  
 gần nhau càng đặng từ tế rất mau.

Nghĩa xubi : Họ Trương ông Hoành Cừ tiên sanh nói rằng :  
 Anh em bạn đời nay, thì hay lấy cái sự nhu mèm mòng  
 với nhau (bề ngoài mà không thật lòng). Vô vai (mơn trớn), cầm  
 tay áo thì lấy làm vừa chí khi với nhau (cũng là bề ngoài vậy mà  
 thôi); một lời nói chẳng vừa với nhau thì thêm nóng giận với nhau.  
 Trong việc kết làm bạn với nhau thì muốn cho hai đảng nhường  
 nhau nhường nhau luôn luôn; cho nên phép kết nghĩa anh em với  
 nhau, thì phải giữ sự kính nhường; hằng ngày thân tình với nhau  
 thì làm cho mau đặng từ tế với nhau.

子 曰： 晏 平 仲 善 與 人 交， 久 而  
 Tử viết : Yến Bình Trọng thiện dĩ uon giao, cửu nhi  
 敬 之。  
 kính chi.

**Nghĩa đen :** *Phu tử rằng :* Người Yến Bình Trọng khéo cùng người làm bạn, lâu mà kính đó.

**Nghĩa xuôi :** Đức Phu tử khen rằng : Người Yến Bình Trọng giỏi là khéo léo trong việc kết nghĩa hậu bạn với anh em : trước sau cũng có lòng thành kính luôn luôn.

稽康曰：凶險之人，故而遠之；  
 Kê Khang viết : Hung hiểm chi nhơn, kính nhi viễn chi ;  
 賢德之人，親而近之。彼以惡來，  
 hiên đức chi nhơn, thân nhi cận chi. Bì dĩ ác lai,  
 我以善應；彼以曲來，我以直應；  
 ngã dĩ thiện ứng ; bì dĩ khúc lai, ngã dĩ trực ứng ;  
 豈有怨之哉？  
 khởi hữu oán chi tai ?

**Nghĩa đen :** *Người Kê Khang rằng :* Chung người hiểm dữ, kính mà xa đó ; chung người hiền có đức, thân thiết mà gần đó. Kẻ kia lấy điều dữ lại, ta lấy điều lành trả ; kẻ kia lấy lẽ vạy lại, ta lấy lẽ thẳng trả ; há có怨恨 đó thay ?

**Nghĩa xuôi :** Ông Kê Khang nói rằng : Gặp người hiểm người dữ, thì cứ lẽ phép kính nhường mà xa lánh ; còn gặp người hiền có đức, thì nên thân thiết cùng gần gũi với người ấy. Kẻ khác lấy điều dữ mà làm cho ta, thì ta lại lấy điều lành mà trả lại với nó ; người ta lấy lẽ vạy cùng ta, thì ta lấy lẽ ngay mà đối lại. Thế thì làm sao mà có sinh oán sinh thù ra được ?

孟子曰：自暴者不可與有言  
 Mạnh tử viết : Tự bạo giả bất khả dữ hữu ngôn  
 也，自棄者不可與有為也。  
 dã, tự khi giả bất khả dữ hữu vi dã.

Nghĩa đen : *Thầy Mạnh tử rằng : Tự dữ mình ấy chẳng khá cùng có nói vậy, tự bỏ mình ấy chẳng khá cùng làm vậy.*

Nghĩa xuôi : *Thầy Mạnh tử nói rằng : Với cái người hay dữ hay hại lấy mình thì chẳng nên nói với nó làm chi, với cái kẻ hay bỏ mình thì chẳng nên làm việc gì với nó làm chi (vì ra vô ích, không có nhân nghĩa chi).*

太公曰：女無明鏡，不知面上  
 Thái công viết: Nữ vô minh kính, bất tri diện thượng  
 精粗；士無良友，不知行步虧跬。  
 tinh thô; sĩ vô lương hữu, bất tri hành bộ khuy du.

Nghĩa đen : *Ông Thái công rằng : Gái kia không gương tỏ, chẳng biết trên mặt trong đục ; kẻ sĩ kia không bạn hiền, chẳng biết bước đi mich lối.*

Nghĩa xuôi : *Ông Thái công rằng : Đàn bà con gái nếu không có kính soi mặt, thì chẳng biết dặng mặt mình sạch hay là dơ thế nào ; kẻ sĩ mà không có bạn hiền, thì chẳng biết dặng đường đi nước bước mình thất lạc thế nào.*

孟子曰：責善朋友之道也。

Mạnh tử viết: Trách thiện bằng hữu chi đạo dã.

Nghĩa đen : *Thầy Mạnh tử rằng : Trách nhau điều lành chung lẽ làm bạn bạn vậy.*

Nghĩa xuôi : *Thầy Mạnh tử nói rằng : Cái phép làm bầu bạn thì phải khuyên nhau trong điều phải lẽ quấy (hễ bỏ việc phải hay là làm điều chẳng phải thì phải nói).*

結朋須勝己，似我不如無。相

Kết bằng tu thắng kỷ, tự ngã bất như vô. Tương



幾滿天下, 知心無幾人! 種樹莫  
 thức mãn thiên hạ, tri tâm vô kỷ nhơn! Chủng thụ mạc  
 種垂楊枝; 結交莫結輕薄兒. 古  
 chủng thụ dương chi; kết giao mạc kết khinh bạc nhi. "Cổ  
 人結交惟結心, 今人結交惟結面"  
 nhơn kết giao duy kết tâm, kim nhơn kết giao duy kết diện.

Nghĩa đen : Giao kết làm bạn tục kẻ hơn mình, giống mình  
 chẳng như là không (là hơn). Quen nhau đầy thiên hạ, kẻ biết lòng  
 không mấy người! Trồng cây chớ trồng cây dương xỉ nhánh; giao kết  
 chớ giao kết người khinh bạc. Người xưa giao kết chỉ buộc cái lòng,  
 người nay giao kết chỉ buộc ngoài mặt.

Nghĩa xuôi : Hễ kết bạn thì phải chọn người có tài đức hơn  
 mình mà kết, chớ như làm bầu bạn với người bằng mình mà thôi  
 thì thà đừng làm thi hơn (vì không đáng ích gì). Quen biết nhau thì  
 nhiều, tràn cả thiên hạ, chớ kẻ biết lòng thì chẳng có mấy người!  
 Trồng cây thì đừng có trồng cây dương xỉ nhánh; giao kết thì  
 đừng giao kết với người khinh bạc. Người đời xưa kết là kết  
 lòng, chớ người đời nay có kết là kết mặt ngoài mà thôi.

宋弘曰: 糟糠之妻, 不可下堂;

Tống Hoàng viết: Tào khương chi thê, bất khả hạ đường;

貧賤之交, 不可忘.

bần tiện chi giao, bất khả vong.

施恩於未遇之先, 結交於貧寒

Thi ân ư vị ngộ chi tiên, kết giao ư bần hàn

之際. 人情當似初相識, 到底終

chi tế. Nhơn tình thường tư sơ tương thức, đáo đề chung

無怨恨心.

vô oán hận tâm.

Nghĩa đen : Người Tống Hoàng rằng : Chung vợ khi tấm mãn, chẳng khá thắp bấc; chung bạn lúc nghèo hèn, chẳng khá quên.

Ra ơn nơi chung trước chưa gặp, giao kết nơi chung thuở đôi lạnh. Tình người ta thường giống khi mới biết nhau, cốt đay trọn không lòng hờn giận.

Nghĩa xuôi : Người Tống Hoàng nói rằng : Vợ cưới khi nghèo cực hăm hút ả tấm mãn với nhau, thì chẳng nên hắt hủi bỏ xuống bấc hèn; bạn hữu kết nghĩa với nhau lúc đang nghèo hèn, thì chẳng nên bỏ nhau.

Làm ơn nghĩa cái hồi trước khi chưa có gặp kia, kết nghĩa cái lúc còn nghèo khổ. Mà tình người ta cũng còn thường y như cái hồi mới biết nhau ban đầu, thì đi lại cho tới cùng cũng không có cái lòng oán hận.

酒食弟兄千個有, 急難之時  
 Tưu thực đệ huynh thiên cá hữu, cấp nan chi thì  
 一個無! 不結子花休要種; 無義  
 nhứt cá vô! Bất kết tử hoa hưu yêu chủng; vô nghĩa  
 之朋切莫交。君子之交淡如水,  
 chi bằng thiết mạc giao. Quân tử chi giao đạm như thủy,  
 小人之交甜如蜜。人用錢交, 金  
 tiểu nhân chi giao tiêm như mật. Nhơn dụng tiền giao, kim  
 用大試, 水將枝探知深淺。人用  
 dụng hỏa thí, thủy tương trượng thám tri thâm thiển. Nhân dụng  
 財交便見心; 交義莫交財; 交財仁  
 tài giao tiện kiến tâm; nhơn nghĩa mạc giao tài: giao tài nhân  
 義絕。路遠知馬力, 事久見人心。  
 nghĩa tuyệt. Lộ đạo tri mã lực, sự cửu kiến nhơn tâm.

**Nghĩa đen :** Rượu thật anh em ngàn bạc có, chạng thuở nạn gặp một bạc không ! Hoa chẳng đậu trái chớ muốn trông ; chạng bạn không nghĩa rất chớ giao. Người quân tử chạng giao kết như nước, kẻ tiểu nhân chạng giao kết ngọt như mật. Người dùng tiền giao kết, vàng dùng lừa thử, nước đen gậy dò mới biết sâu cạn. Người dùng của giao kết mới thũy tâm lòng ; giao điều nghĩa chớ giao việc của : giao việc của thì điều nhân nghĩa dứt. Đường dài biết sức ngựa, việc lâu thấy lòng người ta.

**Nghĩa xuôi :** Anh em có ăn thật uống rượu thì ngàn người cũng có, đến lúc hoạn nạn gặp nút đầu một người cũng không ! Hễ hoa không có đậu trái thì đừng có thèm trông ; bạn mà vô nghĩa thì chớ có kết giao. Cách kết giao của người quân tử lat như nước lã, mà cách kết giao của kẻ tiểu nhân thì ngọt như đường như mật. Người thì dùng tiền mà giao kết, vàng thì lấy lừa mà thử, nước thì phải lấy gậy đem mà dò thì mới biết sâu cạn là thế nào. Người ta dùng của mà kết bạn thì mới biết tâm lòng ; có giao thì giao điều nghĩa, đừng có giao việc của tiền : giao việc của tiền thì điều nhân nghĩa tuyệt dứt. Đường dài mới biết sức ngựa, việc lâu mới thấy lòng người.



THIÊN THỨ HAI MƯƠI

婦 行

PHỤ HẠNH

(VỀ NÉT Ớ ĐÀN BÀ CON GÁI)

子 曰：婦 人 使 於 人 也； 是 故 無

Tử viết: Phụ nhơn phục ư nhơn dã; thị cố vô

專 制 之 義。 有 三 從 之 道： 在 家 從

chuyên chế chi nghĩa. Hữu tam tùng chi đạo: tại gia tùng

父， 適 人 從 夫， 夫 死 從 子； 無 所 裁

phụ, thích nhơn tùng phu, phu tử tùng tử; vô sở cảm

自 違 也。 教 令 不 出 閨 門， 事 在 饋

tự toại dã. Giáo lệnh bất xuất khuê môn, sự tại quĩ

食 之 間 而 已 矣。 是 故 女 及 日 乎

thực chi gian nhi dĩ hi. Thị cố nữ cập nhật bỗ

閨 門 之 內， 不 百 里 而 奔 喪； 事 無

khuê môn chi nội. bất bách lý nhi bôn tang; sự vô

擅 爲， 行 無 獨 成； 參 知 而 後 動， 可

thiện vi, hành vô độc thành; tham tri nhi hậu động, khả

驗 而 後 言。 晝 不 遊 庭， 夜 行 以 火，

nghiệm nhi hậu ngôn. Trú bất du đình, dạ hành dĩ hỏa,

所 以 正 婦 德 也。

sở dĩ chánh phụ đức dã.

**Nghĩa đen :** *Phu tử rằng :* Người đàn bà núp theo chứng người chồng vậy; ấy nên không chứng nghĩa chuyên chế. Có chứng lẽ ba điều phải theo: Ở nhà theo cha, qua nhà người theo chồng, chồng chết theo con; không sửa dám tự mình thỏa vậy. Lành dạy bảo chẳng ra khỏi cửa buồng, noi theo chứng trong việc ở diên ăn uống mà thôi vậy. Ấy nên người con gái trọn ngày noi chứng trong chốn cửa buồng; chẳng được ngoài trăm dặm mà chịu tang; việc không nên chuyên làm, làm không nên một mình nên được; sách điều biết sau động, khá chắc (nghĩ) mà sau nói. Ban ngày chẳng nên ra chơi sân, đêm đi phải lấy đèn lửa: Sửa lấy ngay đức hạnh làm dâu (đàn bà) vậy.

**Nghĩa xuôi :** Đức Phu tử nói rằng: Đàn bà (vợ) thì chen dựa người đàn ông (chồng) ở vai dưới kèm theo mà thôi; bởi vậy cho nên không có phép tự chuyên làm nên lấy một mình tự ý riêng. Có ba cái đạo buộc phải theo: Là ở tại nhà thì phải theo cha, gả về nhà người thì phải theo chồng, chồng chết thì theo con; chớ chẳng nên dám theo ý riêng mình muốn đâu. Có sai bảo tới tở thì cũng chẳng ra khỏi buồng khỏi nhà, việc làm thì là lo việc ăn uống trong nhà mà thôi. Cho nên con gái cả ngày ở nội trong cửa buồng, chẳng có nên đi xa đâu phải đi chịu tang chử cũng vậy; việc thì chẳng nên tự ý mà làm, làm thì chẳng nên làm một mình không hỏi ai; có cử động thì phải xét trước, nghĩ trước cho chắc rồi hãy nói. Ban ngày chớ khá đi chơi ngoài sân, đêm đi thì phải có đèn, cho được hay (tốt) và phải cái đức hạnh nàng dâu (đàn bà) mới được.

益智書云：女有四德之舉：一

ich trí thư văn: Nữ hữu tứ đức chi dự: nhất

曰：婦德；二曰：婦容；三曰：婦言；四

viết: phụ đức; nhì viết: phụ dung; tam viết: phụ ngôn; tứ

曰：婦工。婦德者不必才名絕異；

viết: phụ công. Phụ đức giả bất tất tài danh tuyệt dị;



婦容者不必顏色美麗; 婦言者  
 phụ dung giả bất tất nhan sắc mỹ lệ; phụ ngôn giả  
 不必利口辯詞; 婦工者不必技  
 bất tất lợi khẩu biện từ; phụ công giả bất tất kỹ  
 巧過人. 貞淑廉節, 守分整齊, 行  
 zào quá nhơn. Trinh thực liêm tiết, thủ phận chỉnh tề, hành  
 止有恥, 勤靜有法; 此為婦德也.  
 chỉ hữu sỉ, đòng tịnh hữu pháp; thử vi phụ đức dã.  
 袪浣塵垢衣服鮮潔, 沐浴及時,  
 Địch cặn trần cẩu y phục tiên khiết, mộc dục cấp thì,  
 一身無穢, 此為婦容也. 擇詞而  
 nhất thân vô uế. thử vi phụ dung dã. Trạch từ nhi  
 說, 不說非語, 時然後言, 人不厭  
 thuyết, bất thuyết vông ngữ, thì nhiên hậu ngôn, nhơn bất yếm  
 之, 此為婦言也. 專勤紡績, 勿好  
 chi, thử vi phụ ngôn dã. Chuyên cần phướng tích, vật hiếu  
 葷酒, 供備甘旨, 以奉翁家, 此為  
 huân tửu, cung bị cam chỉ, dĩ phụng tôn khách, thử vi  
 婦工也. 此四德者婦人之大德  
 phụ công dã. Thử tứ đức giả phụ nhơn chi đại đức  
 也; 依而行之, 是為婦節.  
 dã; y nhi hạnh chi, thị vi phụ tiết.

Nghĩa đen : Sách Ich trí thư rằng : Gái có bốn đức chứng khen :  
 Một rằng : Đức đàn bà ; hai rằng : Dáng đàn bà ; ba rằng : Lời đàn  
 bà ; bốn rằng : Khéo đàn bà. Đức đàn bà ấy chẳng lựa tài cùng tiếng  
 rất lạ ; dáng đàn bà ấy chẳng lựa sắc nét mặt tươi tắn ; lời đàn bà ấy  
 chẳng lựa mau miệng lạnh lợi ; khéo đàn bà ấy chẳng lựa là nghề khéo  
 hơn người. Nghiêm lặng ngay lành, giữ phận đúng đắn, nét đi đứng có

sẽ sụt, khi động lặng có phép ; ấy là đức đàn bà vậy. Rửa giặt bụi bặm áo xống sạch sẽ, tắm gội kịp buổi, một mình không dơ ; ấy là dáng đàn bà vậy. Lựa lời mà nói, chẳng nói lời quấy, phải thì sau sẽ nói, người ta chẳng chán đó ; ấy là lời đàn bà vậy. Chuyền siêng may dệt, chớ ham gọi rượu, dành đủ của ngon ngọt, lấy đãi người tân khách ; ấy là khéo đàn bà vậy. Ấy bốn đức ấy chớng đức lớn người đàn bà vậy ; nưng mà làm theo đó, ấy là tiết hạnh người đàn bà.

Nghĩa xúi : Sách Ích tri thơ chép rằng : Gái thì có bốn điều tốt đáng khen trong bốn đức : 1) là đức hạnh ; 2) là dung nhan ; 3) là lời nói ; 4) là việc làm. Đức đàn bà thì chẳng cần gì cho nhan sắc đẹp, bóng dáng cho tốt ; lời nói đàn bà thì chẳng cần gì phải lệ miệng lanb lợi làm chi ; công việc khéo đàn bà thì chẳng cần chi phải cho khéo léo hơn người ta làm chi. Nghiêm lặng ngay lành, giữ phận cho chính đàng, chơn bước đi đứng có rề rự! (làm bộ mặc cỡ), khi động khi lặng cũng đều có phép ; ấy là cái đức đàn bà. Giặt rửa, phải bụi bặm áo xống cho sạch sẽ, tắm gội phải thì, mình mẩy sạch sẽ không dơ dáy ; ấy là cái dáng đàn bà. Lựa lời mà nói, chẳng nói lời quấy, lựa cho nhắm khi rồi mới nói người ta ưng ý ; ấy là lời nói đàn bà. Siêng may vá, thêu dệt, đừng ham ăn gọi ghém, uống rượu trà, đồ ngon vật lạ để dành để dáp mà đãi khách khứa ; ấy là công ăn việc làm cùng sự khéo léo đàn bà đó vậy. Ấy bốn đức ấy là đức lớn của người đàn bà vậy ; cứ thế mà làm theo như vậy, thì mới thiệt là tiết hạnh người đàn bà đó.

太公曰：婦人之德：語必細，行  
 Thái công viết : Phụ nơn chi lễ : ngữ tất tế, hành  
 必履步，止則斂容，動則詳距；耳  
 tất hườn bộ, chỉ tắc liêm dung, động tắc dương thư ; nĩ  
 無餘德，目無餘視，出無詭容；察  
 vô dư thính, mục vô dư thị, xuất vô siêm dung ; sát

帥 務 禮 不 規; 不 執 戶 牖; 早 起 夜  
 sức quân tập bất qui; bất quan hộ dũ; tảo khi dạ  
 眠 莫 憚 勞 苦, 戰 戰 兢兢 常 憂 玷  
 miên mạc đản lao khổ, chiến chiến cằng cằng thường ưu điếm  
 辱. 賢 婦 令 夫 貴, 惡 婦 令 夫 敗; 家  
 nhục. Hiền phụ linh phu quý, ác phụ linh phu bại; gia  
 有 賢 妻, 夫 不 遭 橫 禍; 賢 婦 和 六  
 hữu hiền thiê, phu bất tao hoành họa; hiền phụ hòa lục  
 親, 佞 婦 破 六 親.  
 thân, nịnh phụ phá lục thân.

Nghĩa Sen : Ông Thái công rằng : Chàng lẽ người đàn bà : lời  
 nói ắt nhỏ nhẹ, nét đi ắt khoan chậm, bước dừng thì khép dáng, động  
 bước thì rụt rè; tai không nghe dư, mắt không xem dư, ra lời không  
 dáng gièm siểm; xét so quân áo chẳng chính đính; chẳng nên dòm cửa  
 sổ; sớm dậy đêm ngủ chờ nài khó nhọc, năm năm nớp nớp (sợ hãi)  
 thường lo vilt nhục. Vợ hiền khiến chồng sang, vợ dữ khiến chồng hư;  
 nhà có vợ hiền, chồng chẳng mắc họa trần; vợ hiền hòa sáu bậc thân, vợ  
 nịnh phá sáu bậc thân.

Nghĩa xuôi : Ông Thái công nói rằng : Lễ phép bước đàn bà con  
 gái là : nói năng thì phải nhỏ nhẹ (dừng lớn tiếng), nét đi đứng  
 phải cho khoan cho chậm, hoặc bước đi hoặc đứng lại thì phải  
 cho điềm dằm cái hình dáng, mà động hay là bước thì phải cho tế  
 chỉnh nghiêm trang; tai nghe chớ có nghe cho quá, mắt xem chớ có  
 xem cho quá (cái mình nên nghe nên xem làm chi), mở miệng nói  
 lời gì chớ khá ra tuồng gièm siểm; quân áo mặc phải coi cho chỉnh  
 đính tề chỉnh; phải dậy sớm, thức khuya, đừng nài khó nhọc; lòng  
 phải nơm nớp lo làm sao cho khỏi mắc nhục mắc hồ. Vợ mà được  
 hiền hòa thì làm cho chồng được sang, mà vợ dữ thì làm cho chồng

phải lụy phải hư; nhà mà được vợ hiền thì trong sáu bậc bà con hòa nhã từ tế, mà mắc vợ nịnh (dữ) thì nó phá ra hư hại cả sáu bậc thân, (bà con tông tộc : cha con, anh em, cô dì, cậu mợ, chú bác, bà con bên dậu, bên rề).

或問孀婦於禮似不可夫，如何？  
 Hoặc vấn: Suong phụ ư lễ tự bất khả thú, như hà?  
 伊川先生曰：凡娶所以配身也。若娶失節者以配身，是己娶違節也。  
 Y Xuyên tiên sanh viết: Phàm thú sở dĩ phối thân dã. Nhược thú thất tiết giả dĩ phối thân, tã kỳ thất tiết dã.

又問：或有孀婦貧窮無託者，可再嫁否？  
 Hựu vấn: Hoặc hữu suong phụ bần cùng vô thác giả, khả tái giá phủ?  
 曰：只是後世怕寒餓死，故有是說。然餓死事極小，失節事極大。  
 Viết: Chỉ thị hậu thế phạ hàn ngả tử, cố hữu thị thuyết. Nhiên ngả tử sự cực tiểu, thất tiết sự cực đại.

*Nghĩa đen : Hoặc có kẻ hỏi : Đàn bà và chung điều lễ dường chẳng khá cưới, dường nào ? Ông Y Xuyên tiên sanh rằng : Hễ cưới sửa lấy sánh cùng mình vậy. Bàng cưới người lỗi tiết ấy lấy sánh mình, ấy là mình lỗi tiết vậy.*

*Lại hỏi : Hoặc đàn bà và nghèo cũng không chỗ nương ấy, khá lại cưới chăng ? Rằng : Chỉ ấy đời sau sợ nổi đói lạnh mà chết, nên có lời nói ấy. Nhưng mà việc đói chết là nhỏ, việc lỗi tiết là rất lớn.*

Nghĩa xúi: Hoặc có kẻ hỏi rằng: Theo trong lễ thì đàn bà góa chồng dường như không nên cưới (lấy chồng khác), nghĩa là làm sao? Vì làm sao vậy? Thầy Y xuyên trả lời rằng: Hễ cưới vợ thì là âm dương phối hiệp với nhau; nên nếu ta cưới đàn bà góa (lấy chồng lại thì là) thất tiết, thì ta cũng lỗi tiết nữa.

Lại hỏi: Trong đàn bà góa hoặc có người nghèo khổ không chỗ gởi mình mà nhờ, thì có nên lấy chồng lại nữa chăng? Đáp rằng: Như vậy là nhân bởi sợ đến sau trở về già bị đói lạnh mà chết, nên mới có hỏi như vậy đó. Nhưng mà sự đói chết là sự rất nhỏ, chớ cái điều lỗi tiết là điều rất lớn (trọng).

列女傳曰：古者婦人妊子，寢  
 Liệt nữ truyện viết: Cò già phụ nưon nhâm tử, tằm  
 不側，坐不偏，立不踞；不食邪味，  
 bất trắc, tọa bất thiên, lập bất dưc; bất thực tà vị,  
 利不正不食，席不正不坐；目不  
 cát bất chánh bất thực, tịch bất chánh bất tọa; mục bất  
 視邪色，耳不聽淫聲，夜則令替，  
 thị tà sắc, nhi bất thính dâm thanh, giá tắc lệnh cò,  
 誦詩道正事。如此則生子形容  
 tụng thi đạo chánh sự. Như thế tác sanh tử hình dung  
 端正，才過人矣。  
 đoan chánh, tài quá nưon hi.

Nghĩa đen: Truyện Liệt nữ rằng: Đời xưa ấy người đàn bà có ghen con, nằm chẳng nghiêng, ngồi chẳng lệch, đứng chẳng xiêu vẹo; chẳng ăn mùi lạ, chẳng ngay chẳng ăn, chiếu chẳng ngay chẳng ngồi; mắt chẳng xem sắc lạ, tai chẳng nghe tiếng dâm, đêm khiến người mù đọc lời thơ nói những việc ngay. Bằng ấy thì sanh con hình dáng ngay ngắn, tài hơn người vậy.



Nghĩa xuôi : Truyện Liệt nữ nói rằng : Đời xưa hề đàn bà có ghen, thì dạy nằm chằng nên nghiêng, ngồi chằng nên ngồi nguệch lệch, đứng chằng nên xiêu vẹo. chằng nên ăn đồ mùi lạ, thịt cá xắt chằng ngay thẳng vuông vức, miệng chằng nên ăn, chiếu trải chằng ngay chằng nên ngồi; con mắt đừng xem sắc lạ, tai đừng nghe tiếng dâm tà tục tữ, đêm bảo sầm (người mù) đọc thơ (ngâm thơ) nói chuyện theo việc ngay lành hạp lẽ cho mà nghe. Làm như vậy thì sẽ sinh con hình dung tướng mạo tốt lành đẹp đẽ, lại có tài có trí hơn người ta mà chớ.

許真君勸世文：不求大道出

Hứa Chơn Quân khuyến thế văn : Bất cầu đại đạo xuất

迷途，縱負賢才豈丈夫？百歲元

niê đồ, túng phụ hiền tài khởi trượng phu? bách tuế quang

陰石火燦，一生身世等泡沬；只

âm thạch hỏa xán, nhất sanh thân thế đẳng bào trú; chỉ

貪利祿週榮顯，不管形容暗悴

tham lợi lộc đô vinh hiển, bất quản hình dung ám tuy

枯。試問堆金等山岳，無常能買

khô. Thí vấn đống kim đẳng sơn nhạc, vô thường năng mại

不來無。

vác lai vô.

Nghĩa đen : Họ Hứa ông Chơn Quân răn đời rằng : Chẳng tìm đường lớn ra nẻo mê, ví dội bậc tài hiền há phải kẻ trượng phu? Trăm tuổi bóng quang âm như đá lửa chói, một cái đời mình bằng bong bong trời mưa; chỉ tham lợi lộc toan vinh hiển, chẳng nghĩ cái hình dáng tới khổ héo. Thử hỏi đống vàng bằng như núi non, lúc không thường hay mua: chằng lại được không ?

Nghĩa xuôi : Họ Hứa ông ChơnQuân răn đời rằng : Chẳng cầu chi lo, ra sức tu chơn dưỡng tánh cho được ra khỏi đường mê đồ (là được siêu phàm nhập thánh) làm chi : dầu được hiền ngộ tài năng di nữa, thì đã đủ mà lấy làm sang sao ? Một trăm tuổi cái bóng quang âm (sự sống) nó cũng như là lửa đá nháng ra đó mà thôi, cái thân người ta trọn một đời thì cũng như bọt nước trời mưa nổi lên vậy (mau tan mau mất) ; mà cứ ham lợi lộc, le cho sang trọng vinh vang, chẳng nghĩ chẳng kể đến cái bình dung minh, nó phải hư hao thâu tồn. Hồi thì mà coi, như có một đồng vàng chất cao như núi di nữa, thì đến lúc chết rồi có được mạng sống lại được hay chăng ? (1)

## CHUNG

---

(1) Cổ bài thơ TrươngMịch-kỳ diễn ra năm như vậy :

Chẳng cầu đang cả khỏi mê đồ, Dầu chi tài lộc hi trường phu ?  
 Trăm tuổi thướng qua đường lửa đá, Mọi đời đi lại bọt mưa mù ;  
 Chấm ham lợi lộc le vinh hiển, Bao quản bình dung vẫn hư o ;  
 Thổ nổi chất vàng lũng đồng núi, Thác rồi mua được sống chăng ru ?